VIÊN GIÁC

SỐ NR 187

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

PL. 2.555 NĂM THỨ 34 - THÁNG 02 NĂM 2012; JAHRGANG 34. FEBRUAR - AUSGABE IN VIETNAMESISCH

Năm 2012 là năm Nhân Thìn. Theo Tử Vi thì người con trai nào sanh ra trong năm nầy rất tốt. Bởi vì Nam Nhâm và Nữ Quý. Nhưng nhìn lịch sử, thấy đa phần những năm Thìn thường hay bị lụt lội hay thiên tai, động đất rất nhiều. Ví dụ như lụt năm Giáp Thìn năm 1964 tại Miền Trung Việt Nam đã cuốn theo không biết bao nhiêu là sinh linh, kể cả con người, súc vật và tài sản của cải. Đây chính là tai trời, ách nước mà con người phải gánh chịu. Nhưng nguyên nhân sâu xa vẫn là do con người đã phá hoại thiên nhiên; nên thiên nhiên mới trừng phạt như vậy.

Năm nay những nhà khoa học, những chiêm tinh gia trên thế giới cho biết về tình hình của thế giới không có gì sáng sủa lắm. Đó là những trận động đất, Tsunami, chiến tranh, hận thù, phá sản, bệnh dịch, chết chóc v.v... Những việc nầy Đức Phật đã nói rõ trong kinh Trường A Hàm khi Ngài còn tại thế. Nghĩa là khi con người có mặt trên quả địa cầu, chính ngay từ lúc ấy, khi con người khởi lên những dục vọng, thì chính con người bị chi phối bởi nhân quả, bởi sanh, lão, bệnh, tử và bởi tứ đại đất, nước, gió, lửa để phải mang lụy vào thân qua 404 thứ bệnh tật của bốn nguyên tố quan trọng trong vũ trụ.

Rồi đây thế giới sẽ tan hoại. Thời điểm nào thì Đức Phật không nói; nhưng Ngài chỉ quy vào bốn điểm chính như sau: Đó là con người có còn quy kính nơi ba ngôi Tam Bảo hay không? Con người có còn tôn kính cha mẹ mình hay không? Con người có còn thuận thảo với huynh đệ hay không? Và con người có lòng thương đối với chúng sanh hay không? Nếu bốn việc nầy còn tồn tại thì quả đất vẫn còn hiện hữu. Ngược lại nếu bốn điều nầy bị băng hoại hoàn toàn thì quả đất sẽ tan vỡ. Có thể là ngày mai, ngày mốt hay một năm sau hay trăm năm hoặc 10.000 năm nữa. Tất cả những việc ấy đều lệ thuộc bởi chúng ta đang có mặt trên quả địa cầu nầy.

Thời mạt pháp, pháp nhược, ma cường và suy gẫm lại những lời dạy trên của Đức Phật, chúng ta thấy A Tu La đang lộng hành trên cõi thế gian nầy hơi nhiều; trong khi chư Thiên, quý vị Bồ Tát và chư Phật lại vắng bóng; chỉ bởi vì con người quá tham lam và ích kỷ, không thể hiện lòng từ bi đối với chúng sanh và muôn loài trên vũ trụ; nên mới ra nông nỗi ấy. Do vậy kể từ thời khởi đầu của thời gian mạt pháp 10.000 năm; những vị Tổ Sư của Tông Tịnh Độ như các Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, Nguyên Tín, Pháp Nhiên, Thân Loan v.v... đã chỉ nương vào câu Phật hiệu Nam Mô A Di Đà để cầu nguyện cho chính mình và qua bổn nguyện tha lực của Ngài để chúng ta được siêu sanh về Tịnh Độ. Đây là cách duy nhất để được an lạc nơi một cõi giới khác không còn luân hồi sanh tử nữa.

Những bậc có trí tuệ thường thấy xa hiểu rộng, còn người vô trí thì đâu đâu trên thế gian nầy cũng không thiếu. Vì nếu bóng tối ngự trị dài lâu và đong đầy vũ trụ thì ánh sáng khó tồn tại lâu dài. Tất cả chúng ta phải có bổn phận làm cho ánh sáng trí tuệ luôn mãi được thắp sáng trên quả địa cầu; chứ không phải tự do để dung dưỡng cho bóng tối hoành hành con người và sự vật ở cõi nầy.

Trong chúng ta chẳng ai muốn khổ và chỉ luôn mong được niềm vui. Thế mà chúng ta đã vô tình hoặc cố ý tạo ra không biết bao nhiêu là tội lỗi trên cuộc đời. Tất cả đều do thân, khẩu, ý bằng cách trực hay gián tiếp gây nên. Vậy ngay từ bây giờ chúng ta phải khởi tâm tàm quý

và quay đầu về nẻo thiện thì mới mong hành tinh nầy khỏi chìm sâu vào biển nước. Trong kinh Trường A Hàm, Đức Phật nói rằng: Nước sẽ dâng lên đến trời cõi sắc và loài người thuở ấy mới năm tháng tuổi đã dựng vợ gả chồng và 10 tuổi thì thọ mạng tiêu tan và lúc ấy tinh cầu khác sẽ được hình thành. Nghe thì xa xưa như vậy; nhưng ngày nay thấy quá gần. Vì những cảnh loạn luân đây đó, đạo đức suy đồi, nhân tâm ly tán, tình người băng hoại, bệnh tật hoành hành, chiến tranh tàn phá thế giới và bom đạn, hận thù đang ầm ĩ nổ lớn bên tai. Do vậy năm Thìn nầy chúng ta phải chí tâm cầu nguyện cho tự thân đừng gây ra những nghiệp ác nữa và khuyên hóa những người thân cố gắng làm lành lánh dữ thì mới mong thoát khỏi những sự trừng phạt vô tiền khoáng hậu có thể xảy ra bất cứ lúc nào đối với chúng ta. Điều căn bản nhất là mọi người nên thể hiện lòng từ bi, khoan dung, tha thứ cho tất cả.

Chính trị cũng đã mang lại an ổn cho xã hội; nhưng chính trị ít mang lại an lạc cho con người. Khi nào con người nương vào Tôn Giáo thì chính Tôn Giáo ấy mới mang lại hạnh phúc và sự an vui thực sự cho con người. Kinh tế toàn cầu đã đứng khựng lại. Chỉ vì con người chỉ ham lợi cá nhân; không nghĩ đến những người khốn cùng khác và thị trường chứng khoáng cũng từ đó mà sụp đổ nhanh chóng. Do vậy chiến tranh mới leo thang và hận thù từ đó mới có cơ hội tàn phá quả đất nầy. Chỉ có chư Phật, các vị Bồ Tát và các vị Thánh mới có được một tình thương không phân biệt, phát lên lời nguyện để cứu độ tất cả chúng sanh, dầu cho đó là người ngu hay kẻ trí, người giàu hay kẻ nghèo; người mù hay kẻ sáng... tất cả đều được bước lên thuyền giác ngộ; nếu chúng ta biết xấu hổ để quay về và luôn có những thiện hữu trí thức bên cạnh để giúp đỡ mình.

Sự khổ đau của con người không có giới hạn; nhưng con người cũng có thể chấm dứt sự khổ đau nầy; nếu con người biết dừng lại đúng lúc ở mọi phương diện trong cuộc sống hằng ngày. Nhìn về Phương Đông, Tây, Nam, Bắc... bất cứ nơi đâu trên quả địa cầu đều thấy bất an. Do vậy chỉ có tu trong hiện tại thì tương lai mới thoát khỏi sự hủy diệt của niềm tin và sự sống. Bằng ngược lại thì con người chỉ có chuốc họa vào thân. Mong rằng tất cả chúng ta phải ý thức được sâu xa điều nầy.

Đức Phật nói về Tiểu Tam Tai như: đói khát, bệnh tật, chiến tranh và Đại Tam Tai như: nước sẽ dâng cao cuốn trôi đi tất cả; gió sẽ thổi mạnh mang tất cả những mảnh đất bị đổ vỡ đi xa và lửa sẽ đốt cháy quả địa cầu. Tất cả những việc nầy đã và đương xảy ra hằng ngày ở trước mắt chúng ta. Do vậy tất cả chúng ta nên ý thức về điều ấy.

Tất cả rồi cũng sẽ qua đi; nhưng qua đi như thế nào là cách sống rất quan trọng đối với người Phật Tử ở trong giai đoạn dầu sôi lửa bỏng. Giai đoạn nầy là giai đoạn ai biết thì sống còn, ai không biết thì sẽ bị nhân quả chi phối một cách mãnh liệt.

Từ những điểm trên, xin đại diện cho Ban Biên Tập Báo Viên Giác kính chúc tất cả các độc giả ân nhân và những người thân xa cũng như gần luôn luôn sống tỉnh thức để đón nhận những niềm vui trong năm Thìn nầy, còn những việc tai trời ách nước mong rằng không xảy ra liên tục như xưa nay.

Kính nguyện.

● ***Ban Biên Tập Báo Viên Giác***

Cái Ta
lăng xăng gây ra đau khổ

(Tiếp theo và hết)

*** Đoàn Văn Thông**

(Tiếp theo Viên Giác 186)

CHỨNG BỆNH THUỘC VỀ NHÂN QUẢ

Qua những cuộc chữa trị và truy tìm nguyên nhân gây bệnh của ông Cayce thì phần lớn kết quả mang lại rất thành công. Phương cách chữa trị của ông Cayce có tính cách tâm lý hơn là áp dụng theo nguyên tắc y học và trị bằng thuốc men.

Thường thì trong khi đi sâu vào tiền kiếp của người bệnh và khám phá ra nguyên nhân gây bệnh, ông Cayce đều khuyên người bệnh (đang trong giấc ngủ thôi miên và cả sau giấc ngủ thôi miên) bằng những câu nói đầy tính đạo đức tâm linh như:

"*Chính những hành động sai lầm tội lỗi mà ông (hay bà, anh chị...) đã gây ra trước đây khiến tạo nên hậu quả mà giờ đây ông (hay bà, anh hay chị...) phải gánh chịu và khổ đau – đó là chứng bệnh do nghiệp quả báo ứng gây ra. Biết được rõ như vậy rồi thì từ nay, ông (hay bà, anh hay chị...) hãy sống với tâm ý tốt lành, hãy sống bằng thiện tâm, nhân từ, độ lượng. Hãy dẹp bỏ mọi ích kỷ, tức tối, oán hờn, ganh ghét, tham lam, căm thù, ác tâm... đối với người khác. Được như thế thì chứng bệnh bấy lâu hoành hành khiến quý vị đau khổ thì sẽ dần dần giảm thiểu và biến mất. Lý do đó là loại bệnh thuộc về quả báo*...".

Theo ông Cayce thì loại bệnh quả báo hay bệnh nhân quả như vừa kể không thể chữa trị hoàn toàn theo y học thông thường hiện nay, vì đây là loại bệnh thuộc về tâm linh, nghĩa là người bệnh cần phải giác ngộ, phải sửa đổi tâm tính mình tốt hơn. Người bệnh cần phải cố gắng ngày một thiện tâm hơn, đồng thời ngày một xa lìa tính gian tham tàn ác. Được như thế thì những bệnh nan y khó chữa, những đau khổ liên quan tới xác thân hay tinh thần đều sẽ dần dần suy giảm.

Viết đến đây, lại bỗng nhớ đến một đoạn trong cuốn sách do Bác sĩ Quách Huệ Trân (chuyên về khoa Ung Thư) đã kể rằng: Một hôm bác sĩ đến bên giường một bệnh nhân đang rên la thảm thiết. Bệnh nhân này bị ung thư hàm dưới, và ung thư đang lan xuống cả cuống họng, rất đau đớn. Bác sĩ Trân kề sát tai người bệnh mà hỏi: ... trước đây ông chuyên về nghề gì? Bệnh nhân thều thào nói: Dạ, tôi chuyên về giết heo.

Bác sĩ Trân kể là khi nghe vậy, đã rùng mình vì thấy rõ quả báo nhãn tiền đang ở trước mắt mình. Bác sĩ Trân bấy giờ đã nhẹ nhàng, khéo léo giảng cho bệnh nhân này nghe luật quả báo và nhắc ông ta hãy thử so sánh và tưởng tượng về nỗi đau của ông hiện nay và nỗi đau của những con heo do ông cắt cổ có phần nào giống nhau hay không? Bệnh nhân nghe đề nghị như thế thì tự nhiên mở mắt lớn ra không nói gì cả.

Chiều lại, khi đi ngang qua đó, bệnh nhân đưa tay ra dấu cho bác sĩ Trân tới gần và ôn tồn nói: "Cám ơn bác sĩ đã nhắc nhở cho tôi điều quan trọng tôi đã làm trong đời mà tôi không biết rõ. Những nỗi đau mà tôi phải gánh chịu bấy lâu cũng y hệt những nỗi đau mà những con heo bị tôi cắt cổ đã phải chịu. Giờ đây tôi thật lòng ăn năn sám hối về những gì mà tôi đã làm... Cám ơn bác sĩ... cám ơn bác sĩ... tôi đã rõ...".

PHƯƠNG CÁCH VƯỢT THOÁT KHỔ ĐAU

Từ những phần vừa trình bày trên, chúng ta có thể rút ra một số điều cần hiểu rõ như sau:

- Thứ nhất: Đã là con người thì luôn lo lắng, khổ đau.
- Khổ đau ấy do chính ta gây ra, do cái thân xác giả tạm, cái tâm trí mê mờ, do cái Ta kiêu căng đố kỵ tham lam, nghĩa là do Tham, Sân, Si gây nên.
- Khi mình bị khổ đau, lo lắng, buồn phiền giày vò thì trước hết, hãy đối diện ngay với những vấn đề ấy của chính mình và từ từ phân tích nhận định những khổ đau ấy như thế nào? Phải biết rõ rằng thế gian luôn luôn có muôn vàn tình huống phiền não sẵn sàng đến với mọi người.
- Sống trên đời làm sao có sự hoàn hảo thuận lợi tốt lành mãi? Cuộc đời không khi nào êm xuôi, may mắn mãi hết. Lý do là không có gì có thể vĩnh cửu trường tồn, mọi sự mọi vật đều đổi thay...

Thiền sư Achaan Chah thường khuyên những ai bị đau khổ thì nên hiểu như sau:

- Muốn vượt thoát khổ đau thì nên tránh xa những ham muốn, ganh ghét, đố kỵ và cả thương yêu mê đắm. Vì đó là những thứ gây nên đau khổ.
- Nếu như đau khổ u buồn phiền não vẫn đến với ta thì khi đó ta chỉ còn cách là đối diện chúng, và sử dụng chúng. Nghĩa là tận dụng ngay sự khổ đau, phiền não đó để thấy rõ nguyên nhân nào phát sinh ra sự khổ đau. Khi thấy rõ nguyên nhân gây ra khổ đau thì ta sẽ tìm cách làm giảm hay triệt tiêu khổ đau. Ví dụ ta khổ đau vì thấy người ta sung sướng, giàu có hơn mình. Nhưng nhận thức sâu xa hơn sẽ thấy người ta hơn mình là do người ta có "cái gì đó" giúp họ có được cái mà mình không có. Sở dĩ mình không có là do mình không có điều kiện để có. Nhưng vì ta luôn cho "cái Ta" mình quá lớn, không ai hơn mình được cả nên mới phát sinh ra sự so sánh, ganh tị khiến đau khổ... khi thấy người khác hơn mình.

Thiền sư Achaan Chah đã từng nói với những người đau khổ rằng: Hãy tìm nguyên nhân gây đau khổ, nếu không thì ta cứ mãi đau khổ vì nó giống như ta đang cố sức kéo sợi dây mà đầu dây kia thì đang cột chặt vào một vị trí nào đó. Kéo như vậy thì mãi hoài cũng không được. Chỉ có cách là phải tìm nguyên nhân vì sao? Khi biết rõ, ta mở gút dây buộc thì tự nhiên ta sẽ kéo được sợi dây dễ dàng. Sự đau khổ cũng vậy. Giả sử ta khổ đau vì ta yêu người ấy nhưng người ấy lại không yêu ta. Nếu ta bình tỉnh suy xét tìm hiểu nguyên nhân vì sao ta đau khổ thì rõ ràng là vì người ấy không yêu ta nên không đáp ứng tình cảm ta trao gởi người ấy. Nguyên nhân đã rõ ràng như thế thì tại sao ta vẫn cứ theo đuổi say mê người đó một cách sai lầm và vô vọng? Vậy ta chỉ còn cách buông bỏ, đừng dính mắc vào đó nữa thì tự nhiên ta sẽ hết khổ đau.

Nhiều người làm cha mẹ thường hay đau khổ vì con cái. Họ đau khổ vì con cái không làm theo ý họ. Họ luôn lo lắng cho tương lai con nên điều lo lắng đó cũng làm họ đau khổ. Khi thấy con cái không theo nghề mình mong ước mà lại theo nghề mà mình không ưa hay thấy ít người theo học thì cũng đau khổ. Thấy con cái muốn đi đến hôn nhân với kẻ mà mình không hài lòng, với kẻ học ít, hoặc với kẻ có nghề không vững chắc... thì cũng không vui. Còn nữa, nhiều người làm cha mẹ cảm thấy khổ đau vì con cái sống ỷ lại vào tiền bạc của cải của cha mẹ. Nhiều đứa con đã khôn lớn nhưng vẫn sống bám vào cha mẹ, nhờ cậy vào cha mẹ... còn nhiều, nhiều nữa... Tất cả những điều vừa nêu đều làm cho cha mẹ lo âu sầu muộn khổ đau...

Nhiều người làm cha mẹ đau khổ vì con như trường hợp trên đã đến gặp Thiền sư Achaan Chah để mong ngài chỉ cách vượt thoát những khổ đau ấy. Thiền sư đã chỉ dạy như sau:

Nếu những gì từ con cái mà quý vị cảm thấy là sai lạc, là không tốt thì đừng vội lo lắng khổ đau. Cứ để những gì mà quý vị cho là sai lầm, không tốt đi theo đường lối tự nhiên của nó. *Không nên dính dấp, liên hệ vào cái không ưa, không thích cũng như không dính dấp vào cái mình ưa mình thích*. Sở dĩ ta lo buồn đau khổ là vì những gì ta muốn, ta thích không đáp ưng với ý ta mà thôi. Ta không muốn con cái như thế mà nó như thế tức là ngược với ý muốn ta rồi. Vì thế mà ta đau khổ. Nếu bây giờ ta hiểu được nguyên nhân ấy (nguyên nhân ấy là không làm vừa ý ta muốn) thì ta sẽ thấy được rằng ta chẳng muốn gì cả. Ta không muốn cái xấu mà ta cũng không muốn cái tốt. Không muốn hạnh phúc mà cũng chẳng muốn khổ đau. Đó, đó, nhớ vậy và tập vậy đi, thì khổ đau sẽ vơi dần và mất hẳn. Vì sao? Vì khi cái muốn của ta không còn thì tâm ta sẽ an lạc, không còn lo nghĩ này nọ, dĩ nhiên là đau khổ cũng không còn.

Muốn cái tâm an bình thảnh thơi thì không gì hơn là cứ nghĩ mình như là một cây cổ thụ sum sê lá, chim chóc đua nhau tới ăn trái cây và làm tổ trên cây, rồi ong bướm cũng bay đến hút mật, xây tổ... Chúng vừa ăn vừa phá phách vậy mà cây cổ thụ nào hay biết gì về thân phận nó, nó đâu nghĩ là những chim chóc, sâu bọ tới ăn hoa lá trái cây, làm tổ, phá phách làm mình bị hao tốn, thiệt hại? Cây không một tiếng than trách, phàn nàn. Nó cứ sống một cách tự nhiên bình thản, vô tư. Vậy thì cây cổ thụ thế nào, quý vị hãy như thế ấy.

Qua thí dụ trên, nếu những ai đang là cha mẹ và khổ đau vì con cái thì cây cổ thụ là hình ảnh của cha mẹ. Bông hoa, trái cây là của cải của cha mẹ, còn chim chóc, bướm ong... là con cái. Biết rõ được như vậy thì đau khổ của ta sẽ không còn.

Khi đau khổ ta hãy nhìn sâu vào trong đau khổ và cần phải so sánh với những khổ đau khác theo kinh nghiệm của những vị tu hành như sau:

- Nếu gặp phải cảnh ngộ khổ đau, ta hãy so sánh với những khổ đau khác trên thế gian còn to lớn khủng khiếp hơn khổ đau của ta nữa. Khi đó ta sẽ cảm thấy rằng ta vẫn còn may mắn hơn nhiều người.
- Tránh so sánh cuộc sống của mình với cuộc sống của người khác. Vì làm sao có thể giống nhau được? Nhất là con người luôn luôn muốn mình lúc nào cũng hơn người khác. Mà muốn được vậy thì ta phải trả giá đắt. Cái giá đó thường là sự đau khổ. Hãy nghĩ rằng người hơn ta thì hơn đó cũng chỉ là tương đối thôi. Những gì họ hơn ta không phải là mãi mãi mà sẽ thay đổi theo thời gian.
- Hãy hài lòng với những gì hiện có vì có vô số người muốn được điều mình đang có nhưng mình lại coi thường.
- Hãy sống bằng cảm thông độ lượng, thân thiện thì khổ đau sẽ không đến, nếu khi đó ta đang khổ đau thì lúc đó khổ đau cũng sẽ giảm sút và mất đi.
- Hãy thương hại ngay cả những người gây đau khổ cho mình. Vì họ vô tình tạo nghiệp xấu cho bản thân họ.
- Phần lớn người ta đau khổ là vì người ta cứ mong ước mãi, đã là mong ước thì hiếm khi đạt thành. Mà không đạt được thì lại sanh ra đau khổ, chán chường, thất vọng...
- Hãy bỏ qua những gì mình tức tối giận hờn. Chỉ có tha thứ là loại thuốc thần diệu giúp cho ta và kẻ khác hòa vui.
- Căm thù tức tối khiến đau khổ càng tăng. Phải hiểu ta và người chung quanh đều là con người, đều tham, sân, si, bị vô minh che lấp nên ai cũng cho mình đúng, ai cũng muốn giành cho mình, thành ra ai cũng đều không tốt cả. Hiểu rõ mình và người như thế ta sẽ dễ đi tới cảm thông, tha thứ, hòa đồng và dĩ nhiên khổ đau không thể tới.
- Nếu giữ tâm mình an bình, thanh thản tức là giữ được tâm an lạc. Hãy bình tĩnh, tự chế khi bị phê bình chỉ trích. Chắc chắn là ta cũng có những sai sót chớ chẳng phải không. Vượt qua được lúc đó, ta sẽ thấy

mình đã vượt thoát khỏi sự tức tối giận hờn. Như vậy là ta tiến cao hơn người khác và cứ thử dần dần như vậy để có được cái tâm thanh thản, an lạc, bao dung, cởi mở vị tha thì chắc chắn là nhiều người sẽ không làm cho ta khó chịu nữa, trái lại chính họ cảm thấy họ quả là tầm thường.

NHỮNG ĐIỀU CẦN GHI NHỚ TRONG ĐỜI

- Nếu cố gắng tập giảm ham muốn, ít mong cầu thì sẽ thấy mình lúc nào cũng đầy đủ, ít thiếu thốn, ít khổ đau, buồn phiền.
- Muốn thành công trong sự nghiệp thì đừng cầu mong không bị khó khăn trở ngại.
- Trong ứng xử giao tiếp đừng mong lợi cho mình mà hãy làm lợi cho người.
- Giao tiếp với người, đừng mong họ theo ý mình.
- Khi đã cho ai, đừng mong mình sẽ được nhận từ người đó.
- Khi thấy lợi, đừng vội dấn thân vào.
- Sự khoan dung là lễ vật lớn nhất của đời người.
- Kẻ thù lớn nhất của đời mình chính là mình. Chính cái Ta của mình.
- Thất bại lớn nhất của đời người là tự cao tự đại.
- Đau đớn nhất của đời người là tự ti mặc cảm.
- Nhờ đau khổ của mình mà mình dễ dàng thông cảm đau khổ của kẻ khác.
- Khi gặp đau khổ ta đừng tránh nó. Tránh sao được! Vậy hãy đối diện với nó một cách bình tỉnh để tìm hiểu, truy nguyên ra nguồn gốc nào gây ra đau khổ đó. Giải thích vì sao? Xong phân tích ra thành từng vấn đề nhỏ, nhỏ hơn nữa để mình tự giải quyết từ từ. Khi giải quyết vấn đề nhớ phải lợi mình và lợi người mới được. Cuối cùng là phải hòa hợp với tất cả.

Đoàn Văn Thông
Nguyên Cử Nhân Giáo khoa Lý Hóa Vạn Vật
Cao học Sinh vật Hải dương học Nha Trang
Giảng viên Đại học Khoa học Huế 1971-72
Giảng viên Đại học Duyên Hải Nha Trang 1973-75.

thiền ẩn

Ta bỏ ta, rồi đâu thấy bóng
Lên non, vực thẳm, tóc phai màu
Ai đó vây quanh mùa ác mộng
Tim nầy đã lạc giấc chiêm bao

Cứ tưởng bờ giác thì hạnh ngộ
Thênh thang đá tảng trải sông dài
Phế tích xưa cây gầy lục tố
Ẩn xuống trời nam mưa lá bay

Mai mốt tháng năm duyên có nhớ
Quạnh quẽ bên lòng cơn trốn mưa
Ai nâng, đỡ bước, rừng gai nở
Phận lá chờ hoa nhặt cuối mùa

Âm thầm đi, đời quen lạc bước
Hoa vàng mở cửa khói vô vi
Giọt nước thấm tận lòng phiền trược
Nói cười trầm mặc tiếng sân si

Ta bỏ ta, nhục thân mòn rỉ
Thọ lạc, thọ khổ cứ cười vang
Nghìn trang kinh rơi về nguyên thủy
Ta vô tư địa ngục thiên đàng

Cứ nước mắt bào thai tàng thức
Sửa soạn bữa cơm cho kiếp sau
Ta minh sát nghiệp tan hay được
Thì hành trang sắc không như nhau!

Nhục thân mượn, linh hồn cũng mượn
Ta vẫy tay hạt bụi trầm trầm
Vi diệu thay ta vô ngã tướng
Và chào nhau đời đã trăm năm!

• ***Nghiêu Minh***

Khái niệm về Vô Minh trong Phật Giáo

• **Hoang Phong**

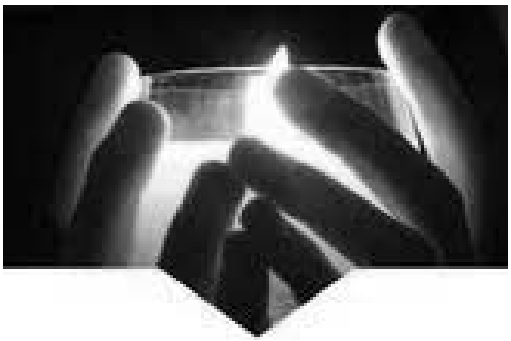

Cứu cánh của Phật giáo là sự Giác Ngộ, phương tiện giúp đạt được Giác Ngộ là Trí Tuệ, và đối nghịch với Trí Tuệ là Vô Minh. Vậy muốn đạt được Giác Ngộ thì phải loại trừ Vô Minh. Vô Minh mang lại khổ đau và Giác ngộ thì mang lại sự Giải Thoát. Trí Tuệ là liều thuốc để hóa giải Vô Minh tức để loại bỏ khổ đau. Chính vì thế mà vô minh là một khái niệm vô cùng quan trọng trong giáo lý nhà Phật bởi lẽ nếu không hiểu được vô minh là gì thì quả thật là khó mà loại bỏ được nó. Vô minh được kinh sách đề cập trong ba trường hợp khác nhau:

- Vô minh là nọc độc thứ nhất trong số ba nọc độc gọi là Tam Độc: đấy là sự đần độn hay u mê (moha - *si mê*); sự thèm khát và bám víu (raga - *tham lam*) và hận thù (krodha - *sân hận*). U mê (moha - ignorance - si mê) sẽ đưa đến những hành động ngu đần và sai lầm, mang lại những xúc cảm bấn loạn trong tâm thức.

- Vô minh (avidya/avijja) là "nút thắt" hay cái "khoen" đầu tiên trong số mười hai "nút thắt" của chuỗi dài lôi kéo và tương tác gọi là "Thập nhị nhân duyên", trói buộc chúng sinh trong thế giới luân hồi. Cái nút thắt đầu tiên ấy còn được gọi là vô minh nguyên thủy (sahajavidya), tức sự kiện không hiểu biết về Tứ Diệu Đế, về quy luật nguyên nhân hậu quả (nghiệp) và không ý thức được sự hiện hữu trói buộc của chính mình.

- Vô minh mang ý nghĩa của sự lầm lẫn, thiếu sáng suốt (ditthi, wrong views - *tà kiến*) nghĩa là không nhìn thấy bản chất của mọi vật thể, tức phương thức hiện hữu đích thật của con người và mọi hiện tượng.

Kinh sách, bài giảng, bài viết... về khái niệm vô minh nhiều vô kể, do đó bài viết ngắn này chỉ nhằm nhắc lại một vài định nghĩa chủ yếu và chỉ khai triển thể dạng thứ ba của vô minh tức là sự lầm lẫn và u mê về bản chất của mọi vật thể, đồng thời nêu lên một vài thí dụ cụ thể để chúng ta cùng suy ngẫm. Từ "vô minh" nói chung thì tiếng Phạn gọi là Avidya và tiếng Pa-li là Avijja, nghĩa từ chương của chữ này là sự "thiếu hiểu biết", thế nhưng cũng có thể hiểu đấy là một sự "nhầm lẫn". "Thiếu hiểu biết" không có nghĩa là thiếu sự hiểu biết mang lại từ sự học hỏi từ chương trong sách vở, hay sự thiếu hiểu biết mang tính cách thông thái của một nhà bác học. Nói một cách đơn giản thì ta có thể hiểu vô minh như là một cách "nhìn sai" hay "hiểu sai". Đối với Phật Giáo thì một học giả uyên bác, một triết gia thông thái, một khoa học gia lỗi lạc hay một chính trị gia khôn ngoan v.v... vẫn có thể là những người "vô minh" và "u mê", vì tuy rằng họ hiểu rành rọt về chuyện này thế nhưng cũng có thể nhìn sai và hiểu sai về một chuyện khác. Không những thế, cái chuyện khác ấy đôi khi lại có một tầm vóc quan trọng hơn nhiều so với những chuyện mà họ biết thật rành rẽ, bởi vì nó có thể liên hệ đến hạnh phúc và tương lai lâu dài của họ và của cả những người khác nữa.

Tóm lại dù đấy là một vị giáo sư hay chỉ là một người không có cái may mắn được học hành thì cả hai cũng đều có thể rơi vào sự lầm lẫn như nhau. Nếu sự lầm lẫn ấy chỉ liên hệ đến những biến cố và sự kiện thường tình trong đời sống thì hậu quả mang lại đôi khi cũng không đến đỗi quá tệ hại. Thế nhưng nếu đấy là một cái nhìn lầm lẫn, một sự quán thấy lệch lạc, không nhận biết được bản chất đích thật của chính mình và của mọi sự vật, không quán thấy được ảo giác của mọi hiện tượng đang biến động chung quanh mình và những xung năng trong tâm thức mình, thì hậu quả mang lại sẽ trầm trọng hơn nhiều.

Sự phức tạp của vô minh và sự đa dạng của việc tu tập

Như vậy nếu muốn phá bỏ hay "khắc phục vô minh" để mở rộng sự hiểu biết và tìm thấy trí tuệ thì phải làm thế nào? Việc tu tập quả thật là rắc rối. Con người có quá nhiều xu hướng khác nhau, từ bản chất cơ thể cho đến giáo dục, từ truyền thống cho đến kinh nghiệm cá nhân, từ hoàn cảnh cho đến những định hướng tư lợi, mà tất cả những thứ ấy đều là hậu quả của nghiệp tích lũy từ trước. Quả thật hết sức khó để có thể tìm ra một phương thức chung có tính cách phổ cập, thích ứng cho tất cả mọi người. Vì thế cũng không nên lấy làm lạ là chung quanh ta "mỗi người tu một cách", các tông phái, chi phái thì "nhiều vô kể", và sách giảng thì cũng đủ loại. Thật ra thì đấy là các phương cách khác nhau mà Đạo Pháp dùng để thích ứng với sự đa dạng của chúng sinh, hay nói một cách giản dị là để thích ứng với cái vô minh và cái ngã của từng người mà thôi.

Giáo lý nhà Phật cũng không phải là không ý thức được việc đó, vì thế mà Đạo Pháp xem đấy đều là những "phương tiện thiện xảo" (upaya) "chấp nhận" cho mỗi người tự tìm lấy một "con đường" thích hợp cho mình, và tất nhiên là cũng phải tôn trọng một số nguyên tắc căn bản nào đó trong Đạo Pháp. Kinh sách cho biết là có tất cả 84.000 "phương tiện thiện xảo", và theo truyền thống văn hóa Ấn Độ thì con số này chỉ mang tính cách tượng trưng, có nghĩa là các phương tiện thiện xảo nhiều lắm, đếm không xuể. Vô minh cũng thế, cũng nhiều lắm và đếm không xuể. Mỗi người có một cái vô minh riêng của mình, cũng có thể xem như một thứ "gia tài" riêng, "bị" thừa hưởng từ nghiệp của mình mà ai cũng muốn bảo vệ cái "gia tài" ấy, "bám chặt" vào nó, "hãnh diện" vì nó, "ôm khư khư" lấy nó. Vì thế việc tu tập tất nhiên cũng phải phù hợp với cái vô minh của từng người là như vậy.

Chúng ta hãy thử nhìn vào một thí dụ thực tiễn và cụ thể như sau. Một vị thầy thuyết giảng giáo lý cho một đám đông Phật tử đến chùa. Phật tử ngồi lắng nghe thật yên lặng và thành tâm, vị thầy thì thuyết giảng rất hăng say và cũng rất thành tâm, có lúc hùng hồn, có lúc khôi hài, có khi lại rất trịnh trọng và nghiêm trang, nhằm thu hút sự chú tâm của người nghe. Thế nhưng biết đâu vị thầy cũng chỉ lặp đi lặp lại những gì mình đã thuộc lòng (!). Trong số Phật tử thì chắc hẳn cũng có người nghe và nghĩ thầm là "loanh quanh cũng thế, chẳng có gì mới lạ", hoặc nghĩ rằng vị thầy này giảng không "hấp dẫn" bằng vị hôm trước. Trong khi đó thì cũng lại có kẻ đang nghĩ đến việc sắp phải rước con vì sắp đến giờ tan học, mà vị thầy này lại giảng hăng quá mà chẳng biết đến khi nào mới chấm dứt, người khác thì hơi sốt ruột vì còn phải lo việc chợ búa và trăm chuyện phải làm, v.v. và v.v... Rồi thì buổi giảng cũng chấm dứt, thầy trò đều mừng rỡ, cùng nhau chắp tay hồi hướng công đức để cầu xin cho thế giới này được an bình hơn, hạnh phúc hơn... Các Phật tử ra đến cổng thì vừa chen lấn vừa áp tay vào túi quần vì sợ bị... móc túi, người ăn xin thì quá đông nên chẳng biết phải bố thí cho người nào, xe chạy như mắc cửi, phải nhìn trước trông sau để tránh xe... Trong chùa thì vị thầy vừa giảng xong cũng muốn nghỉ ngơi một tí, vì chiều nay lại phải giảng về đề tài này tại một ngôi chùa khác. Mỗi người trở lại với những sinh hoạt thường nhật của mình và cũng có thể không ai nghĩ đến là sau khi nghe giảng thì mình có cải thiện được phần nào cái vốn liếng trí tuệ của mình hay không?

Vô minh quả thật là phức tạp và đa dạng, do đó việc tu tập nếu muốn thực sự "hữu hiệu" thì cũng đành phải chạy theo sự đa dạng và phức tạp đó. Thế nhưng may mắn thay cứu cánh của Đạo Pháp thì lúc nào cũng chỉ là một: đấy là Trí Tuệ. Dù phải vướng mắc trong bối cảnh hỗn tạp do nghiệp và cơ duyên tạo ra, thế nhưng ta cũng nên luôn cố gắng nhìn xa hơn và sâu hơn trước những biến cố quen thuộc đang xảy ra chung quanh.

Sự chú tâm để quán thấy những thứ ấy càng mạnh, càng thường xuyên và sâu xa, thì trí tuệ của ta cũng theo đó mà ngày càng được phát triển hơn. Tóm lại đấy là cách giúp ta thoát ra những trói buộc thường tình để nhìn xa hơn vào các hiện tượng đang biến động chung quanh và để thấy rõ hơn các xúc cảm và xung năng đang chi phối tâm thức mình hầu giúp mình quán xét, phân tích và tìm hiểu chúng để khám phá ra bản chất đích thật của chúng, nhằm giúp cho mình chọn lấy một thái độ ứng xử thích nghi hơn.

Cách nhìn vào các hiện tượng biến động và bản chất của hiện thực

Cách nhìn như vừa mô tả trên đây gồm có hai khía cạnh hay hai lãnh vực khác nhau: trước hết là cách nhìn vào những hiện tượng đang biến động tức các thể dạng "bên ngoài" hay "ảo giác" của hiện thực, và sau đó là cách nhìn thẳng vào "bản chất đích thật" của hiện thực. Thật ra thì cả hai khía cạnh hay lãnh vực ấy của hiện thực đã được mô tả trong vô số kinh sách và cũng đã được các vị thầy đại diện cho Đạo Pháp thuyết giảng cho chúng ta nghe, thế nhưng chính ta phải tự nhìn thấy nó vì không ai có thể nhìn thấy chúng thay cho ta được. Hai cách nhìn ấy như sau:

- Nhìn vào các hiện tượng biến động của hiện thực

Ta hãy thử tréo chân ngồi xuống, giữ yên lặng và phóng luồng tư tưởng nhìn ra vũ trụ, để hình dung ra địa cầu đang xoay vần chung quanh mặt trời, rồi mặt trời và thái dương hệ thì đang quay cuồng trong thiên hà, và thiên hà lại bắn tung trong vũ trụ... Toàn bộ tất cả những thứ ấy đang chuyển động với một vận tốc khủng khiếp, đấy là cái vận tốc của một vụ nổ lớn trong vũ trụ (Big Bang). Cùng với địa cầu và thiên hà, ta đang bị bắn tung trong không gian... Thế nhưng trước đây vài phút, lúc ta chưa ngồi xuống để hình dung ra vị trí của mình trong cái khoảng không gian mênh mông đó thì ta vẫn có cảm giác bình yên tự tại, vẫn cảm thấy vững chân trên mặt đất và dường như chẳng có việc gì xảy ra: trên đầu ta là bầu trời cao vời vợi với những đám mây trôi êm ả, dưới chân ta là mặt đất vững vàng, và căn nhà của ta được đóng cừ và xây móng chắc chắn. Tóm lại việc ta cứ "bình chân như vại" mà không quán thấy cái chuyển động khủng khiếp đấy là một thứ vô minh rất dễ nhận ra, thế nhưng chỉ vì cứ phải chạy ngược chạy xuôi cho nên ta không nhận thấy cái vô minh đó của mình mà thôi!

Địa cầu là một hạt cực nhỏ xoáy lộn trong không gian, thế mà ta vẫn cố ngước lên để tìm một cái gì cao cả, và nhìn xuống để ý thức ra sự đọa đày. Ta tự đặt mình vào vị trí trung tâm của vũ trụ để tự nhận diện chính mình. Các vị trí dùng để định hướng như trung tâm, bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới... không hề mang một ý nghĩa gì cả, đấy chỉ là những điểm chuẩn hoàn toàn mang tính cách tương đối và quy ước. Thế nhưng đối với ta đã gọi là "trên trời" thì nhất định là phải ở trên đỉnh đầu, ta không thể chấp nhận "trên trời" lại cũng có thể là ở... "dưới chân" ta. Một người ở bắc bán cầu thì "trên trời" sẽ có một hướng đối nghịch lại với cái hướng "trên trời" của một người ở nam bán cầu. Ta ngước "lên trên" để tìm kiếm một đấng tối cao, một chốn thiên đường hạnh phúc hay một cõi cực lạc an bình, bất chấp là cái hạt bé tí gọi là địa cầu đó đang bị xoáy lộn "lên phía trên" hay bị tung "xuống phía dưới" trong vũ trụ này. Đấy là một trong số hàng nghìn cách nhìn giúp cho ta nhận thấy cái vô minh của mình trước những biến động chung quanh.

Nếu tiếp tục thu hẹp tầm nhìn để quay trở lại với những gì đang xảy ra chung quanh ta trong giới hạn của quả địa cầu này thì ta cũng sẽ thấy rằng mọi vật thể và hiện tượng nơi cái hành tinh bé nhỏ này cũng biến động không ngừng, từ con người đến vạn vật, từ văn hóa đến chính trị, từ địa dư đến lịch sử và từ những biến cố cổ xưa đến cận đại. Có những khi mùa màng mưa thuận gió hòa thì cũng có những lần mà thiên tai sát hại hàng trăm nghìn người một lúc. Có những đứa bé sinh ra đời thì lại có những người nằm xuống, và trong số những người nằm xuống thì cũng có những đứa bé còn bú mẹ, có những người già nua đau yếu, và cả những người còn trẻ và khỏe mạnh... Tất cả những hiện tượng ấy trên bình diện "bên ngoài" hiện ra như có vẻ độc lập, được xác định rõ rệt. Thế nhưng nếu ta hiểu rằng một cơn sóng thần giết hại hơn hai trăm nghìn người phải bắt nguồn từ một cuộc địa chấn. Động đất xảy ra là phải có các mảng lục địa trôi giạt trên lớp đá nóng bỏng và chảy lỏng nằm bên trong lớp vỏ của địa cầu, các mảng lục địa va chạm vào nhau, chồm lên nhau, bị dồn nén, bị "gãy" để tạo ra động

đất. Sở dĩ ta không nhận thấy những chuyển động đó là vì chúng xảy ra quá chậm trong khi cuộc sống của ta thì lại quá dồn dập, xảy ra và chấm dứt như một tia chớp. Ngược về quá khứ xa hơn, ta sẽ thấy rằng những biến cố động đất và sóng thần liên hệ đến địa cầu từ lúc hành tinh này còn là một khối lửa đang nguội dần, có những mảng lục địa đang hình thành và đá lỏng vẫn chưa nguội hẳn...

Khi thấy một đứa bé còn bú, ta có thể hình dung ra một người già yếu và bịnh tật sau này. Khi thấy xác chết của một người trọng tuổi, ta có thể hình dung ngược lại hình ảnh một đứa bé khi còn được bồng trên tay mẹ. Từ những biến động vật chất của địa cầu cho đến cái chết của một đứa bé còn bú mẹ, hay cái may mắn của một đứa trẻ được lớn lên để rồi trở thành một cụ già, tất cả đều là những biến động liên tục, chằng chịt và liên đới, tạo ra bởi vô số nguyên nhân. Tóm lại nhận dạng một hình tướng độc lập, tách rời ra khỏi những ràng buộc chằng chịt và những điều kiện dự phần tác tạo ra nó là một cách nhìn vô minh, tức sai lầm, nông cạn và ngây thơ.

Nếu tiếp tục ngồi yên và thu hẹp tầm nhìn hơn nữa thì biết đâu bất chợt ta sẽ trông thấy một con kiến đang bò trên mặt tường trước mặt ta, rồi sau đó thì nó bò ngược lên trần nhà. Ta sẽ hiểu rằng ta không làm được như nó, không thể bước thẳng lên bức tường và đi ngược lên trần nhà được bởi vì thân xác của ta quá nặng và sức hút của địa cầu sẽ làm cho ta rơi xuống. Nếu trước đây ta cảm thấy mình là một hạt bụi trong vũ trụ thì giờ đây ta lại cảm thấy mình là một sinh vật khổng lồ, quá kềnh càng so với con kiến, ta có nhu cầu nhiều hơn, tham lam hơn, quá sức "nặng nề" và không được nhẹ nhàng như con kiến.

Nếu thay thế bảy tỷ người trên hành tinh này bằng bảy tỷ con kiến thì hành tinh này sẽ trở nên an bình hơn, sẽ không có chiến tranh, không có số khí giới khổng lồ như hiện nay. Nhu cầu của bảy tỷ con kiến cũng sẽ vô nghĩa trước sự tham lam vô độ của con người, và số kiến ấy sẽ không làm cho hành tinh này trở nên ô nhiễm và bị tàn phá như hiện nay, các sinh vật không còn sợ con người ngược đãi và ăn thịt chúng nữa. Tóm lại nếu ta nhìn con người là những sáng tạo thông minh nhất, hoàn hảo nhất trong toàn thể vũ trụ này, hay ít ra là trên hành tinh này, thì đấy quả là một cái nhìn vô minh. Người ta có thể cho rằng cách so sánh trên đây mang tính cách tự biện và lạm dụng, điều ấy rất đúng, thế nhưng đấy không phải là một lối lý luận nhằm chứng minh một sự thật nào cả mà chỉ là một cách để làm nổi bật sự lệch lạc khi đánh giá về vị thế của con người trong vũ trụ này cũng như về cái nhìn vô minh của họ đối với chính họ và bối cảnh chung quanh.

Tuy nhiên con kiến vẫn còn quá to, vì nếu đưa cánh tay để nhìn gần hơn nữa thì các khoa học gia sẽ cho ta biết là trong mỗi phân vuông trên da của ta có khoảng 200.000 vi sinh vật sinh sống, nhờ vào hơi ấm, mồ hôi và lớp da chết đào thải làm thực phẩm. Đối với các vi sinh vật ấy thì thân xác ta là cả một vũ trụ vô cùng phức tạp. Khi đưa ra các hình ảnh như trên đây để so sánh thì ta sẽ nhận ra rằng ta vừa là một hạt bụi trong vũ trụ và đồng thời lại cũng là một vũ trụ đối con vi sinh vật trên cánh tay ta, cả hai không có "cái tôi", "cái của tôi" hay "cái ngã" nào cả. Nếu nhìn thấy "cái ngã" của mình và của từng vi sinh vật chia sẻ sự sống chung với mình và gọi đấy là "tôi", thì đấy chính là một cái nhìn vô minh.

- Nhìn vào bản chất đích thật của hiện thực

Bản chất đích thật của hiện thực là: vô thường (anitya/anicca - *không kéo dài*), khổ đau (duhkha/dukkha - *sự bất toại nguyện*) và vô ngã (anatman/anatta - *tự-nó-không-hiện-hữu*). Vô minh là không nhìn thấy được những đặc tính đó của các vật thể. Vậy một cái nhìn sáng suốt không lầm lẫn là thế nào? Kinh sách cho biết cái nhìn ấy phải như thế này:

"Đây là một vật thể, đây là cách thức mà dựa vào đó thì vật thể hiển hiện ra, đây là sự chấm dứt của nó, và đây là cách làm cho nó phải chấm dứt. Nếu nhìn một vật thể xuyên qua quá trình đó thì ta sẽ thấy rằng mọi vật thể tự nó không có một sự hiện hữu thật sự nào cả, không có một sự độc lập nào cả, mà chúng chỉ là vô thường, bất toại nguyện và vô ngã" (tóm lược dựa vào ý nghĩa của một bản kinh).

Thế nhưng trên thực tế thì chúng ta lại không nhìn thấy bản chất một vật thể đúng như vậy, và điều này khiến cho ta biểu lộ sự yêu quý nó và thèm khát được "có nó", hoặc mong muốn "ghét bỏ nó" để rồi khổ đau khi bị bắt buộc phải nhận chịu sự hiện diện của nó. Nếu đấy không phải là một vật thể mà là một thể dạng hình thành nào đó, thì ta lại muốn được "trở thành như thế" hoặc kinh sợ bị bắt buộc phải "trở thành như thế". Tóm lại vô minh làm phát sinh ra sự thèm khát hay bám víu - tức muốn được chiếm giữ hay ghét bỏ - và ngược lại sự thèm khát hay bám víu ấy lại làm phát sinh ra vô minh. Đấy là cặp bài trùng kềm kẹp chúng ta trong vòng luân hồi và khổ đau.

Hãy nêu lên một thí dụ cụ thể khác, chẳng hạn như sự bám víu vào cái ngã hay là năm thứ cấu hợp - ngũ uẩn - tạo ra một cá thể, tức là *thân xác* (rupa - *sắc*), *giác cảm* (vedana - *thụ*), sự cảm nhận (samjna - *tưởng*), tác ý (samskara - *hành*) và tri thức (vijnana - *thức*). Ngũ uẩn còn được gọi là "năm thứ cấu hợp của sự chiếm hữu". Tại sao lại gọi đấy là những thứ "chiếm hữu"? Bởi vì ta luôn luôn tìm cách nắm bắt và chiếm giữ cái tổng thể gồm năm thứ cấu hợp luôn luôn biến động và đổi thay ấy mà gọi đấy là "cái ta" "cái ngã" (attman/atta) của ta, đấy là "ta". Từ đó phát sinh ra trong tâm thức của mình cái ảo giác về một thực thể mang tên là cái "tôi", và năm thứ cấu hợp ấy là những cái "của tôi", thuộc riêng tôi. Sự nhận định sai lầm đó gọi là vô minh hay là một sự hiểu biết lầm lẫn. Tóm lại vô minh chính là cách nắm bắt hình ảnh tạm thời của năm thứ cấu hợp vô thường để tác tạo ra ảo giác của một "cái tôi" thực sự. Khắc phục được vô minh có nghĩa là không còn tiếp tục nhìn nhận năm thứ cấu hợp ấy là "cái tôi" nữa.

Chúng ta hãy thử nhìn gần hơn nữa vào cái tổng thể gồm năm thứ ngũ uẩn ấy bằng cách chọn uẩn thứ nhất - tức hình tướng - để quán xét xem sao. Khi phóng nhìn vào cấu hợp hình tướng của một cá thể thì ta gán ngay một số đặc tính nào đó cho cái hình tướng ấy, chẳng hạn như to lớn, béo lùn, cao ráo, trắng trẻo, xinh đẹp, thơm tho, hôi hám, duyên dáng, thô kệch, thanh tú, khả ái, dữ tợn, hiền lành... Thật ra đấy chỉ là những biểu lộ "bên ngoài" của hiện thực, và là những ảo giác do vô minh diễn đạt. Thế nhưng nếu ta vẫn cứ nhất quyết cho rằng cái tổng thể ảo giác đang chuyển động ấy là một thực thể

vững bền mang một ý nghĩa nào đó, thì tức khắc sự thèm khát hay ghét bỏ sẽ phát sinh.

Nếu đến thật gần hơn nữa để nhìn thẳng vào chính cái thân xác tượng trưng cho các cấu hợp trên đây thì ta sẽ thấy gì? Cái thân xác đó được *Kinh Đại Niệm Xứ* (*Maha-Satipatthana-Sutta*, Trường Bộ Kinh, 22) mô tả là gồm có:

"Tóc, lông, móng chân, móng tay, răng, da;

Thịt, gân, xương, tủy, thận; tim, gan, màng nhầy, thận, phổi;

Ruột, màng treo ruột, bao tử, phẩn, óc;

Mắt, dung dịch tiêu hóa, mủ, máu, chất dầu, mỡ;

Nước mắt, mồ hôi, nước miếng, nước nhầy, chất nhờn ở các khớp xương, nước tiểu;

Cái tổng hợp đó có chín lỗ, từ các lỗ ấy các chất dơ dáy và kinh tởm chảy ra không ngừng, chín lỗ ấy là: hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng, lỗ tiểu tiện và hậu môn".

Nếu nhìn vào cấu hợp hình tướng dưới góc cạnh đó thì ta sẽ cảm thấy ít bám víu hơn vào nó bởi vì cách nhìn ấy có vẻ gần với hiện thực hơn, hoặc nói một cách dễ hiểu hơn là tương đối "khách quan" hơn, ít diễn đạt hơn. Tuy nhiên đấy vẫn chưa phải là hiện thực tuyệt đối.

Chúng ta hãy thử trở lại với thí dụ nêu lên trên đây về mối liên quan giữa ta, vũ trụ và con vi sinh vật sống bám vào lớp da của ta. Ta là cả một vũ trụ đối với nó, thế nhưng đối với địa cầu thì ta lại chỉ là một hạt bụi, và so sánh với vũ trụ thì cả địa cầu lại cũng chỉ là một hạt bụi nhỏ bé. Tất cả đều là tương đối. Vì mang tính cách tương đối nên con vi sinh vật ấy không có cái ngã, ta không có cái ngã, địa cầu không có cái ngã, mà cả vũ trụ cũng không có cái ngã. Vô ngã là một đặc tính tuyệt đối của hiện thực. Nếu so sánh khái niệm vô ngã và khái niệm tánh không thì chúng ta sẽ hiểu ngay rằng chính vô ngã là tánh không, và tánh không có khả năng chứa đựng từ một sinh vật nhỏ bé cho đến cả vũ trụ này.

Sự thực tuyệt đối vượt lên trên mọi khái niệm quy ước, đối nghịch và nhị nguyên, vượt lên trên cả "cái xấu" và "cái tốt", "cái đúng" và "cái sai"..., có nghĩa đấy là tất cả mọi tạo dựng của tâm thức. Nếu cái nhìn của ta còn vướng mắc trong sự thực tương đối thì cái nhìn ấy gọi là cái nhìn vô minh, và cái nhìn ấy tất sẽ mang lại khổ đau. Cái xấu hay cái tốt đều mang lại khổ đau, cái xấu mang lại các hậu quả tồi tệ, thế nhưng cái tốt cũng mang lại những khổ đau tương quan với cái tốt. Dầu sao cũng xin mở một dấu ngoặc ở đây để minh chứng là cách diễn đạt ấy không phải là một cách khuyến khích không làm điều thiện, mà chỉ muốn nêu lên là sự "thèm khát" được làm điều tốt cũng là một thứ khổ đau vì chính trong "cái tốt" cũng hàm chứa những khổ đau thật tinh tế và khó nắm bắt cho tất cả mọi người. Ước mơ được làm Công an phường để cải thiện ngày hai bữa cho vợ con hay được làm Tổng thống da màu [vàng] quản lý một quốc gia cường thịnh nhất hành tinh này cũng đều là khổ đau. Làm đại diện cho Thượng Đế mà mỗi khi ra đường lại phải chui vào cái lồng kính súng bắn không thủng thì cũng không được thoải mái gì cho lắm. Ta sinh ra con cái, nuôi dưỡng và dạy dỗ chúng, để rồi đến khi lớn khôn thì chúng lại quay ra chế nhạo và khinh thường ta thì làm thế nào mà ta có thể cảm thấy hạnh phúc được. Sáng tạo thì cũng sẽ phải khổ đau với sự sáng tạo của mình là như thế.

Chỉ có sự quán thấy bản chất tuyệt đối của hiện thực, tức một cái nhìn vượt thoát khỏi vô minh mới có thể giúp ta không bám víu vào những biểu hiện ảo giác của hiện thực nữa, tức có nghĩa là hiểu được rằng không có bất cứ một thứ gì hay một vật thể nào đáng để cho ta "có nó" hay "trở thành như thế". Sự hiểu biết ấy chính là sự Giải Thoát.

Kinh *Aggi-Vacchagotta-Sutta* (*Majjhima-Nikaya*, 72, PTS, 483-489) có ghi lại những lời Đức Phật giải đáp cho câu hỏi của một người tu khổ hạnh là Vacchagotta liên quan đến hình tướng, tức thân xác của Ngài như sau:

"Này Vaccha, không thể hình dung ra hình tướng vật chất của Như Lai vì Như Lai đã rứt bỏ nó đi rồi. Nó bị gạt ra một bên, nhổ bỏ tận rễ, khiến nó giống như một gốc cây dừa [đã mất rễ] không còn mọc lại được. Này Vaccha, Như Lai không nhìn và không tự nhận dạng mình xuyên qua cái thể xác bằng hình tướng đó nữa. Chính vì thế, nên cái thể xác hình tướng đó trở nên sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như đại dương".

Đức Phật dùng cách giải thích tương tự như trên đây để tiếp tục giảng cho Vacchagotta về các cấu hợp khác là: *giác cảm*, *sự cảm nhận*, *tác ý* và *trí thức* (consciousness) của Ngài. Nhằm mục đích rút ngắn nên chúng ta hãy cùng xem câu giảng liên quan đến *tri thức* như sau:

"Này Vaccha, không thể hình dung ra tri thức của Như Lai. Cái tri thức ấy Như Lai đã rứt bỏ đi rồi. Nó bị gạt ra một bên, nhổ bỏ tận rễ, khiến nó giống như một gốc cây dừa [đã mất rễ] không còn mọc lại được. Như Lai không nhìn và không tự nhận dạng mình qua cái tri thức đó nữa. Vì thế, nên cái tri thức ấy sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như đại dương".

Đức Phật không nhận dạng mình xuyên qua năm thứ cấu hợp tức là ngũ uẩn nữa, vì sự lệ thuộc và biến động không ngừng của chúng chỉ có thể tạo ra được ảo giác mà thôi. Xem ảo giác là thật, chính là vô minh. Đức Phật không hề xác nhận mình biến mất hay nhập vào cõi hư vô mà chỉ tự nhận mình là "Như Lai", tức có nghĩa là "Như Thế" (Ainsité/Suchness), "không từ đâu đến cả" và cũng "chẳng đi về đâu cả", mà chỉ là một "Người đạt được cái thể dạng tự nhiên là như thế".

Gạt bỏ mọi ảo giác là để nhìn thấy bản chất trống không của hiện thực, và cái bản chất ấy không phải là hư vô. Gạt bỏ mọi ảo giác cũng không phải là xóa bỏ hiện thực mà đấy chỉ là một cách "dừng lại" với hiện thực, một sự đình chỉ (nirodha - cessation) để "hòa mình" với hiện thực. Cái tánh không của hiện thực tượng trưng bởi sự đình chỉ thật ra đầy ắp và *"thật sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như đại dương"*.

Bures-Sur-Yvette, 14.12.11

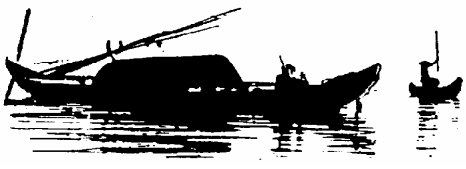

Đi tìm ý nghĩa của cuộc sống qua sự nghiên cứu quan điểm thời gian trong Phật Giáo

• **Thích Hạnh Tuấn**

Dẫn nhập

"Sự vô thường, tuổi già và bệnh tật không bao giờ hứa hẹn với chúng ta. Bất cứ khi nào chúng đến, chúng sẽ đến mà không một lời báo trước. Bởi vì cuộc sống là vô thường, nên chúng ta không biết chắc rằng chúng ta có còn sống ở sát na kế tiếp hay không. Nếu một tai nạn xảy đến với chúng ta, chúng ta sẽ biến mất khỏi thế giới này ngay tức khắc. Mạng sống của chúng ta ví như hạt sương đọng lại trên đầu ngọn cỏ trong buổi sáng mùa xuân. Nó sẽ bị tan biến ngay khi ánh mặt trời ló dạng. Những ý niệm của chúng ta thay đổi rất nhanh trong từng sát na. Thời gian rất là ngắn ngủi. Nó chỉ kéo dài trong một sát na (*kṣaṇa*), giống như hơi thở. Nếu chúng ta thở vào mà không thở ra, chúng ta sẽ chết". Đấy là bài học đầu tiên được lấy ra từ *'Quy Sơn Cảnh Sách'* mà tôi đã học được từ Thầy của mình cách đây trên 39 năm, vào cái ngày đầu tiên sau khi tôi trở thành một chú tiểu.

Những thông điệp mà tôi học được từ bài học này nhắc nhở tôi rằng, tôi phải thực tập lời Phật dạy một cách nghiêm túc. Tôi không nên để thời gian trôi qua một cách vô ích mà không làm điều gì có ý nghĩa. Suốt 39 năm qua, tôi đã nhọc công đi tìm ý nghĩa của cuộc sống của chính tôi. Tôi luôn luôn tự hỏi: "Phải chăng tôi có sự sống?", "Mạng sống của tôi sẽ kéo dài được bao lâu?", "Phải chăng mạng sống của tôi chỉ kéo dài trong một sát na ngắn ngủi, hay là nó kéo dài hàng trăm năm với sự tiếp nối của một dòng chảy từ sát na này đến sát na khác?".

Cuộc đời là đau khổ. Chắc chắn vậy, không còn nghi ngờ gì về điều này. Sự sống là đau khổ vì mọi thứ đều vô thường. Đây là sự thật đầu tiên trong Tứ Diệu Đế. Phải chăng tất cả chúng sanh đều khổ đau kể từ ngày đầu tiên của cuộc đời cho đến những hơi thở cuối cùng của họ? Chúng ta có thể thoát khỏi sự khổ đau này ngay bây giờ được không, hay là phải đợi đến kiếp khác, hoặc đợi đến ngày chúng ta trở thành bậc Giác ngộ như Đức Phật? Trong quá trình tu tập theo đạo Phật, chúng ta có thể có được một đời sống với đầy ý nghĩa đích thực, hay chỉ là sự vật lộn để tìm kiếm ý nghĩa của cuộc sống? Phải chăng cuộc sống chỉ có ý nghĩa trong trạng thái tâm thức hay chỉ có ở trong cơ thể vật lý mà thôi? Chúng ta có thể tách biệt trạng thái tâm thức và cơ thể vật lý của mình để có được một đời sống hạnh phúc hay không?

Trong đạo Phật, tôi tin là những câu hỏi như thế không có gì mới. Trong quá khứ, đặc biệt là trong buổi bình minh của đạo Phật, Đức Phật đã giải thích khái niệm thời gian như thế nào, và các vị đệ tử của Ngài đã hiểu thời gian ra sao? Sau khi Ngài giác ngộ, ý nghĩa cuộc sống của Đức Phật là gì? Chúng ta có thể noi gương Đức Phật trong đời này hay không? Để tìm ra ý nghĩa của cuộc sống, tôi cần phải quay lại tìm hiểu những học thuyết về thời gian đã được giải thích trong kinh điển Phật giáo thời kỳ đầu của Phật giáo Nguyên Thủy cho đến giai đoạn phát triển mạnh nhất của Phật giáo Đại Thừa. Trong bài viết này, tôi cố gắng nghiên cứu về quan điểm thời gian trong đạo Phật, để từ đó tìm ra ý nghĩa cho cuộc sống.

"Thời Gian" được hiểu theo Phật Giáo Nguyên Thủy [1]

Ngay sau khi giác ngộ, giáo lý đầu tiên mà Đức Phật Thích Ca thuyết giảng ấy là giáo lý Tứ Diệu Đế. Khỏi cần phải nói, tất cả chúng ta đều biết chân lý đầu tiền trong bốn chân lý này là "Cuộc sống là khổ đau". Sở dĩ như thế là vì tất cả mọi thứ đều vô thường *(anitya).* Mọi pháp *(dharma)* đều do duyên mà sinh khởi, chúng được kết hợp bởi các yếu tố khác nhau. Tất cả các pháp đều có bốn đặc tính, đó là: thành *(jāti)*, trụ *(sthiti),* hoại *(jarā),* vô thường *(anitya)* [2]. Theo ngài Thế Thân thì bốn đặc tính này là những đặc tính cơ bản của vạn pháp. Bốn đặc tính này đã đưa đến sự phát sinh tất cả các luận thuyết của Phật giáo Nguyên Thủy.

Khái niệm thời gian được diễn tả trong trường phái Phật giáo Nguyên Thủy bằng thuật ngữ '*samaya*', bao hàm cả ý nghĩa về 'điều kiện' và 'thời gian'. Trong số nhiều luận giải, luận giải đề cập thường xuyên nhất đến vấn đề thời gian là quyển chú giải về bộ Pháp Tụ (*Dhammasaṅgani)* của ngài Buddhaghosa (Phật Đà Da

[1] Bằng cách sử dụng thuật ngữ "Phật giáo Nguyên Thủy", tôi cố gắng tránh dùng thuật ngữ "Phật giáo Tiểu Thừa - *Hināyāna*". Bởi vì danh từ "Phật giáo Tiểu Thừa -*Hināyāna*" hiện nay nó khá nhạy cảm khi chúng ta sử dụng nó, chúng ta có thể làm khó chịu cho những người đang thực tập theo truyền thống này.

[2] Leo M. Pruden, Trans. *Abhidharmakósabhāsyam,* p. 238

Xá). Ở đấy, khái niệm '*samaya*' được chia làm 5 loại [3] như sau:

1. *Kāla* (thời gian): miêu tả sự tiếp nối của một hoàn cảnh, như thể là thời gian của sự lạnh lẽo hay là sự đau ốm… Từ này lại được phân ra làm 9 loại: a) Sát na tâm *(citta-kara)*; b) Pháp *(dhamma)* của các sinh vật, ký ức của pháp, còn có thể hiểu là pháp ở trong quá khứ, hiện tại và vị lai; c) Quá trình thứ lớp *(dhammapatti)* của mọi sự vật hiện tượng, ví dụ như thời gian khi những hạt giống nảy mầm; d) Sự xuất hiện của mọi thứ *(dhamma-lakkhaṇa),* ví dụ như thời gian được sinh ra hay là thời gian của tuổi già; e) Thời gian của sự nhận lãnh *(dhammakicca);* f) Hành động của con người *(sattakicca),* ví dụ như thời gian tắm rửa hoặc ăn cơm; g) Những hình thái của sự vận động *(iriyāpatha),* ví dụ như đi, đứng, nằm, ngồi; h) Những diễn tiến của các hiện tượng tự nhiên *(candimāsuriyādi, parivattana),* ví dụ như diễn tiến của buổi sáng, buổi chiều hay là buổi tối và sự tiến triển của một ngày; i) Những sự phân chia thời gian *(kālasaṅdaya),* ví dụ như nửa tháng, một tháng, một năm.

2. *Samūla* (nhóm): Một nhóm trong ý nghĩa của sự tích tụ của pháp *(dhamma-puñja),* chẳng hạn như cảm giác, được dùng để từ chối ý niệm của một thực thể cá nhân. Học thuyết nhân quả trong Phật giáo cho rằng mọi sự vật, hiện tượng đều tồn tại nhờ vào nhân, duyên, quả. Loại này được hướng đến việc chống lại quan điểm sai lầm rằng, một thứ có thể sinh khởi độc lập với những thứ khác, vì thế nó chứng minh cho sự phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các pháp.

3. *Hetu* (nguyên nhân): Nói lên sự phụ thuộc lẫn nhau của mọi hiện hữu, ví dụ như để nhìn được thì nhãn thức phải hội đủ điều kiện.

4. *Khaṇa* (tính nhất thời): Đề cập đến sự kết nối tâm thức từ quá khứ đến hiện tại và chỉ nói đến tâm thiện chứ không nói đến tâm bất thiện. Khi tính nhất thời đang trôi chảy liên tục từ sát na này đến sát na khác trong quá khứ, rất khó để nắm bắt sát na ấy. Chính tâm của con người được xem là tồn tại mang tính nhất thời. Tính nhất thời rất khó nắm bắt, cho nên, để cho cái tâm nhất thời ấy khởi lên và giữ được sự tĩnh tại thì không phải dễ. Loại '*khaṇa*' này nói đến đạo đức của Phật giáo, bởi vì tính nhất thời được xem là chỉ liên hệ với tâm thiện. Nguyên tắc đạo đức là dùng sát na trong việc thực hành những hạt giống thiện.

5. *Samavāya* (sự kết hợp): Đề cập đến sự hòa hợp trong các duyên *(paccaya-sāmaggī)* và có chủ đích là để chứng minh rằng tâm thức có sự kết hợp lẫn nhau trong hiện tại. Nói cách khác, nó chỉ ra rằng thời gian là phụ thuộc và liên hệ lẫn nhau *(aññamaṇṇ'upekkhā).* Thời gian được chỉ cho thấy không có thực thể và không có sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa.

Chúng ta nên biết rằng mọi thứ đều vô thường vì chúng đều tồn tại trong thời gian hạn cuộc. Sự tồn tại giới hạn này được đề cập đến trong Phật giáo Nguyên Thủy như là một sát na *(kṣaṇa).* Hơn nữa, hầu hết các trường phái của đạo Phật đã sớm giải thích sự thay đổi của mọi thứ như là sự tiếp nối của những trạng thái nhất thời *(kṣaṇika).* Nguồn gốc của khái niệm này dĩ nhiên được tìm thấy chân lý mà nó đã được chấp nhận bởi một số trường phái Phật giáo và cũng được tìm thấy bên ngoài đạo Phật, chân lý này cho rằng hai điều kiện tâm lý không thể cùng tồn tại trong một ý niệm, bởi vì phạm vi của ý thức là duy nhất [4]. Vì thế mà hầu hết những trường phái Phật giáo ở thời kỳ đầu, chẳng hạn như phái Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ (Sarvāstivādin), Hóa Địa Bộ (Mahīśāsaka), Kinh Lượng Bộ (Kāśyapiva), Độc Tử Bộ (Vāsīputria), Tây Sơn Trụ Bộ (Pūrvaśaila) và Đông Sơn Trụ Bộ (Apasaśaila) luôn cho rằng tất cả mọi thứ đều giả tạm. Khi tất cả mọi thứ hợp lại đều là vô thường, Đông Sơn Trụ Bộ cho rằng, tất cả mọi thứ đều chỉ kéo dài trong một sát na của ý niệm *(ekacitakkahaṇika),* bởi vì chúng đều vô thường. Có gì khác nhau giữa một thứ nhanh chóng bị phá hủy và một thứ khác tồn tại trong thời gian dài? [5]. Trước khi đưa ra bất kỳ ý niệm nào về câu hỏi này, tôi đưa ra một định nghĩa về từ 'sát na' của một vài trường phái Phật giáo thời kỳ đầu.

"Thời Gian" được diễn tả trong Luận A-tỳ-đạt-ma Câu-xá (Abhidharmakośa)

Khoảng thời gian của sát na là gì? Điều này đã đề cập đến trong đoạn trước rằng, sát na là một chốc lát đơn lẻ của ý niệm *(ekacitakkahaṇika)*, nhưng ý niệm đơn lẻ này có thể được đo lường là bao lâu. Chúng ta có thể dùng một khoảng thời gian rất nhỏ là 'giây' để đo lường sát na. Ông Louis de la Vallée Poussin, khi nghiên cứu kỹ lưỡng về vấn đề này, ông đã diễn tả rằng: "Trong Phật giáo, cũng giống như trong tất cả thế giới, từ sát na được hiểu như là một khoảng thời gian rất ngắn, nếu chúng ta so sánh với thời gian của ngày, đêm, hoặc giờ. Vì thế, để có được khoảng thời gian chính xác của một sát na, chúng ta cần so sánh khoảng thời gian của nó với khoảng thời gian của một giây. Theo Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ thì 120 *kṣaṇa* (sát na) = 1 *tatkṣaṇa*, 60 *tatkṣaṇa* = 1 *lava*, 30 *lava* = 1 *muhūrta*. Vì thế, 1 *kṣaṇa* = 0,013333 giây. [6]

Hơn nữa, sát na *(kṣaṇa)* được trình bày trong Śārdūlakarṇa có hơi khác: 16 *mimeṣas* = 1 *kāṣṭhā*, 16 *kāṣṭhās* = 1 *kalā*, 64 *kalās* = 1 *muhūrta*. Trong Manu, 18 *mimeṣa* = 1 *kāṣṭhā*, 30 *kāṣṭhās* = 1 kala, 30 kalas = 1 *muhūrta*. Những sự đo lường này có một vài khác biệt trong một số trường phái như Puranas, Kautiliya và Bhasakara. Họ đưa ra: 100 *truṭis* = 1 *tatpara*, 30 *tatparas* = 1 *nimeṣa*, 18 *nimeṣas* = 1 *kāṣṭhā*. Theo Luận A-tỳ-đạt-ma Câu-xá, có 65 sát na *(kṣaṇa)* trong khoảng thời gian một người lực sĩ khỏe mạnh khảy ngón tay [7].

Sự đo lường của sát na theo Kinh Lượng Bộ

Ngài Thế Thân đã đề cập đến trong Luận A-tỳ-đạt-ma Câu-xá rằng: Nếu các duyên hội đủ *(pratyaya),* thời gian cần thiết để một pháp *(dharma)* sinh khởi, hay nói đúng hơn, thời gian để cho một pháp *(dharma)* diễn tiến

[3] Sasaki, Genjun H., 'The Time Concept in Abhidharma' *Proceeding of the 26th International Congress of Orientalists,* pp.471-472.

[4] Bareau, André, 'The Notion of Time in Early Buddhism' *East and West 7*, p.353

[5] Ibid., p.353

[6] Louis de la Vallée Poussin, 'Documents d'Abbhidharma: la controverse du temps' *Melanges chinois bouddhiques 5,* p.140

[7] Leo M. Pruden, trans., *Abhidharmakośabhāṣyam*, p. 474

từ một nguyên tử này *(paramāṇu)* đến một nguyên tử khác *(paramāṇu)* [8], ngài Thế Thân đã đưa ra một định nghĩa khác về sát na, đó là: "Sát na, hay là chốc lát, là khoảng thời gian mà những đặc tính đạt được sự hoạt dụng của nó".

Tuy nhiên, Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ xây dựng học thuyết của họ dựa trên một sự khảo xét khác, và sự khảo xét ấy được xem là gần với giáo lý của đạo Phật hơn. Họ cho rằng, cùng một người không thể nào trong cùng một lúc mà vừa hoàn thành một hành động (*karma*-nghiệp) vừa nhận kết quả mà hành động ấy đưa đến *(vipākaphala).* Khi một hành động là một thứ thuộc về tương lai, và khi đương sự nhận lấy kết quả từ một hành động gây ra trong quá khứ. Vì thế, nếu những thứ thuộc quá khứ và tương lai không tồn tại, những hành động trong quá khứ cũng không hiện hữu, không thể tạo ra quả. Có lẽ phải thú nhận sự táo bạo của tư tưởng này, trong trường hợp này nó đã rất khéo léo. Bởi vì đạo Phật không chấp nhận tất cả những thực thể cá nhân, giống như "*ātman*" (ngã) ở trong Áo Nghĩa Thư *(Upaniṣads)* và "*jīva*" (linh hồn bất tử) của đạo Ni Kiền Tử, có thể hoạt động như là sự hỗ trợ cho cấu trúc của sự đáp trả về những hành vi đã tạo. [9]

Những trường phái khác không chấp nhận học thuyết về tính giả tạm của mọi sự vật, hiện tượng. Trong số đó, phái Thượng Tọa Bộ *(Theravādin*) chú ý đến sự thật rằng đại địa, đại dương, vua của tất cả những ngọn núi, nước, lửa, gió, cỏ, rừng núi, cây cối kéo dài lâu hơn một sát na đơn lẻ của ý niệm [10]. Thật ra đây là một sự khảo xét khách quan của Thượng Tọa Bộ về khoảng cách của thời gian. Họ chỉ xem xét đến khía cạnh bên ngoài của sự vật mà không chú ý đến những thuộc tính bên trong sự vận hành của các sự vật.

Đối với Kinh Lượng Bộ *(Sautrāntika)* và Thí Dụ Bộ *(Dārṣṭānika),* học thuyết của họ mềm dẻo hơn, họ đã tiếp cận những điều khó khăn này một cách khéo léo. Về phía Thí Dụ Bộ thì khẳng định chắc chắn rằng, những nét đặc trưng của những phức hợp không phải là những thực thể *(dravya)* vì chúng được bao gồm ở trong những phức hợp bị tách rời ra của ý thức *(cittaviprayuktasaṃskāra),* ví dụ như những khái niệm trừu tượng không có thực chất bên trong [11]. Hơn nữa, theo họ thì sát na là sự trống rỗng của ba thuộc tính: sinh thành, hủy hoại và chấm dứt, bởi vì nó sở hữu chúng, nó phải được sinh ra, bị hủy hoại và chấm dứt tất cả cùng một lúc, điều này rõ ràng là không thể được [12].

Về phía Kinh Lượng Bộ *(Sautrāntika)* thì nhận ra đặc tính về khoảng thời gian *(sthiti),* nhưng cũng như Thượng Tọa Bộ, chỉ là sự cải biến về điều đó mà thôi *(sthityanythātva*) [13]. Trong những học thuyết của họ có một lượng nhất định về thuyết tiến hóa, đối nghịch với tính cấp thời thuần túy của phái Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ *(Sarvāstivādin).* Xu hướng này lại được tìm thấy trong *Thành Duy Thức Luận (Vijñaptimātratāsiddhi)*, theo đó thì những đặc tính ấy có thể không chỉ là một sát na mà còn là một duyên kéo dài nhất định [14]. Vì thế, dường như họ đã điều chỉnh quan điểm này từ sự kết hợp giữa ý tưởng của Thuyết nhất thiết hữu bộ *(Sarvāstivādin)*, những người cho rằng những đặc tính là tương ứng với sát na, và ý tưởng đối nghịch của Chánh Lượng Bộ *(Sammatīya),* cho rằng những đặc tính ấy tương ứng với một duyên kéo dài [15]. Thật ra thì dường như Thí Dụ Bộ *(Dārṣṭānika),* trường phái đã đem lại giá trị thật cho sát na, ví dụ như sự thật của khoảng thời gian, cũng là những người thuộc thuyết tiến hóa. Họ giữ quan điểm đối lập với Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ *(Sarvāstivādin)*, rằng những sự vật sinh khởi dần dần chứ không phải cùng một lúc [16].

Tuy nhiên, những học thuyết của các trường phái ấy đều có chung một đặc điểm, đó là khó hiểu, nhưng lại có vẻ mâu thuẫn với học thuyết trước đây, khi nó cho rằng không có một sát na chính xác của sự sinh thành, cũng không có sát na chính xác của sự chấm dứt; vì thế, trong trường hợp của những phức hợp, chỉ có hai lần mà ở đấy chúng chưa được sinh ra, và ở đấy chúng đã được sinh ra, hoặc là ở đấy chúng chưa chấm dứt, và ở đấy chúng đã được chấm dứt [17].

Chỉ có hai trường phái mà sự phán đoán của họ về bản chất của sát na làm cho chúng tôi yên tâm, đấy là Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ *(Sarvāstivādin)* và Thí Dụ Bộ *(Dārṣṭānika)*, vì họ giữ những quan điểm hoàn toàn đối lập nhau. Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ *(Sarvāstivādin)* thì thiếu thận trọng khi lấy chủ nghĩa sát na triệt để làm một trong những nền tảng cho học thuyết của họ, điều này đã đưa đến việc giới thiệu quá nhiều yếu tố trong sát na, sự nâng lên, sự dày lên, sự nặng lên của một nguyên tử của thời gian với tất cả những tiềm năng của nó, tính hiệu quả của khoảng thời gian. Như là một sự phản ứng đối với điều này, Thí Dụ Bộ *(Dārṣṭānika)*, đưa ra vế trước của một phương trình (sát na = 0), rồi bị kẹt cứng vào nó, không chịu nhìn thấy thứ gì khác ở trong sát na, ngoại trừ sự vô dụng của nó, và điều này đã kéo họ trở lại với quan điểm tiến hóa, một quan điểm có tính chính thống hơn và phổ thông hơn [18].

(còn tiếp)

[8] Ibid., p.474
[9] Andre Bareau, 'The Notion of time in Early Buddhism', *East and West 7*, p.358
[10] *Mahavibhāṣa,* T.1545, pp.198a-977b
[11] *Mahavibhāṣa,* T.1545, pp.198a-977b
[12] Ibid., p.200a
[13] La Vallée-Poussin, *Abhidharmakośa, II,* pp.223-224
[14] La Vallée-Poussin, *Vijñaptimātratāsiddhi* p.67
[15] Ibid., p.67
[16] *Mahavibhaṣā,* T.1545, pp.270a-463a
[17] Ibid; p.141b and 919b
[18] Andre Bareau, 'The Notion of Time in Early Buddhism', *East and West 7*, p.354

Vua Milinda vấn đạo

(tiếp theo VG 186)

Bản Anh ngữ : **Tỳ Kheo Pesala**
Bản Việt ngữ : **Cư sĩ Liễu Pháp**

Chương 16

Giải Đáp Bằng Suy Luận

1. Câu Hỏi Được Giải Đáp Bằng Suy Luận

Vua Milinda đi đến nơi ngài Nāgasena, cung kính vái chào và ngồi xuống một bên. Mong muốn được biết, được nghe rồi ghi nhớ và mong xua tan vô minh của mình, Đức Vua lấy can đảm, cố gắng, chững chạc và chánh niệm nói với ngài Nāgasena:

"Bạch Đại Đức Nāgasena, ngài có bao giờ từng thấy Đức Phật chưa?"

"Tâu Đại Vương, chưa thấy".

"Thế thì các vị sư phụ của ngài đã thấy Đức Phật chưa?"

"Tâu Đại Vương, chưa thấy".

"Thế thì, bạch ngài Nāgasena, Đức Phật đã không hiện hữu; không có bằng chứng rõ rệt về sự hiện hữu của Đức Phật".

"Nhưng các vị Quốc Vương sáng lập nên các triều đại mà ngài kế thừa đã hiện hữu hay không?"

"Chắc chắn là có, không có nghi ngờ gì về điều đó cả".

"Đại Vương có từng thấy các vị đó không?"

" Bạch ngài, chưa từng thấy".

"Thế thì các vị thầy, các quan bộ trưởng đặt luật lệ của Đại Vương đã từng thấy họ không?"

"Thưa ngài, không".

"Thế thì không có chứng cớ rõ rệt gì về sự hiện hữu của những vị Quốc Vương ngày xưa cả".

"Nhưng, bạch ngài Nāgasena, phù hiệu vương quốc mà các vị đã dùng vẫn còn được thấy và do đó ta có thể suy luận và biết rằng các vị Quốc Vương ngày xưa đó thực sự đã hiện hữu".

"Tâu Đại Vương, cũng giống như vậy, chúng ta có thể biết rằng Đức Thế Tôn đã sống và chúng ta tin tưởng nơi Ngài. Pháp bảo Ngài để lại vẫn còn được thấy. Có 4 nền tảng quán niệm, 4 tinh tấn, 4 căn bản thành tựu, 5 lực, 5 căn, 7 yếu tố giác ngộ, 8 chi của đạo đế; và bằng những pháp bảo này chúng ta có thể suy luận và biết rằng Đức Thế Tôn đã thực sự hiện hữu".

"Xin ngài cho một ví dụ".

"Như khi thấy một đô thị tốt đẹp, mọi việc trong đô thị được hoạch định chu đáo, người ta biết đô thị đó đã được thiết kế bởi một kiến trúc sư giỏi; cũng như thế, quốc độ chánh pháp do Đức Phật thiết kế người ta cũng có thể thấy được. Quốc độ này luôn luôn có chánh niệm cho đường phố chính và trong đường phố chính, hàng quán được mở ra bán bông hoa, chất thơm, quả trái, thuốc giải độc, thuốc men chữa bệnh, mật hoa, ngọc quý và mọi thứ hàng tạp hóa. Như thế, tâu Đại Vương, quốc độ chánh pháp của Đức Thế Tôn có kế hoạch chu đáo, xây dựng kiên cố để kẻ thù không xâm nhập được; và với cách suy luận này, ngài có thể biết rằng Đức Phật đã hiện hữu".

"Những gì là bông hoa trong quốc độ chánh pháp?"

"Có những đề mục thiền quán mà Đức Thế Tôn đã cho biết: đề mục về vô thường, về khổ, vô ngã, sự ghê tởm, sự nguy hiểm, sự chối bỏ, sự lãnh đạm, sự vỡ mộng với mọi thế giới, sự vô thường của mọi pháp hữu vi; thiền quán niệm hơi thở, nhận thức về chín loại xác chết tuần tự thối rữa, thiền tứ vô lượng tâm (từ, bi, hỉ, xả); chánh niệm về sự chết và chánh niệm về 32 thể trược của thân. Người nào mong muốn được giải thoát khỏi già và chết, lấy một trong các đề mục trên để thiền tập, có thể thoát khỏi tham dục, sân hận, si mê, kiêu căng và tà kiến, có thể vượt qua biển *samsāra* (luân hồi sinh tử), ngăn chận dòng nước lũ tham ái và hủy diệt mọi đau khổ. Rồi thì người đó có thể đi vào quốc độ *nibbāna,* nơi có an ninh, tĩnh lặng và hạnh phúc".

"Những gì là chất thơm của quốc độ chánh pháp?"

"Đó là giữ tam qui, ngũ giới, bát quan trai giới, thập giới và tỳ-kheo giới (*Pātimokkha*). Về điều này, Đức Thế Tôn có dạy:

'Không có hương hoa nào mà có thể thoảng đưa ngược chiều gió,

Chẳng phải hương của gỗ chiên đàn, xạ hương hay cả hoa nhài.

Nhưng hương thơm của điều thiện có thể đi ngược chiều gió

Thiện nhân thì vang danh khắp mọi hướng".

"Những gì là quả của quốc độ chánh pháp?"

"Đó là quả Tu-đà-hườn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm và quả A-la-hán đạt được tánh không, vô-tướng và vô-tham [* E 16.1.1]

"Cái gì là chất giải độc của quốc độ chánh pháp?"

"Tứ Diệu Đế là chất giải độc để hóa giải sự độc hại của ô nhiễm trong tâm. Người nào mong muốn được nghe và thấu triệt giáo pháp Tứ Diệu Đế thì được giải thoát khỏi sanh, lão, bệnh, tử, buồn phiền, đau khổ, thương tiếc và thất vọng".

"Những gì là thuốc chữa bệnh trong quốc độ chánh pháp?"

[* E 16.1.1] Hành giả với sự kiên trì cao cả, quán vô thường và đạt quả vô-tướng; hành giả với tĩnh lặng cao cả, quán khổ và đạt quả vô tham; hành giả với trí tuệ cao cả, quán vô ngã và đạt tánh không.

"Tâu Đại Vương, có một số thuốc mà Đức Thế Tôn đã cho biết và với những thuốc đó Ngài chữa lành bệnh cho cõi người và cõi trời. Đó là: Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Thần Túc, Ngũ căn, Ngũ Lực, Thất Giác Chi và Bát Chánh Đạo. Với những thuốc này, Ngài chữa cho người khỏi bệnh tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm và tà định. Ngài giúp họ dứt bỏ tham, sân, si, kiêu mạn, bản ngã, nghi ngờ, phóng tâm, uế oải lười biếng, không biết hổ thẹn, bất cẩn và mọi ô nhiễm khác".

"Cái gì là mật hoa trong quốc độ chánh pháp?"

"Chánh niệm của thân giống như mật hoa, chúng sanh nào được pha với mật hoa chánh niệm sẽ được thoát khỏi mọi đau khổ. Về điều này, Đức Thế Tôn có dạy:

Hưởng thụ mật hoa của người không còn sinh tử
Là người dùng chánh niệm của thân.

"Những gì là ngọc quý trong quốc độ chánh pháp?"

"Đức hạnh, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, tuệ phân biệt và những yếu tố giác ngộ là những ngọc quý của Đức Thế Tôn.

"Và cái gì là ngọc quý đức hạnh? Đó là đức hạnh được gìn giữ nhờ những giới luật của Tỳ Kheo (*Pātimokkha*), là đức hạnh kiềm chế các căn, là đức hạnh của chánh mạng, là đức hạnh của sự quán chiếu cách sử dụng đúng đắn bốn nhu cầu về vật thực, thuốc men, y áo và nơi cư ngụ, là đức hạnh được kiềm chế bởi các giới luật có ba bậc cao, trung bình và thấp [*E 16.1.2] và theo nề nếp đức hạnh của các đấng cao thượng.

"Và cái gì là ngọc quý thiền định? Đó là tầng thiền định thứ nhất (first *jhāna*, absorption) với Tầm và Tứ [*V 16.1], tầng thiền thứ hai không còn Tầm mà vẫn còn Tứ, tầng thiền thứ ba không còn Tầm, không còn Tứ, chỉ có Hỉ, Lạc và Nhất Tâm; và cuối cùng là thiền trên tánh không, vô tướng và vô tham. Khi vị sa môn mang viên ngọc thiền định này thì mọi tà tư duy rơi khỏi tâm mình như nước không dính được trên lá sen.

"Và cái gì là ngọc quý trí tuệ? Đó là tuệ biết được cái gì là thiện và bất thiện, cái gì không đáng chê trách và đáng chê trách, và tuệ hiểu được Tứ Diệu Đế.

"Và cái gì là ngọc quý giải thoát? Quả vị A-la-hán là viên ngọc quý của mọi viên ngọc, đó là bảo ngọc giải thoát mà mang vào thì vị sa môn sẽ sáng chói hơn so với mọi vị khác.

"Và cái gì là bảo ngọc giải thoát tri kiến? Đó là tuệ mà người đệ tử cao thượng dùng để xem xét lại con đường tu, hành quả và Niết Bàn *(nibbāna),* và quán chiếu những ô nhiễm đã gột rửa và những ô nhiễm vẫn còn tồn tại.

"Và cái gì là bảo ngọc tuệ phân biệt? Đó là tuệ phân tích ý nghĩa, luật lệ, văn tự và biện tài nhanh lẹ. Ai mà mang bảo ngọc phân tích này thì không sợ hãi khi đến trước đám đông nào, tự tin vào kiến thức của mình để mà có thể trả lời bất cứ câu hỏi nào.

"Và cái gì là bảo ngọc các yếu tố giác ngộ? Đó là bảo ngọc chánh niệm, trạch pháp, tinh tấn, hỉ, thư thái, định và xả. Mang bảo ngọc này, vị sa môn soi sáng cả thế giới với đạo hạnh của ngài".

2. Tu Khổ Hạnh

Nhà vua thấy các vị sư ở trong rừng, xa hẳn người đời và đang giữ những lời nguyện khó khăn. Rồi nhà vua cũng thấy cư sĩ ở nhà mà vẫn đạt được quả ngọt của giáo pháp. Cảm thấy nghi ngờ với hai nhận xét này, nhà vua nghĩ thầm "Nếu cư sĩ cũng đạt đạo thì những lời nguyện kia chỉ vô ích thôi. Ta hãy đến hỏi vị thầy thông suốt Tam Tạng và đã rất giỏi đánh đổ lập luận của kẻ đối nghịch, ngài sẽ có thể giải quyết nghi ngờ của ta!".

Vua Milinda đi đến gần ngài Nāgasena, đảnh lễ xong, ngồi qua một bên và hỏi: "Bạch ngài Nāgasena, có cư sĩ nào đã đạt được Niết Bàn?".

"Không những chỉ có một trăm hay một ngàn nhưng có hơn một tỷ đã đạt Niết Bàn".

"Bạch ngài Nāgasena, nếu cư sĩ sống ở nhà, hưởng thụ lạc thú từ các căn, có thể đạt Niết Bàn, thế thì các lời nguyện khác thường đó để làm gì? Nếu các kẻ thù của một người có thể bị khuất phục bằng tay chân thì người đó cần gì phải tìm khí giới? Nếu cây mà có thể trèo lên được thì dùng thang làm gì? Nếu nằm trên đất mà cảm thấy thoải mái thì dùng giường để làm gì? Cũng như vậy, nếu một cư sĩ có thể đạt được Niết Bàn khi sống ở nhà thì các lời nguyện của sa môn có ích lợi gì?".

"Tâu Đại Vương, có hai mươi tám đức hạnh trong các lời nguyện đó mà Đức Phật đề cao. Những lời nguyện đó là nuôi mạng trong sạch, có quả an lạc, sống đời vô tội không có gì đáng chê trách, chẳng đem lại đau khổ cho người khác, đem lại sự tự tin, không áp bức ai, chắc chắn là giúp phát triển các đức tính, ngăn chận sự sa ngã thụt lùi, không đánh lừa ai, là một sự bảo vệ, làm thỏa mãn ước mong, làm thuần thục mọi chúng sanh, tốt cho sự tự giữ kỷ luật, thích hợp cho người xuất gia, được độc lập không dính mắc với gia đình, tự do đi đây đó, gột bỏ tham dục, dứt bỏ sân hận, phá bỏ vô minh, giảm bớt kiêu căng, cắt đứt suy nghĩ lan man và làm cho được nhất tâm, giúp vượt qua nghi ngờ, tách xa sự lười biếng, xua tan sự bất mãn, làm cho người khoan dung, không gì so sánh được, lời nguyện là việc lớn lao và dẫn đến sự chấm dứt đau khổ.

"Và bất cứ người nào mà giữ những lời nguyện đó thì được phú cho mười tám đức tính. Hạnh kiểm người đó được trong sạch, sự thực hành được thành tựu hoàn toàn, thân và khẩu luôn được bảo vệ không sơ sẩy, tư tưởng thì trong sạch, sự tinh tấn luôn vững chãi, sự lo sợ được giảm bớt, quan điểm về bản ngã bị xua tan, sự

[*E 16.1.2] Trong Trường Bộ Kinh (*Dīgha Nikāya*), có 3 chương nói về những tà mạng của các vị sư làm nghề bói toán, tham gia vào các việc đời của cư sĩ và chơi bài bạc.

[*V 16.1] Có năm chi thiền:1) tầm (*vitakka*) là hướng tâm về đối tượng; 2) tứ (*vicāra*) là đặt tâm trên đối tượng, quán sát đối tượng; 3) hỉ (*pīti*) là hoan hỉ, thích thú trước những gì đang xảy ra; 4) lạc (*sukha*) là an vui, dễ chịu, tiếp theo sau hỉ; 5) nhất tâm (one-pointedness): sau bốn chi thiền đầu tiên có mặt, tâm trở nên an tịnh, tĩnh lặng, quán chiếu mà hoàn toàn không bị phóng tâm.

phẫn nộ không còn nữa và tình thương phát sinh, người xuất gia dùng thức ăn mà biết bản chất ghê tởm của thức ăn, được mọi chúng sanh kính trọng, người ăn uống điều độ, luôn luôn cảnh giác, người là kẻ không nhà và có thể cư ngụ bất cứ chỗ nào thích hợp, người không thích điều ác, thích sống ẩn dật và luôn luôn chú tâm, không xao lãng.

"Và mười loại người sau đây xứng đáng để có những lời nguyện: người có đầy đức tin, người biết hổ thẹn, người đầy can đảm, người không giả dối, người biết tự tin, người đầy nhiệt tình, tha thiết với tu hành, đầy cương quyết, người biết phản tỉnh, xem xét nội tâm và người có tâm từ.

"Và những vị cư sĩ đó đạt được Niết Bàn trong khi sống ở nhà bởi vì họ đã thực hành các lời nguyện đó trong những kiếp trước. Và chẳng có ai đạt được quả A-la-hán ngay trong kiếp sống này mà không có những lời nguyện đó. Chỉ có nhiệt tâm tột bậc thì mới đạt được quả A-la-hán.

"Nhưng, tâu Đại Vương, kẻ nào mà có ý tưởng bất thiện trong tâm, dùng những lời nguyện này để mà tìm lợi lộc vật chất thì sẽ bị trừng phạt gấp đôi; trong kiếp này sẽ bị khinh miệt và nhạo báng và sau khi chết thì sẽ đau khổ trong địa ngục.

"Tuy nhiên, người nào mà hạnh kiểm theo đúng đời sống xuất gia, xứng đáng là vị sa môn, không mong muốn gì nhiều mà bằng lòng biết đủ, biết sống ẩn dật, đầy nghị lực, không lừa đảo, tiến tu không do lợi lộc và tiếng tăm mà với đức tin nơi Phật Pháp, mong giải thoát khỏi già và chết, thì người đó xứng đáng được kính trọng gấp đôi; người đó sẽ được yêu thương trong cõi người và cõi trời và sớm đạt được bốn quả, bốn tuệ phân tích, ba tuệ *Tevijjā* và sáu thần thông *Abhinnāna* *E 16.2.

"Và mười ba lời nguyện là gì? Đó là mặc y áo vải thô, chỉ dùng ba áo, chỉ sống nhờ khất thực, khất thực từng nhà, không có chọn lựa theo sở thích, ăn mỗi ngày một bữa, chỉ ăn từ trong bình bát khất thực, từ chối thức ăn cúng dường trễ giờ, sống trong rừng, ở nơi rễ một gốc cây, ở nơi không có mái che, ở nơi nghĩa địa, dùng nơi ngủ đã được chia phần và không nằm dài xuống để ngủ.

"Và chính nhờ giữ gìn các lời nguyện này mà Upasena đã có thể đến thăm Đức Thế Tôn khi ngài đang sống ẩn dật và cũng nhờ những lời nguyện này mà ngài Sāriputta đã trở nên vị với phẩm hạnh được đề cao cho đến độ ngài được xem là vị đứng thứ hai sau Đức Phật trong khả năng giảng dạy Phật Pháp".

"Bạch ngài Nāgasena, thật rất hay, toàn bộ Phật Pháp, những quả vị siêu việt và tất cả những thành tựu tốt đẹp nhất đã chứa đựng trong mười ba pháp tu khổ hạnh này".

(còn tiếp)

*E 16.2 - Ba tuệ *Tevijjā* là tuệ nhớ lại những kiếp trước, tuệ thấy sinh diệt và tuệ dứt bỏ dòng nước lũ độc hại (của tham dục, tham sống, tà kiến và si mê).

- Sáu thần thông *Abhinnāna* - thần thông như bay lên không trung, nghe rõ thật xa, đọc được tâm người khác và ba tuệ trên.

Hẹn nhau lên phố mây hồng

Trầm hương, bát ngát trầm hương
Cho thơ tháp cánh về nguồn bay cao
Chập chùng ý gió xôn xao
Mùa Xuân, một thuở hoa đào bâng khuâng

Hương xa chợt thoảng như gần
Thơm vần lục bát, trắng ngần Liên hoa
Bỗng dưng hạt bụi bay qua
Bụi nhân gian, bụi la đà dưới chân

Thực, hư một cõi hồng trần
Gọi mùa Xuân mới, gieo vần tương lai
Tiếng cười vui, tiếng hòa hài
Cho người nhân ái, cho đời thơm hương

Đất trời thơ ngát mấy phương
Mùa Xuân vào hội giai chương đẹp lòng
Hẹn nhau lên phố mây hồng
Có trăng Bát Nhã, tươi dòng Hoa Nghiêm

Trả nhân gian hết não phiền
Thanh thanh gió sớm một miền tịnh không
Sương mai lóng lánh nụ hồng...

● Tuệ Nga

Nơi đức Phật thành đạo : ngày ấy và bây giờ

• **Thích Huệ Pháp**

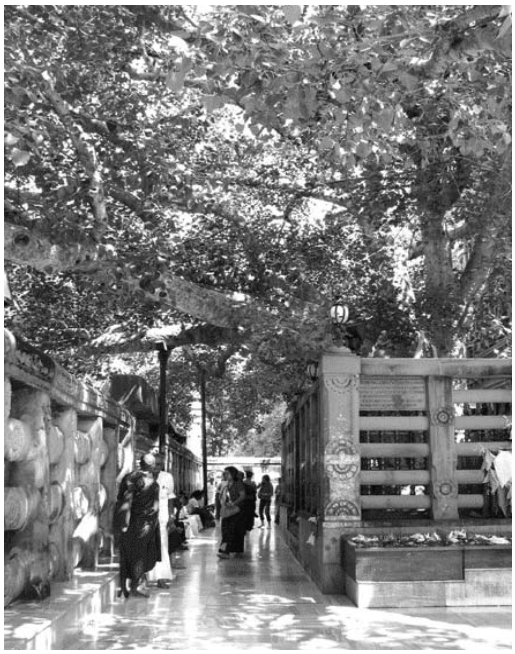

(Cây Bồ Đề tại Bồ Đề Đạo Tràng)

Là người Phật tử ai cũng từng đọc qua sử sách ghi chép về nơi đức Phật thành đạo, đó là một vùng đất, có cây Bồ đề, gần dòng sông Ni Liên Thiền. Ở đó, một vị ẩn sĩ đã phát nguyện thành Phật trong bốn mươi chín ngày. Đến ngày cuối cùng, khi sao Mai ló dạng, vị ẩn sĩ đó đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ai cũng biết điều đó. Lịch sử đức Phật Thích Ca mà chúng ta đọc đã ghi lại điều đó. Trong bài viết này, tôi muốn nói đến những gì các bạn chưa biết hoặc ít biết đến nơi đức Phật thành đạo: chuyện ngày xưa và chuyện ngày nay.

Chuyện ngày xưa:

Đã lâu lắm rồi cách đây khoảng 2300 năm, tức sau khi đức Phật nhập Niết bàn, có ông vua tên là Asoka, một vị anh hùng của lịch sử Ấn Độ thời xưa cũng như thời nay. Ông mạnh mẽ và có tài cỡ như Tần Thủy Hoàng của đất nước Trung Hoa. Lúc bấy giờ, đất nước Ấn Độ cũng chia năm xẻ bảy, mỗi nơi là một quốc độ riêng, có vua riêng, quan riêng không thống nhất được. Thế là ông phát động cuộc chiến tranh thống nhất đất nước, và ông đã thành công. Vì có công thống nhất đất nước cho nên ông trở nên ngạo mạn, xem mình không có đối thủ trong thiên hạ. Chỉ cách thời đức Phật có vài trăm năm nên ông biết rõ về con người nổi tiếng ấy thời trước mình.

Một hôm, nhân lúc đi khắp thiên hạ để xem nước mình rộng cỡ nào, ông đến ngay đúng nơi đức Phật thành đạo. Lúc ấy, cây Bồ đề nơi đức Phật thành đạo vẫn còn tươi tốt, ông liền sanh tâm ghen tị với bậc xuất trần thượng sĩ.

Phải nói rõ ràng rằng, không phải tự nhiên mà ông tình cờ đến nơi này. Sử sách có ghi lại nói rằng, Hoàng hậu vợ của ông đã ngày đêm khuyên ông để trở về với đức tính từ bi của đức Phật; nên tới lễ bái cây Bồ đề để có thể hóa giải tội lỗi chất chồng mà ông đã xua quân chém giết trên chiến trường. Trong hậu cung, hằng ngày rỉ vào tai ông những lời khen ngợi người đàn ông khác khiến con người bất bại của ông nổi máu anh hùng. Vì thế ông đã đến đây.

Vì ghen tị với sự nổi tiếng của đức Phật, ông đâm ra ghét bỏ cây Bồ đề, một biểu tượng của đức Phật khi Ngài nhập vào Vô dư Niết Bàn. Đó là kiểu 'giận cá chém thớt' của tâm lý con người. Thế là ông ra lệnh cho binh lính của mình chặt bỏ cây Bồ đề gai mắt kia. Ông nói, nếu quả thật ông Gotama là người vĩ đại, là bậc kính ngưỡng của chư thiên và loài người thì hãy hiện điều gì đó để ông tin. Sau khi cho chặt cây xong, ông sai binh lính đốt ra tro cây Bồ đề đó mới thôi. Khi đốt thì một vầng hào quang rực sáng phát ra từ các nhánh cây Bồ đề.

Tuy nhiên, vì lòng sân hận và si mê che lấp, ông chưa thỏa mãn và còn nói rằng, quả thật nếu ông Gotama đúng như lời đồn đại thì hãy cho ông thấy thứ gì đó khác lạ để ông tin.

Tối hôm đó, khi ngủ ông nằm mộng thấy chư Thiên xuống mách rằng: ngày hôm sau, nhà vua nên cho người lấy sữa bò tươi nơi gốc cây bị chặt sẽ xuất hiện điềm lành. Sáng ra, nhà vua sai lính làm y như thế. Và điều kỳ diệu xảy đến, cây Bồ đề con đâm chồi mọc lên trước sự ngỡ ngàng của nhà vua và quan lại. Từ đó, ông đã tin những lời người ta đồn về đức Phật, và ông bắt đầu tin theo những gì Phật dạy.

Câu chuyện không dừng lại đó một cách đơn giản như vậy. Người ta nói, sông sâu dễ dò, lòng người khó đoán. Quả thật là như vậy. Sau khi vua Asoka bắt đầu quy ngưỡng đức Phật để chuộc lại lỗi lầm, ông đã bỏ cả chính sự, quên luôn hậu cung chỉ để được gần gũi và chăm sóc cây Bồ đề con mới mọc. Việc quên cả hậu cung đã xuất hiện tình tiết bất ngờ.

Vị hoàng hậu tin Phật trước kia, người ngày đêm rỉ rả bên tai vua về đức tính từ bi của đức Phật, ngày đêm khuyên vua nên trở về làm đệ tử đức Phật giờ quay ngoắt 180 độ, lại trở nên ghen tị với đức Phật. Bà cho rằng, chính đức Phật đã cướp tinh thần người yêu của mình, vì thấy chồng mình bỏ bê hậu cung, ưa thích gần cây Bồ đề hơn gần mình. Thế là bà nổi ghen đùng đùng, quyết bắt vua trở lại. Bà mật sai lính của mình ra sức chặt phá cây Bồ đề lần nữa. Thật là nghiệp oan khiên. Cây Bồ đề chỉ mới lên chừng vài mét cao, mà lại lần nữa bị si mê của con người sát hại.

Trong sử sách có ghi lại, cây Bồ đề tại nơi đức Phật thành đạo đã bị tàn phá ít nhất bảy lần. Đó là những lần bị sát hại nặng nề. Chắc hẳn vẫn còn có những lần chặt cành làm củi, cưa lấy gỗ v.v.. của dân làng ở gần đó. Điều này có thể xảy ra vì nhiều trong số các đại tháp mà vua Asoka sau khi quy y với Phật đã xây dựng, bị người dân xung quanh đào lấy gạch để xây nhà của mình; hay một số trụ đá ghi lại những nơi đức Phật hành đạo cũng bị đập phá để làm cột nhà. Cho nên điều tương tự chắc hẳn xảy ra với cây Bồ đề thiêng liêng này.

Những lần cây Bồ đề bị chặt phá tiếp theo sẽ được kể trong loạt bài kế tiếp, giờ nói sang chuyện ngày nay.

Chuyện ngày nay:

Ngày nay, Bồ đề tọa nơi đức Phật thành đạo đã trở thành Di sản Văn hóa Thế giới, được tổ chức UNESCO công nhận; và là một trong bốn Tứ Động Tâm hay bốn Thánh tích quan trọng nhất của người Phật tử khắp năm châu. Trong tiếng Anh, người ta chỉ dùng chữ Holy Places (tức Thánh địa) để chỉ cho nơi này chứ không có từ tương xứng như từ Tứ Động Tâm. Tứ Động Tâm có nghĩa là những nơi khiến cho người nào một khi tới đó tâm người đó xúc động, tâm trí xao động, hướng thiện nhiều hơn là nghĩ tới việc ác.

Đó là điều có thật. Đa số người con Phật khi đến bốn Thánh Tích đó (Vườn Lâm Tỳ Ni, nơi Phật đản sinh; Bồ đề đạo tràng, nơi Phật thành đạo; Vườn Nai, nơi Phật thuyết pháp đầu tiên; và rừng Sa la, nơi đức Phật Niết bàn) đều rơi lệ, tâm hồn thổn thức, Bồ đề tâm càng tăng trưởng.

Đền Mahabodhi tại Bồ Đề Đạo Tràng

Bồ đề Đạo tràng ngày nay có một đại Bảo tháp, được xây dựng khá lâu, bảo tháp đó đánh dấu nơi đức Phật tọa thiền thành đạo. Trong đại Bảo tháp có tượng đức Phật dung mạo tuyệt đẹp đang ngồi tọa thiền. Các phái đoàn các nơi thường cúng dường y nên tượng đức Phật trong đại Bảo tháp này luôn được thay y liên tục.

Cây Bồ đề bây giờ to lớn, tỏa bóng mát trên một chu vi khá rộng, cành lá vươn xa cả chục mét. Để bảo vệ, người ta phải dựng các cột sắt chống đỡ các cành vươn ra xa này. Tất nhiên, để bảo vệ và điều hành đại Bảo Tháp và cây Bồ đề này là có cả một ban quản trị. Hằng năm, cứ bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 4 năm sau, là mùa hành hương của Phật tử khắp bốn phương đã đem lại sự sầm uất cho khu vực quanh Di sản văn hóa thế giới này.

Xung quanh khu vực Bồ đề Đạo tràng là hằng trăm ngôi chùa của các nước có văn hóa Phật giáo như Miến Điện, Thái Lan, Việt Nam, Lào, Bangladesh, Nhật Bản, Trung Quốc, Tây Tạng, Sri Lanka… cho nên được coi là nơi tập trung nhiều ngôi chùa quốc tế nhất thế giới. Nhưng không vì chuyện thu hút được nhiều khách quốc tế đến như thế mà ngôi làng xung quanh Bồ đề đạo tràng giàu khá lên.

Nói cho gần thôi, 20 năm trước cảnh vật và cuộc sống thế nào thì 20 năm sau y như thế ấy. Người nghèo vẫn đầy ra, sự ô nhiễm ngày càng trầm trọng, ít được cải thiện, và có lẽ người nghèo tập trung tới nơi này mỗi lúc một đông hơn. Đơn cử, trước tu viện Viên Giác cách đây 6 năm không có nhà cửa, giờ người nghèo tới lập trại, lấy bao ni lông quay lại thành nhà chỉ để xin tiền những ai từ tu viện đi ra. Từ việc không biết câu Nam mô A Di Đà Phật bằng tiếng Việt, sau vài năm giờ họ đã biết câu niệm danh hiệu đó chỉ để xin tiền. Và trong kinh đức Phật có dạy rằng, hễ ai dù chỉ xưng câu Nam mô Phật thì chắc chắn có ngày họ cũng sẽ thành Phật. Vậy mình cũng nên mừng cho họ vậy.

Thời đức Phật còn tại thế, cảnh vật nơi đây chắc đẹp hơn giờ nhiều, lúc ấy có lẽ thanh bình và nhiều cây cối, khí hậu ôn hòa, trong lành. Trong kinh sách có ghi lại dòng sông Ni Liên nơi đức Phật xuống tắm, và quăng bình bát phát nguyện, nước sông tràn đầy và không ô nhiễm. Qua hơn hai thiên niên kỷ, dòng sông lịch sử ấy vẫn còn nhưng nước thì đã cạn trơ đáy. Không biết vào mùa mưa có được cải thiện hơn không chứ thời gian từ tháng 9 trở đi, nhiều năm tới chỗ này vẫn thấy chỉ có ít nước còn sót lại ở giữa dòng, còn lại là cát.

Người ta nói, những nơi nào đức Phật đi tới thì nơi ấy toàn là nơi nghèo khổ. Có đi thực địa thì mới thấy đức Phật quả giàu lòng từ bi, ngài không chọn cho mình nơi sung túc để dưỡng thân, Ngài đi tới nơi nào người ta cần phương pháp cứu khổ để giúp họ thoát khỏi căn nhà ta bà lửa cháy này. Xung quanh khu vực Bồ đề Đạo tràng, nhà cửa bây giờ san sát, môi trường vệ sinh ô nhiễm, có lẽ chính quyền địa phương đã không tích cực cải thiện để mang lại một địa chỉ sạch và hấp dẫn cho du khách bốn phương. Và hầu hết các nơi có Thánh tích đều như thế. Thế nhưng, những đều đó không cản được bước chân của người con Phật khắp nơi vân tập để lễ lạy cúng dường.

Trong những tháng mùa đông này, hình ảnh từng đoàn người con Phật tập trung lễ lạy, dâng hoa, ngồi thiền, tụng kinh, kinh hành rất sống động và thánh thiện, khiến ai đó, dù không muốn tu, ít tin vào Phật pháp bất giác cũng chắp tay niệm một câu Nam mô Phật, Nam mô Pháp và Nam mô Tăng. Nếu ai đó muốn tìm hiểu về văn hóa Phật giáo các nước có lẽ đây là nơi thích hợp nhất. Y màu đỏ, lạy Phật nằm dài xuống đất, tiếng tụng kinh ồ ồ là văn hóa Phật giáo Tây Tạng. Áo màu nâu hay lam, y màu vàng, lạy Phật kiểu mọp người xuống là Việt Nam. Phật tử bận áo toàn màu trắng, đội đồ cúng dường trên đầu, có người dùng cây dù để che đồ cúng dường, đi chân đất từ xa vô chùa, đó là Phật tử Sri Lanka. Y màu xám hay màu nâu, chỉ bận áo kiểu tàu khi ra đường thì đó là chư tăng Hàn Quốc hay Nhật Bản v.v... nhiều màu nhiều sắc như thế chúng ta không thể tìm thấy ở nơi nào khác trừ nơi này.

Nhân ngày đức Phật thành đạo, tôi xin kể lược chuyện xưa và chuyện nay những điều biết qua sách vở và những điều mắt thấy tai nghe để hầu chuyện cùng bạn đọc. Mong rằng, những ai đã đi tới Thánh địa này Bồ đề tâm bất thối, ngày càng tăng trưởng; những ai chưa đi, phát nguyện đời này hoặc đời sau, một lần trong đời đến để lễ lạy cúng dường cây Bồ đề hầu mang lại phước báo nhân thiên, và mai hậu sẽ thành Chánh giác. ◙

Năm mới Nhâm Thìn

(23.01.2012 - 31.01.2013)
theo Lịch Vạn Niên Dịch học Phổ Thông

lành hay dữ với tuổi chúng ta

• Ngô Quốc Phong

Năm mới Nhâm Thìn có Can Nhâm nên có thể ta đã nghe thấy nhận xét "Thấy bà nói bác sĩ của bà cho biết bà sẽ sinh cháu trai vào trung tuần tháng Ba năm nay. Xin có lời mừng bà vì sinh con trai vào năm Nhâm thì quí hóa lắm. Trai Nhâm, gái Quí mà. Tốt lắm".

Câu "Trai Nhâm, gái Quí" là tốt đưa ra hai thắc mắc. Thứ nhất, nếu tốt thì tốt về phương diện gì? Thứ hai, giả sử bây giờ trai lại sinh năm Quí, gái sinh năm Nhâm thì có còn tốt không?

Ta thử phân tích nhận xét trên từ nguồn gốc:

Trai Đinh, Nhâm, Quí thì sang,
Gái Đinh, Nhâm, Quí phải hai lần chồng

Chữ "sang" và từ "hai lần chồng" trong hai vế trên được giải thích như sau:

"Sang" là sang trọng, quí phái, chững chạc, "hai lần chồng" có nghĩa là lương duyên chậm trễ, không hanh thông về hôn nhân, trắc trở về hôn phối, chung đụng "chăn gối vợ chồng" ít ra cũng với hai người khác nhau.

Nhận định này không hề kỳ thị nam nữ, vì cả hai phái đều có nét "sang" và "hai lần chậm trễ, trắc trở" về tình cảm/hôn nhân.

Cao sang quyền quí (quí) không nhất thiết phải đi đôi với sự giàu có (phú) qua lời phê bình "Ông A. mà cả hai chúng ta đều biết trông rất xí trai, đen đủi, mặt như mặt con vượn, ấy thế mà rất giỏi kiếm tiền và là triệu phú lâu đời rồi đấy ông ạ". Phú (giàu có) và quí (sang trọng) là hai nét khác biệt, nhưng một số người may mắn được cả phú lẫn quí. Ông A. trong lời phê bình trên chỉ được một chữ "phú" mà thôi. Ngoài ra, sự xấu/đẹp về mỹ thuật (nhan sắc/dung mạo) cũng là một vẻ riêng biệt, không nhất thiết phải liên hệ tới nét "quí" trên thực tế, "Ông A. có hai cô con, cô chị không đẹp (-xấu) nhưng trông rất "thanh lịch, quí phái", còn cô em thì lại rất đẹp, có thể đẹp hơn nhiều hoa hậu, nhưng lại có nét hạ tiện, hèn mọn (rẻ tiền). Vậy thì "nhan sắc" khác với "quí", và người nữ nào mà được cả "sắc" lẫn "quí" thì còn gì bằng!

Bây giờ ta cùng bàn luận về năm mới Nhâm Thìn (2012):

Năm nào có sự giao hòa thuận thảo giữa hai yếu tố trời (Can) và đất (Chi), nghĩa là khi không có sự xung khắc giữa hai yếu tố Can và Chi thì những người sinh ra trong năm đó được hưởng nét thuận lợi trong cuộc sống. Khi Can Chi xung khắc nhau như năm Nhâm Thìn chẳng hạn thì Can Nhâm (Thủy) bị Chi Thìn (đất) khắc, nên những người sinh trong năm này (sinh năm 1952 và 2012), cả nam lẫn nữ đều có một cuộc sống vất vả, đầy thử thách, gian lao. Tuy nhiên nét "sang trọng" chắc chắn không bị ảnh hưởng bởi sự xung khắc giữa trời và đất của năm mới Nhâm Thìn. Do đó, những bậc bố mẹ có con trong năm nay có thể tự an ủi rằng con mình thế nào cũng sẽ có dáng/vẻ cao quí, sang trọng, và nếu có thêm chữ "phú" cho con trai và chữ "sắc" cho con gái, tùy theo ba yếu tố cá nhân là tháng, ngày và giờ sinh thì dù con mình có vất vả trong cảnh giàu (phú) và sang (quí) thì cũng là tốt quá rồi.

Về phong thủy thì những người nam, nữ sinh năm 1952 có trạch mệnh là Chấn, là Đông mệnh hợp với Đông tứ trạch, có những hướng đưa tinh đẩu tốt lành tới phù trì là Đông, Bắc, Nam và Đông-Nam. Những hướng còn lại là xấu, hại. Các em sinh trong năm nay (Nhâm Thìn 2012) thì bé trai có trạch mệnh là Càn (Tây mệnh hợp với Tây tứ trạch), trong khi bé gái có trạch mệnh là Ly, Đông mệnh. Các hướng mang tinh đẩu tốt lành lại cho người Tây mệnh là Tây, Tây-Bắc, Tây-Nam và Đông-Bắc; các hướng còn lại là xấu/hại.

Ta hãy cùng phân tích hai nguyên lý căn bản là "Âm Dương tiêu, trưởng" (=Âm Dương thu hút và có ảnh hưởng/tác dụng lên nhau, nhưng Dương xua đẩy Dương, và Âm xua đẩy Âm) và "Ngũ Hành sinh, khắc" của năm mới Nhâm Thìn (2012) có ảnh hưởng lành/dữ thế nào với những hành bản mệnh của chúng ta.

Theo nguyên lý "Âm, Dương tiêu, trưởng" thì Nhâm Thìn (2012) là Trường lưu Thủy Dương nên có ảnh hưởng đối với các tuổi Âm mạnh hơn là đối với các tuổi Dương, về tốt cũng như xấu. Và theo "Ngũ Hành sinh, khắc" (Ngũ Hành là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) thì Thủy của năm Nhâm Thìn (2012) làm lợi cho tuổi Âm Mộc nhiều hơn là cho tuổi Dương Mộc (Thủy sinh/dưỡng Mộc), và khắc tuổi Âm Hỏa mạnh hơn Dương Hỏa (Thủy khắc Hỏa). Theo lập luận này, ta sẽ đi vào từng hành của mỗi tuổi:

1- Hành Kim:

Vì Kim sinh Thủy, là sinh xuất nghĩa là Kim bị hư hao, mất mát, nên những người mệnh Kim, nhất là Âm Kim cần chú trọng tới những điều sau đây: suy nhược về sức khỏe, về bộ phận hô hấp, mũi, khí quản, phổi, khó thở, có triệu chứng hen suyễn, dị ứng về thời tiết, bụi phấn hoa, hay bị cảm phổi, ruột trường cũng là một phiền lụy, hay bị đau bụng tiêu chảy hoặc ngược lại là hay bị bón (constipation), có bướu nhỏ (polyps) trong ruột trường. Cần có sự chú ý của bác sĩ. Về họa nên thận trọng có thể bị trộm/cắp/cướp tại nhà, nơi làm việc, đồ để trong xe, và đối với những người sinh giờ Mão hay Dậu có thể mất xe luôn. Phái nữ nên thận trọng thêm về sự có thể bị hư thai. Nói chung, công việc/tiền bạc cố giữ vững được là tốt rồi, đừng nên có tham vọng bỏ nhiều tiền ra làm ăn lớn. Kỹ nghệ sắt/thép, ngành chế tạo, buôn bán đồ sắt (hardware), vàng bạc, nữ trang, kim loại năm nay ở tình trạng không mấy thích thú. Tuy thị trường chứng khoán có thể lên, nhưng đầu tư vẫn có thể bị thiệt thòi ít nhiều.

Tính từ 1924 đến 2010, những người mệnh Âm Kim chịu ảnh hưởng mạnh hơn gồm: Ất Sửu (1925, 1985), Quí Dậu (1933, 1993), Tân Tỵ (1941, 2001), Ất Mùi (1955), Quí Mão (1963), Tân Hợi (1971). Và người Dương Kim bị ảnh hưởng ít hơn của Dương Thủy năm nay: Giáp Tý (1924, 1884), Nhâm Thân (1932, 1992), Canh Thìn (1940, 2000), Giáp Ngọ (1954), Nhâm Dần (1962), và Canh Tuất (1970).

2- Hành Mộc:

Hành Mộc được Thủy năm nay dưỡng (ví như người đang khát nước mà được cho uống) nên chủ đề của những người Mộc là vững chãi, cường tráng, thăng tiến. Về sức khỏe khá tốt, nếu những năm trước có bị rắc rối về gan, mật, thì năm nay có triển vọng gặp thầy hay, thuốc tốt mà khỏi bệnh. Tuy nhiên, đừng quên tụy tạng/bao tử có thể gây khó khăn (lượng đường trong máu cao, có thể bị chớm tiểu đường, đầy hơi, không tiêu). Về công việc/tiền bạc năm nay vẫn vững vàng, và đối với một số người Mộc lại có cơ hội thăng tiến. Đối với những người năng động, khó ở yên một chỗ chắc sẽ thích thú vì có nhiều dịp thuận tiện di chuyển, vì công việc/học hành, thăm thú du lịch hoặc nghỉ hè (vacation) ở nơi xa. Ngành trồng tỉa cây, hoa, cây ăn quả, lâm sản, chế tạo đồ gỗ và cửa tiệm đồ gỗ (furniture) cũng dễ phát đạt, nhất là khi hành bản mệnh của chủ nhân lại là Mộc hay Thủy.

Từ 1924 đến 2010, những người Âm Mộc, được thuận lợi hơn gồm: Kỷ Tỵ (1929, 1989), Quí Mùi (1943, 2003), Tân Mão (1951), Kỷ Hợi (1959), Quí Sửu (1973), và Tân Dậu (1981). Tuổi Dương Mộc được ít thuận lợi hơn gồm có: Mậu Thìn (1928, 1988), Nhâm Ngọ (1942, 2002), Canh Dần (1950, 2010), Mậu Tuất (1958), Nhâm Tý (1972), và Canh Thân (1980).

3- Hành Thủy:

Chủ đề của những người mệnh Thủy năm nay là phát triển, tăng trưởng, khuếch trương về công việc/tiền bạc. Sức khỏe tốt, nhưng nhiều Thủy quá (mình là Thủy lại thêm Thủy của năm nay) sẽ phạt Hỏa trong cơ thể mình, nghĩa là vẫn phải để ý nhiều đến những bệnh về tim (vì tim là Hỏa và ruột non), tim yếu, "van" mở, đóng không đúng cách, mạch máu (cardio-vascular), áp huyết cao/hạ; thiếu/thừa các chất trong máu, cuống dạ dày và ruột non (duodenum), phù thũng chân tay. Về mùa đông nên thận trọng về sự úng thủy trong nhà hay cơ sở thương mại, ống nước vỡ, nghẹt đường thoát nước, có thể lâm cảnh lụt lội. Kỹ nghệ chế tạo/lọc nước tinh khiết, sinh hoạt có liên quan đến các máy lọc nước, nước uống, nước ngọt, hồ bơi, cá kiểng, thực phẩm sống (grocery store), hải sản v.v.., sẽ phát đạt hơn các năm trước đây.

Những người chịu ảnh hưởng mạnh hơn từ Dương Thủy của năm nay là những người Âm Mộc: Đinh Sửu (1937, 2007), Ất Dậu (1945, 2005), Quí Tỵ (1953), Đinh Mùi (1967), Ất Mão (1975), và Quí Hợi (1983). Chịu ít ảnh hưởng hơn là: Bính Tý (1936, 1996), Giáp Thân (1944, 2004), Nhâm Thìn (1952), Bính Ngọ (1966), Giáp Dần (1974), và Nhâm Tuất (1982).

4- Hành Hỏa:

Hành bị nhiều bất lợi nhất từ Dương Thủy của năm Nhâm Thìn, so với các hành khác, là hành Hỏa, vì ai cũng biết rằng nước có thể, nếu không dập tắt lửa ngay, thì cũng làm ngọn lửa yếu đi, giảm sức cháy. Đối với cơ thể con người thì Hỏa là tim mạch và ruột non, nên các người mệnh Hỏa trong năm Thủy này sức khỏe sút kém và cần hết sức thận trọng về các rắc rối về phương diện tim mạch, yếu tim, bệnh về tim, áp huyết cao thấp bất thường, các chất trong máu (cardio-vascular), và ruột non, quan trọng là cuống dạ dầy với ruột non (duodenum), tụy tạng (pancreas) và bao tử, nhất là vào ba tháng mùa Đông. Công việc, tiền bạc cũng suy giảm, lủng củng, trì trệ, nhất là ở các ngành nhà hàng ăn, đồ điện, điện tử, xăng, khí đốt, hóa chất, ngành móng tay/chân. Về họa, có thể có họa chấn động cơ thể: té ngã có thương tích, vật gì nặng bay rơi rớt vào người, bị hành hung, tai nạn xe cộ, giải phẫu, hư thai.

Kể từ 1924 cho đến 2010, các tuổi Âm Hỏa chịu ảnh hưởng mạnh hơn từ Thủy của Nhâm Thìn, gồm: Đinh Mão (1927, 1987), Ất Hợi (1935, 1995), Kỷ Sửu (1949, 2009), Đinh Dậu (1957), Ất Tỵ (1965), và Kỷ Mùi (1979). Tuổi Dương Hỏa bị ít ảnh hưởng hơn gồm: Bính Dần (1926, 1986), Giáp Tuất (1934, 1994), Mậu Tý (1948, 2008), Bính Thân (1956), Giáp Thìn (1964), và Mậu Ngọ (1978).

5. **Hành Thổ**:

Theo "tương khắc ngũ hành" thì Thổ khắc Thủy, nghĩa là những người mệnh Thổ ở thế khắc xuất, vì khắc được Thủy của năm nay như vậy là nắm được ưu thế. Tuy đất hút được nước, nhưng khi ít đất quá mà lại

nhiều nước quá thì đất sẽ bị mềm, bị nhão ra. Bởi vậy, người mệnh Thổ cũng nên để ý hơn (nhất là về mùa Đông) đến yếu tố Thổ trong cơ thể mình, là bao tử và các bệnh có liên hệ, và tụy tạng (lá lách) là bộ phận điều hòa chất insulin trong máu huyết, nếu không hoạt động đúng cách sẽ gây bệnh tiểu đường. Bệnh này nếu biết sớm và chữa trị cẩn thận/theo dõi ngay từ lúc đầu thì không nguy hiểm. Nhưng để quá trễ sẽ có những biến chứng nguy hiểm: cưa cắt dần chân cẳng, vỡ động mạch trên não (stroke) để đưa đến tử vong. Công việc có nét hơi bị trì trệ, tiền bạc hoặc kiếm ít hoặc có kiếm được nhiều cũng khó giữ để không bị hao tán. Ngành xây cất, mua bán nhà/đất cũng chậm.

Những người Âm Thổ, từ 1924 đến 2010, Tân Mùi (1931, 1991), Kỷ Mão (1939, 1999), Đinh Hợi (1947, 2007), Tân Sửu (1961), Kỷ Dậu (1969), và Đinh Tỵ (1977). Những tuổi Dương Thổ, ít chịu ảnh hưởng của Thủy năm nay, gồm: Canh Ngọ (1930, 1990), Mậu Dần (1938, 1998), Bính Tuất (1946, 2006), Canh Tý (1960), Mậu Thân (1968), và Bính Thìn (1976).

Vì chỉ căn cứ được vào năm sinh (= tuổi) không thôi, nên phần phân tích và giải luận không thể đi sâu vào chi tiết của từng tuổi. Nếu muốn có được những chi tiết thí dụ ta có những năng khiếu về nghiệp dĩ theo ngành nào (career), giàu/nghèo, an nhàn/vất vả, sướng/khổ, nhân duyên sớm/muộn, có xuôi chèo mát mái, bố mẹ thọ/yểu, khỏe/yếu, anh chị em ra sao, con cái thế nào v.v... thì phải có thêm tháng, ngày, giờ và nơi sinh, là những chi tiết cần có để lập thành một lá số Tử Vi trọn đời. Điều cần biết là khoa Tử Vi chỉ cho biết vận mạng con người, chứ không có thể "cải số" cho ta được. Muốn "cải số" hay tăng phúc, giảm họa, thì điều thực tế nhất là nên áp dụng ngay và ráng giữ mình theo câu nói của Lão Tử "bịnh tòng khẩu nhập, họa tòng khẩu xuất" được hiểu là "bệnh tật do miệng vào cơ thể, họa phát sinh từ miệng mà ra" (Xin đọc lại bài viết "Những phương cách tránh bệnh, họa" đã được đăng tải trên tạp chí này). Hơn nữa muốn không khổ thì phải tránh nghiệp báo, nghĩa là cố gắng không vướng vào ý nghiệp, thân nghiệp, khẩu nghiệp, là những yếu tố làm khổ ta không những ở đời này mà còn ảnh hưởng tới kiếp sau nữa. Từ bi, bác ái và hạnh bố thí rất là cần thiết để tích Đức. Đó là những sự đóng góp tích cực của chính chúng ta. Ngoài ra, chúng ta cũng có thể nhờ tới sự hiệu nghiệm tuyệt vời của khoa Phong Thủy Dương Trạch để đón tốt, đuổi xấu cho cuộc sống tươi đẹp hơn nữa.

Người viết xin kết thúc bài viết ngắn này bằng lời kính chúc quí vị độc giả một năm Nhâm Thìn (2012) nhiều sức khỏe, an bình, hạnh phúc, tài lộc đắc ý, và nhiều may mắn.

Trân trọng,

Ngô Quốc Phong
14515 Cardinal Creek Ct.
Houston, Texas 77062
Phone: +1 (281) 488-7550

Một đôi khi…

Vóc dáng đó ngày chia xa lộng gió
Vòng tay này đã khép lại chiều mưa
Một đôi khi ta ngỡ rằng đâu đó
Có ai cười e ấp chuyện ngày xưa.

Nhưng thuở đó lung linh màu diễm tuyệt
Nhân duyên này cũng sanh diệt trầm luân
Một đôi khi vẫn nghe lòng hối tiếc
Mãi đam mê theo thế cuộc xoay vần.

Trong cõi mộng ngàn đời hoa vẫn nở
Có hoa nào là hoa của chân tâm?
Một đôi khi trong mênh mông cuộc lữ
Tưởng người về vương phấn bụi thời gian!

Chút đằm thắm cũng êm cơn dâu biển,
Chút an hòa cũng xóa nỗi xót xa.
Một đôi khi thỉnh tiếng chuông chánh niệm
Lại thấy đời nhiều ân sủng vị tha!

Khởi một niệm, là khởi tâm thanh tịnh
Đời vô ưu, đừng chìm đắm vô minh!
Một đôi khi khơi nguồn từ cõi tịnh
Dòng thanh lương vô lượng hiến quần sinh.

Thôi đêm nay – mùa Xuân nghe tuyết đổ,
Lòng bỗng nhiên phát đại nguyện từ bi.
Một đôi khi chợt thấy lòng khai ngộ,
Nguyện một lòng giữ giới hạnh thanh quy.

• tùy anh
(Hamburg, đầu Xuân Nhâm Thìn, 2012)

Năm Thìn kể chuyện Rồng

(**Nhâm Thìn** từ **23.01.2012** đến **09.02.2013**)

• Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ

Sau khi năm Tân Mão chấm dứt, thì đến năm Nhâm Thìn được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu giữa đêm chủ nhựt, 22.01.2012 để cầm tinh đến 24 giờ đêm 09.02.2013.

Năm nay là con Rồng cầm tinh, là một linh vật đứng đầu trong trong tứ linh là: Long, Lân, Qui và Phụng (Phượng). Bởi vì, Rồng là linh vật tổ của tộc Việt và Trung Hoa thuộc Á Châu, cho nên lấy hình Rồng thêu lên y phục cho vua chúa và xây cất đền đài lăng tẩm ngày xưa cũng có lộng hình Rồng. Lân là linh vật có hình dáng giống con Sư Tử, Vua Chúa có nhân đức lắm mới thấy nó. Do vậy, người ta thường dùng hình con vật nầy để múa trong dịp bước sang năm mới, với ý muốn mọi nhà đều được Lân đến, thì cả năm làm ăn phát đạt. Qui là linh vật cũng như loại Rùa, nhưng nó rất quý hiếm như Rùa Vàng = Kim Qui hay Thần Rùa = Thần Qui. Phụng (Phượng) là linh vật cũng là chúa loại cầm thú, có lông ngũ sắc vô cùng tuyệt đẹp. Đây là, con vật thứ tư của Tứ Linh.

Căn cứ theo Dương Âm, thì tứ linh sẽ là: Long (Dương), Lân (Âm), Qui (Dương) và Phụng (Phượng) (Âm). Bởi vì, trên thế gian này, phải có Trời (Dương) và Đất (Âm) tạo hóa kết thành, cho nên trong Tứ Linh trở thành 2 cặp Dương Âm không thể tránh khỏi, nghĩa là từ Dương tới Âm, rồi hết Âm sang Dương, không khác từ Ngày (Mặt Trời) đến Đêm (Mặt Trăng), và từ đó ngày nay chúng ta thấy đặt tên các bảng tiệm hoặc các đám cưới người ta may cặp gối cũng dùng Long (Dương = Chồng) và Phụng (Phượng) (Âm = Vợ) ngắn gọn và không mất ý nghĩa cặp Dương Âm kết thành.

Trong kho tàng Cao dao, Tục ngữ và Thành ngữ trong dân gian Việt Nam, cũng nhắc đến con Rồng, xin trích dẫn như sau:

Rồng nằm bể cạn phơi râu,
Mấy lời anh nói, giấu đầu, hở đuôi.
Rồng vàng tắm nước ao tù,
Người khôn ở với người ngu bực mình.
Rồng giao đầu, Phụng (Phượng) giao đuôi,
Nay tui hỏi thiệt : Mình thương tui không mình?
Rồng chầu ngoài Huế,
Ngựa tế Đồng Nai,
Nước sông trong chảy lộn nước sông ngoài,
Thương người xa xứ lạc loài tới đây,
Tới đây, thì ở lại đây,
Bao giờ bén rễ, xanh cây thì về....
(Ca dao)

Rồng đen lấy nước thì nắng,
Rồng trắng lấy nước thì mưa....
(Tục ngữ)

Rồng bay Phụng (Phượng) múa.
Rồng mây gặp hội.
Rồng đến nhà Tôm.
Rồng thiêng uốn khúc.
Rồng ở với Giun.
Vẽ Rồng vẽ Rắn...
(Thành ngữ)

Ngoài ra, Rồng là con linh vật cao quí nhứt, cho nên tượng trưng cho vua chúa, bởi có chữ như sau: Long Vương = Vua (Thần) Biển - Long Bào = Áo Vua - Long Nhan = Đức Vua - Long Thuyền = Ghe thuyền để Vua đi, ngự - Long Sàng = Giường Vua ngủ, ngự - Long Mạch = Mạch Rồng, chỗ đất thạnh vượng, có chôn ai xuống đó, thì con cháu sẽ được giàu sang - Long Huyệt = Hàm Rồng - Long Phi = Hoàng hiệu Rồng bay - Ngân Long Phi = Tiền có hình Rồng bay - Đền Rồng = Đền Vua - Ngai Rồng = Ngai Vua ngự - Bệ Rồng = Bệ Vua ngự - Rồng Chầu = Rồng chực chầu Vua Chúa, nên có câu: Rồng chầu, Hổ phục - Thuyền Rồng = Thuyền Vua ngự - Hội Rồng mây = Hội Vua.

Hơn nữa, trong các cây cũng có tên Rồng, xin trích dẫn như sau: Xương Rồng, Lưỡi Rồng, Đậu Rồng... hoặc là: Cá Rồng Rồng, Cá hóa Long.... hay là Duyên cỡi Rồng (để chỉ duyên gái lành, gặp người chồng tốt).

- Giờ Thìn là giờ từ 7 đến 9 giờ sáng.
- Tháng Thìn là tháng ba của năm Âm Lịch.

Trong tiếng Pháp, thường dùng Le Dragon = Con Rồng đực.

Năm nay, là năm Nhâm Thìn, có can là Nhâm cũng là năm đặc biệt, rớt đúng vào năm trong dân gian thường nói: "Nam Nhâm, nữ Quý" để chỉ người phái Nam có tuổi Nhâm và người phái Nữ có tuổi Quý xem như tốt.

Nhưng nếu chúng ta bình tâm mà xét cho kỹ, thì không thể chấp nhận được, bởi vì con người sanh ra có: Giờ, Ngày, Tháng và Năm, với thời gian đó thường kết hợp Can và Chi. Hơn nữa, chúng ta chỉ thấy phái nam có can là Nhâm và phái nữ có can là Quý, mà kết luận như thế thì quá vội vàng. Mặc dù, can Nhâm thuộc dương và can Quý thuộc âm là thuận chiều. Ngoài ra, trong Thập Thiên Can không những chỉ có can Nhâm là dương, mà còn có các can dương nữa là: Giáp, Bính, Mậu, Canh. Do vậy, trong Thập Thiên Can có năm can dương đã dẫn và năm can âm là: Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý. Về hành trong Thập Thiên Can chúng nó cũng đi từng cặp với nhau.

Xin trích dẫn nhắc lại bảng kê:

1.- Thập Thiên Can đối với Ngũ Hành

- Giáp, Ất hành Mộc; - Bính, Đinh hành Hỏa;
- Mậu, Kỷ hành Thổ;
- Canh, Tân hành Kim; - Nhâm, Quý hành Thủy.

Do vậy, cặp can Nhâm, Quý chỉ là một trong năm cặp của Thiên Can mà thôi.

Hơn nữa, mỗi tuổi phải kết hợp Can và Chi, ví như năm Nhâm Thìn là năm được kết hợp can Nhâm và chi Thìn (nên nhớ rằng can dương kết hợp với chi dương và can âm kết hợp với chi âm).

Muốn biết năm tuổi nào đó tốt hay xấu, thì chúng ta phải phân tách về ngũ hành xem coi có thuận hạp hay khắc kỵ không? Có như thế mới chính xác và trung thực của vấn đề.

2.- Thập Nhị Địa đối với Ngũ Hành

- Thân, Dậu hành Kim; - Dần, Mão hành Mộc;
- Hợi, Tý hành Thủy; - Tý, Ngọ hành Hỏa;
- Thìn, Tuất, Sửu, Mùi hành Thổ.

Vậy tuổi phái nam có can Nhâm gặp chi Thìn tốt hay xấu?

Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành thì: "Thổ khắc Thủy" cho nên chi Thìn thuộc hành Thổ khắc kỵ can Nhâm thuộc hành Thủy hay nói khác đi can Nhâm thuộc hành Thủy bị chi Thìn thuộc hành Thổ khắc kỵ.

Người có tuổi Can Chi tương khắc nhau, thì xem như tuổi Không Tốt. Do vậy, chúng ta kết luận rằng dù người phái nam có can Nhâm, mà kết hợp với chi không thuận hạp ngũ hành để đưa đến tương sanh, thì vẫn là tuổi Xấu như thường. Nếu người phái nam có can Nhâm hay can dương nào khác được kết hợp với chi được tương sanh ngũ hành, thì xem như tuổi đó sẽ là tuổi Tốt, ví như tuổi Nhâm Dần. Bởi vì, tuổi này có can Nhâm thuộc Thủy và chi Dần thuộc Mộc, căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành thì được tương sanh: "Thủy sanh Mộc".

Từ đó, chúng ta kết luận rằng: "Nam Nhâm, Nữ Quý" chỉ có ảnh hưởng đúng về Dương Âm mà thôi.

Đối với tuổi Quý dành cho phái nữ, chúng ta cũng dùng phương thức trên để phân tách một cách khoa học chánh xác như tuổi Nhâm dành cho phái nam vậy.

Viết đến đây, tôi cũng nhớ có người nói: "Người nào có tuổi can Mậu" thì tương lai có đời sống nghèo nàn, vì chữ Mậu = Không. Hoặc là: "Người nào có tuổi can Canh" thì tương lai có đời sống đầy lo lắng và cô độc, vì chữ Canh Cô mà ra.

Đó là, sự đón mò thiếu khoa học, có tánh cách dị đoan không thể chấp nhận được. Nếu những người phái nam có can Quý hay can âm và những người phái nữ có can Nhâm hay can dương, thì những người đó bị dương, âm trái ngược nhau vì không thuận chiều, thì đưa đến đời sống trong tương lai không thể tốt hơn những người có can thuận chiều được.

Nhân đây, xin trích dẫn các năm Rồng trong thế kỷ 20 như sau:

- Giáp Thìn = từ thứ ba 16.02.1904 đến thứ sáu 03.02.1905
- Bính Thìn = từ thứ năm 03.02.1916 đến thứ hai 22.01.1917
- Mậu Thìn = từ thứ hai 23.01.1928 đến thứ bảy 09.02.1929
- Canh Thìn = từ thứ năm 08.02.1940 đến chủ nhựt 26.01.1941
- Nhâm Thìn = từ chủ nhựt 27.01.1952 đến thứ sáu 13.02.1953
- Giáp Thìn = từ thứ năm 13.02.1964 đến thứ hai 01.02.1965
- Bính Thìn = từ thứ bảy 31.01.1976 đến thứ năm 17.02.1977
- Mậu Thìn = từ thứ tư 17.02.1988 đến chủ nhựt 05.02.1989
- Canh Thìn = từ thứ bảy 05.02.2000 đến thứ ba 23.01.2001
- Nhâm Thìn = từ thứ hai 23.01.2012 đến thứ bảy 09.02.2013

Dân tộc và đất nước Việt Nam chúng ta đối với Rồng rất mật thiết với nhau, bằng chứng là dân tộc chúng ta dòng giống Rồng Tiên, theo truyền thuyết, Cha là Lạc Long Quân (gốc Rồng), kết hôn với Mẹ là Âu Cơ (Tiên nữ), rồi sanh bọc trăm trứng, từ đó, chúng ta xem như giống Rồng Tiên. Nếu chúng ta nhìn hình thể đất nước Việt Nam, từ Bắc chí Nam, với hình cong chữ S, không khác con Rồng nằm uốn khúc dọc theo bờ biển và có các địa danh như: Long Đỗ (Rún Rồng), Long Biên, Thăng Long (tên thủ đô Việt tộc vào thế kỷ thứ 6), Vịnh Hạ Long (đây là kỳ quan thế giới được công nhận), Bình Long, Phước Long, Long Thành, Long Khánh, Long Hải (bãi tắm đẹp ở Vũng Tàu), Long Bình, Long An (nếu ai đi trên đường từ Sàigòn về Miền Tây sẽ qua cầu Bến Lức thuộc Tân An ngày xưa, nằm trong lãnh thổ Long An), Long Hồ (nằm trong lãnh thổ Vĩnh Long), Long Mỹ (nằm trong lãnh thổ Chương Thiện), Thới Long (đây là một xã của Quận Ô Môn, Tỉnh Cần Thơ ngày xưa, tức Hậu Giang ngày nay, nơi đây có trồng nhiều cây trái danh tiếng nhứt là Cam, Bưởi...).

Ngoài ra, ở miền Tây có hai địa danh mang tên Long, trở thành tỉnh lỵ, không những có những cây trái ngon ngọt. Đó là Vĩnh Long và Long Xuyên.

Đất nước chúng ta trải dài từ Bắc xuống Nam, bởi con Rồng xuyên Việt. Đó là, sông Cửu Long, bởi vì con sông nầy phát nguồn từ cao nguyên xứ Tây Tạng, có chiều dài hơn 4000 cây số, chạy qua các nước Trung Hoa, Lào, Cao Miên (Campuchia), nơi đây có một nhánh thông vào biển hồ Tonlé Sap, rồi xuôi về Nam bằng hai nhánh là Tiền Giang và Hậu Giang thuộc miền Tây Nam Phần Việt Nam, còn gọi là sông Bassac, cuối cùng thoát ra bằng 9 cửa sông, cho nên có tên gọi là Sông Cửu Long (tức 9 con Rồng).

Như chúng ta đã biết, dân tộc Việt Nam là giống Rồng Tiên, cho nên đất nước Việt Nam cũng kết tạo từ miền Bắc với thủ đô Việt tộc Thăng Long, với kỳ quan thế giới Vịnh Hạ Long tức cha là Rồng, còn mẹ Tiên tức ở địa danh rất đẹp có đồi núi, có sông biển hùng vĩ và đầy thơ mộng. Đó là, Hà Tiên, thuộc tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang).

Nhân dịp bước sang năm mới Mừng Xuân Nhâm Thìn 2012, xin kính chúc quý bà con đồng hương mọi nhà làm ăn phát đạt như Rồng bay và sức khỏe thật dồi dào, mọi sự hanh thông như ý là mừng.

Mừng Xuân Nhâm Thìn 2012

(Trích dẫn tác phẩm Tử Vi & Địa Lý Thực Hành của Gs Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ)

Rồng và những mẩu chuyện về Rồng Việt Nam

• **Võ Đức Trung**

(tiếp theo VG 186)

...

Chúng tôi và độc giả đã nhiều lần tự hào và đề cao tinh thần yêu nước chống Pháp xâm lăng, bàng bạc qua những tấm gương vị quốc vong thân nhưng nếu không nhắc đến uy quyền của thực dân lúc đó là một điều thiếu sót. Như chúng ta ai ai cũng biết, lịch sử xâm lăng các xứ Đông Dương của Pháp bắt đầu từ sự hiện diện của Trung tướng Hải quân Rigault de Genouilly, Tư lệnh Quân đoàn Viễn chinh (1858-1859), đem hạm đội gồm 14 chiến thuyền và 3.000 quân tiến vào cửa Đà Nẵng bắn phá hủy diệt đồn lũy Việt Nam rồi chiếm hai thành An Hải và Tôn Hải năm 1858. Sau đó ông được thay thế bởi những tướng lãnh trong hải quân như Page, Charner cho đến năm 1861. Cũng trong năm này, Pháp nhận thấy nhu cầu bình định và cai trị đòi hỏi nên thành lập một số hệ thống hành chánh do quân đội điều khiển. Liên tiếp từ 1861, các tướng lãnh thuộc hai ngành hải và lục quân, Tư lệnh quân Viễn chinh, nắm vận mạng mảnh đất mới chiếm này mà tên tuổi họ qua các tấm biển tên đường phố khắp nước trước đây, còn in dấu trong ký ức chúng ta như Bonnard (1861-63), De La Grandière (1863-68), Rose (1865), Ohier (1868-69), De Corbusier-Lucinière (1870-71), Dupré (1872-74).

Sau khi đất Nam Kỳ hoàn toàn bị Pháp chiếm theo tinh thần hòa ước Giáp Tuất (1874), sĩ phu trong nước can đảm dấy binh chống giặc nhưng nhược điểm không huy động được cùng một lúc lòng người thành ra có tánh cách lẻ tẻ, dễ bị đàn áp tan rã. Nhiều danh sĩ đổ biết bao nước mắt trong thi ca để khóc ngày tang chế này, đất nước từ đây mất hẳn quyền tự chủ:

Tò le kèn thổi tiếng năm ba
Nghe lọt vào tai dạ xót xa
Uốn khúc sông Rồng mù mịt khói
Vẳng hoe thành Phụng ủ sầu hoa.
Tan nhà cám nỗi câu ly hận
Cắt đất thương thay cuộc giảng hòa.
Gió bụi đòi cơn xiêu ngả cỏ
Ngậm cười hết nói nỗi quan ta.

(Cử nhân Phan Văn Trị)

Hoặc tinh thần sắt đá, bất khuất, không một sức mạnh nào lay chuyển được:

Hơn thua chưa biết đó cùng đây
Chẳng đã nên ta phải thế này.
Bến Nghé quản bao cơn lửa cháy
Cồn Rồng dầu mặc bụi tro bay.
Nuôi muông giết thỏ còn chờ thuở
Bủa lưới săn nai cũng có ngày.
Đừng mượn hơi hùm run nhát khỉ
Lòng ta sắt đá há lung lay?

tiêu biểu do dòng thơ yêu nước của cụ Cử Trị họa mười bài Liên Hoàn của Cụ Tôn Thọ Tường khởi đầu như sau:

Giang san ba tỉnh vẫn còn đây
Trời đất ai xui đến nỗi này.
Chớp nhoáng thẳng bon dây thép kéo
Mây tuôn đen kịch khói tàu bay.
Xăng văng chậm tính, thương đòi chỗ
Khấp khởi riêng lo, biết những ngày.
Miệng cọp, hàm rồng chưa dễ chọc
Khuyên đàn con trẻ chớ thày lay!

Đến đây Pháp chấm dứt giai đoạn các quân nhân, giao quyền cho những quan lại và chánh khách giữ chức Thống Đốc dân sự cai trị, tiến hành tổ chức mọi mặt nhằm ý đồ đặt nước ta vĩnh viễn thuộc Pháp. Các ông Charles Marie Le Myre de Vilers (1879-83), De Trintinian (1881), Charles Thomson (1883-85), Filippini (1886-87)... đã góp công đắc lực củng cố nền thuộc địa trong buổi sơ khai này.

Đến năm 1898, dưới trào Paul Doumer, Liên bang Đông Dương được thành lập gồm Nam Kỳ thuộc địa, các xứ bảo hộ: Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Cao Mên, Ai Lao và nhượng địa Quảng Châu Loan ở Trung Hoa. Liên bang Đông Dương đặt dưới quyền của vị Toàn quyền gọi là Toàn quyền Đông Dương, đại diện nước Pháp với quyền hành rộng rãi về dân sự cũng như quân sự.

Kể từ đây, uy thế thuộc địa của Pháp đã vững vàng, tượng trưng qua những công trình xây cất đồ sộ nguy nga nhằm việc về lâu về dài. Tại Sài Gòn chẳng hạn, những kiến trúc vững chắc đó, trải qua bao nhiêu đổi thay dâu bể vẫn còn hiện diện đến ngày nay như Phủ Thống soái Nam Kỳ, "Nhà Dây thép", Ngân hàng Đông Dương, Tòa Thị Sảnh, Nhà Hát Tây, Tòa Án... ngoài Phủ Toàn quyền, cơ sở duy nhứt trong số vừa kể đã thay đổi hẳn bộ mặt.

Phủ Toàn quyền có một lịch sử thăng trầm nhứt. Nó được xây cất trên một cuộc đất rộng lớn với đại lộ Thống Nhứt dẫn thẳng vào cổng chánh. Đại lộ này vào thời thạnh hành của Pháp mang tên Norodom nên thời bấy giờ người dân gọi Phủ Toàn quyền là dinh Norodom. Đây là nơi làm việc và trú ngụ của các vị toàn quyền Pháp ở Đông Dương trong suốt nhiệm kỳ của họ. Nó là mặt ngoài tượng trưng uy quyền của chế độ thuộc địa Pháp ở bán đảo Đông Dương cho đến sau Thế chiến thứ hai, Pháp đưa quân viễn chinh sang mong tái chiếm đất này.

Năm 1954, Pháp thảm bại ở thung lũng Điện Biên Phủ, kết thúc cuộc chiến tuyệt vọng với Hiệp định Đình chiến Genève và chuẩn bị rút quân hồi hương. Đất nước Việt Nam bị qua phân Nam Bắc lấy sông Bến Hải làm ranh giới và ông Ngô Đình Diệm đang sống lưu vong, được Hoàng đế Bảo Đại vời ra chấp chánh làm Thủ tướng thay thế nội các của Hoàng thân Bửu Lộc để sau đó vào năm 1955 trở thành vị Tổng thống nước Việt Nam Đệ Nhứt Cộng Hòa qua một cuộc trưng cầu dân ý truất phế vua Bảo Đại.

Dinh Toàn quyền Đông Dương trở thành Tổng thống phủ, từ nơi đây xuất phát những chỉ thị nhằm xây dựng

một nước Việt Nam độc lập và thịnh vượng, có một thời sáng chói trên nền trời chính trị Đông Nam Á và quốc tế. Phủ Tổng thống bắt đầu từ đó gắn liền với sinh mệnh chính trị của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Chúng tôi không đi sâu hoặc phê phán sự nghiệp của ông vì đến nay những người trong cuộc may mắn còn sống sót và các sử gia phía Việt Nam lẫn ngoại quốc đều chưa nhất trí trong cái nhìn đối với vị lãnh tụ quốc gia yêu nước này. Chúng tôi chỉ ghi nhận ở đây một sự kiện là năm 1962, phủ Tổng thống bị hai phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử nhân một phi vụ hành quân, ném bom làm hư hại khá nhiều. Thổng thống Ngô Đình Diệm thoát nạn.

Liền sau đó, Tổng thống cho lệnh đập phá và xây lại một dinh thự mới vì sửa chữa hay xây lại mới cũng đều tốn kém. Vả lại, có lẽ nhân đây, chánh phủ thấy một cơ hội hiếm hoi xóa đi dấu vết không mấy tốt đẹp của thời kỳ bị trị. Công cuộc xây cất dinh Độc Lập tiến hành theo đồ án của kiến trúc sư Ngô Viết Thụ. Việc xây cất chưa hẳn hoàn thành thì xảy ra cuộc đảo chánh của các tướng lãnh ngày 1.11.1963, tiếp theo sau cuộc tranh đấu của Phật giáo đồ. Cuộc đảo chánh lần này thành công. Tổng thống Ngô Đình Diệm cùng bào huynh, cố vấn Ngô Đình Nhu thọ nạn, chấm dứt nền Đệ Nhứt Cộng Hòa. Tổng thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo Miền Nam từ 1955 đến 1963, cả thảy được chín năm.

Từ đây nước Việt Nam, một mặt đối đầu với cộng sản xâm lăng gây hấn, mặt khác giải quyết những lủng củng nội bộ không ngừng xảy ra. Các cuộc đảo chánh, chỉnh lý... cứ tiếp diễn, đánh dấu một giai đoạn bất ổn nguy hiểm làm suy yếu dần nền Đệ Nhị Cộng Hòa. Suốt thời gian này, dinh Độc Lập là Phủ Tổng thống nhưng thường được gọi là *Phủ Đầu Rồng.*

Lý do là theo đồ án của kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, dinh được trang trí bên ngoài bằng những tượng hình *đầu rồng,* tạo dựng bằng xi măng đúc với một kỹ thuật tuyệt hảo. Có thể xem đây là một công trình mỹ thuật, tượng trưng những nét đặc thù truyền thống của dân tộc Việt Nam với thâm ý rõ rệt là qua hình ảnh những con *rồng bay,* ước mơ nước nhà sẽ mau tiến tới cao điểm vinh quang xán lạn hơn?

Có điều người ta không biết *Phủ Đầu Rồng* được trang trí bao nhiêu *đầu rồng* cả thảy. Nhưng theo những người tò mò đếm và quả quyết tất cả có đến 40 *đầu rồng* phía bên ngoài dinh: 6 ở mặt tiền, 2 ở mặt hậu và hai bên phải, trái, mỗi bên 16 cái. Bên trong không thể nói có bao nhiêu và ở điểm này chỉ có kiến trúc sư Ngô Viết Thụ là người duy nhứt có thẩm quyền trả lời chính xác.

1975, năm định mệnh của dân quân Miền Nam qua biến cố 30 tháng 4 gây chấn động thế giới với hình ảnh chiếc xe tăng dàn dựng ủi cổng dinh Độc Lập tiến vào sân cỏ, tượng trưng sự chiến thắng của cộng sản Miền Bắc. Sau này, họ rất hãnh diện sự kiện chiếc máy bay F5 của tên trung úy phi công nội tuyến Nguyễn Thành Trung ném bom dinh Độc Lập vào tháng 4.1975 rồi bay thẳng đáp ở phi trường Phước Long do chúng kiểm soát. Hiện nay, nghe đâu Nguyễn Thành Trung mang quân hàm đại tá trong không quân cộng sản, được tuyên dương "anh hùng các lực lượng võ trang nhân dân". Các tài liệu chính thức của cộng sản còn tiết lộ Trung vào đảng cộng sản năm 1969.

Riêng dinh Độc Lập hay *Phủ Đầu Rồng* sau ngày cộng sản hoàn toàn cưỡng chiếm Miền Nam được biến thành "cung văn hoá" để "nhân dân cả nước" tự do vào xem rồi dần dà đổi thành hội trường Thống Nhứt, dinh Thống Nhứt dùng làm nơi tiếp tân các nguyên thủ và chánh khách nước ngoài và cũng là nơi hội họp ăn chơi của giới lãnh đạo chóp bu theo đúng đường hướng "đổi mới", "mở cửa"... "đảng viên phải biết làm giàu" và... tham nhũng hưởng thụ.

Trong văn chương bác học cũng như bình dân Việt Nam có rất nhiều nhóm từ như *rồng mây, hội long vân, cá nước rồng mây, rồng cá, rồng mây cọp gió, cọp nuốt rồng nhai, rồng cọp...*

Hội Long Vân hay *Hội Rồng Mây* có ý nói tôi hiền gặp chúa thánh như mây bay theo rồng. Rộng ra chỉ cơ hội may mắn hay thời cơ tốt đẹp, thuận lợi. *Hội Long Vân, Mây Rồng* được các văn nhân thi sĩ sử dụng một cách phong phú, nhuần nhuyễn. Như trong bài "Vịnh Kiều" của Chu Mạnh Trinh (1862-1905), tác giả Thanh Tâm Tài Nhân Thi Tập:

Trả Ơn Báo Oán (Bài 18)

Phất phới lầu trang gió thổi cờ
Rồng mây cá nước lúc duyên ưa.
Ra oai sấm sét gươm ba thước
Tụ đức cao sâu thiếp một tờ.
Nếm thử ngọt cay sau mới biết
Đền xong ơn oán trước đâu ngờ.
Vì cây nên thể thương dây quấn
Á Hoạn rày xem sáng mắt chưa?

Nhưng có lẽ Uy Viễn Tướng công Nguyễn Công Trứ (1778-1858), một bực danh sĩ đời vua Tự Đức tiêu biểu phong cách kẻ sĩ, đã dùng khá nhiều hai chữ *Rồng Mây* trong thi phú và hát nói của ông, những áng văn bất hủ giúp thế hệ ngày nay học hỏi, nghiên cứu, đúc kết nên những công trình văn học có giá trị tìm hiểu một thời.

Sau đây là một đoạn trong bài "Luận Kẻ Sĩ" của ông:

...
Xe hồ luân dầu chưa gặp Thang, Văn
Phù thế giáo một vài câu thanh nghị
Cầm chính đạo để tịch tà cự bí
Hồi cuồng loan nhi chướng bách xuyên
Rồng mây khi gặp hội ưa duyên
Đem quách cả sở tồn làm sở dụng
Trong lang miếu ra tài lương đống
Ngoài biên thùy rạch mũi can tương
Sĩ làm cho bách thế lưu phương
Trước là sĩ, sau là khanh tướng...

(Nguyễn Công Trứ: 1778-1858)

Tánh tình ông khẳng khái, phong nhã hào hoa, ông để lại đời nhiều giai thoại văn chương đối đáp rất ý nghĩa và thú vị. Sự nghiệp quan trường lừng lẫy, văn chương lại tuyệt tác. Quan niệm sống của ông là đem tài trí, chí khí, hoài bão của mình ra gánh vác non sông:

...

Có trung hiếu nên đứng trong trời đất
Không công danh thì nát với cỏ cây
Tang bồng hồ thỉ dạ nào khuây
Phải hăm hở ra tài kinh tế.

Hoặc:

Đã mang tiếng ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông.

Chữ danh của ông rất trong sáng, cao đẹp. Danh đây là sự dấn thân làm việc đời, giúp đời để người dân an cư lạc nghiệp, quốc gia được củng cố giàu đẹp. Trong rừng thi văn phong phú của ông, nhiều lần thấy ông đề cập đến cái nợ công danh, chí tang bồng giăng mắc không ít thác ghềnh, cũng lắm trái ngang. Đúng như ông đã viết (dịch nghĩa):

Trời che ta, đất chở ta
Trời sinh ta vốn có ý
Đã là non sông chung đúc khí tốt lại
Hầu làm được một người có danh vọng ở nơi đài.

trong bài: "Nợ Công Danh":

Giang san bất thiểu anh hùng khách
Gánh càn khôn đeo nặng kẻ rừng nho
Thiên phú ngộ, địa tái ngộ
Thiên địa sinh ngộ, nguyên hữu ý
Dã thị giang sơn chung tu khí
Quả nhiên đài các xuất danh công.
Hội Rồng Mây cho phỉ chí tang bồng
Cờ báo tiệp giữa trời Nam bay bướm nhẹ.
Tài bộ thế mà công danh lại thế
Nợ trần hoàn quyết trả lúc này xong
Dồi dào thiên tứ vạn chung
Khanh hầu xa mã tướng công lâu dài
Trần ai, ai dễ biết ai.

Trong bài ca trù "Nợ Tang Bồng", ông mượn tích Tư Mã Tương Như đời nhà Hán, lúc đi qua một cây cầu có đề câu:

Bất thừa xa mã
Bất phục quá thử kiều
(Nếu không làm nên
Không trở về đi qua cầu này nữa)

để một lần nữa tỏ ý chí mình:

Nợ Tang Bồng

Vũ trụ giai ngộ phận sự
Chẳng công danh chi đứng giữa trần hoàn
Chí tang bồng hẹn với giang san
Đường trung hiếu chữ quan thân là gánh vác
Thi rằng: "Đã mang tiếng ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông".
Nợ sách đèn đem nghiên bút trả xong
Cầu xe ngựa lúc đi về mới tỏ
Duyên ngư thủy, hội long vân còn đó
Miếng đỉnh chung cho biết mùi đời
Nhẫn trăng nhủ gió đưa người
Bẻ ngành đơn quế cho rồi liền tay
Trần ai, ai có kém ai?

Tấm gương ông để lại sáng ngời dù qua những thăng trầm trong chốn quan trường, cái ý chí chỉ đạo cuộc sống của ông cao vời vợi. Dân tộc Việt Nam rất hãnh diện và tự hào về ông. Xin ghi nơi đây một câu đối tuyệt tác chính ông viết như hàm ý tổng kết đời mình vậy:

"Cũng may thay công đăng hỏa có là bao, theo đòi nhờ phận và nhờ duyên, quan trong năm bảy thứ, quan ngoài tám chín phen, nào cờ nào quạt, nào mão nào đai, nào hèo hoa gươm bạc, nào võng tía dù xanh, mặt tài tình trong hội kiếm cung, khắp trời Nam bể Bắc cũng tung hoành, mùi thế trải qua ngần ấy đủ.

"Thôi quyết hẳn, cuộc phong trần chi nữa tá, ngất ngưỡng chẳng tiên mà chẳng bụt, hầu gái một vài cô, hầu trai năm bảy cậu, này cờ này hiệu, này rượu này thơ, này đàn ngọt hát hay, này chè chuyên chén mẫu, tay thao lược ngoài vòng cương tỏa, lấy gió mát trăng trong làm tri thức, tuổi trời ít nữa ấy là hơn".

Trong kiệt tác Lục Vân Tiên, nhà thơ yêu nước Miền Nam, cụ đồ đất Ba Tri (Bến Tre) Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888) đã nhắc đến thời cơ chờ đợi của sĩ tử gia công giồi mài bao nhiêu năm kinh sử, chờ đợi ngày trọng đại ứng thí, mong đỗ đạt lập công danh giúp nước giúp đời, khi cụ viết đoạn họ Lục từ tạ thầy lên đường:

...
Xảy nghe mở hội khoa thi
Vân Tiên vào tạ tôn sư ra về.
"Bấy lâu cửa Thánh dựa kề
Đã tươi khí tượng lại xuê tinh thần.
Nay đà gặp hội long vân
Ai ai mà chẳng lập thân buổi này.
Chí lâm bằn nhạn ven mây
Danh tôi đặng rạng, tiếng thầy bay xa.

Và trong đoạn Vân Tiên gặp Vương Tử Trực:

Xa xa vừa mấy dặm đàng
Gặp Vương Tử Trực vầy đoàn cùng đi.
Trải qua thủy tú sơn kỳ
Phỉ lòng cá nhảy, gặp thì rồng bay.
Người hay lại gặp kiểng hay
Khác nào tiên tử chơi rày Bồng lai.

Trong cuộc gặp gỡ này, đang lúc Tử Trực lạc hoan về một triển vọng rực rỡ như rồng gặp được mây thì Vân Tiên hoài nghi, như tiên tri những truân chiên, lận đận về sau, qua đó thiên tài của cụ Đồ Chiểu mới nổi bật trong âm điệu lục bát đặc thù của dân tộc:

...
Trực rằng: "Rồng xuống vực sâu
Mặc dầu giỡn sóng, mặc dầu chơi mây".
Tiên rằng: "Hồng hộc đều bay
E khi mỏi cánh, lạc bầy về sau".

Đã nhắc đến kiệt tác Lục Vân Tiên và cụ Nguyễn Đình Chiểu, chúng ta không thể nào không nhắc nhở một kiệt tác khác tức Đoạn Trường Tân Thanh và cụ Nguyễn Du (1765-1820) được. Cuộc đời truân chiên của Thúy Kiều, bán mình chuộc cha báo hiếu, bao phen vào ra thanh lâu "làm vợ khắp bốn phương", sau đó đưa đẩy gặp người cung kiếm anh hùng, mày ngài hàm yến "dọc ngang chẳng biết trên đầu có ai". Kiều như cá gặp nước, như "rồng gặp mây" lúc ngổn ngang tâm sự, thân thế chìm nổi lênh đênh giữa chợ đời, tìm được chỗ nương tựa gởi thân nên thốt lên:

...
Thưa rằng: "Lượng cả bao dong
Tấn Dương được thấy mây rồng có phen.
Rộng thương cỏ nội hoa hèn
Chút thân bèo bọt, dám phiền mai sau".

Ở đây, tác giả mượn tích vua Cao Tổ đời Đường lên ngôi vua ở Tấn Dương nên mới có câu: "Long phi Tấn Dương" có nghĩa *rồng bay* nơi đất Tấn Dương, ám chỉ Từ Hải sau này sẽ lên làm vua.

Sau khi trả ơn báo oán, sau khi Từ Hải vì nghe lời khuyên của Kiều phải "chết đứng giữa trời", Kiều vẫn chưa rũ sạch nợ trần, tiếp tục gặp cảnh trái ngang thêm một lần nữa nên quyết định gieo mình xuống sông làm mồi cho rồng cá nơi chỗ vắng tanh lạnh lẻo. May nhờ sư Giác Duyên cứu vớt:

...
Hết nạn ấy đến nạn kia
Thanh lâu hai lượt thanh y hai lần.
Trong vòng giáo dựng, gươm trần
Kề lưng hùm sói, gửi thân tôi đòi.
Giữa dòng nước dập sóng dồi
Trước hàm rồng cá gieo mồi vắng tanh.
Oan kia theo mãi với tình
Một mình mình biết, một mình mình hay
Làm cho sống đọa thác đày
Đoạn trường cho hết kiếp này mới thôi...

Thời Pháp xâm lăng, các sĩ phu vốn xuất thân từ khoa trường cũng gác bút nghiên tham gia các phong trào Cần Vương, Duy Tân, Đông Du, Minh Tân, Quang Phục... Trong những văn thơ bày tỏ chí khí lập trường của mình, gào thét thúc gọi đồng bào đồng chí hăng hái hy sinh mạng sống lúc nước nhà nguy biến, ta bắt gặp rất nhiều bài thơ, văn tế, câu đối mang chở ý nghĩa *Rồng Mây.*

Nếu trong Nam Kỳ Lục Tỉnh, cuộc bút chiến giữa ông Phan Văn Trị (1830-1910) và Đốc phủ Tôn Thọ Tường (1825-1877) đã làm rực rỡ tinh thần bất khuất của nòi giống *Rồng Tiên* trong buổi giao thời Pháp xâm lăng Miền Nam thì ở Miền Bắc, sĩ phu đất Bắc Hà cũng đã làm nổi bật những tấm gương tiết tháo khi Pháp đưa quân đến đây áp đặt nền bảo hộ. Năm 1873, đại úy Francis Garnier ra gây hấn và trong một thời gian ngắn đã đánh chiếm bốn thành là Hải Dương, Nam Định, Ninh Bình, Hà Nội. Trước thảm trạng chua cay và nhục nhã đó, cụ Phan Văn Nghị, người tỉnh Nam Định, sanh năm 1805, đậu Hoàng giáp năm 1838, mất năm 1880, lãnh tụ phong trào Cần Vương ở tỉnh nhà, đã phân tách sự thất trận đó qua bài "Tứ Thành Thất Thủ Phú" trong có những đoạn phê phán xoáy lòng người:

...
Có trách chi những người phủ huyện, giặc nào đòi, quả ấn đem dâng
Có trách chi những kẻ thân hào, sóng chưa cả, mái chèo đã ngả
Thôi những là nào Nghè, nào Cử, cờ tam tài ra sức chào mừng
Cũng không nên chốn nọ chốn kia, chiếu tứ khoảnh tranh nhau truyền tả.
Nghĩ đi đã ngán cho đời
Xét lại càng thêm tức dạ.
Người tai mắt đứng trong thiên hạ, đạo không còn một chút một ly
Khách tấn thân xử chốn cương thường, nghĩa coi nhẹ như rơm như rạ.
Nào những lúc quay mặt chào hướng Bắc, đã mừng thầm cá nước rồng mây
Sao đến khi đem đầu lạy quan Tây mà chẳng hổ bảng vàng bia đá?
Nào những lúc đeo quyển đeo ấn, đã lâm le vượt khỏi Trương, Hàn
Sao đến khi bỏ tỉnh bỏ thành, lại ngơ ngẩn như thằng Man Xá?
Dẫu thấp hèn rằng lính, rằng binh, rằng phu, rằng tráng, cũng không nên dạ cá lòng chim
Huống rõ ràng là vua, là tôi, là cha, là con, sao như thể người dưng nước lã?...

Năm 1908 xảy ra phong trào kháng thuế Miền Trung rất sôi động, lan tràn nhiều tỉnh. Cụ Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947) tác giả Thi Tù Tùng Thoại, Thơ Văn Với Thời Đại, Phan Tây Hồ Tiên Sinh Lịch Sử... quê làng Thạnh Bình, tổng Tiên Giang Thượng, tỉnh Quảng Nam (sau đổi là huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam) lúc bấy giờ là một nhân vật hàng đầu, lãnh đạo phong trào Duy Tân. Ông bị thực dân Pháp nghi chủ động phong trào, bị bắt và đày Côn Đảo suốt 13 năm, từ 1908 đến 1921 mới được trả tự do.

(Huỳnh Thúc Kháng: 1876-1947)

Về phong trào nhân dân Miền Trung đứng lên bảo vệ quyền lợi của mình đã làm cho thực dân điêu đứng, đàn áp thẳng tay. Nhiều nhà yêu nước phải hy sinh, hoặc bị kêu án tử hình hay chết trong thời gian bị lưu đày. Cụ Huỳnh Thúc Kháng có ghi lại phong trào này đầy đủ chi tiết từ nguyên nhân, việc phát khởi và lan rộng trong nhiều tỉnh. Cụ đã ghi rành rọt như một sử liệu vô giá giúp người đời sau có tài liệu nghiên cứu một khúc quanh đẫm máu và kiên cường của đồng bào ta, của dân tộc ta.

Những tấm gương anh dũng cao vời vợi, hiển hiện dầy đặc trong từng trang sách với những dòng chữ uất nghẹn chất ngất oán hờn nhưng lúc nào cũng đậm đà khí tiết hào hùng. Chúng ta hãy nghe cụ khóc những bạn đồng hành đồng chí qua hai nhân vật sáng chói của phong trào, thọ án tử hình.

Cụ khóc cụ Nguyễn Hàng Chi (1885-1908) thường gọi là Đồ Tuy hay Đồ Nam, quê làng Ích Hậu, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, bị xử chém ngay tại quê nhà:

...
"Bút muốn viết thì viết, miệng muốn reo thì reo, phơi phới đáng yêu thay! nhân cách rèn nên từ học mới
"Hỏi con vẫn chưa con, hỏi vợ vẫn chưa vợ, khăng khăng làm gì đấy? máu tươi tuôn chảy với đồng bào".

Cụ khóc cụ Trịnh Khắc Lập:

"Ai cũng như tiên sinh, dẫu sưu thuế là vấn đề to lớn ngày nay, cọp nuốt rồng nhai, cổ muốn xuống cũng không thể xuống
"Xưa gọi bằng liệt sĩ, biết máu sắt là kết quả tốt đẹp mai hậu, chấu kình ếch giận, đầu có còn cũng không cần còn".

Và cũng trong tinh thần khóc người trung liệt, cụ Sào Nam Phan Bội Châu không cầm được nước mắt tiếc

thương cụ Tây Hồ Phan Châu Trinh trong một bài văn tế bày tỏ sự cảm thông và tâm sự của một nhà cách mạng lẫy lừng đối với một nhà cách mạng lừng lẫy:

...

"Dọc ngang trời đất rực vẻ văn minh
Tức với nước nhà cam đường hủ bại
Cá chậu chim lồng vơ vẩn thế, sáo công danh thôi vất lối tầm thường
Rồng mây cọp gió lạ lùng gì, miền thanh khí thử hô người trung ngoại
Cậy tài học dặn dò phường tự chủ, Lư Thoa, Mạnh Đức so sánh người xưa
Mượn Đông Du thăm hỏi bạn đồng tâm, Hương Cảng, Hoành Tân lỏi len đường mới"...

(Phan Bội Châu: 1867 - 1940)

Cụ Sào Nam cũng đã từng khóc người bạn đồng hành của mình, một kiện tướng trong phong trào Cần Vương đã cùng với cụ thành lập Việt Nam Quang Phục Hội ở Quảng Nam, cụ Tiểu La Nguyễn Thành (1863-1911), tự là Triết Phu, quê làng Thạnh Mỹ, huyện Lễ Dương, tỉnh Quảng Nam (sau đổi là huyện Thăng Bình - Quảng Nam). Cụ bị bắt đày Côn Đảo và mất vì bịnh thổ huyết hai năm sau:

...

"Thất bại mà vẫn anh hùng
Thời cùn mới thấy tiết nghĩa
Kiếm mã thuở đầu xanh khởi nghĩa, tuổi hăm chín đã nức tiếng trị binh
Phong vân khi tay trắng chống trời, sau trăm trận vẫn bền gan sát tặc
Vai vế rập anh em đủ ngón, mười năm lẻ kinh doanh, chuốt vẩy rồng toan thổi chín từng mây
Lược thao đành binh giáp ngang lưng, đòi phen sắp xếp trong ngoài, mài vuốt cọp quyết xông tư mặt gió.
Vận tổ quốc đương hồi điên đảo, nên nổi tài cao mà cũng mạnh, lưới cường quyền bủa sụp tới người khôn
Kiếp đồng bào chưa thoát khỏi trầm luân, ngán chiều thuyền ngược nước đương xuôi, thân hào kiệt hy sinh vì sóng dữ"...

Bây giờ chúng tôi xin ghi lại một số thi ca xa gần diễn dẫn *Con Rồng* mong cùng độc giả "ôn cố" giải trí lành mạnh nhân buổi xuân về. Chúng tôi tuyển lựa một số tiêu biểu có ý nghĩa trong rừng thi ca này.

Vịnh Trống Đại Cổ
Bé mọn làm chi những thứ bồng
Lớn lao thế ấy ghẹo ai rung.
Đôi bên bằng phẳng trời hai mặt
Chính giữa tròn xoay nguyệt một vòng.
Hiên bệ gió đưa dùi trắc trắc
Giang sơn sấm dậy tiếng tùng tùng.
Huống chưng đất nước đồ sang trọng
Đáng giá cho cao lại vẽ rồng.
(Nguyễn Công Trứ)

Chợ Thuộc Nhiêu (Định Tường)

Đất linh bồi đắp cuộc Ba Giồng
Cảnh Thuộc Nhiêu nhiều khách ngộp trông.
Đường thẳng ngựa biêu chơn ngán bước
Rạch cùn cá lội mến quen sông.
Trường văn giỏi kẻ thêu rồng phụng
Miếu võ thờ tay chí bá tòng.
Cứng cát thú quê vui tục cũ
Thềm dâu ruộng lúa dễ cho không.
(Nguyễn Văn Lạc - Học Lạc)

Khóc Vua Lê Chiêu Thống
Nằm gai nếm mật mấy năm thừa
Nấm cỏ đưa về tấc đất xưa.
Biển Bắc chín lần rồng lẩn sớm
Non Nam một đảnh hạc về trưa.
Tưởng câu năm nọ như ngày nọ
Nghĩ đến bao giờ khóc bấy giờ.
Thua được cuộc cờ thôi để đó
Gội ơn cây cỏ vẫn còn thưa.
(Vô Danh)

Vịnh Cái Trống
Khen khéo cho ai chế tạo mầy
Có danh mà thực chẳng ra gì.
Mặt lỳ thây kệ hai đầu đánh
Bụng rỗng không trơn một tí dày.
Ra lịnh ba hồi vang tiếng ác
Kẻ rồng năm sắc phỉnh người ngây.
Da trâu tang nứt thôi đừng láo
Chờ sấm trời kêu sẽ biết tay.
(Sào Nam Phan Bội Châu)

Đến đây, chúng tôi bị lôi cuốn bởi hai bài xướng họa độc đáo được nhà nghiên cứu Huỳnh Minh sưu tầm tạo thành một giai thoại hiếm hoi đóng góp vào cuộc bút chiến giữa hai phái Bất hợp tác và Tân trào buổi đầu bang giao Việt Pháp. Bỏ qua hai bài thơ này là việc đáng trách. Tác giả là ông Đà và ông Dật, một người theo Pháp và một người theo Nghĩa quân. Ông Đà làm bài thơ:

Vịnh Con Tôm
Ý mình lớn mắt lại dài râu
Gan ruột nhà va nõ có đâu!
Chim chít khoe khoang tài mũi nhọn
Sụt sùi núp lén chốn dòng sâu.
Đánh hơi thấy xác mùi ra miệng
Nghe tiếng chài te cứt lộn đầu.
Càng giọng múa me cơn gặp nước
Cực vì ăn chạ mắc sa câu!

Ông Dật không chịu được giọng khinh miệt hổn xược đó nên họa lại như sau:

Loài ở lộn bùn cũng mô râu
Ngo ngoe nó biết mốc chi đâu!
Cong lưng cứ ỷ tài đâm bắn
Lố mắt không dò ngách cạn sâu.
Ngoài ủ lom xom càn múa gọng
Trong thoi sùi sụt đít co đầu.
Giỡn rồng xin chớ đừng quen thói
Một ngủi là xong mấy tát câu.

(còn tiếp)

• Phan Hưng Nhơn

Trong các loại hoa nở vào độ xuân về, hoa Mai xứng đáng là biểu tượng hoa xuân. Nhà nhà đều có hoặc trên bàn thờ Tổ Tiên hoặc ở phòng khách một cành mai vàng. Khá giả thì có những cành to lớn, thanh bần cũng cố gắng một cành nhỏ sơ sài. Ngày Tết trong nhà có thể thiếu một thứ này hay thứ nọ, nhưng không thể thiếu một nhánh mai vàng. Thiếu hoa mai, trong nhà gần như thiếu hẳn hương vị ngày xuân.

Mai vàng với sắc vàng rực rỡ, thuần khiết, thoảng hương dịu dàng và cốt cách phi phàm thanh khiết mang tính dân giả, đượm đôi nét quý tộc đối với muôn loài hoa khác mà bao đời qua đã làm cho bút mực tô điểm đăng quang cho loại Phúc Hảo Chi Hoa này, từng được người đời xem là tượng trưng cho sự phong phú, phúc lộc và nghĩa khí.

Quốc sắc thiên hương nãi mẫu đơn cho phú quý,
Băng cơ ngọc cốt nãi mai ngạc chi thanh kỳ.

Sắc và hương của mai làm mọi người phải yêu chuộng mai. Mai thường được các cụ ngày xưa xem như „**băng cơ ngọc cốt nãi mai ngạc như thanh kỳ**" nên hoa mai cũng đã đem lại nhiều cảm hứng cho văn nhân thi sĩ:

Mai viên biểu bạch, cúc sưu hoàng,
Phồn tháp trần sinh thảo mộng mang.
(Trịnh Hoài Đức)

Nguyễn Trãi đã viết 5 bài về hoa mai:

Càng thuở già, càng cốt cách,
Một phen giá, một tinh thần.

Cùng phong thái ấy, cụ Nguyễn Du viết:
Mai cốt cách, tuyết tinh thần.

Trong Hồng Đức thi tập" đời vua Lê Thánh Tông có 2 câu thơ thật nồng ấm:
Chớ, chớ ngại rằng mai lạnh lẽo,
Kìa, kìa mai đã thức xuân nồng.

Đến Mẫn Giác thiền sư đời nhà Lý có bài thơ xuân nổi tiếng với câu:
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.
dịch:
Chớ bảo xuân tàn, hoa rụng hết,
Đêm qua sân trước nở cành mai.

Cao Bá Quát thường tự hào về kiến thức uyên bác của mình. Ông là người „dọc ngang nào biết trên đầu có ai", thế mà ông chịu cúi đầu trước hoa mai:
Nhất sinh để thù bái hoa mai.

Danh nho Đào Tấn, nhà thơ viết tuồng đầu thế kỷ 19, cũng gắn bó đời mình với hoa mai qua nhiều bài thơ mà bài „**Đề mai sơn thọ viên**" là tiêu biểu:
Mai sơn tha nhật tàng mai cốt,
Ứng hữu mai hoa tác mộng hồn.
dịch:
Ngày nào mai núi gởi xương mai,
Hẳn có hoa mai làm hồn mộng.

Hoa mai cũng là biểu hiệu của mọi ân tình tuổi trẻ trong dịp xuân về:
Ai đi đâu đấy hỡi ai ?
Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm.

Hay là:
Bắc thang lên hái mai vàng,
Vì ai mà thiếp biết chàng từ đây ?

Có ai có thể thấy lòng mình xúc động khi nghe:
Hoa mai rụng cánh đầy đình,
Bao nhiêu cánh rụng thương mình bấy nhiêu !

Mai chẳng những đi vào thơ mà còn đi vào tranh. Những bức „**mai tùng, mai hạc, mai lộc**" đã nói lên lòng mến mộ của nghệ sĩ.

Họ hàng nhà mai rất đông. Từ hoàng mai, bạch mai, hồng mai, thanh mai, đến mai cúc, mai tứ quý kiêu sa, mai chiếu thủy thơm tho dịu hiền hay mai chỉ thiên mới lạ ngộ nghĩnh, mỗi hoa một vẻ riêng. Có lẽ „ngũ đài mai" là đẹp đẽ tinh khiết nhất với những hoa 5 cánh nở như những ngôi sao rực rỡ khoe màu trước gió làm lòng người ngắm thấy lâng lâng.

Mỗi độ xuân về các cụ thường kể cho con cháu nghe chuyện NHỊ ĐỘ MAI đầy luân lý, trung, hiếu, tiết nghĩa. Mai nở một lần vào dịp xuân về là một niềm vui, nhưng mai nở hai lần trong một năm cũng là một sự lạ lùng và quả thật là một điềm lành.

Không chỉ riêng các thi sĩ, danh nhân mà ngày nay hoa mai đã thành nếp sống văn hóa của dân tộc trong ngày xuân. Một thi sĩ từng viết: „thấy mai đủ xuân rồi". Thật không ngoa !

Tết mà thiếu hoa mai quả là đáng tiếc ! Vì ngày Tết, có gì thú vị cho bằng được ngồi giữa cảnh „câu đối đỏ, bánh chưng xanh" vừa ngắm một nhánh mai vàng đẹp cắm trong một bình men xanh biếc.

Xuân về tin báo cùng non nước,
... Chiếm trước trăm hoa trổ nhụy vàng.

Nhưng cũng như mọi tạo vật trên cõi đời tạm bợ này, hoa mai cũng phải tuân theo định luật của Tạo Hóa, cho nên:

Mai nở, mai tàn, mai lại rụng ...

Mai nở đem lại bao hân hoan cho mọi người bao nhiêu thì lúc mai tàn rụng cũng để lại trong lòng người yêu mai biết bao luyến tiếc:

Bên gốc mai già, xuân vắng vẻ
Âu sầu thiếu nữ khóc hoa mai...
... Hoa mai đã tạ, lá mai vàng.
Vàng úa đầu cành, ủ bóng dương,
Lác đác mai già rơi mặt đất...
(J.Leiba)

Ngày nay nhân dịp xuân về, người lữ thứ không khỏi ngậm ngùi khi phải đi mua hoa chưng nhà cửa. Hoa đất khách dầu với muôn vàn hương sắc đẹp nhưng làm sao so được với hoa mai trong lòng người Việt Nam xa quê.

Thương mai, nhớ mai trong độ xuân về, trong giây phút cảm hoài, người lữ thứ sực nhớ lại bài thơ tứ tuyệt bất hủ của một thi sĩ ngày xưa chỉ dùng có 10 chữ: VỊ TÌNH LAO KÝ NHẤT CHI MAI HỮU BIỆT HOÀI mà nếu đọc ngược hoặc đọc xuôi đều thành một bài thơ tứ tuyệt:

Vị tình lai ký nhất chi mai,
Ký nhất chi mai, hữu biệt hoài.
Hoài biệt hữu mai chi nhất kỷ,
Mai chi nhất kỷ vị tình lai.

dịch:

Vì tình gởi lại một cành mai,
Gởi một cành mai có biệt hoài.
Hoài biệt cành mai xin giữ lại,
Vì tình xin lại với cành mai.

Phan Hưng Nhơn

Nhân dịp Xuân về tìm hiểu về âm lịch

*** Phan Hưng Nhơn**

Ngày xưa vào thời thượng cổ, để ghi nhớ thời gian, tiền nhân người Việt Nam thường ước định từ lúc mặt trời mọc là buổi sáng, lúc mặt trời đứng bóng là trưa và từ trưa đến lúc mặt trời lặn là buổi chiều. Họ thường lấy một cây sào cắm thẳng gốc xuống mặt đất rồi ghi dấu bóng mặt trời để làm đích cho những khoảng thời gian đó.

Cùng với trào lưu tiến hóa của bộ tộc, con người nghiệm thấy cứ khoảng 30 lần mọc và lặn như vậy hay là 30 ngày là có một lần trăng tròn. Cứ mỗi 3 lần trăng tròn như vậy thì thời tiết lại kế tiếp chuyển từ ấm sang nóng hoặc từ mát sang lạnh và cứ sau 4 lần thay đổi như vậy thì lại trở lại từ đầu. Từ đó có ước định ra những tháng, mùa và năm.

Trên trống đồng Ngọc Lữ tiêu biểu của nền văn hóa Đồng Sơn rạng rỡ của người Việt thời cổ, các nhà khảo cổ cũng phát hiện những hình khắc người đang đo mặt trời theo chiều lên xuống. Mỗi sinh vật được khắc trên trống đồng này đều hướng ngược chiều kim đồng hồ tức theo đường vận động của một vật từ đông sang tây theo vòng tròn đều. Chuyển động tròn đều là chuyển động của một vật đi được những quãng không gian bằng nhau trong khoảng thời gian bất kỳ bằng nhau. Đo mặt trời tức là lấy không gian đo thời gian. Theo hình khắc trên trống đồng Ngọc Lữ thì như vậy người Việt thời cổ đã biết nhận thức mối quan hệ giữa không gian và thời gian để ứng dụng vào việc đo mặt trời, đặt cơ sở cho sự sáng tạo ra lịch pháp.

Sách „Tiền Hán Thư" của Trung Quốc có đoạn ghi: „*Đời Đào Đường có sứ bộ xứ Việt Thường ở phương Nam tới triều. Họ có biếu một con rùa thần có lẽ đã sống tới ngàn năm, trên lưng có khắc chữ giống như con nòng nọc, ghi việc trời đất mở mang. Vua Nghiêu sai chép lại đặt tên là Qui Lịch*".

Sử sách Trung Hoa cũng có ghi tiếp từ đó Vua Nghiêu (2.357-2.255 trước TL) sai các quan Hy, Hòa định ra canh, khắc để làm lịch cùng đặt ra các năm nhuần.

Nếu quả như vậy thì có thể nghĩ rằng người Việt Nam thời cổ đã có những quan niệm chính xác về năm tháng và cũng có thể cũng đã góp công vào sự hoàn chỉnh của loại Âm Lịch mà sau này người ta thường nôm na gọi là „Lịch Tàu".

Tuy vậy các Âm lịch qua các triều đại kế tiếp đã không khởi tháng đầu năm cùng một điểm thời gian nhất định. Vua Chuyên Húc cho lấy tháng Giêng làm tháng đầu Xuân gọi là Mạch Xuân. Đến đời nhà Hạ, lịch pháp lấy tháng Dần làm tháng Giêng gọi là Kiến Dần. Lúc đó chuỗi sao Đẩu chỉ về phương Dần. Qua tháng hai lại

chiếu về phương Mão nên tháng này được gọi là Kiến Mão. Đến tháng chạp thì hướng về phương Sửu nên tháng này được gọi là Kiến Sửu.

Tuy thấu hiểu sớm về qui luật thời gian nhưng âm lịch chỉ được chính thức áp dụng trên lãnh thổ người Việt Nam, chỉ chính thức từ năm 111 trước Tây lịch.

Về sau các nhà soạn lịch người Việt Nam thường lấy danh hiệu Vương triều làm niên hiệu và ghi vào đấy số năm trị vì của nhà vua đương thời kể từ khi lên ngôi cho đến năm nào đó, làm niên hiệu của năm ấy. Ví dụ như: năm 1802 là Gia Long nguyên niên - năm 1885 là Tự Đức nhị niên.

Âm lịch được tính theo tuần trăng.

Tuy vậy tuần trăng vốn không phải là một chu kỳ nhất định: - Khi dài có thể đến 29 ngày 19 giờ - Lúc ngắn có thể chỉ 29 ngày 8 giờ.

Do vị trí của các thiên thể Mặt Trời (T), Mặt Trăng (N) và Địa Cầu (Đ) ta có thể thấy hình dạng của mặt trăng như sau:

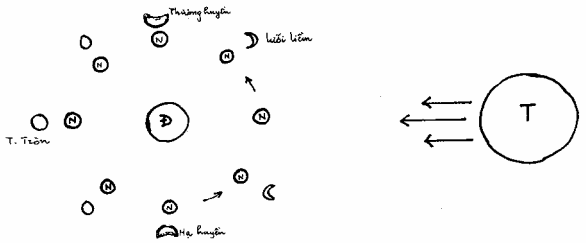

1)- Cả 3 thiên thể cùng thẳng một hàng theo thứ tự TRỜI, TRĂNG, ĐẤT. Tia sáng của mặt trời cùng ánh sáng phản chiếu từ mặt trăng trùng nhau. Ta không thấy có trăng. Ngày này gọi là ngày „SÓC" thường là ngày mồng 1 âm lịch. Tuy không thấy trăng nhưng biết được rằng mặt trăng mọc và lặn cùng một lúc với mặt trời. Tuy rằng ban ngày, mặt trăng ở trên chân trời nhưng ta vẫn không thấy, chỉ đến bắt đầu tối mới thấy được hình „lưỡi liềm". Ngày nào về buổi chiều hay lúc bắt đầu tối mà thấy trăng lưỡi liềm thì ngày ấy thuộc „tuần trăng non". Vào ngày „sóc", trăng mọc khoảng 6 giờ sáng.

2- Khi MẶT TRĂNG, ĐỊA CẦU và MẶT TRỜI lập thành một góc thẳng với đỉnh là ĐỊA CẦU: Lúc đó một nửa bán cầu được sáng, khi đó chỉ thấy được ¼ mặt trăng. Đó là ngày „THƯỢNG HUYỀN" (khoảng mồng 7 hay mồng 8 âm lịch). Mặt trăng mọc và lặn 6 giờ sau mặt trời. Vì trăng mọc lúc 12 giờ trưa nên không thể thấy được, lại lặn vào lúc nửa đêm nên chỉ có thể thấy trăng sáng lờ mờ từ tối đến nửa đêm. Trăng thời đó có hình vòng cung, vòng xuống phía dưới, lõm ở phía trên.

3)- Khi MẶT TRĂNG, ĐỊA CẦU và MẶT TRỜI cùng thẳng hàng nghĩa là khi MẶT TRĂNG, MẶT TRỜI ở vị trí đối nhau hai bên ĐỊA CẦU: Đây là ngày „VỌNG" (ngày 15 hay 16 trong tháng) thường được gọi là ngày „xung đối". Mặt trăng mọc vào lúc mặt trời lặn và lặn vào lúc mặt trời mọc, nên trăng được thấy rất tròn và sáng suốt đêm.

4)- MẶT TRĂNG, ĐỊA CẦU và MẶT TRỜI trở lại lập thành góc thẳng: Ta chỉ thấy ¼ mặt trăng. Đây là ngày „HẠ HUYỀN" hay ngày „NGUYỆT KỴ". Mặt trăng mọc vào lúc nửa đêm và lặn đúng vào đúng trưa nghĩa là 6 giờ trước mặt trời. Ngày đó ta chỉ thấy „trăng lưỡi liềm" từ quá nửa đêm về sáng. Thời ấy được gọi là „cuối tuần trăng".

Nông dân Việt Nam sống ở ruộng đồng quang đãng có nhiều dịp quan sát trăng rõ ràng. Vả lại họ cần biết về thiên văn, khí hậu, thời giờ để điều khiển mọi việc đồng áng, nhất là ngày xưa họ không máy móc, lịch hay đồng hồ để coi ngày giờ nên mọi việc đều căn cứ theo những câu ca dao truyền tụng:

Mồng một lá trai
Mồng hai lá lúa
Mồng ba câu liêm
Mồng bốn lưỡi liềm
...
Hăm bốn bằng râu
Hăm lăm ngang cằm
Hăm sáu đã vậy
Hăm bảy làm sao
Hăm tám thể nào
Hăm chín thế ấy...

GIỜ, NGÀY, THÁNG, NĂM

Khoảng 2.600 năm trước TL, trong dân gian đã có nhiều lưu truyền về can, chi, ngày, giờ, hoàng đạo, xích đạo v.v...

Hoàng đạo là vòng tròn gồm có 12 cung. Mặt trời xoay suốt vòng ấy. Vòng này cũng có tên khác là Hoàng đới bao gồm những cung như sau: Tuất, Dậu, Thân, Mùi, Ngọ, Tỵ, Thìn, Mão, Dần, Sửu, Tý và Hợi.

Theo Tây phương, 12 cung ấy tính đi từ điểm ấy theo hướng thuận được gọi là: Bạch dương, Kim ngưu, Song Tử, Cự Giải, Sư Tử, Xử Nữ, Thiên Xứng, Bò Cạp, Nhân Mã, Ma Kết, Bảo Bình và Song Ngư.

Xích đạo là đường vòng quanh địa cầu cách đều Nam Cực, Bắc Cực và cách đều các Cực này 90°.

Một ngày được chia làm 12 giờ chớ không phải 24 giờ như Tây Phương:

Giờ Tý	từ	23 giờ	đến	1 giờ	
Giờ Sửu	„	1	„	3 giờ	
Giờ Dần	„	3	„	5 giờ	
Giờ Mão	„	5	„	7 giờ	(thường gọi là giờ Mẹo)
Giờ Thìn	„	7	„	9 giờ	
Giờ Tỵ	„	9	„	11 giờ	
Giờ Ngọ	„	11	„	13 giờ	
Giờ Mùi	„	13	„	15 giờ	
Giờ Thân	„	15	„	17 giờ	
Giờ Dậu	„	17	„	19 giờ	
Giờ Tuất	„	19	„	21 giờ	
Giờ Hợi	„	21	„	23 giờ.	

Nông dân ngày xưa thường tính „ĐÊM NĂM CANH, NGÀY SÁU KHẮC". Như vậy một đêm kéo dài từ 6 giờ chiều đến 6 giờ sáng thì một canh 2 giờ 24 phút. Canh một sẽ từ 6 giờ chiều cho đến 8 giờ 24 phút tối và canh năm sẽ từ 3 giờ 36 phút đêm tới 6 giờ sáng. Trái lại một khắc vẫn bằng 2 giờ.

Các đơn vị thời gian này thường được nhắc nhở rất nhiều trong thi, ca Việt Nam:

Đêm khuya khắc lậu canh tàn (Kim Vân Kiều).
Ngày sáu khắc tin mong nhạn trắng (Cung oán ngâm khúc)
Phút nghe trống điểm canh đầu (Lục Vân Tiên)
Thú ca lâu dế khóc canh dài (Cung oán ngâm khúc)

Canh một dọn cửa dọn nhà,
Canh hai dệt cửi, canh ba đi nằm.
Bước sang cái trống canh năm,
Trình anh dậy học, còn nằm làm chi.
(Ca dao)

Để đặt tên cho năm, tháng, ngày giờ, người xưa thường dùng thập nhị địa chi (12 hàng địa chi) và thập thiên can (10 can).

12 CHI là: Tý, Sửu, Dần, Mão (Mẹo), Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất và Hợi.

10 CAN là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm và Quý.

Các hàng CAN được kết hợp với các hàng CHI để làm ra một giáp lịch với chu kỳ 60 năm, bắt đầu từ danh xưng Giáp Tý cho đến danh xưng Quý Hợi; sau đó quay lại danh xưng Giáp Tý và cứ thế tiếp tục.

- **Giáp-Tý**, Giáp-Tuất, Giáp-Thân, Giáp-Ngọ, Giáp-Thìn, Giáp-Dần.
- **Ất-Sửu**, Ất-Hợi, Ất-Dậu, Ất-Mùi, Ất-Tỵ, Ất-Mão.
- **Bính-Dần**, Bính-Tý, Bính-Tuất, Bính-Thân, Bính-Ngọ, Bính-Thìn.
- **Đinh-Mão**, Đinh-Sửu, Đinh-Hợi, Đinh-Dậu, Đinh-Mùi, Đinh-Tỵ.
- **Mậu-Thìn**, Mậu-Dần, Mậu-Tý, Mậu-Tuất, Mậu-Thân, Mậu-Ngọ.
- **Kỷ-Tỵ**, Kỷ-Mão, Kỷ-Sửu, Kỷ-Hợi, Kỷ-Dậu, Kỷ-Mùi.
- **Canh-Ngọ**, Canh-Thìn, Canh-Dần, Canh-Tý, Canh- Tuất, Canh-Thân.
- **Tân-Mùi**, Tân-Tỵ, Tân-Mão, Tân-Sửu, Tân-Hợi, Tân-Dậu.
- **Nhâm-Thân,** Nhâm-Ngọ, Nhâm-Thìn, Nhâm-Dần, Nhâm-Tý, Nhâm-Tuất.
- **Quý-Dậu**, Quý-Mùi, Quý-Tỵ, Quý-Mão, Quý-Sửu, Quý-Hợi.

Mỗi chu kỳ 60 năm như thế được gọi là „Lục thập Giáp-Tý" hay một Giáp. Trong một Giáp, mỗi CAN được dùng 6 lần, mỗi CHI 5 lần.

Tuy bao gồm 12 tháng, một năm lại được chia ra 8 TIẾT: Lập Xuân, Lập Hạ, Lập Thu, Lập Đông, Xuân Phân, Hạ Chí, Thu Phân và Đông Chí.

Từ thời nhà Hán, một năm lại được chia ra 24 khí hoặc tiết. Cứ 3 ngày là một hầu, 5 hầu thành một tiết hay khí. Mỗi tháng có 2 tiết khí. 15 ngày đầu tháng thuộc „ngoại tiết", từ giữa tháng trở về cuối tháng thuộc „trung khí".

THÁNG	NGOẠI TIẾT	TRUNG KHÍ
1	Lập Xuân *(khởi xuân)*	Vũ thủy *(nước mưa)*
2	Kinh trấp	Xuân phân *(giữa xuân)*
3	Thanh minh *(trong sáng)*	Cốc-vũ *(mùa gieo giống)*
4	Lập hạ *(khởi hè)*	Tiểu mãn *(cây cỏ mới lớn)*
5	Mang Chung *(lúa dựng)*	Hạ Chí *(lúa tốt)*
6	Tiểu Thử *(nóng ít)*	Đại Thử *(nóng nhiều)*
7	Lập thử *(khởi thu)*	Xử Thử *(hết nóng)*
8	Bạch Lộ *(sương trắng)*	Thu phân *(giữa thu)*
9	Hàn Lộ *(sương lạnh)*	Sương giáng *(sương rơi)*
10	Lập đông *(khởi đông)*	Tiểu tuyết *(tuyết ít)*
11	Đại tuyết *(tuyết nhiều)*	Đông chí *(đông tột bực)*
12	Tiểu hàn *(lạnh ít)*	Đại hàn *(lạnh nhiều)*

THÁNG NHUẬN

Địa cầu quay xung quanh mặt trời mất 365 ngày 6 giờ 9 phút 9 giây. Từ điểm Xuân-Phân, địa cầu quay trở lại điểm Xuân-Phân mất 365 ngày 5 giờ 48 phút 46 giây gọi là TUẾ-THỰC.

Bởi điểm Xuân-Phân tiến lần về phía tây, cho đến tuế-thực so với thời gian địa cầu quay một vòng xung quanh mặt trời có phần ngắn hơn và sai nhau đến 22 phút 23 giây gọi là TUẾ-SAI.

Kể theo khí tiết (mỗi năm 12 tiết và 12 khí) thì thời gian một năm bằng tuế-thực 365 ngày 5 giờ 48 phút 46 giây và các mùa đắp đổi theo đúng mức thường. Vì không thể tính giờ lẻ được nên mỗi năm chỉ kể có 365 ngày. Thời gian 5 giờ 48 phút 46 giây còn thừa dồn trong 4 năm thì đầy 1 ngày. Vì vậy cứ sau 3 năm lại thêm 1 ngày vào năm thứ tư. Tuy nhiên thời gian dự tích trong 4 năm chỉ được 23 giờ 15 phút 4 giây mà đặt nhuận 24 giờ như thế quá nhiều hơn tới 44 phút 56 giây. Vì vậy cho nên sau 25 lần nhuận (khoảng 100 năm) lại phải bỏ bớt 1 lần nhuận, nhưng đến năm thứ 400 lại không bỏ nhuận.

Trên đây là vấn đề tính nhuận theo dương lịch. Còn về âm lịch, các tháng thường lấy ngày hợp sóc của mặt trời và mặt trăng làm đích. Hai lần hợp sóc cách nhau 29 ngày rưỡi cho nên mỗi tháng có thể có 29 hoặc 30 ngày. Mỗi năm bắt đầu từ ngày hợp sóc gần tiết lập-xuân nhất. Số tháng không có số lẻ nhưng hợp tính số ngày trung bình của 12 tháng thì có 354 ngày làm 1 năm. Như vậy so với tuế-thực còn sai 11 ngày và số ngày thiếu sau 3 năm dồn lại là 33 ngày. Vì vậy cứ 3 năm lại có 1 tháng nhuận. Sau 2 năm nữa số ngày thiếu lên tới 25 ngày, có thể thêm 1 tháng nhuận. Tính quân bình cứ 19 năm có 7 lần nhuận.

TÌM NĂM ÂM LỊCH ĐỐI CHIẾU CỦA NĂM DƯƠNG LỊCH

Muốn tìm năm âm lịch đối chiếu của một năm dương lịch, hãy lấy số chỉ năm dương lịch chia cho 60. Lấy số thừa còn lại dưới 60 này rồi tìm số đó ở bản đối chiếu dưới đây. Nếu năm đó trước Tây lịch thì tìm ở T.T.L.; nếu sau Tây lịch thì tìm ở phần S.T.L.

Những năm có số dưới thì khỏi phải chia.

Những năm T.T.L chia đúng cho 60 đều là năm Tân Dậu và những năm sau đó S.T.L đều là năm Canh Thân.

(Xem bảng đối chiếu)

	Tý		Sửu		Dần		Mão		Thìn		Tỵ		Ngọ		Mùi		Thân		Dậu		Tuất		Hợi	
	TTL	STL	TTL	STL	TTL	STL	TTL	STL	TTL	STL	TTL	STL	TTL	STL	TTL	STL	TTL	STL	TTL	STL	TTL	STL	TTL	STL
Giáp	57	4			7	54			17	44			27	34			37	24			47	14		
Ất			56	5			6	55			16	45			26	35			36	25			46	15
Bính	45	16			55	6			5	56			15	46			25	36			35	26		
Đinh			44	17			54	7			4	57			14	57			24	37			34	27
Mậu	33	28			43	18			53	8			3	58			13	48			23	38		
Kỷ			32	29			42	19			52	9			2	59			12	49			22	39
Canh	21	40			31	30			41	20			51	10			1	60			11	50		
Tân			20	41			30	31			40	21			50	11			60	1			10	51
Nhâm	9	52			19	42			29	32			39	22			49	12			59	2		
Qúy			8	53			18	43			28	33			38	23			48	13			58	3

Ví dụ:

- An-Dương Vương mất năm 179 TTL; 179 : 60 = 2, còn thừa lại 59. Xem ở bảng trên ở phần TTL, số 59 thuộc năm Nhâm-Tuất.

- Lý Thường Kiệt phá quân Tống năm 1076. 1076 : 60 = 17, còn thừa 46. Xem 46 ở phần STL thuộc năm Bính Ngọ.

Đáng lưu ý là những năm dương lịch TTL (trước Tây lịch) tận cùng từ số 0 đến 9 đối chiếu sang những năm Âm lịch đều bắt đầu với những CAN như sau:

0	Tân	5	Bính
1	Canh	6	Ất
2	Kỷ	7	Giáp
3	Mậu	8	Quý
4	Đinh	9	Nhâm

và những năm STL (sau Tây lịch) tùy theo số tận cùng cũng sẽ có những CAN như sau:

0	Canh	5	Ất
1	Tân	6	Bính
2	Nhâm	7	Đinh
3	Quý	8	Mậu
4	Giáp	9	Kỷ

ví dụ: năm 1997 đối chiếu với năm Đinh Sửu.

*

* *

Ngày xưa tiền nhân đã quan sát mặt trời, các vì sao cùng mặt trăng để tìm hiểu ảnh hưởng của các thiên thể này đối với vũ trụ cùng địa cầu. Mặt trăng lại gần địa cầu nhất và vệ tinh này có những ảnh hưởng rõ rệt nhất với địa cầu mà không chỉ người xưa đã thấu đáo mà chính khoa học hiện đại ngày nay cũng phải chấp nhận ảnh hưởng của mặt trăng đối với thời tiết, trục địa cầu, lớp vỏ địa cầu cùng nước biển hoặc đại dương.

Âm lịch đã được thực hiện dựa theo các tuần trăng. Trải qua hằng chục thế kỷ, Âm lịch đã được sử dụng tại các nước Đông Á. Tuy ngày nay Dương lịch đã thay thế Âm lịch trong đời sống chính thức nhưng trong thực tế Âm lịch vẫn còn được dân chúng trọng dụng trong đời sống hằng ngày, nhất là tại Việt Nam. Nước Việt Nam lại có một vị trí địa lý đặc biệt để có những đêm trăng sáng tỏ ngay trên đỉnh đầu, trong khi nhiều nước khác thường hằng tháng chỉ được thấy trăng lờ mờ ở chân trời. Có lẽ vì vậy mà trăng đã đi vào thi ca Việt Nam nhiều hơn đâu hết. Đã vậy đời sống văn hóa, nghi lễ, phong tục tập quán tại đây đã theo âm-lịch mà nảy nở. Thêm vào đó Việt Nam lại là một nước nặng về nông nghiệp. Nông dân Việt Nam đã quen dựa theo Âm-lịch, hợp đúng với thời tiết Việt Nam hơn, để điều khiển công việc đồng áng. Cho nên có thể thật khó mà tách rời Âm-lịch xa khỏi sinh hoạt của dân chúng Việt Nam. Quá khứ gần đây đã chứng nhận sự kiện đó khi một chánh quyền đương thời đã thất bại trong việc ép buộc dân chúng Việt Nam thay đổi ngày Tết.

Phan Hưng Nhơn

Nhâm Thìn năm tuổi của tôi

• **Trần Thị Nhật Hưng**

Thế là, dù muốn hay không, tôi vẫn phải nhận thêm một tuổi nữa, và năm nay… Nhâm Thìn là năm tuổi của tôi.

Thuở còn bé, thỉnh thoảng tôi vẫn nghe… ké người lớn nói chuyện với nhau: "Năm tuổi của tôi". Tôi không rõ năm tuổi là năm gì, ý nghĩa ra sao, nhưng qua câu nói và thái độ khi nói, tôi vẫn cảm nhận được nỗi lo lắng sợ hãi của các bậc trưởng thượng. Sợ gì nhỉ? Tai nạn? Đau ốm? Mất mát hay chết? Nhưng rồi sau đó có ai chết đâu và có xảy ra chuyện gì đâu. Còn xui xẻo trong năm, nếu có, thì tuổi nào mà tránh được, chả cứ năm tuổi. Thế nhưng, các bác vẫn sợ và e dè để rồi năm đó "án binh bất động" không cựa quậy gì ráo.

Bây giờ đến phiên tôi, sau 60 năm Nhâm Thìn trở lại, tuổi của tôi, tôi chờ coi "năm tuổi của tôi" thế nào. Nhưng tôi không sợ hay lo lắng. Tôi vốn không tin dị đoan, do đó, vẫn… cựa quậy và năng động. Trong mười hai con giáp "Thìn" là rồng, mà bản chất của rồng thì phải bay chứ. Nếu rồng không bay, nằm ụ một đống dưới đất thì thành rắn rồi còn gì.

Nói đến rồng, từ thuở hồng hoang khai thiên lập địa khi con người còn "ăn lông ở lỗ" đến giờ, chả ai thấy được; thế mà người đời vẫn tưởng tượng phác họa mô-típ một con rồng thật đẹp, màu vàng tươi óng ánh, thân rồng uốn hình sin với 12 khúc, có vân, có vảy, có chân, có bờm sư tử, có râu cằm… và còn bay trên mây nữa.

Trong văn hóa phương Đông lẫn phương Tây, rồng còn biểu trưng cho loài linh vật huyền thoại có sức mạnh phi thường, vua của các loài thú, biểu tượng sự hùng dũng cho phái nam. Ở mỗi châu lại có tính cách của rồng khác nhau, tư tưởng đó khiến con người mặc sức bay bổng. Dù hư cấu hay không, bản chất thần kỳ của rồng chắc chắn tiềm ẩn trong những ai sinh năm Thìn.

Bên cạnh phác họa hình tướng, người đời còn đặt tên, một cái tên thật hay cho rồng là Long, thường đứng từng cặp đối đầu nhau hay châu đầu với Phượng (phượng hoàng), nữ hoàng của loài chim, biểu tượng cho phái nữ, để diễn tả sự tốt đẹp cao cả may mắn nhất trên thế gian này.

Người ta còn thấy… anh Long xuất hiện nơi chùa chiền và đặc biệt nhất trong cung đình của vua chúa. Lúc ấy trông anh Long vừa hiền lành, nhu mì vừa hùng dũng oai nghi ra phết.

Trong cung đình, anh Long còn được trang trọng đặt ở vị trí cao chót vót ngang với thiên tử. Người ta dùng tên anh ghép với tất cả những vật dụng, sự việc liên quan đến vua. Như giường ngủ của vua thì gọi là Long sàn, khuôn mặt vua thì gọi Long nhan, áo mặc là Long bào, thân vua là Long thể, mắt vua là… là…Long nhãn, râu vua là…là… Long tu (… hè… hè… tôi đặt thêm cho đấy, cũng hợp lý chứ dù có trùng với vài loại thực phẩm, không biết có được phép không?! Ai cấm?!) và còn nhiều nữa…v.v… và…v.v…

Ngoài ra, rồng không chỉ được người đời phác họa ở trên mây mà còn vùng vẫy nơi biển cả nữa. Nói chung, toàn những nơi bao la rộng lớn mênh mông huyền bí để anh Long tha hồ tung hoành.

Hân hạnh được mang tuổi Thìn, con rồng, một con vật cao quí như vậy, khiến thâm tâm tôi không khỏi ít nhiều có một chút… chảnh, nghếch mặt tự hào mang số mạng của… long, chót vót trên trời cao hay sâu thăm thẳm nơi biển cả. Ở đó, suốt ngày chỉ phè phỡn múa may, nhởn nhơ với gió, lượn lờ cùng mây; vui đùa cùng… cá; lúc phun nước như cam lồ tưới mát nhân gian; khi phun lửa cho người trần nấu nướng. Ồ, ngon lành quá xá! Và cứ thế, cái mặt tôi cứ hếch lên để rồi cuộc đời có lúc lơ lửng trên từng mây chả biết… bay về đâu, hoặc có khi rơi tỏm xuống biển... ngáp ngáp xém làm mồi cho cá. Hết… chảnh!

Khi con rồng bay lên mây, ta thường có danh từ hoa mỹ gọi là thăng long. Lúc là đà dưới thấp gọi là hạ long. Dù thấp hay cao nhiệm vụ của rồng vẫn cao cả, bản chất rồng luôn quật cường được dân Việt tự hào ví mình là giống rồng, cho nên, dù ở mọi hoàn cảnh nào, người dân Việt vẫn bất khuất, ý chí tự cường không để cho bất cứ dân tộc nào đè đầu dận cổ. Và lúc nào cũng tìm cách vùng vẫy tung bay, ngoi lên, tiến tới như… rồng vậy.

Trong lịch sử Việt Nam, dù huyền thoại, người dân Việt vẫn ít nhiều hãnh diện về huyền thoại đó. Từ vịnh Hạ Long, rồng đã âm thầm hun đúc khí thiêng nuôi ý chí quật cường theo dân tộc Việt vào Nam. Ngang qua Thanh Hóa để ngày nay có cửa Hàm Rồng, tới Quảng Ngãi có Long Đầu Hý Thủy, và tiến đến tận miền Nam có Cửu Long giang.

Dù là rồng vẫn có lúc thăng lúc giáng. Huống hồ con người, đương nhiên cũng có lúc lên lúc xuống. Chỉ khác là có kẻ hạ, bị hạ thì chết luôn; có người… đáp xuống, hay bị đời… đạp lăn quay thì biết nhẫn nhục vun bồi thể lực, tâm trí đợi thời vùng dậy để có lúc thăng lên.

Người đời thường quên rằng, trên thiên hạ là đã có… tội với thiên hạ. Mọi người sẽ thắc mắc, tội gì? Xin thưa, tội làm… ngứa mắt thiên hạ đó. Cái tội… kích thích lòng ghen tị vốn luôn có ở lòng người. Huống hồ đã ngồi trên cao mà còn… chảnh, làm tàng, làm phách, chẳng những

thế còn đè đầu dận cổ hiếp đáp người dưới mình nữa. Điều đó chỉ khơi thêm lòng thù hận của người đời để rồi một ngày mà đạo Phật gọi là vô thường đó, họ lôi cổ người họ ghét xuống cho bỏ tức, nên… thăng rồi… giáng, hay bị hạ là vì vậy. Thế nhưng người đời, khi ngồi trên cao say chiến thắng say danh vọng… ít khi nghĩ sẽ có ngày rớt cái bịch, nên cao ngạo, phách lối dễ ghét mà quên đi lời Đức Phật luôn nhắc nhở làm việc chớ mong chóng thành, vì chóng thành sẽ sinh cao ngạo, mà cao ngạo là một trong những độc tố của Tham, Sân, Si, "MẠN", Nghi sẽ quay lại hại mình. Ối chà chà, lời Phật dạy thì cứ dạy, có mấy ai chịu học, chịu quan tâm đâu, nên cõi đời này mới khổ. Khổ vì lòng ghen tị rồi tìm cách phá đám; khổ vì ngồi trên cao cứ đạp kẻ dưới, không tu tâm dưỡng tánh hay làm phước đức để xoa dịu lòng người nên cuối cùng cứ đạp lên nhau mà sống, lẩn quẩn luôn như thế.

Qua chuyện lên xuống của rồng, của người, tôi chiêm nghiệm cuộc đời mang cái tuổi thìn, Nhâm Thìn của tôi. Cũng nhấp nhô lượn lờ ba chìm bảy nổi chín long đong. Thăng đó rồi giáng đó, hạ rồi thăng như rồng vậy.

Cho đến bây giờ, sau 60 cái... xuân xanh, trải qua bao mùa lá rụng, tôi quay lại nhìn cuộc đời mình và những bạn cùng trang lứa mới thấy những người mang tuổi thìn, ít nhiều bản chất… rồng cũng tiềm ẩn trong đời họ, nhất là còn dính với chữ Nhâm, Nhâm Thìn. Nhâm, thuộc can, có nghĩa là cáng đáng, thêm bản chất tung bay của rồng, cho nên, tôi cũng như các bạn, dù phận nữ nhi, ở hoàn cảnh nào cũng chả chịu an phận, lúc nào cũng muốn vùng vẫy ra tay gánh vác, không chỉ chuyện gia đình mà cả xã hội nữa. Đa số rất tháo vát. Đám bạn Nhâm Thìn của tôi ở khắp thế giới bây giờ hầu hết là… đại gia, tôi hết sức ngạc nhiên. Không ai tin là, từ… tay đen (tay đen còn thua tay trắng), thế mà bằng cách này, cách khác cũng ngoi lên cho bằng được. Riêng tôi là tệ nhất, nhưng sau một thời gian dài vùng vẫy, tôi không là đại gia như các bạn của tôi, nhưng cũng tự xếp mình vào thành phần… tiểu gia, nghèo nhất so với đám người giàu, nhưng giàu nhất so với người nghèo. Đứng chính giữa của hai giai cấp. Nhìn lên thì chả bằng ai. Nhưng nhìn xuống thì còn biết bao người mơ vị trí của mình. Tôi tự chọn con đường Trung Đạo như lời Đức Phật dạy để đi, để thân tâm được an lạc tròn đầy kể cả sức khỏe tốt và luôn mong tất cả mọi người trên thế gian này ai ai cũng như thế, không giàu quá, quá giàu để ngày đêm luôn toan tính giữ gìn hay lo sợ cướp bóc và cũng không quá nghèo để từng bữa lo miếng cơm manh áo cho bản thân và gia đình. Người cùng đinh không bức xúc và kẻ giàu an ổn ngủ yên. Há không là một xã hội tốt đẹp hay sao?!

Với cái mạng (mang tuổi)… rồng như thế, dù tôi đã từng bị đời hạ sát ván, từng nằm bẹp dí dưới đất một thời gian dài để dưỡng thương… Nhưng nhờ tiềm ẩn bản chất như rồng, tôi hun đúc chí quật cường không cho phép tôi đầu hàng số phận, nên vùng vẫy ngoi lên. Và bây giờ, dù là năm tuổi, tôi cũng không cho phép tôi ngồi yên mà không cựa quậy, vùng vẫy như rồng. Với tuổi đã 60, tôi vẫn… múa, vẫn hát, vẫn… quậy và… phá làng (phá cái… làng văn cho xôn xao) dù năm nay có là năm tuổi của tôi chăng nữa, và tôi đang đợi xem, Nhâm Thìn, năm tuổi của tôi thế nào?!

Trần Thị Nhật Hưng
(2012)

Đầu Xuân Chúc Bạn

Ta chúc gì cho nhau nữa đây
Năm rồi "may mắn" có gì… hay?
Vẫn là ôm mãi niềm u uẩn
Với nước non kia… oán hận đầy!

Ta rót rượu toan… nhưng khựng lại
Tìm lời chúc bạn… thế cơn say
Làm sao mở miệng cho vui nhỉ
Để giấu con tim nát bấy này!

Nếu chúc cho nhau vẫn những lời
Phát xùi cống hỉ mỹ hoa thôi
Không niềm hy vọng cho năm tới
Chỉ thấy lòng đau như cắt… ôi!

Nếu được nàng xuân cho phép ước
Ta dành nguyện ước ấy cho ngươi
Để ngươi đủ sức vung trường kiếm
Có thể tung mây dựng lại đời!

Nhìn cốc trong tay rượu chửa vơi
Thì ra thực tế mỉa mai cười
Nếu mà lực chẳng tòng tâm được
Thì ngó quân thù há ngó chơi…

• Trần Ngân Tiêu

• **Thích Như Tú**

Ừ nhỉ!

Mùa đông bao tháng ngày ngao ngán.

Cái giá rét, buốt thấu thịt xương, phơi đầy trong một cõi vô hạn cô liêu. Bên góc phố có con đường Đại Học (University Road). Cánh rừng xanh heo hút cạnh sân trường. Khu cư xá sinh viên lặng lẽ nối liền năm ba dãy. Chú bảo vệ cuộn mình trong chiếc khăn choàng màu xám rộng và dài. Đôi mắt chú tròn xoe quan sát khách ra vào. Trong cư xá, ánh đèn mờ hiu hắt không đủ sưởi ấm một khung trời viễn mộng. Khi màn đêm về như buông hết cái lạnh vào người tôi, phủ lên tôi một mền sương dày đặc. Cái lạnh nghiệt ngã. Cái giá buốt hôm nay không thả lỏng lòng người như hơi nắng hôm qua. Từng làn da sớ thịt cũng nhói lên lời chiu chít, đắng cay; lại thêm cái khát khao của hương xuân đang tràn về trên dải đất dài gấm vóc giang sơn.

Nhiều năm rồi tôi chưa có dịp trở lại quê nhà. Miền quê nghèo xứ Quảng xa xôi. Ở đó, có ruộng đồng bát ngát thẳng cánh cò bay; có dòng sông Thu Bồn lượn mình uốn khúc chảy về Hội An rồi ra biển khơi.

Đêm nay chạnh lòng một cõi, bên góc bàn nhỏ hẹp sinh viên, tôi bỗng dưng nghĩ về một nơi chốn xa xăm. Nơi ấy, tôi đã từng sống với gia đình và lớn lên theo cùng năm tháng. Lòng cứ lâng lâng. Tôi miên man dõi theo làn hơi lạnh đang ùa vào từ khe cửa nhỏ. Luồng khí của mùa xuân năm nào lại thoảng qua dòng suy tưởng quá khứ, tôi nhớ gia đình quây quần dưới mái nhà tranh xiêu vẹo tấm phên nan. Cái lạnh cũng ùn ùn xông vào nhà qua khe hở cuối vườn sau, rồi vắt ngang tôi một bờ vai nặng trĩu…

Giờ giao thừa sắp đến. Theo lời phân công của mẹ, tôi là con trai trong gia đình nên lo phần trang trí bàn thờ Phật và bàn thờ ông bà (lúc đó nhà tôi chỉ thờ mỗi bàn thờ của Ông ngoại quá cố mà tôi chưa được biết mặt); chị gái lo phần bưng mâm lễ cúng vị "Đương Niên Hành Khiến" (Giao Thừa) lên cho tôi và phụ với mẹ, dĩ nhiên mẹ chúng tôi là nhân vật chính từ trong ra ngoài. Mẹ thật tuyệt vời!

Tất cả đều xong đâu vào đấy chỉ còn chờ tiếng chuông chùa gióng lên lời báo hiệu đầu năm, thì lập tức tiếng pháo nổ dồn dập vang rền khắp nơi. Tôi thắp nhang đèn, dâng hoa quả tươm tất trên bàn thờ và bàn cúng Thổ thần đất đai. Lẫn trong khói hương trầm lung linh theo tiếng chuông chùa vọng đến, lời lâm râm khấn vái thổ thần, cầu xin quốc thái dân an của mẹ như thấu đến cửu thiên.

Mẹ tôi tảo tần, một nắng hai sương nuôi chúng tôi khôn lớn. Dù trong những năm giao thời, mẹ vật vã bán buôn, chân lấm tay bùn nhưng ngày đầu năm mới, chị em tôi đều có áo quần mới cùng tung tăng với đám con nít trong thôn xóm.

Sau thời khắc giao thừa, gia đình tôi ngồi lại dùng bánh tét và nghe lời dạy đầu năm của mẹ. Mẹ tôi không có học, nhưng mẹ đều trải qua những cuộc sống đầy kinh nghiệm. Hơn nữa, mẹ tôi là đạo hữu của chùa, ít nhiều cũng thâm nhập được giáo lý Phật đà với lòng từ bi hỷ xả. Mẹ lúc nào cũng mong mỏi chúng tôi sống cho nên người, yêu người và yêu mọi loài chúng sanh; lễ độ với những bậc trưởng thượng trong thôn xóm Đông Khương. Và, chúng tôi đã làm được điều đó khi còn ở với mẹ. Trong ngôi làng từ trên xuống dưới, tất cả ai ai cũng mến yêu. Vì thế, vào những ngày Tết năm nào cũng vậy, chúng tôi đều nhận được những hồng bao lì xì và lời khuyên dạy từ các bậc trong thôn xóm. Mẹ tôi vui mừng hơn ai hết.

Hôm nay và lần nữa, tất cả xin ghi vào một niệm tri ân!

Trong bầu không khí đầm ấm của gia đình đêm Giao Thừa, lúc bấy giờ, mẹ tôi lấy trong túi ra vài tờ tiền mới mà mẹ đã dành dụm từ hôm qua, lì xì cho chị em tôi. Mẹ nói, những tiền này mẹ dành riêng cho các con để vui trong ba ngày xuân cùng chúng bạn, nhưng phải ngoan hơn nữa. Lời dạy của mẹ, tôi luôn ghi nhớ trong lòng. Ánh mắt mẹ nhìn chúng tôi âu yếm như thể muốn nói thêm một lời gì đó nữa… Trong khoảnh khoắc vui mừng hớn hở của đầu xuân, chúng tôi chỉ lí nhí tiếng cảm ơn mẹ; xin cầu chúc mẹ có thêm nhiều sức khỏe.

Thời gian dần trôi qua, tôi lớn lên và chọn cho mình một con đường lý tưởng. Tôi rời xa gia đình và thôn xóm thân thương. Con đường làng mỗi ngày tôi qua lại thầm dẫn tôi về Phố Hội, một Faifo thương cảng quốc tế sầm uất nổi tiếng một thời. Tôi đành để lại sau lưng những lũy tre xanh rì rào ngả nghiêng trong gió mỗi chiều hoàng hôn; cùng những cánh đồng thơm mùi lúa mới. Tôi rời xa tất cả để tìm đến chùa qua lời kinh tiếng kệ, cầu mong cho sự giải thoát trầm luân.

Trước mặt tôi là một ngôi chùa rêu phong phủ kín, cỏ mọc um tùm, bóng đa già lá đổ trước tam quan. Cơn gió thoảng qua, lá đa xào xạc va vào nhau như mừng rỡ đón tôi vào. Đêm u tịch dưới "ngàn trăng ngậm bóng", tôi cảm được một sắc màu thiền môn đang ló dạng. Cuộc sống của tôi đã thay đổi từng ngày. Tôi dần dà làm bạn với tiếng chuông u minh mỗi ngày hai buổi sớm chiều và những chiếc lá đa khô vô thường rời cuốn.

Mùa thu về đa thường thay lá, chuyển mình cho những chồi non màu tím và hé lộc xanh tươi chờ xuân, để cùng khoe sắc với các loài hoa trước sân chùa Viên

Giác cổ xưa. Trong vườn chùa, có nhiều luống hoa đẹp dọc theo lối vào, được hoàn thành dưới bàn tay chăm sóc của Sư phụ tôi, như hoa Thược Dược, Cúc Cổ Đồng, hoa Lay Ơn hai màu đỏ trắng và đẹp nhất là những hàng quít (quật) lá xanh tươi, thân không cao mà trái vàng óng nặng trĩu cành.

Mỗi buổi sáng đầu đông, tôi thường theo Sư phụ ra vườn chăm bón tưới hoa để chuẩn bị đón xuân về. Người thích các loài hoa và cây cảnh. Vì thế, trong sân chùa đâu đâu cũng có các chậu cây gốc cổ thụ, hòn non bộ, hồ nước thiêng giữa sân, và các loài hoa lan quý hiếm được mang từ Đà Lạt về. Có lần Sư phụ tôi cho tôi hay, ngài nói: "*Các loài hoa, dù là hoa dại, mình đem về đặt vào chậu, để đúng nơi thì nó sẽ đẹp cùng với các loài hoa khác*". Tôi cũng đã để ý vậy, một gốc liễu bị dân làng chặt làm củi, trơ trẽn rễ cành ngoài rừng dương, thế mà Sư phụ tôi đem về tạo thành một tác phẩm nghệ thuật thật sống động.

Ký ức xanh của thuở nào luôn lưu ảnh vào hồn tôi.

Vào những ngày cuối tháng chạp và nhất là sau lễ Từ Phụ Thích Ca thành đạo mùng 8 tháng 12 âm lịch, Sư phụ tôi cho triển khai hành động tác chiến quét vôi khắp chùa, từ tiền chánh điện sang hậu tổ, đến tăng phòng, xuống giảng đường, qua nhà trù (nhà bếp), ra cổng tam quan. Tất cả đều được thay bằng một chiếc áo vôi mới.

Có người bảo rằng: "Sư phụ tôi ăn Tết kỹ". Nhưng không kỹ sao được. Thứ nhất là để xóa đi những vết tích của mùa đông hung tàn bão lũ cuộn qua làng. Thứ hai là để cung nghinh chào đón một Mùa Xuân Di Lặc thật tôn nghiêm. Một mùa với niềm hoan hỷ tràn đầy sức sống của khí trời ấm áp hương xuân. Nhờ đó, nhân loại có thêm tinh tấn để tồn tại với đạo pháp đồng hành cùng dân tộc. Mang ánh sáng Phật mầu trải rộng khắp năm châu. Và, cũng để nói lên tinh thần nhập thế tích cực của chốn thiền môn thanh vắng tự bao giờ.

...
Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông.
(Huyền Không)

Những hoạt động đón Tết ở chùa Viên Giác năm xưa, ít nhất phải kéo dài một tháng. Tôi chưa kể một đội ngũ đánh véc-ni bàn ghế gỗ bị ngập chìm trong biển nước mênh mông. Thiệt hại đó dường như năm nào cũng gây ra do bao cơn lũ lụt của Miền Trung quê nghèo xứ Quảng. Tất cả đều ngậm ngùi nằm trong cùng số "nghiệp" đau thương. Không nói nên lời!

Trong thiền môn có những điều lạ lẫm vào những ngày cuối năm mà nay đã trở thành thông lệ. Theo lời dạy của Sư phụ, kể từ ngày 25 tháng chạp ai cũng không được đốt đèn, gõ mõ, đánh chuông trên chánh điện. Tất cả các thời khóa công phu đều được ngưng cho đến đêm giao thừa. Lúc đó, tôi hơi thắc mắc và thưa hỏi Sư phụ. Sư phụ tôi dạy: "*Truyền thống ở các tổ đình thuộc địa phận Hội An, từ ngàn xưa đến nay đều làm như vậy. Lệ này không thay đổi. Có lẽ, công việc ở chùa vào những ngày cận tết thật bận rộn. Tăng chúng không đủ thời gian để vừa lo đồng áng bên ngoài; vừa dọn quét sạch sẽ bên trong, để chuẩn bị tiếp đón khách thập phương viếng cảnh chùa đầu năm*".

Tôi nghe vậy cũng thật có lý, chứ chẳng phải ngày 25 tháng chạp là ngày thỉnh Phật về Tây phương. Như dân gian đưa Ông Táo về trời vậy!

Những ngày tháng bên Sư phụ, tôi thật là hạnh phúc và ấm cúng biết bao. Tuy Sư phụ tôi cũng chân lấm tay bùn, đồng áng ruộng nương, nhưng huynh đệ chúng tôi không thiếu áo quần mới mỗi khi xuân về Tết đến. Có lần, ban ngày bận rộn với công việc chùa, tối đến, Sư phụ đưa tôi xuống nhà Ông Bốn Phụ để đo kích cỡ may áo quần mới cho tôi. Và, vẫn là sau thời khắc giao thừa năm ấy, Sư phụ tôi bảo huynh đệ chúng tôi chuẩn bị một khay lễ nhỏ: Gồm một cặp đèn sáp, một lọ hoa và một đỉnh trầm, để làm lễ khánh tuế Sư phụ (vì lúc đó chúng tôi mới vào chùa, các pháp huynh trưởng lại ở xa, nên chưa biết về lễ khánh tuế trong thiền môn). Sau lời tác bạch, ngài ban cho chúng tôi đôi lời pháp nhủ đầu năm và lì xì mỗi người một hồng bao. Chúng tôi cũng lí nhí đảnh lễ thầm kính cảm ơn Sư phụ và y giáo phụng hành. Bây giờ Sư phụ tôi không còn nữa và bóng đa kia (một cây bị chết) cũng theo người về một phương trời xa vắng.

Ai về phố cổ Hội An
Ghé thăm Viên Giác vấn an đôi lời
Rằng ai nhớ đến lá rơi
Mùa thu lá rụng đâm chồi lộc non
Cây Đa giờ đã không còn
Theo Thầy ngã bịnh, càn khôn hao mòn
Đến nay mấy độ trăng tròn
Nhưng không quên được lúc còn Thầy tôi.
Bao nhiêu cuộc đẳng đẩy vơi
Thầy tôi vẫn vững thuyền bơi ngược dòng
Quảng Nam lũ quét thời đông
Ngang tàng hống hách ruộng đồng thất thu
Người đi vấy trái mù u
Vượt đèo mây trắng phiêu du tủi hờn
Thầy tôi đứng giữa dòng đơn
Đưa xuồng Phật tử qua cơn bão bùng
Đêm nay chạnh nhớ lạ lùng
Mùa đông viễn xứ vèo run gió lùa
Đốt trầm khói quyện sương khuya
Thầm nghe giọt lệ phố xưa lời là
Nguyện Thầy tái nhập Ta Bà
Dìu đàn con trẻ mà qua thác ghềnh.

Bao năm qua, tôi không thấy hình bóng xuân trên xứ người xa lạ, nhưng trong tôi mãi hun đúc một nhành mai bất diệt tự hôm nào. Áo sờn vai bạc hay mười năm viễn xứ, trong một niệm thoáng chốc đã qua mau. Tôi ngồi đây mà hồi tưởng những ngày xuân năm xưa bên mẹ và Sư phụ. Những cành mai nở rộ trước sân chùa. Đoàn người dập dìu dâng hương lễ Phật, hái lộc đầu năm. Kẻ ra vào nối tiếp lời chào mừng năm mới. Bên thềm xuân thấp thoáng khói hương trầm xông thấu mấy tầng mây. Ngoài phố cổ "Thượng Chùa Cầu, Hạ Âm Bổn" (Cầu Nhật Bản và Chùa Âm Bổn) đâu đâu cũng có tiếng rột rạt khua "bầu cua tôm cá", thỉnh thoảng tiếng trống chầu thình thịch, và lắng nghe lời hô hát bài chòi theo chất giọng Quảng Nam. Một chất giọng đặc trưng nơi miền xuôi xứ Quảng. Và giờ đây, chỉ còn lại những dư âm ngày ấy, tất cả đã đi vào dĩ vãng thân thương.

...
Có những lúc, ngồi đây nghe gió nói
"Bên thềm chùa mai nở rộ đêm qua"

Đêm Đông, Jubilee Hall Hostel.
Delhi University

Những ngày Mậu Thân

(Dân chúng chạy loạn trong Tết Mậu Thân)

• Nguyên Hạnh HTD

Tết Mậu Thân 1968, một cái Tết mà Việt Cộng tràn về quá bất ngờ, tôi không thể tin rằng đó là sự thật.

Mồng Một Tết vẫn ăn Tết sắm sửa bình thường. Nhà tôi ở lầu 2 trường Đồng Khánh vì tôi làm Giám Học tại trường này, bên hông là Tòa Hành Chánh và Lao xá Thừa Thiên – nơi giam giữ nhiều tù binh Việt Cộng. Cả ngày vẫn tấp nập bà con tới lui thắm viếng, chiều lại còn có con của các nhân viên trong trường đến thăm chuyện trò hàn huyên vui như ngày hội. Tối đến cả nhà còn bàn nhau nên đi ngủ sớm để ngày mai xuống phi trường đón gia đình người anh chồng về Huế ăn Tết. Có ngờ đâu trong đêm đó Việt Cộng đã tràn về chiếm đóng đầy cả ngôi trường rồi.

Sáng mồng 2, riêng mình tôi dậy sớm lo nấu nước pha trà để cúng Ông Bà. Vừa xuống bếp mở một cánh cửa sổ thì một viên đạn bay vèo xuyên thủng cánh cửa còn lại – giàn bếp này đối diện với Lao xá Thừa Thiên, khiếp đảm quá, tôi chạy vào lùa 3 đứa con cùng bà Vú vào trốn hết trong phòng ngủ của chúng tôi. Tiếng súng đã bắt đầu nổ dồn, đằng sau các dãy nhà phía tầng trệt nổi lên những tiếng khóc càng ngày càng lớn dần, thì ra đó là nhà của chị Bạch Mai, một nhân viên của trường. Một viên đạn khác xuyên thủng cánh cửa lớn phòng ngủ rơi ngay trên nóc mùng, vậy là cả nhà đành chun vào cái giá gỗ dài treo quần áo rồi lấy nệm phủ lên làm hầm trú ẩn. Nghe tiếng súng nhưng lòng vẫn còn hoang mang, chưa biết sự thể như thế nào, tôi bèn hé mở cánh cửa sổ nhìn xuống sân trường, trời ơi! tưởng chừng như đất trời sụp đổ, ước gì đất dưới chân tôi cũng sụp luôn có lẽ còn đỡ khổ tâm hơn khi nhìn thấy lính đi toàn dép râu, mang băng tay đỏ với mũ tai bèo! Quá khiếp đảm, không bao giờ tôi có thể nghĩ rằng Việt Cộng đã ở sát ngay bên lưng mình! Thế là từ đó, chúng tôi trốn kín ở trong phòng, không dám cử động mạnh, cứ sợ bên ngoài Việt Cộng nhận biết chúng tôi đang ở trong này thì nguy.

Súng vẫn nổ ran, tôi nghe có tiếng sột soạt ở dưới bếp và ngoài hành lang, rón rén bò ra nhìn qua ổ khóa, trời ơi! chúng đang chiên bánh phồng tôm và vì không biết cách chiên nên bánh bị cháy đen cả. Còn ngoài hành lang, một số khác đang ngồi trên cái đu mà ăn mía. Nhà nào Tết cũng dự trữ quá đầy đủ thức ăn nên tha hồ cho chúng vơ vét. Không thể tưởng tượng được chúng tôi đang ở cách Việt Cộng có một bức tường lâu lâu phải rón rén bò ra tủ lạnh lấy thức ăn vào vì 3 đứa con tôi còn nhỏ quá (8 tuổi, 5 tuổi và đứa bé gái mới 3 tháng). Hai đứa lớn lại bị lên ban đỏ, sốt hừng hực, đứa bé gái đói qua khóc vang lên, đành phải bò ra phòng khách lấy nước trong hồ cá để pha sữa. Chúng tôi sống cách biệt với bên ngoài như vậy cho đến ngày thứ tư, ba ngày dài đằng đẵng trôi qua trong kinh hoàng trong khi đạn vẫn nổ đều.

Sáng ngày thứ tư, chúng phá cửa, chĩa súng vào phòng khách sau khi vượt qua được phòng ngủ của các con tôi. Chúng la lớn „Ai còn ở trong nhà phải ra trình diện, nếu không sẽ ném lựu đạn vào". Nghe vậy, tôi sợ quá vội bế đứa bé gái chạy ra. Nhìn qua khe cửa, thấy cả một họng súng đen ngòm, tôi lật đật rút chốt cửa, chúng hỏi to lên: còn ai ở trong nhà nữa không? Tôi phải khai còn chồng con tôi nữa, nghĩ rằng lúc đó nếu chồng tôi chui xuống gầm giường để trốn thì phiền. Chúng quát tháo nạt nộ om sòm, tôi phải giải thích rằng đạn bắn dữ quá không dám ra vì sợ lạc đạn, mà thật thế hai bên đang bắn nhau không ngừng nghỉ. Việt Cộng đóng quân bên này, bên kia Tòa Hành Chánh và Lao xá Thừa Thiên vẫn còn quân đội của chúng ta trú đóng. Chúng lao vào, các con tôi sợ quá khóc vang lên. Chúng tôi bị đuổi ra khỏi nhà còn chồng tôi bị giữ lại. Tôi viện cớ đạn bắn rát quá chưa dám xuống sân vì chúng đuổi chúng tôi qua dãy nhà trệt phía gần trường Quốc Học. Tôi muốn xem thử chúng đối xử với chồng tôi như thế nào? Về phần chồng tôi thì nghĩ rằng sẽ bị chúng bắt đi nên đã ăn mặc đầy đủ với áo lạnh, nón, áo mưa, thẻ căn cước và một ít thuốc trụ sinh. Tôi chỉ kịp xin cho tôi được mang theo một bình sữa và một cái bình thủy (thermos). Cả mấy mẹ con cùng bà Vú len theo dãy hành lang mà đi xuống lầu, băng qua cả cái sân trường rất rộng trong khi đạn vẫn bay vèo vèo trên đầu, chỉ biết cúi khom người mà chạy. Qua đến nơi đã thấy đầy đủ các gia đình Hiệu Trưởng và nhân viên cùng lao công, chúng tôi đã ôm nhau khóc nức nở và lo cho số phận các ông bị chúng giữ lại. Chúng tôi rủ nhau vào chung một phòng, không ngờ ở đó đã có sẵn một số nhân viên của Tòa Hành Chánh bị chúng bắt, nhìn mặt nhau mà đâu có nói được lời nào! Có một nữ Cảnh Sát mới sinh xong đã dầm mình dưới nước trốn từ hôm qua cũng bị chúng trói cả hai tay, thấy mà đau lòng quá.

Sau đó các ông được thả về, ai nấy đều mừng rỡ đến chảy nước mắt; thì ra chúng bắt các ông đi trước dẫn đường, đến tất cả các phòng học còn lại để kêu gọi mọi người phải ra trình diện hết. Cũng may nhà bác Tỵ lao công ở gần đó nên bác đã nấu cơm cho chúng tôi ăn; không điện, không nước, bác phải xuống sông lấy nước thật là nguy hiểm, chúng tôi mang ơn bác vô cùng.

Đêm đến chúng tôi bị cô lập, một tên Việt Cộng mang súng và lưu đạn ngủ trên một cái bàn chắn ngang cửa ra vào. Tôi sợ quá, suốt đêm không chợp mắt được, một phần hoang mang cho số phận, không biết rồi đây chúng sẽ đối xử với chúng tôi như thế nào, một phần cứ sợ lỡ nó ngủ quên rớt lăn xuống đất rồi trái lựu đạn phát nổ thì sao?! Đã vậy, một anh nhân viên Tòa Hành Chánh

kêu than đói quá, không đành lòng, tôi bò rón rén đem đến cho anh một ít cơm, vậy mà sáng ra tôi bị nó phê bình và dọa nạt om sòm. Đến chiều tất cả các nhân viên đó đều bị dẫn đi hết mà không biết chúng đem đi đâu?

Chúng tôi bèn kê các bàn học sinh lại làm hầm trú ẩn, chờ khi bớt tiếng súng chạy về nhà lấy mấy tấm nệm phủ lên. Mới ra khỏi nhà có một ngày mà nhà tôi bị lục lọi tan hoang, một quang cảnh điêu tàn quá đau lòng! Tôi ra đi không lấy được một đồng xu, khi chúng vào chỉ biết chĩa súng la hét, đuổi ra ngay; sau đó chúng đã lục soát và lấy sạch hết. Thế là tôi đã trắng tay khi 32 tuổi với 3 đứa con còn quá nhỏ dại.

Chiều lại, nhìn ra sân lại thấy các nữ tù nhân Việt Cộng bị giam giữ ở Lao xá Thừa Thiên được giải thoát ra, mặc áo quần và mang giày dép của chúng tôi, đùa giỡn như ngày hội.

Trời xứ Huế vào dịp Tết lạnh cắt da, vừa lạnh vừa đói, cả một bầu trời âm u buồn thảm không thể tưởng được! Súng vẫn nổ liên hồi, quân đội Mỹ đóng ở căn cứ Phú Bài lại bắn Canon lên nữa, do đó càng ngày Việt Cộng càng đào nhiều hầm để cố thủ ngay trong sân trường, thấy vậy chúng tôi càng khiếp sợ hơn. Máy bay thám thính của Mỹ lại thả bom Sulfure xuống các hầm này, mỗi lần như vậy hơi S bay vào phòng, khói mù mịt. Chúng tôi bị ngạt thở tưởng chừng như chết đi được, phải lấy khăn tay nhúng vào nước bịt ngay vào mũi mới thở được thôi, có lần tôi tưởng đứa con gái nằm trong tay tôi chết lịm đi vì ngộp. Đêm đến thật khủng khiếp, điện bị cắt đứt hết, nhìn ra ngoài sân tối đen như mực; chúng tôi bị mất hẳn liên lạc với thế giới bên ngoài. Có một điều là ban ngày Việt Cộng làm bộ can đảm, cứ đưa súng lên trời bắn lại máy bay nhưng đêm đến chúng tải thương rần rần ngoài hành lang, vừa hối thúc nhau vừa chửi thề luôn miệng. Xác chết của đồng đội đã đem chôn vội vã sau sân vận động của trường, có xác còn đưa chân ra ngoài mặt đất.

Chúng tôi cứ phải sống dưới làn bom đạn như vậy, suốt ngày đêm tiếng súng không ngừng nghỉ, phần thì đạn pháo từ Phú Bài đưa lên, phần thì tàu chiến của quân đội tiến dần lên từ ngoài sông bắn vào, tâm tư chúng tôi rối bời! Đã vậy chiếc nệm nhỏ phủ quanh đứa con gái 3 tháng bị bốc cháy vì mảnh bom S, may mà tôi kịp thấy nếu không thì tình trạng càng bi thảm đến chừng nào!

Phải nhìn nhận và ghi ơn bác Tỵ, nếu không có bác thì cả 3 gia đình chúng tôi (gia đình bà Hiệu Trưởng và bà Bửu Tiếp – giáo sư nữ công của trường) đành chịu đói khát. Bác đã không quản ngại gian nguy, cứ lặn lội xuống sông mà lấy nước. Bà Vú nhà tôi vừa mới xuống sông rửa chén bát đã bị một viên đạn không biết từ đâu bay vào đến đâm thủng cái soong luôn, từ đó không dám bén mảng xuống sông nữa.

Chúng tôi sống trong trận địa như vậy cho đến ngày thứ 7, đến chiều đạn nổ càng ác liệt hơn nữa. Suốt 7 ngày tôi chỉ biết cầu nguyện đức Quan Thế Âm, bám víu vào đức tin để tự an ủi mình và tôi tin tưởng rằng Ngài Quan Âm lúc nào cũng sẵn sàng đáp ứng tiếng gọi lời xin. Ai đã ở vào tình trạng chờ chết như chúng tôi mới thông cảm được nỗi lo sợ khiếp đảm của chúng tôi như thế nào?

Đạn Canon từ Phú Bài bắn lên như mưa, Việt Cộng không chịu nổi hỏa lực này nên phải làm kế nghi binh cho đồng bọn rút lui. Bọn lính Việt Cộng phần đông mặt mày non choẹt, ốm o xanh xao trông thảm hại quá, đã vậy chúng mặc toàn những bộ đồ lính rộng thùng thình. Họ để một tên lính hy sinh ở lại đứng ở góc trường cứ bắn chỉ thiên lên trên, gần chỗ ẩn núp của chúng tôi mới khiếp chứ! Nó cứ bắn từng loạt như vậy để quân đội mình trên trực thăng chỉ nhắm hướng này mà bắn trả trong khi đồng bọn chúng rút dần qua trường Quốc Học bên cạnh.

5 giờ chiều ngưng hẳn tiếng súng, một sự im lặng quá bất ngờ và rùng rợn; tuy nhiên chúng tôi đã vui mừng không thể tưởng được vì biết mình đã thoát chết! Chúng tôi ùa ra khỏi hầm, nhìn ra sân trường thật là một cảnh điu hiu chưa từng thấy, bầu trời âm u không một bóng người, cây cối bị gãy nằm ngổn ngang. Tên lính Việt Cộng ban nãy không thấy nữa, chỉ còn cái túi xách vứt giữa sân thôi. Phòng bên cạnh cũng đã nghe tiếng nói xôn xao, sau đó họ mừng rỡ chạy sang phòng chúng tôi, tay bắt mặt mừng. Đó là gia đình các nhân viên Tòa Hành Chánh, gặp nhau mừng đến chảy nước mắt, lục cơm nguội cho nhau ăn. Tội nghiệp cho bác gác-dan của Tòa Hành Chánh, gặp chúng tôi bác vừa mừng vừa cho hay là muốn chạy sang đây ở gần chúng tôi để khi quân đội Mỹ đến, có chúng tôi làm thông dịch giùm, chứ không sẽ bị hiểu lầm là Việt Cộng thì nguy. Ăn qua loa một ít cơm nguội rồi mọi người đều lo trở về dọn dẹp vệ sinh hầm trú ẩn của mình; ai ngờ một tiếng nổ long trời lở đất ngay trên đầu chúng tôi, cây đèn néon trên trần nhà và vôi đổ sạt xuống từng mảng lớn tối tăm mù mịt! Chúng tôi chỉ kịp gọi tên nhau xem thử ai còn ai mất, khiếp đảm quá, thì ra một quả đạn Canon từ Phú Bài bắn đuổi theo tụi Việt Cộng đã bay vào cửa sổ trên lầu và nổ ngay trên đầu chúng tôi; may mà có trần nhà chống đỡ, nếu không thì tất cả đã tan xác hết rồi. Đồng thời một tiếng nổ kinh hồn cũng đã nổ ngay ở phòng bên cạnh, một lát sau khi ngưng tiếng súng, tôi bò sang xem thử sự tình ra sao. Trời ơi! một cảnh tượng hãi hùng mà mới nhìn thấy tôi đã oà ra khóc nức nở: cả gia đình bác gác-dan chết hết, đứa con nhỏ đang còn bú bên mẹ, những người còn lại quá kinh hoàng nên sau đó đã kéo nhau ra đi mà không biết đi đâu?

Thấy tình hình như vậy, cả 3 gia đình chúng tôi hoang mang đến tột độ, không biết bây giờ mình phải làm gì? đi hay ở? mà đi thì đi đâu? Có người sợ quá đòi rút về nhà cũ, tức là dãy lầu phía bên kia nhưng tôi đã không đồng ý, thà ở lại đây với hy vọng chờ Mỹ và quân đội đến giải cứu chứ biết lối nào an toàn hơn nữa mà đi, mìn đã giăng đầy khắp lối! Cuối cùng mọi người đều đồng ý chui vào hầm trở lại, thắp đèn cầy lên ngồi chờ và cầu nguyện. Xung quanh vắng lặng im phăng phắc đến rợn người, khi súng nổ liên hồi cũng quá khiếp đảm vì thấy cái chết đã gần kề nhưng khi im tiếng súng rồi cả một sự im lặng bao trùm đến ngạt thở, không một bóng người qua lại ngoài sân. Chúng tôi không khác gì khi lạc tới một hoang đảo, đứt hẳn liên lạc với mọi người, không biết bà con thân thiết của mình giờ ra sao? tâm tư rối bời! Tưởng rằng bấy giờ đã tạm yên thân, đầu óc bớt căng thẳng, không ngờ đúng một giờ sau Canon từ Phú Bài bắn lên tiếp tục, cứ cách 5 phút nghe một tiếng nổ. Nguy quá rồi, Mỹ đang bắn đuổi theo Việt Cộng qua ngả trường Quốc Học mà phòng chúng tôi đang ở chỉ cách một con đường nhỏ nên tiếng nổ nghe càng kinh hồn, tưởng chừng như lồng ngực muốn vỡ tung ra! Cứ mỗi lần nổ, đèn cầy lại phụt tắt, tiếng dội điếng cả tai, đau

nhói cả tim! Cứ vậy mà chúng tôi phải chịu đựng suốt đêm, nỗi khiếp đảm không làm sao diễn tả hết được; lúc đó tôi chỉ còn một ước nguyện rằng nếu có chết thì xin cho chết hết cả nhà, chứ đừng để kẻ sống người chết đau lòng lắm! Suốt đêm chúng tôi chỉ biết cầu nguyện cho đỡ sợ, thời gian nặng nề trôi qua quá chậm chạp, không lẽ chúng tôi đã bị bỏ quên ở đây rồi hay sao ?

Khoảng 5 giờ sáng bỗng im bặt tiếng súng, thật như trút được gánh nặng ngàn cân đã đè lên tim, tự nhiên tôi lại mang một niềm hy vọng rằng xe tăng của Quân đội và của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ sẽ đến. Thoát chết, mọi người mừng quá, chuyện trò huyên thuyên, tôi yêu cầu tất cả nên im lặng để lắng nghe, hy vọng sẽ tìm được một lối thoát chứ không lẽ cứ ngồi đây mà chịu đói khát hay sao? Đúng như tôi tiên đoán, một lát sau có tiếng xe đang di chuyển thật; lúc đầu cứ ngỡ rằng mình quá mong ước nên đâm ra giàu tưởng tượng như vậy, không ngờ tiếng động cơ càng rõ dần. Tất cả đều ngồi im phăng phắc mà đợi chờ, bỗng dưng tôi nghe có tiếng gọi: „Cô ơi! Cô đâu rồi ?". Trời ơi! Tôi lên tiếng trả lời, tất cả chạy ùa ra, một đoàn người đang đi tới, dẫn đầu là con của một nhân viên trong trường, đi sau là Thiếu tá Tố, Chỉ huy trưởng Tiểu Khu Thừa Thiên, và Thủy Quân Lục Chiến US; họ đã vào trường để giải thoát chúng tôi. Cả tôi và Thiếu tá Tố (hiện ở Nam Cali) đã ôm chầm lấy nhau mà khóc, tôi khóc như nước vỡ bờ, còn Thiếu tá Tố cũng vừa khóc vừa kể là đã đứt liên lạc với gia đình cả tuần nay. Thiếu tá còn cho hay khi thấy Việt Cộng đào quá nhiều hầm ở trong trường – do máy bay thám thính của Mỹ mà biết được - Mỹ đòi phải dội bom san bằng luôn nhưng Thiếu Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Vùng, đã khuyên nên cố gắng đánh chiếm lần lần, chứ nỡ lòng nào hy sinh hết chúng tôi hay sao? Thật là số mạng của chúng tôi còn lớn lắm, cái chết kề bên mà vẫn còn tránh được !

(Cổng Trường Trung Học Đồng Khánh Huế xưa)

Thật cảm động khi vào đến trường, gặp ngay gia đình một nhân viên, Thiếu tá đã hỏi thăm và đi tìm tôi ngay. Sau đó chúng tôi đã chạy khắp trường, kêu gọi nhau ra tập trung lại; theo lời chỉ dẫn của Thiếu tá, tất cả đi lần xuống Trung tâm tạm cư là trường Trung Học Kiểu Mẫu ở gần cầu Trường Tiền. Thời gian đó coi như phía bên này cầu đã tạm yên, Việt Cộng rút lần về trên núi nhưng bên kia sông hai bên vẫn còn đánh nhau nên dễ bị lạc đạn lắm! Đau đớn nhất là có người đã được giải thoát như chúng tôi nhưng chỉ vì đứng chờ tập trung mà cũng bị trúng đạn chết.

Trời mưa và lạnh như cắt vào dịp Tết, chúng tôi như một đoàn tàn binh thất thểu ra đi, trong tay không có gì! Dọc đường tôi phải lượm hai cái nón cối của hai tên Việt Cộng đã chết mà đội cho hai đứa con trai, chúng bị lên sởi mà chưa khỏi, còn đứa bé gái tôi bế trên tay với một cái chăn mỏng ủ lên mình. Xuống đến trường Kiểu Mẫu một quang cảnh điêu tàn của chiến tranh hiện ra trước mắt, trông ai cũng tang thương rách nát tả tơi! Tôi chỉ thường đọc trong sách báo, cũng chỉ mường tượng thế nào là hậu quả của chiến tranh nhưng giờ đây đúng là một bức tranh sống động của địa ngục trần gian, người nào cũng hốc hác xanh xao, thấy nhau chỉ biết khóc vì mừng là đã còn sống sót !

Chúng tôi đến chậm hơn nên các tầng dưới đã hết chỗ, chỉ còn lại trên tầng 3 mà càng lên cao càng sợ bị pháo kích. Bảy ngày đêm đã ở trong bãi chiến trường không ngưng tiếng súng nên bây giờ lại càng sợ chết quá đi rồi, nhưng sợ thì sợ cũng đành chui vào thôi. Gọi là „chui" vì vào dịp Tết trường đóng cửa hết, làm gì có chìa khóa mà mở nên đành phải phá cửa đủ một lỗ hỏng để chui vào. Nếu bị pháo kích hay trường bị cháy thì cũng đành đạp nhau mà chết vì chen nhau qua lỗ hổng này. Trời lạnh như vậy mà phải ngủ giữa nền xi-măng, mỗi người được phát đồ hộp và một tấm drap bằng giấy mỏng manh.

Mới ở được một ngày thì kho đạn bên cạnh trường bốc cháy, lại chịu đựng thêm một nỗi khiếp đảm kinh hồn, dù chui ra từng người một nhưng cũng phải chui mà chạy, chứ không có đủ can đảm ngồi chờ chết được! Thế là chúng tôi lại chạy về Đập Đá, lang thang một ngày vừa mệt vừa đói lả, cuối cùng đành ngồi dưới các gốc cây chờ ngọn lửa tắt, tiếng nổ dịu dần rồi mới lần mò về trở lại.

Suốt ngày ngồi bó gối vọng qua sông, không biết cha mẹ anh em đang ở phương nào, bây giờ ra sao, ai ngờ gia đình Ba tôi ở gần hồ Tịnh Tâm nên rất yên ổn. Đêm đến không lúc nào ngủ được, đạn trọng pháo vẫn bay vèo vèo ngang đầu, mỗi lần nghe tiếng đạn réo cứ sợ không biết sẽ rơi trúng đầu lúc nào, do đó cứ chui vào tấm drap giấy dù vừa mỏng manh vừa khôi hài như vậy nhưng lòng vẫn thấy yên ổn hơn !

Trời bắt đầu có nắng, không khí bệnh tật đã bao trùm cả khu tạm cư, xác chết chôn gần các giếng nước, chôn vội vã trong sân trường, càng ở lâu càng sợ bệnh dịch sẽ hoành hành! Cái chết đến với kiếp người sao dễ dàng quá, buồn buồn xuống sân nhìn vu vơ qua bên kia sông cũng dễ bị lạc đạn, bao nhiêu hiểm nguy như chờ chực sẵn, không biết lối nào mà tránh.

Một tuần sau có lệnh dời về trường Đồng Khánh vì trường rộng hơn nên dùng làm khu tạm cư. Khi trở về, nhà tôi bị dân chúng chiếm hết, họ chỉ nhường cho tôi một khoảnh trong phòng khách; hành lang, cầu thang đều nghẹt cả dân tản cư. Đồ đạc trong nhà bị phá tan hoang, hình ảnh báo chí sách vở bị xé vứt bừa bãi trong WC. Thế là hết! bao nhiêu vật quý giá, bao nhiêu mồ hôi nước mắt đổ ra nay chỉ còn hai bàn tay trắng. Tuy vậy, tình hình an ninh vẫn chưa yên, mìn vẫn còn gài đầy khắp lối trong trường, đêm đến vẫn còn có người bị trái hỏa châu rơi lủng bụng mà chết.

Ngày qua ngày không biết mình sẽ làm gì, bên kia sông hai bên vẫn còn đánh nhau, đuổi dần Việt Cộng về

phía Tây Lộc, cảnh chết chóc vẫn còn tiếp diễn, thật là đau lòng!

Một hôm, xuống bến đò Thừa Phủ để lấy nước, vừa ra khỏi cổng trường tôi thấy một Thiếu tá Mỹ đi ngang qua, tự nhiên tôi chợt có ý nghĩ là chạy theo ông này nhờ giúp đỡ cho thoát khỏi Huế. Sự mong ước được rời bỏ Huế đã nung nấu tôi cả tuần nay, tôi muốn thoát quá sức dù bất cứ với giá nào! Nghĩ vậy, tôi liền chạy theo ông ta, đến ngang trường Quốc Học tôi chận ông lại, tôi không dám đứng trước trường Đồng Khánh vì không muốn có người thấy. Tôi xin lỗi vì sự đường đột của mình và xin ông có cách gì giúp tôi thoát khỏi Huế vì tôi không thể sống với Việt Cộng được! Ông hỏi địa chỉ, tôi đã chỉ lối và ông hẹn trưa nay 12 giờ sẽ đến tìm tôi. Trở về nhà, tôi vừa mừng vừa lo, Việt Cộng vẫn còn trà trộn trong khu tạm cư này, nếu thấy tôi tiếp xúc với Mỹ, liệu họ có để cho tôi được yên thân không? Tôi thấp thỏm cả buổi sáng, không ngờ đúng như lời đã hứa, gần 12 giờ tôi nghe có tiếng gọi: „Cô ơi! Có một ông Mỹ đến tìm cô". Tôi run quá, vừa hé cánh cửa ra đã nhìn thấy ông ta len lỏi từng bước một lên cầu thang, chỉ chờ ông bước sát đến gần cửa là tôi đưa tay lôi vào đóng kín cửa ngay. Bấy giờ ông mới cho tôi hay rằng ông ở Sàigòn ra công tác tại Huế và hiện đang ở tại Căn Cứ Phú Bài, sẽ tìm cách giúp tôi và hẹn hai hôm sau trở lại.

(Cầu Trường Tiền bị gãy trong Tết Mậu Thân)

Trong hoàn cảnh thiếu thốn mọi bề, tôi vẫn cố gắng chạy quanh kiếm một ít thức ăn để làm một bữa cơm mời ông sau hai ngày hẹn. Đúng hẹn ông trở lại, đã lo liệu được kế hoạch đưa gia đình tôi thoát nhưng không thể đi một lần cả 7 người được (kể cả 2 mẹ con bà Vú). Chúng tôi chỉ đáp trực thăng vào Đà Nẵng – như tôi đã yêu cầu – Ông còn muốn giúp đỡ tiền để vào Sàigòn nhưng tôi không nhận, chỉ cần giúp cho gia đình tôi vào đến Đà Nẵng là quý lắm rồi. Thế là tôi cùng 3 đứa con và bà Vú đi trước, đành để chồng tôi và con bà Vú ở lại rồi tính sau, tôi phải đóng vai vợ của Thiếu tá Hy, Chỉ huy trưởng Căn cứ Pháo Binh ở Phú Bài. Điều khó khăn nhứt là phải làm thế nào vào cho được đồn Mang Cá trong thành nội vì trực thăng đậu ở đó. Cầu Trường Tiền đã bị sập hết mấy nhịp, cầu Bạch Hổ chỉ dành cho xe quân đội qua mà thôi, tôi trả lời liều với ông rằng điều này tôi sẽ làm được mặc dầu trong lòng tôi rối như tơ! Ông đã ở lại ăn cơm, xin chúng tôi địa chỉ ở Sàigòn và còn tặng tôi một chiếc nhẫn nạm ngọc xanh rất đẹp, mua ở London. Tôi đã hỏi ông rằng: „Sao gặp tôi mới lần đầu mà ông đã nhận lời giúp ngay, lỡ tôi là Việt Cộng thì sao?". Ông cười và lắc đầu, trả lời: „Nhìn tôi, ông biết không phải là Việt Cộng". Ôi! Trong những ngày gian nguy như vậy, tôi đã gặp được một tấm lòng nhân hậu bao la để khi nhìn qua khung cửa sổ, tôi vẫn còn nhận thấy bầu trời xanh hơn, cao hơn và gió vẫn còn hiền hòa mơn man trên các ngọn cây.

Tôi đã chạy ngay xuống Bộ chỉ huy của Đại tá Phiên đóng gần ở Morin, tôi nhờ Đại tá giúp cho tôi một chiếc xe Jeep để vào Mang Cá. Đại tá nhận lời ngay. Thế là đúng ngày hẹn, chúng tôi ra đi vào khoảng 3 giờ chiều, có chồng tôi đi theo đưa tiễn, quang cảnh đường vào Thành Nội thật điu hiu ảm đạm! Tôi không có thì giờ tin cho Ba tôi hay, ra đi vội vã, hành trang chẳng có gì ngoài cái valise rách nát đựng một ít áo quần vơ vét được; sau này khi hay tin Ba tôi đã khóc quá chừng! Vào đến nơi đã có người ra tiếp đón thật chu đáo và lễ độ, khoảng nửa giờ sau một sĩ quan Mỹ đưa chúng tôi ra trực thăng. Tôi đã sửng sốt đến nghẹn lời, có ngờ đâu chiếc trực thăng này chỉ dành riêng cho gia đình tôi thôi, có nghĩa là chỗ còn dư, có thể đi hết cả gia đình nhưng than ôi! Làm sao chồng tôi cùng đi được khi phải bỏ lại đứa con trai của bà Vú đang ở nhà một mình! Cũng đành cầm nước mắt mà chia tay nhau, ngày mai chưa biết sẽ ra thế nào đây ?

Vào đến sân bay Đà Nẵng, trời đã xế chiều, một chiếc xe Jeep đã đậu sẵn, bên cạnh là một ông Đại úy đứng chào tôi một cách cung kính làm tôi không khỏi cảm thấy ngượng ngùng trong lòng! Chạy được một quãng đường, tôi bèn nói thật ra là tôi không phải bà Thiếu tá Hy và bây giờ ông bỏ xuống bất cứ đâu cũng được. Ông lịch sự trả lời rằng: „dù Bà là ai, tôi vẫn đưa Bà về tận nhà".

Thì ra, trong cuộc đời tôi vẫn còn gặp được nhiều may mắn và nhiều kẻ có lòng như vậy. Tôi về tạm trú tại nhà người em chồng, lòng vẫn lo lắng cho hai thầy trò còn lại không biết có thoát được không? Không ngờ hai ngày sau cả hai đã trốn trên một chiếc xe tải chở gạo vào được đến Đà Nẵng luôn. Sau đó chúng tôi phải lo phương tiện vào Sàigòn, cũng may ông Thị Trưởng Đà Nẵng lại bà con với người em dâu của tôi nên việc mua vé máy bay cũng không có gì khó khăn, còn tiền thì mượn.

Chúng tôi vào Sàigòn ở tạm nhà người anh chồng, sau đó tôi thuê được một căn gác gỗ nghèo nàn và làm lại cuộc đời mình với hai bàn tay trắng!

Mấy chục năm trời đã trôi qua, bên nỗi vui mừng vì gia đình đã thoát nạn nhưng tôi vẫn còn canh cánh bên lòng nỗi niềm ngậm ngùi chua xót cho những nạn nhân Mậu Thân, trong đó có hai người anh con bác ruột tôi và một ông Dượng nữa.

Hình ảnh cô đơn vò võ của bác tôi, cứ chiều chiều thất thểu ra bờ sông ngồi ngóng các con về - dù con không bao giờ trở lại nữa - vẫn còn đậm nét u hoài trong lòng tôi mãi mãi!

Và cho đến bây giờ, tôi vẫn không hiểu tại sao vẫn còn có những người chưa chịu nhìn thấy chân diện mục của chủ thuyết Cộng Sản tàn bạo và phi nhân?

Nguyên Hạnh HTD
Tháng 12.2011

Ngỡ lòng mình là Rừng

• **Thái Công Tụng**

Từ ngàn xưa, con người khi mới được con Tạo sinh ra cách đây non một triệu năm, đã nhờ rừng mà tồn tại: người thượng cổ phải săn bắn trong rừng hoang để kiếm sống, đau ốm thì cũng nhờ cây rừng để chữa bệnh. Giữa con người cổ sơ và rừng hoang dã có sự cộng sinh mật thiết. Con người ngày nay cũng nhờ vào rừng; người lính chiến thuở xưa sống nhờ măng tre (măng trúc, mai, giang, nứa...) trong rừng:

Ba năm trấn thủ lưu đồn
Ngày thì canh điếm, tối dồn việc quan
Chém tre đẵn gỗ trên ngàn
Hữu thân hữu khổ phàn nàn cùng ai
Miệng ăn măng trúc măng mai
Những giang cùng nứa lấy ai bạn cùng

Trong mọi xứ, tín ngưỡng dân gian xem cây chứa đựng những linh hồn, những bà tiên, những bà phù thủy có phép mầu nhiệm. Các thần thoại, các huyền thoại, các phônklo đều hàm ẩn những điều ấy.

Người Việt thuở xưa vì không chế ngự được thiên nhiên: gió, mưa, lụt lội, sấm sét, thú dữ nên tôn thờ mọi thần linh: thần lửa, thần mưa, thần gió, thần cây, thần đá và mọi vật linh như chim (trĩ, công...). Thần linh có mặt trong rừng, trên cây, khúc sông, thác nước cho nên thường có những lễ hội cầu trời, cầu thần linh phù trợ cho con người. Ở nông thôn Việt Nam, người dân quê xem cây cổ thụ như chứa một cái gì linh thiêng, có thần cây tàng ẩn trong đó nên thường đem lễ vật, que hương ra cúng bái. Họ tin thần cây có ma già như bà Hỏa, bà Mộc, bà Rú (rừng). Thờ bà Hỏa là sợ cháy rừng lan vào nhà, thờ bà Mộc vì cây giúp cho nông dân cột nhà, che mưa, tránh gió, thờ bà Rú để giúp dân ở yên ổn, không bị lụt lội.

Các tôn giáo lớn luôn luôn nhắc nhở đến cây. Tại Ấn Độ, người ta thờ **Kalpavrika**, cây trường sinh bất tử và trong sự thờ phượng tôn giáo Ba Tư Zarathoustra, cây thiêng liêng có tên gọi là **Om**: một cây trắng như tuyết mọc trên mọi nguồn của các dòng sông. **Cây sồi** (chêne) chứa nhiều thần thoại nhất. Nhiều dân tộc sùng bái: người Hy Lạp dâng cho Zeus; người La Mã dâng cho Jupiter; người Đức dâng cho Thor và Thánh Kinh kể lại Abraham đã tiếp ba vị thánh thần dưới bóng cây sồi. Cây sồi cho trú ẩn, cho thức ăn, sợi; làm thuyền, làm xe chuyên chở.

Trong thần thoại Bắc Âu, có **Yggdrasil**, cây vũ trụ nối liền trời, đất và địa ngục.

Cây **thông bá hương** (Cèdre) tượng trưng cho Chân Lý và Công Lý và có mặt trong cờ xứ Liban. Cựu Ước cũng nhắc nhở ở nhiều nơi trong kinh về sự song hành giữa cây và ý nghĩa cuộc sống. Khi vinh danh con người đặt lòng tin vào Thượng Đế và trọng luật Thượng Đế bày ra, kinh viết: `*Người ấy như một cây trồng bên cạnh dòng suối* ` (Kinh chiều 1,3). Câu này còn có nghĩa là người nhiều lòng tin được dồi dào ơn phước như cây kia được tưới sẽ phát triển sum sê như bí ẩn nhất của Sáng Thế .

Cây ôliu có nhiều miền Trung Đông, trồng từ ngàn xưa, tượng trưng cho hòa bình. Lá cờ của Liên Hiệp Quốc có nhánh ôliu trên đó. Lá **cây phong** trên lá cờ Canada .

Trong Thánh kinh, nhiều cây có ở miền Trung Đông như cây sung Địa Trung Hải (Figuier méditerranéen), cây nho được nhắc nhở trong nhiều đoạn. Trong Phật giáo, Đức Phật Thích Ca cũng chứng ngộ được Đạo dưới **cây bồ đề** (Ficus religiosa) và các rừng tre, rừng cây sala (Shorea robusta) cũng thường được ghi nhận.

Cây thông tượng trưng cho người quân tử:

Kiếp sau xin chớ làm người
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.

Trong mọi truyền thuyết dân gian, mối tình sâu xa giữa linh hồn của cây và của người luôn được nhắc nhở trân quý. Tình yêu trai gái cũng sử dụng thiên nhiên để so sánh:

Chim xa rừng còn thương cây nhớ cội
Người xa người, tội lắm người ơi
Nỏ thà không biết thì thôi
Biết rồi mỗi đứa một nơi, răng đành

Vào rừng, giúp ta tránh được các căng thẳng của cuộc sống máy móc đô thị, giúp ta quên đi những nỗi nhọc nhằn của thể chất và của tâm linh, *ngỡ lòng mình là rừng, ngỡ hồn mình là mây (thơ Hồ Dzếnh)*, để lắng nghe tiếng gọi nhiệm mầu của vạn vật trong tương quan Thiên-Địa-Nhân, một tương quan nhiều chiều, lồng ghép, chồng chéo lên nhau. Ta cũng thấy trước cảnh vật bao la của vũ trụ rằng con người **chỉ là một thành phần nhỏ bé** và từ đó cảm thấy **khiêm tốn** hơn. Mà khiêm tốn giúp cho con người đến đức tin chân thật và đức tin chân thật mới hướng dẫn con người đến được nơi có Thượng Đế ngự trị dễ đi vào nội tâm hơn. Trong đời, có nhiều lúc gặp rủi ro, nhưng rủi dạy ta đức khiêm cung, đào luyện ý chí. Cũng có lúc thất bại, nhưng nếu không thất bại thì kiêu sa nổi dậy. Những khổ đau giúp

ta trưởng thành hơn, già dặn hơn và nếu giữ vững niềm tin, thì dù gặp trở ngại đức tin kiên trì cũng giúp ta đứng vững giữa phong ba, như lời khuyên của Phan Khôi trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm:

Làm sao cũng chẳng làm sao
Dẫu có thế nào cũng chẳng làm chi
Làm chi cũng chẳng làm chi
Dẫu có làm gì cũng chẳng làm sao
Làm sao cũng chẳng làm sao

Vào rừng, thở không khí trong lành, nhìn sao ban đêm, nhìn suối, nghe nước róc rách, bướm lượn nhởn nhơ, chuồn chuồn, nghe côn trùng rỉ rả, mặt trăng lên, sao đêm nở đầy trời, nhờ biết lắng nghe từng nốt nhạc, từng âm thanh mà sẽ không còn thấy có mình, có người, có chủ thể, có đối tượng hay có thù, có bạn mà tất cả đều chỉ là những hòa điệu của vũ trụ. Ngoại cảnh êm đềm trong sạch, không ô nhiễm, một môi sinh thái hòa giúp cho tâm an bình, tạo điều kiện giúp con người thoát tục dễ dàng hơn, buông xả được các bụi bặm phù du phiền muộn của cái tôi để hòa mình vào nhịp sống bao la của vũ trụ, giúp ta dễ đồng nhất với vũ trụ, cảm nghiệm lẽ trời trong tĩnh lặng để buông xả, để phá chấp.

Vào rừng, con người thấy mình nhỏ bé, dễ quên đối tượng gây tức giận nên giận dữ cũng sẽ không sinh khởi. Nhờ vậy, các tham, sân, si dễ trầm tích hơn, hận thù dễ vào lãng quên hơn: tâm mà có định thì mọi sự mới yên được, khi tâm còn xáo trộn, *'ở không yên ổn, ngồi không vững vàng'*, còn phân biệt thì không thể giải quyết điều gì hết: phân biệt giữa giàu/nghèo, sang/hèn, thông minh/ngu dốt, anh phải/tôi trái v.v… hoặc có/không mà chỉ thấy mọi việc không có tự thể, biến hóa không ngừng. Nhân sinh quan của người Việt là biết tự nhìn bên trong mình. Có nhìn bên trong, nhân tính mới được phát triển và con người mới trưởng thành và sáng suốt:

`Trăm hay không bằng xoay vào lòng'

Thực vậy, tùy thuộc vào bản chất của tâm chúng ta mà chúng ta làm những hành vi tốt hay xấu. Tâm tiêu cực sẽ dẫn chúng ta phạm vào những hành vi tiêu cực. Tâm tốt hay thiện tâm sẽ dẫn ta làm những hành động tích cực.

Nội tâm ảnh hưởng đến ngoại giới vì tâm hồn trống rỗng, buồn rầu thì nhìn cảnh vật xung quanh cũng bị lây theo**:** *Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ (Kiều).*

Vào rừng, thân và tâm dễ đem đến an bình và khi con người có một nội tâm an tĩnh, sung mãn thì con người mới dễ đến được với Thượng Đế. Thực vậy, tôn giáo phát sinh do lòng sùng kính, do cảm thông không thể nghĩ bàn, *bất khả tư nghì* chứ không phải do sự bàn cãi lý luận.

Vào rừng, ta tìm được tĩnh lặng sâu thẳm. Với cảnh phố phường chật hẹp, người đông đúc, với sự đô thị hóa, con người hầu như đã sống trong một môi trường giả tạo, với các nhà ximăng, với cao ốc mênh mông, hết liên hệ giữa họ và vũ trụ do đó, muốn lấy lại thăng bằng, con người ngày nay lại càng cần đi tìm những khu rừng, những ngọn núi cao vì chỉ ở đó, họ mới cảm thấy mình tan biến trong cái tĩnh lặng uyên nguyên**:**

Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn, người đến chốn lao xao

Ngày nay, đô thị hóa ào ạt, kỹ nghệ hóa giúp con người thoát khỏi cảnh lam lũ đồng áng, đầu tắt mặt tối ở chốn bùn lầy nước đọng, đem đến cho ta nhiều tiện nghi văn minh: liên lạc nhanh hơn, thông tin nhanh hơn. Nhưng chính sự phát triển này lại cũng manh mún hóa những cá nhân; con người ở đô thị không còn những liên kết ràng buộc xã hội như thôn quê. Phát triển kỹ thuật cũng có nghĩa là thời gian bị đo lường, chắt bóp làm biến đi nhịp sống an nhiên tự tại. Do đó, con người, ngoài cái hướng ngoại như đọc sách, nghiên cứu khoa học, du lịch, thám hiểm cũng phải có chiều kích hướng nội nghĩa là quay vào cuộc sống nội tâm, suy nghĩ và trầm tư, tìm lại sự yên tĩnh và cân bằng trong cuộc sống tinh thần. Và chính khuynh hướng tìm về nội tâm là một tiền đề tạo đòn bẩy cho tôn giáo nẩy nở. John Hick có viết: 'Tôn giáo là nỗi cô đơn của con người, chừng nào chưa có cô đơn, anh vẫn chưa đạt tới tôn giáo'.

Vào rừng thì con người thư giãn, thoải mái hơn, cởi mở hơn, từ đó tư tưởng có những 'chỗ trống' và chính các 'chỗ trống' giúp ta thâu nhận các tư tưởng mới lạ. Nó giúp ta nghiệm thấy một cái gì mới mẻ khác, vượt ra ngoài các quan niệm thông thường. Nó nâng tâm thức ta lên một bình diện mới, một **phạm thức mới** (new paradigm). Cũng không phải ngẫu nhiên mà Hoa Kỳ có Camp David là nơi thiên nhiên rừng núi mà Tổng Thống Mỹ thường đến nghỉ ngơi.

Văn minh thảo mộc

(Nhà sàn cổ truyền của người Mường)

Nhà địa lý học Pierre Gourou gọi văn minh nước ta là văn minh thảo mộc (civilisation du végétal). Người Kinh miền xuôi sử dụng tre để làm đũa, đan vách, bẫy chuột, đan dụng cụ bắt cá ngoài ruộng, cắt tranh lợp nhà để ở. Người Thượng miền cao thì ở nhà sàn nên lại phải dùng cột nhiều hơn để làm nhà, cột làm cầu thang, cột để buộc trâu làm lễ tế thần; khi chết, quan tài bỏ trong rừng. Rừng gắn bó với cuộc sống và khi họ bỏ rẫy đi canh tác chỗ khác chờ rừng mọc lại thì cái nương rẫy đó vẫn thuộc về đất làng đó. Rừng không phải chỉ là tài nguyên hay môi trường vật lý mà rừng là tâm linh, là cõi vĩnh hằng, là cõi sâu thẳm của nội tâm, là *`một cõi đi về'* từ đó đi ra và nơi đó biền biệt cho nên nếu phá rừng, thì không còn văn hóa rừng nữa.

Sự cần thiết của một môi trường thiên nhiên trong sạch:

Ngày xưa, dân số ít hơn, môi trường không ô nhiễm, con người có một nếp sống gần thiên nhiên hơn:

Thu ăn măng giá, đông ăn trúc
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao
Rượu đến gốc cây ta sẽ nhắm
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao

Vì bớt cái cầu, bớt dục vọng nên tinh thần thảnh thơi hơn, đúng như Nguyễn Công Trứ đã viết:

Người ta ở trong phù thế
Chữ vô cầu là chữ thiên nhiên

Một môi trường hài hòa, êm ả giúp con người thảnh thơi trí óc để có thể có tư duy sáng tạo, tư duy thiền, tư duy triết. Những cảnh giản đơn, thăng hoa của đồng quê miền Bắc trong thơ của Nguyễn Khuyến:

Ao sâu nước cả khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà

hoặc:

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo

Hoặc bức tranh thủy mạc chấm phá trong thi ca của Bà Huyện Thanh Quan:

Gác mái ngư ông về viễn phố
Gõ sừng mục tử lại cô thôn
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.

làm ta cảm ứng ngay được thiền vị trong tâm tưởng.

Ngày nay, sống trong các cao ốc, con người miệt mài phố thị với cát bụi đô thành chẳng bao giờ nghe được tiếng ve, cảnh mặt trời lặn, những con đường lẫn vào mây, quờ tay là hái được sương mù, '*người ngồi xuống mây ngang đầu* ', mặt trời trong sắc hoa rực rỡ, thành phố thiếu không gian xanh, con người cảm thấy hụt hẫng và dễ đi đến chỗ trầm cảm. Bụi bặm, tiếng ồn, khói xe, các bụi lơ lửng trong không trung cũng dễ gây dị ứng cho hệ thống hô hấp.

Những đợt sóng ngầm:

Hiện nay, có nhiều đợt sóng ngầm lớn lao đang chuyển động âm thầm để từ từ tái cấu trúc lại xã hội, đặt lại vấn đề giữa con người với xã hội, với sự làm việc, với môi trường:

*** Slow is beautiful:** Con người ở thời đại kỹ nghệ ngày nay có tâm trí luôn luôn bị động như robot suốt ngày, làm việc lắp ráp các bộ phận trong dây chuyền sản xuất từ máy điện toán đến ráp xe hơi, máy bay, mọi công đoạn đều lớp lang, có thời lượng quy định. Người ta tiến đến cái mà George Ritzer gọi là sự 'MacĐôNan-hóa xã hội' (The Macdonaldisation of society). Con người không ai biết nhau, xong việc là về nhà. Tâm lý bị dồn ép. Giá trị cuộc sống bị đảo ngược.

Sự tiến bộ kỹ thuật từ nhiều thập niên gần đây với sự tăng tốc, cái gì cũng Express, nào là ExpressPost, Fast food, Café Express... làm phá vỡ cấu trúc các xã hội cổ truyền, lối sống.

Thế giới thay đổi quá nhanh, con người không kịp thích nghi với các chuyển biến của thời đại sinh ra mất thăng bằng về tâm lý. Các căng thẳng này kéo theo một lô bệnh của thời đại: lo âu, buồn rầu vô cớ, rồi từ đó là trầm cảm dễ đem đến hành vi tự sát. Do đó, trước đây người ta nói không bệnh tật là sức khỏe. Ngày nay, quan điểm về sức khỏe đã mở rộng hơn vì sức khỏe phải gồm ba phần:

- **sức khỏe cơ thể:** khỏe mạnh;
- **sức khỏe tâm thần**: vui đời, lạc quan;
- **sức khỏe xã hội**: hòa hợp với xã hội, cộng đồng.

Ba loại sức khỏe này liên hệ đến ba phạm trù khác nhau nhưng lại có quan hệ mật thiết với nhau: **nhân quyển** (anthroposphère), **tâm quyển** (psychosphère) và **sinh quyển** (biosphère).

- Nhân quyển bao gồm các sự tương quan giữa người và người trong xã hội,
- Tâm quyển là đời sống tâm linh, tinh thần, đạo lý;
- Sinh quyển như không khí, nước uống, rừng núi.

Một sinh quyển không ô nhiễm tác động tích cực lên các mặt tâm quyển và nhân quyển: nó giúp giải tỏa mọi căng thẳng tâm thần và đem lại an bình cho con người.

Có thể vì vậy mà tại Nhật, có phong trào mở quán **café Slow** có phương châm '*Slow is beautiful*', bắt chước một phương châm khác có từ trước là 'Small is beautiful '. Đây chính là một mô hình kìm hãm được sự thao túng của kỹ thuật lên văn hóa, văn minh, thiên nhiên.

*** Lưỡi kiếm Damoclès:**

Vũ khí chết người càng ngày càng được thu nhỏ, có thể rơi vào tay quân khủng bố điên dại; môi trường sống bị smog (từ hai chữ fog và smoke) âm u bao phủ ở bầu trời và những bụi lơ lửng trên không đã tạo ra nhiều dị ứng (allergy); những bệnh tình dục như lậu, tim la tưởng chừng như đã bị tiêu diệt hẳn thì nay lại xuất hiện với siêu vi SIDA nguy hiểm hơn cả vạn lần, làm cả toàn thể Phi Châu, nhất là Uganda, Rwanda, Nam Phi, Bostwana, Zimbawe bị chết như rạ, gây ra toàn trẻ em mồ côi, kéo thêm sự nghèo đói. Siêu vi SIDA lan rộng với sự di chuyển thông thoáng của con người, với du lịch tình dục, với chích cần sa. Nói khác đi, lưỡi kiếm Damoclès luôn luôn nằm đâu đó trên đầu nhân loại. Con người trong môi trường đô thị vô danh làm nhân lên nỗi lo âu, cô độc, tác động lên cõi tâm linh sâu thẳm .

Con người sống vội vã không còn trầm tư mặc tưởng, tra vấn về ý nghĩa thực của cuộc đời: ta là ai? ta đi về đâu? Vào một công sở, vào một hãng tư cũng lạnh lẽo, không tình người. Thành phố Paris to lớn văn minh như vậy nhưng vòng lẩn quẩn BMW (Bus, Metro, Work) hay metro, boulot, dodo tức chen xe, đi làm, đi ngủ đè nát cuộc đời, căng thẳng thần kinh, xói mòn thăng bằng thần kinh. Tóm lại chất lượng cuộc sống bị xuống dốc.

*** Hai giới từ "bên cạnh" và "với":**

Sự gia tăng các phương tiện truyền thông đi cùng với sự nghèo nàn về truyền thông giữa các cá nhân: con người sống **bên cạnh** nhau nhưng không sống **với** nhau. Hai giới từ 'bên cạnh' và 'với' nghe tuy đơn giản biết bao nhưng lại có tầm quan trọng biết bao! Chính căn bệnh tâm hồn, bơ vơ lạc lõng, sống không ngày mai,

thiếu tình thương làm bao thanh niên sa ngã, mua thuốc lắc, chích ma túy quên đi cuộc đời. Có thể họ tự nghĩ: tôi hút tức tôi hiện hữu? Các khao khát tuổi đôi mươi bị chìm đi. Thay vào đó là sự dửng dưng. Vì sự tuyệt vọng đó nên nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có diễn tả tâm trạng của mình, có thể để an ủi mình hay cho một người khác nữa:

Đừng tuyệt vọng, tôi ơi! Đừng tuyệt vọng
Lá mùa thu rơi rụng giữa mùa đông

Hoặc:

Tôi là ai mà còn trần gian thế
Tôi là ai ? là ai ? là ai ?
Mà yêu quá đời này !

Và chính vào giai đoạn của sự hoài nghi, của sự khủng hoảng tinh thần này lại đẻ thêm những hình thức chủ nghĩa bảo căn, nuôi dưỡng hận thù, cuồng tín, hận thù đến cao điểm như trận cảm tử không tặc đâm vào World Trade Center ngày 11 tháng 9, gây tang tóc cho hàng ngàn thường dân vô tội trong tích tắc, rồi kéo theo một chuỗi hậu quả tiêu cực: máy bay không ai đi, khách sạn không ai ở, nhà hàng không ai tới, thể thao không ai xem, nên nhân viên bị đuổi hàng loạt vì không ai tiêu thụ. Cuộc sống xô bồ ngày nay làm con người cứ chạy đua theo vật chất, theo tiêu thụ, y như người cứ uống nước mặn ngoài biển khơi, mà càng uống thì càng khát.

Chúng ta ngày nay sống thọ hơn nhưng sống ít ý nghĩa hơn,
Chúng ta chinh phục được vũ trụ nhưng không thắng được cõi lòng,
Giải trí thì nhiều mà niềm vui thì ít,
Đây là thời đại của thu nhập gấp đôi nhưng chia ly thì lại nhiều,
Cuộc sống tiện nghi hơn nhưng ít thời gian nhàn rỗi hơn,
Nhà cửa rộng rãi hơn nhưng con cái lại ít hơn.

Và đó chính là nghịch lý của thời đại ta đang sống.

Trào lưu trở về với Thiên Nhiên:

- Các tu viện **Thiền**, các làng Thiền, các môn phái sử dụng Thiền như là trọng tâm sinh hoạt nảy nở càng ngày càng nhiều, chính là để phản ứng lại với nếp sống xa rời các chuẩn mực của thiên nhiên. Các môn **yoga, tập thở, y khoa mềm** (médecine douce), các **sách về tâm linh**, nói về sự tu dưỡng tinh thần cho vững chãi trước những vòng xoáy của cuộc đời đầy cung bậc ngọt bùi cay đắng, đầy chuỗi vui, buồn, yêu thương, giận hờn... bán rất chạy.

- Nông nghiệp ngày nay càng muốn trở về thiên nhiên: **nông nghiệp sinh thái** (agriculture écologique) sử dụng phân mục thay vì phân hóa học, tái chế biến các phế phẩm trong nông trại làm phân mục, ít sử dụng thuốc sát trùng, vì các loại thuốc trừ sâu, nếu tích tụ nhiều sẽ tiêu diệt sự điều tiết giữa các giống, trừ khử cùng một lúc cả các sâu hại lẫn sâu có ích. Khuynh hướng ngày nay là sử dụng côn trùng có ích đuổi côn trùng độc hại. Sử dụng phân heo, phân chuồng cho vào hầm ủ để tạo ra khí metan còn gọi là khí biogas để nấu ăn, vừa sạch, vừa không ô nhiễm, tiết kiệm củi đốt và lao động. Nước thải biogas (slurry) cũng dùng tưới cây cối. Rơm rạ dùng vào việc nuôi trồng nấm. Lá mục, cỏ mục, rễ mục dùng làm phân ủ, tiết kiệm phân hóa học. Nông lâm kết hợp (agroforestry) tận dụng đất và mặt trời để trồng vừa cây rừng, vừa cây lương thực như vậy vừa có tác dụng bảo vệ đất nhưng cũng dùng lương thực cho con người. Lại có hệ thống sinh học tổng hợp (integrated biosystems) muốn tận dụng và tái sử dụng các phế thải trong từng công đoạn của sự sản xuất thực phẩm để cho môi trường không dơ bẩn, không hôi hám. Ví dụ: phế thải như cám dùng nuôi gà, phân gà trộn chung với rơm mục nuôi giun, giun cho gà ăn lại, phế thải thức ăn nuôi cá; phế thải cá phơi khô trộn làm thức ăn gia súc nuôi lợn gà.

- **Du lịch sinh thái**, nghĩa là đi thăm núi rừng, đi bộ, nghỉ ngơi, vui chơi ngoài trời. Các loại du lịch dựa vào 3 S: Sand, Sun, Sea. Du lịch sinh thái giúp con người tìm lại mối liên hệ với thiên nhiên, đi tìm lại niềm yêu thương lặng lẽ của đất, những dòng sông, những con suối '*ngoài đầu cầu nước trong như lọc*', những giọt sương mai lấp lánh, mặt trăng lên từ mặt biển.

- **Nghĩa trang sinh thái**. Trung Quốc càng ngày càng thiếu đất lập nghĩa trang; nhiều thành phố chỉ cho đốt chứ không cho chôn. Tro người quá vãng để trong một bình nhỏ trong vùng sa mạc và trên đó, thân nhân trồng một cây để kỷ niệm người quá cố và đồng thời chận đứng làn cát bay. Thành phố Bắc Kinh bị nhiều gió mạnh từ các sa mạc Mông Cổ đem hoàng thổ và cát làm đất ruộng vườn bị lấp đi.

- **Nông phẩm** cũng vậy: dân Quebec muốn mua thịt gà nuôi theo lối thiên nhiên chứ không muốn ăn thịt gà vỗ béo bằng hoc-môn; các sản phẩm có nguồn gốc hữu cơ (BIO), sạch, không dùng hóa chất và thuốc trừ sâu, tuy đắt hơn nhưng nhiều người vẫn yêu chuộng vì tránh được ung thư, tránh được các ảnh hưởng phụ khác.

- **Thuốc men** cũng khuynh hướng trở về thiên nhiên với dược thảo, tắm bùn. Hàng loạt sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên được bào chế làm thành thuốc uống.

- **Mỹ phẩm** càng ngày cũng từ nhiên nhiên: cây chanh, bơ, bồ kết, bạc hà, táo tàu, trái kiwi, đào, nhân sâm, mật ong. Những chất chiết xuất từ chanh, hạnh đào, trà, cọ, gừng… đang được dùng trong các sản phẩm săn sóc sắc đẹp.

- Ngay cả lúc **xử lý chất thải kỹ nghệ**, người ta cũng có khuynh hướng dùng **thực vật**, vì nếu sử dụng chất hóa học để xử lý thì môi trường lại chứa thêm chất hóa học. Ví như: cây hướng dương có thể 'hút' uranium vì có tổng chiều dài hệ thống rễ rất dài, cây dương sĩ vô hiệu hóa arsenic, thảo mộc thuộc dãy núi Alpes có khả năng ăn kẽm, bèo cám ('duckweed') hút bớt chất độc trong nước thải kỹ nghệ, cây dương (peuplier) làm tiêu hủy một số dung môi. Dùng thực vật để xử lý các chất thải gọi là phytoremediation.

Làm sao yêu thiên nhiên?

Trước tiên, cần để ý có mối quan hệ mật thiết giữa dân số và môi trường. Dân số cao quá sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường vì lẽ dân số tăng thì nhu cầu không gian để ở, để có nhiên liệu cũng tăng và làm rừng sẽ giảm. Hội nghị Rio 1992 về môi trường và hội nghị Cairo 1994 về dân số đã nghiễm nhiên xác minh hệ thức đó. Vì vậy, yêu thiên nhiên là phải kiểm soát sinh đẻ, sinh đẻ có kế hoạch, cần có chất lượng thay vì số lượng. Nhưng **dân số** cũng lại liên hệ đến **dân trí** (trình độ hiểu biết, công dân) và **dân sinh** (nếp sinh hoạt, tăng gia chất lượng cuộc sống). Như vậy bài toán có tính cách đa chiều và giữa dân số, dân trí và dân sinh lại có thêm các quan hệ hữu cơ và tương thuộc lẫn nhau: dân trí cao,

nếp sống cao sẽ làm dân số giảm xuống. Nhưng muốn nếp sống cao, thì phải có chương trình thực tế giúp người dân có thể giải quyết các nhu cầu cơ sở như nước uống, thực phẩm, chất đốt. Giáo dục phụ nữ, nâng cao trình độ giáo dục của phụ nữ rất quan trọng để giảm dân số. Yêu thiên nhiên cũng còn là:

- sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo được và không ô nhiễm như gió, như mặt trời, như nước. Những nhà máy khí sinh (biogas) nhỏ, rẻ tiền, dùng chất thải của người và động vật để nấu nướng, thắp sáng. Gió, dòng suối con có thể sản xuất điện ở các vùng xa, vùng sâu. Năng lượng mặt trời để sưởi nước nóng về mùa đông, để chạy máy bơm nước, sưởi ấm nhà cửa. Các nguồn năng lượng này giảm được sự phát thải khí CO2 là một khí nhà kiếng (greenhouse gas).

- tái chế biến và tận dụng các phế phẩm: thay vì đốn thêm rừng làm bột giấy, thì cần thu luợm giấy báo, sách cũ, giấy bìa... và tái chế biến ra giấy mới.

- bảo tồn và làm giàu tài nguyên rừng: trồng cây gây rừng, trồng thâm canh ở các thung lũng hoa màu lương thực để giảm bớt sức ép trên các đất dốc; kết hợp trồng rừng và cây ăn quả; đề phòng nạn cháy rừng.

Thay lời kết

Ngôi làng toàn cầu (global village) bé nhỏ đi với các phương tiện truyền thông hiện đại. Nào là vệ tinh, nào là Internet, nào là e-mail khiến cho lượng truyền thông chuyển tải cực nhiều, cực sâu, cực nhanh. Con người ngày nay tạo ra nhiều nhịp sống, yêu cuồng, sống vội, sống xa rời thiên nhiên, đua đòi, không biết tri túc nên thân tâm biến loạn, nhiều căn bệnh tâm thần phát sinh ra. Như trên đã nói, sự tăng trưởng kinh tế một cách vô độ và sự tiêu thụ quá sức không những sẽ tạo nên suy thoái của **sinh quyển** (ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước) mà còn đưa đến một tiến trình suy thoái của **tâm quyển** và **nhân quyển**.

Và như vậy, hiện nay, ta phải đối diện với cuộc khủng hoảng đa diện, nhiều chiều từ khủng hoảng môi sinh đến khủng hoảng kinh tế (thất nghiệp), khủng hoảng tinh thần (khủng bố...), khủng hoảng xã hội (SIDA, nghèo khó, chênh lệch lợi tức quá nhiều...) và các khủng hoảng này lại có quan hệ tương tác với nhau.

Trên hành tinh này, vạn vật nương nhau mà sống: cái này có vì cái kia có, vì mọi hệ sinh thái đều là những hệ thống mở (open system), nghĩa là có trao đổi vật chất và năng lượng giữa chúng: rừng cây sống là nhờ đất, đất phóng ra các dưỡng liệu nuôi cây là nhờ nước; nhưng nếu không có mặt trời thì không có quang hợp và cây sẽ chết. Phá rừng trong một lưu vực ảnh hưởng đến lưu lượng dòng sông, và trên khí hậu... Như vậy, Trái Đất này không chỉ là một hành tinh vật lý cộng với một bầu sinh quyển cộng với một nhân loại mà là một tổng thể phức tạp có tính vật lý / sinh lý / nhân loại. Con người là một thành phần của Thiên Nhiên nhưng cũng là một con vật Siêu Nhiên, có bổn phận làm cho Trái Đất được tươi đẹp hơn, biến quả đất này, một tinh cầu lưu lạc trong vũ trụ thành cái bến bờ cứu rỗi của chúng ta.

Công dân thế giới của làng toàn cầu, hãy yêu thương Trái Đất!

•Thái Công Tụng

Đôi mắt người xưa

Ngày Tết đến làm sao tôi quên được
Đôi mắt buồn chờ đợi bến yêu thương!
(Gửi Ngọc Phúc)

Đôi mắt người xưa làm sao quên được?
Sáng đầu xuân đi lễ gặp được em
Đang khấn nguyện dưới chân ngài Bồ Tát
Ánh mắt kia ngời sáng thật êm đềm.

Thấy em chạnh lòng nhớ về dĩ vãng
Rất tình cờ gặp lại hay trong mơ?
Tôi vẫn cứ ngỡ ngàng vì đôi mắt
Hình dáng xưa thoáng hiện thật mơ hồ.

Thẹn thùng nhìn nhau đôi lòng bỡ ngỡ
Đã biết nhau chưa? Sao lại làm ngơ!
Xuân xứ người là mùa đông băng giá
Thì ai ơi! Xin chớ để mong chờ!

Đôi mắt người xưa vô cùng quyến rủ
Như lá vàng âu yếm tiễn mùa thu
Như lệ tình chảy dài theo tiếng khóc
Như ánh trăng soi sáng dưới sương mù.

Nhìn hoa tuyết rơi đầy trên đường vắng
Cái lạnh xứ người đâu chỉ riêng tôi
Chờ hơi ấm nồng nàn ngày xưa đó
Đôi mắt buồn thương nhớ quá đi thôi!

Tạ ơn em! Đôi mắt ấy mùa xuân
Cho tôi quên hết thê lương bụi đường
Để tìm thấy đôi mắt tròn xa xứ
Để yên vui qua ngày tháng tha hương…!

• lê huy hà

Trà Xanh Cực Lạc

• **Thích Như Điển**

Đã mấy mùa Xuân đi qua, mùa Thu trở lại, dòng đời vẫn trôi chảy, mây vẫn bay, nước vẫn thì thầm với rừng núi và cỏ cây… Con người cũng như thế, phải bị thời gian và không gian chi phối, từ tuổi trẻ đến tuổi già chẳng mấy chốc mà thấy tóc mai đã bạc, báo hiệu cho một sự đổi thay của cuộc đời và nhân thế.

Năm nay (2011), tôi đứng nhìn toàn cảnh Cực Lạc Cảnh Giới Tự tại Chiangmai Thái Lan, có quá nhiều thay đổi! Từ những bước đầu tiên nhận đất làm Chùa rồi khai hoang rừng núi, đóng cừ xây dựng cho những công trình chính và phụ… đã trải qua không biết bao nhiêu là công sức và tiền bạc của tín thí khắp bốn phương trời, ngỡ như công việc luôn luôn trôi chảy nào ngờ đâu giữa đường chính phủ đổi thay, guồng máy cai trị có nhiều bất ổn, sự nghi kỵ giữa chính khách này và chính khách khác và lòng người đố kỵ với nhau nên công trình của Cực Lạc Cảnh Giới Tự đã phải dừng lại việc thi công trong ba năm trời khiến cho ai đó khi dừng chân tại đây một vài ngày trong khoảng thời gian trên, cũng cảm thấy chạnh lòng.

Thuở ấy trên đường sang Úc nhập thất, tôi cũng có ghé lại đây để thăm; nhưng chỉ thấy cây cỏ mọc chằng chịt che kín cả lối đi, chứ đừng nói gì núi đồi; nơi mà cỏ dại tha hồ vươn sức sống. Nằm đêm dưới mái nhà tranh che tạm, cạnh dòng suối chảy róc rách, tai tôi vẫn nghe tiếng côn trùng rên rỉ, mắt vẫn nhìn ra ngoài để liên tưởng đến vầng trăng thượng tuần của một thuở xa xưa nào đó, mà cảm thấy chạnh lòng. Dưới mái nhà tranh che tạm thuở ấy chỉ có một mình Thầy Hạnh Giải ở lại đây trông coi những vật liệu và chờ ngày có giấy phép để thi công tiếp tục; nhưng mong đợi, ngóng trông cũng chỉ là những điều vô vọng… Tin ấy đồn xa, khiến lòng người càng hoang mang thêm nữa; nhưng đúng là phép Phật nhiệm mầu; người xưa đã ra đi, người mới lại đến, Thầy Hạnh Nguyện gặp được duyên lành mới nên đã trở về lại Thái Lan để xây dựng tiếp tục công trình còn dang dở ấy.

Núi đồi nơi đây lại vang dội tiếng của máy ủi đất, của thợ mộc, thợ nề… không khí lại nhộn nhịp hẳn lên, để đến đầu năm 2010, Thầy Hạnh Nguyện đã gởi thư mời đến khắp nơi trên thế giới, về Chiangmai dự lễ khánh thành Cực Lạc Cảnh Giới Tự lần thứ nhất cho các công trình: chánh điện chư Tăng, chánh điện Ưu Bà Di, văn phòng và các căn thất nằm rải rác trên vùng đất núi rừng này. Lễ khánh thành vào tháng 10 năm 2010 đã có sự tham dự của hơn một trăm chư vị Tôn đức tăng ni và khoảng 400 Phật tử về dự và sự kiện này đã được báo chí tường thuật đầy đủ; hôm nay tôi chỉ muốn nhắc đến những nụ trà xanh trên ngọn đồi của Cực Lạc giới để quý vị ở xa thưởng lãm.

Trước lễ khánh thành, Thầy Hạnh Nguyện đã cho trồng gần 50.000 gốc trà Olong, một giống trà quý hiếm có nguồn gốc từ Đài Loan và nay đều có thể thu hoạch để tạm dùng khi khách đường xa đến dừng chân tại núi đồi cô quạnh này. Hôm đó là ngày 08 tháng 10 năm 2011 phái đoàn gồm 30 người đến từ Châu Âu và Á Châu, đã cùng nhau thưởng thức những lá trà xanh đầu mùa cùng với khế ngọt và ổi không hạt… thật là một cảnh thần tiên nơi cõi thế, mà ít ai có thể hình dung ra được.

Hôm ấy cũng là ngày ra thất của Thầy Hạnh Nguyện sau 7 tháng nhập thất để đón đoàn chúng tôi; nhưng rồi 2 ngày sau, Thầy cũng tiếp tục nhập thất trở lại để cho đủ 3 năm đầu theo lời nguyện của Thầy. Hôm ấy chúng tôi có một buổi trà đàm thật lý tưởng. Mặt trời bị mây che, nên chúng tôi có thể tạm ngồi trên đồi nầy cho đến hết giờ trà đàm; nếu không thì đã phải thiên di, vì ánh thái dương chiếu thẳng vào mọi người, chẳng ai chịu được cái nắng chói chang với những tia nắng ban mai, và có lẽ hôm đó nhờ Hoàng Cô hộ trì, vì lẽ tôi đã đem "Câu chuyện tình của Liên Hoa Hòa Thượng" nói cho đại chúng nghe. Vừa nhấp những ly trà xanh vừa mới được hái trên đồi và đun sôi tại chỗ; uống trà đến đâu, như cảm thấy lòng mình tĩnh lặng lại và từng hương vị ngấm sâu vào tận mỗi thớ thịt, làn môi. Vì nước lấy từ suối mới mang lên và trà mới hái từ cây non vừa chớm nụ.

Mọi người tự giới thiệu với nhau về sự xuất xứ của mình và nghe Thầy Hạnh Nguyện cũng như chúng tôi kể một vài câu chuyện. Buổi tu học hôm đó chỉ chừng ấy công việc; nhưng việc nầy ở Âu Châu chúng tôi khó thực hiện được. Bởi vì khoảng không gian không thể có được như thế và thời gian không cho phép. Sau buổi trà đàm, đại chúng về trai đường để dùng cơm, và chiều hôm ấy tại chánh điện Tăng, Thầy Hạnh Bảo, Thầy Phước Hoàng, Thầy Vạn Trí hướng dẫn các Phật tử niệm Phật. Tối ngày 08 tháng 10 Thầy Hạnh Nguyện gặp gỡ quý Phật tử một lần nữa, để sáng ngày 09.10.2011 Thầy tiếp tục vào thất và chúng tôi vẫn tiếp tục hướng dẫn cho quý Phật tử tu tập trong những ngày còn lại.

Trong kinh Duy Ma Cật có nói về ngôi nhà của Trưởng Giả tuy nhỏ; nhưng chứa đựng cả hàng trăm ngàn vị Bồ Tát đến thính pháp văn kinh được. Có lúc các vị Bồ Tát mang cơm từ cõi Phật Hương Tích đến cúng dường cho Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại cõi Ta Bà này. Cơm ấy Trưởng Giả Duy Ma Cật cũng đã dâng cúng cho chư vị A La Hán và Bồ Tát; tuy chỉ có một cái nồi thật nhỏ mà cả pháp hội dùng cũng không hết. Ấy là vì cái tâm của Bồ Tát Duy Ma Cật quá vĩ đại; nên "nắm cơm

Hương Tích" đã trở thành một câu chuyện của Đại Thừa, kể đi kể lại mấy ngàn năm nay vẫn chưa hết. Nay thì "Trà xanh Cực Lạc" ở chốn núi đồi tại Chiangmai nầy có thay thế được tấm lòng của Trưởng Giả Duy Ma Cật ở một thuở nào chăng? Trà Cực Lạc quả thật là ngon và hương vị vẫn còn ngấm thật sâu vào trong tâm can của từng hành giả đang có mặt trong buổi trà đàm trên đồi núi Cực Lạc Cảnh Giới Tự vào ngày 08 tháng 10 năm 2011, và hy vọng rằng niềm hỷ lạc vô biên khi ai đó có nhân duyên được nếm hương vị trà nầy.

Rồi đây gần 50.000 cây trà sẽ được xông bởi hương giới, hương định và hương huệ của những người đến tu học tại nơi đây thì hương giải thoát và hương tri kiến sẽ là sự thành tựu đạo quả của những ai muốn rời khỏi vòng danh lợi nầy.

Tôi bước đi từng bước vững vàng với ý niệm của từng hơi thở và sự kiểm soát của tự thân. Bên cạnh đó Thầy Hạnh Nguyện giải thích về những sự thành tựu có được. Nào là chánh điện của Ưu Bà Di; nơi ấy tầng trên có thờ Tây Phương Tam Thánh bằng gỗ Bạch Đàn. Tầng giữa là phòng Thiền theo phong cách Nhật Bản thật thanh cao thoát tục với tượng Bồ Đề Đạt Ma làm bằng lõi cây nguyên khối. Tầng dưới cùng thờ Đức Quan Thế Âm nghìn mắt nghìn tay, cũng là nơi trú ngụ và nhà bếp cho những người về đây tu học. Ngôi chánh điện này không lớn; nhưng có vóc dáng xinh xinh; bên trên nóc với mái cong vuốt, chung quanh là những lan can giống như "thất trùng lan thuẫn, thất trùng la võng" ở thế giới Tây Phương Cực Lạc trong kinh tiểu phẩm A Di Đà. Màu sắc thì hài hòa với thiên nhiên tại nơi đây; chỉ dùng toàn màu trắng, màu đen và màu nâu, thỉnh thoảng có điểm màu khói lam của gạch ngói, khiến cho bức tranh sơn thủy lại càng nổi bật lên thêm hơn nữa.

Bao bọc chánh điện Ưu Bà Di là 6 ngôi tịnh thất thật trang nhã, có lan can và đường kinh hành chung quanh. Phía trước các thiền thất ấy là những tảng đá cảnh to lớn, nhiều màu sắc với hình dáng, đường vân kỳ lạ, được tô điểm với các dòng chữ thư pháp và sắp xếp chen lẫn với các tảng đá nhỏ, đá viên, đá hòn cùng với các bụi hoa lan rừng tạo thành một bức tranh đá, hoa nghệ thuật thiên nhiên độc đáo, khác thường. Bên trong các ngôi thiền thất này có đầy đủ phương tiện cho hai hay nhiều người ở lại đây cùng một lúc để tịnh tu hoặc nhập thất. Nào nhà tắm, nhà vệ sinh, kệ để kinh sách, tủ để áo quần và một bàn thờ nho nhỏ để có thể hành trì cho tự thân của mỗi người vào những thời khóa mình muốn chọn lựa để gia tâm trì niệm.

Hai bên đường đi vào Cực Lạc Cảnh Giới Tự có trồng hai hàng trúc đặc biệt, thân vươn cao đứng thẳng với không gian và mặc cho mưa dầm nắng cháy, gió bão, sương sa thì trúc xanh rỗng ruột kia vẫn hiên ngang trụ vững giữa chốn núi rừng cô tịch nầy. Tiếp theo cổng vào lại có một dọc bồn hoa với hàng cây cau xinh xắn được trồng vào đây để lấp kín khoảng không gian rộng rãi ấy, đã khiến cho khách ly hương lâu năm có một chút chạnh lòng khi nhớ nghĩ về chốn quê nhà.

Một ao thất bảo gồm nhiều loại cây cổ thụ quý như Lộc Vừng đã được trồng chung quanh, và trên ao nầy có một nhà thủy tạ dùng để uống trà khi có khách vãng lai. Thật là tuyệt diệu biết bao khi trà xanh Cực Lạc được nấu với nước suối thần tiên tại đây, để mang đến một hương thơm dễ chịu lạ lùng, khi ngồi dùng trà và ngắm xem đàn cá đang bơi lội tung tăng để kiếm mồi. Ở đây không có hoa sen nhiều màu và to lớn như thế giới Cực Lạc, nhưng có nhiều hoa sen, hoa súng trổ ra hai màu hồng trắng, làm cho khách thập phương đến đây cũng thấy mãn nguyện. Vào ban đêm ở đây thì phải nói là thật tuyệt diệu. Khí hậu mát dịu, thanh lương, điện được thắp sáng lên ở toàn bờ hồ và các cây đèn hoa như hoa Mai, hoa Anh đào nhiều màu, tỏa sắc, lấp lánh cháy sáng, in soi dưới làn nước hồ tạo ra muôn vàn ánh sáng, cảnh sắc, khiến cho cảnh trí nơi hồ thất bảo nầy lại thêm phần lung linh, huyền ảo hơn nữa.

Càng bước lên dốc cao hơn nữa, khách trần sẽ gặp ngay một tòa kiến trúc hơi là lạ, hình như hiếm thấy ở cõi Ta Bà nầy. Đó là tòa nhà văn phòng, nhà khách cũng như nhà ăn của khách thập phương khi dừng chân tại nơi đây. Tòa nhà 4 tầng nầy có lối thiết kế và kiến trúc theo kiểu Thái Lan và Nhật Bản do một giáo sư kiến trúc người Thái phác họa với mái cong, và khung sườn bao bọc bên ngoài tòa nhà là các cửa kính lớn và dãy tre vàng ốp vào, biểu hiện một sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc hiện đại và vật liệu thiên nhiên, thanh nhã là tre bao bọc chung quanh. Tầng dưới cùng là nhà bếp và nhà ăn trên một khoảng sân gạch rộng, sát bên bờ suối rộng, có nước chảy róc rách suốt ngày đêm. Tầng trên có chỗ nghỉ và khách đường dùng cho khách thập phương vãng lai. Tầng thứ ba có Phật điện cũng như phòng nghỉ và tầng trên cùng là nơi tịnh tu nhập thất của Thầy Trụ Trì, ở giữa căn thất thờ Tây Phương Tam Thánh và chung quanh là những kệ để kinh sách cũng như Đại Tạng Kinh chữ Việt. Thầy Trụ Trì có chương trình đọc toàn bộ Đại Tạng Kinh tiếng Việt trong thời gian nhập thất nhiều năm tới, cũng như hiện đang trì tụng lễ bái kinh Lương Hoàng Sám một trăm bộ như thế. Đây là một công đức không nhỏ khi tụng kinh, trì chú và hành trì quán chiếu tự thân của hành giả khi nhập thất tịnh tu.

Càng lên đồi cao. Cảm giác càng thấy nhẹ nhàng hơn, như khách trần có thể lấy tay mình với nhẹ vầng mây che trên đỉnh chánh điện của chư Tăng được. Chánh điện nơi đây được xây dựng trên một đỉnh đồi cao hơn, tọa lạc cạnh bên một khu rừng, phía sau và bên hông chánh điện có dòng thác nước và con suối rộng. Kiến trúc chánh điện này thoáng nét như chánh điện của Ưu Bà Di gồm 3 tầng nhưng trông to lớn, sừng sững hơn nhiều vì tọa lạc trên đồi cao với nhiều bậc thang đá dẫn xuống bên dưới. Tầng dưới cùng có một phòng thờ Phật và chỗ ở cho chư Tăng cũng như khách vãng lai. Tầng thứ hai thờ Tổ và các phòng nghỉ của khách. Tầng trên cùng thờ Tây Phương Tam Thánh, chánh điện này xây về hướng Tây; nên mỗi khi ánh thái dương vào buổi chiều buông xuống, khách trần như thấy mình đang ở vào chốn không gian vô định nào đó, nhất là những lúc có khóa tu như những ngày nầy, từ 07 đến 11 tháng 10 năm 2011, thì tiếng tụng kinh Lăng Nghiêm buổi sáng và câu niệm Phật A Di Đà đã là một năng lực nội tại nhiệm mầu, khiến cho hành giả càng tăng thêm tín tâm đối với cõi Cực Lạc và đấng Giáo Chủ cõi nầy.

Cứ từng câu Phật hiệu và giọng điệu niệm Phật cao thấp khác nhau liên tục trong nhiều giờ, khiến cho khách quên đi những nỗi khổ đau phiền muộn trong đời mà hòa mình vào lời kinh tiếng kệ, và ý nghĩa giải thoát nhiệm mầu ấy. Tiếng kinh cầu nầy trước đây 200 năm cũng đã có mặt tại xứ Thái nầy khi vua Gia Long sang đây để tỵ nạn Tây Sơn và chư Tăng nhân cơ duyên nầy cũng đã đến Thái Lan và lập nên 17 ngôi chùa Việt tại xứ

chùa Tháp nầy. Nay chư Tăng Việt Nam không còn thấy bóng dáng ở những ngôi chùa ấy nữa; nhưng những tiếng kinh cầu vào buổi sớm mai vẫn còn nghe những lời kinh tiếng Việt qua Thần chú Thủ Lăng Nghiêm tại chùa Phổ Phước, Khánh Vân và Cảnh Phước tại Thủ Đô Bangkok đã khiến cho chúng ta có thể hy vọng rằng tâm thiền ấy, lời niệm Phật kia sẽ luôn là chất liệu dưỡng sanh không phải chỉ để dành riêng cho người Phật tử Thái Lan nữa. Đây là ơn Tam Bảo, ơn quốc gia, ơn Thầy Tổ và ân chúng sanh mà tất cả chúng ta đang thọ nhận. Vậy ai là người con Phật đã đến nơi đây rồi hoặc sẽ đến; hoặc chưa đến hãy nên trân quý những gì chúng ta đang có và nên phát triển niềm tin ấy bằng cách hướng về nơi đây để hộ trì cho Phật pháp được cửu trụ nơi thế giới Ta Bà nầy.

Sang năm (2012) chúng tôi đã vạch ra một chương trình cho chư Tăng Ni và quý Phật tử ở xa về đây tu học từ ngày 23 đến 27 tháng 10 năm 2012 gồm mỗi ngày 3 thời khóa tụng kinh, niệm Phật, tham thiền và ba thời nghe pháp, trà đàm cũng như Phật pháp vấn đáp. Mong rằng quý Phật tử xa gần nên dùng thời gian quý báu này để ghi tên về Cực Lạc Cảnh Giới Tự tham dự khóa tu nầy; công đức thật không nhỏ.

Phía sau chánh điện của chư Tăng là tịnh thất của chúng tôi, cũng có hồ cá nhỏ, có hoa sen, hoa súng và những bụi hoa lan nhiều màu bám rễ trên các cây cổ thụ trong rừng nằm gần và rải rác chung quanh thất. Dưới chân bậc thang là một dòng suối nhỏ, đưa nước về cho các ruộng lúa và dân làng trong vùng. Phía trước căn thất là một thác nước lớn, chảy xối xả ầm ĩ và gần đó cũng có nhiều dòng suối khác chảy róc rách suốt ngày đêm. Đây là tịnh thất riêng dành cho tôi và năm nay tôi đã bắt đầu sử dụng, cũng như mỗi năm tôi sẽ về đây một tuần lễ đến 10 ngày để tịnh tâm và hướng dẫn các khóa tu cho Tăng Ni cũng như quý Phật tử.

Trên đồi cao nơi có 108 bậc thang dẫn lên sẽ là nơi sẽ xây ngôi chánh điện bốn tầng sau này nếu thời gian và điều kiện tài chánh cho phép. Các điện thờ Bồ tát Văn Thù và Bồ tát Phổ Hiền cũng sẽ được thực hiện trong tương lai. Thầy Hạnh Nguyện cho biết khi ra thất, trong thời gian tới sẽ tạc thêm 2 tôn tượng Đức Quán Thế Âm cao 28m nơi ngọn đồi và Đức Phật A Di Đà cao 18m tại bờ hồ để giúp cho hành giả tu theo pháp môn Tịnh Độ lúc về đây, có cơ hội nương theo hình tượng của quý ngài để tu tập, lễ bái và được tự tại vãng sanh về thế giới Tây Phương Tịnh Độ sau nầy.

Ở đây cây trái đủ để cung cấp cho khách vãng lai như chuối, ổi, khế, xoài, đu đủ và hàng trăm cây ăn trái khác đã được trồng trên các đồi trà. Ngoài ra ở chợ, thì các loại trái cây như: măng cụt, chôm chôm, sầu riêng, nhãn, vải, bòn bon không thiếu thứ gì. Vật giá ở đây quá rẻ so với Âu Châu, dân tình ở đây thật thà chất phác và gần như chẳng có nói thách giá, vì ảnh hưởng lâu đời bởi nền văn hóa Phật giáo. Do vậy ai đi đến nơi nầy rồi cũng mong có một ngày sẽ đến đây lần thứ hai. Quả là chốn Bồng Lai tiên cảnh, Phật pháp nhiệm mầu.

• Thích Như Điển

Viết xong vào ngày 10 tháng 10 năm 2011
tại Cực Lạc Cảnh Giới Tự, Chiangmai,
Thái Lan vào một chiều Thu lộng gió.

Thơ cảnh xuân xưa

Sau vườn xuân nắng lụa
trải thảm màu cỏ xanh
nhìn ngoài xa đồng lúa
thêu áo màu thiên thanh

Gió đong đưa cành hoa
như nụ cười hàm tiếu
dưới ánh nắng chan hòa
đẹp như lòng niên thiếu

Lộc non khoe màu nõn
như hát cùng hoa xuân
trong nhà ra ngoài ngõ
khoe áo mới rộn mừng

Con người và thiên nhiên
cùng hòa chung mùa tới
trên trời én chao nghiêng
mang tin xuân mở hội

Màu hoa đang tắm nắng
chập chờn hư ảo xuân
dấu yêu còn đọng lắng
như trang đời thanh tân

Ước hồn xuân vọng mãi
vào lòng người ly hương
cho tình xuân tươi thắm
xóa tan những đau buồn

Nhưng năm nay xuân lại
người xưa vẫn ngàn trùng
nên không gian trống trải
và nỗi buồn mênh mông!

• Trần Đan Hà

Aung San Suu Kyi

The Lady : Người đàn bà không biết sợ

• **Lương Nguyên Hiền**

(Bà Aung San Suu Kyi)

Thánh Gandhi: "Trong những giây phút của tuyệt vọng, tôi tự nhắc mình là trong lịch sử, sự thật và tình yêu luôn luôn chiến thắng. Có rất nhiều bạo chúa và sát nhân tin là họ không bao giờ bị thất bại, nhưng cuối cùng họ vẫn bị tiêu diệt. Chúng ta phải luôn luôn nhớ điều đó !!!".

Bắt đầu từ một cuốn phim:

"The Lady" là một cuốn phim về cuộc đời của Aung San Suu Kyi được ra mắt lần đầu tiên vào tháng 9 năm 2011 tại thành phố Toronto ở Canada. Trong mấy chục năm qua, Suu Kyi đã trở thành một nhân vật biểu tượng của phong trào đấu tranh bất bạo động tại Miến Điện với 15 năm trời bị quản thúc và được trao tặng giải Nobel Hoà bình năm 1991. "The Lady" của đạo diễn nổi danh Pháp Luc Besson và nữ tài tử Michelle Yeoh (Dương Tử Quỳnh), 48 tuổi cựu hoa hậu Mã Lai Á, đóng vai Suu Kyi. Michelle Yeoh là một khuôn mặt quen thuộc trong giới điện ảnh quốc tế và đã từng đóng những phim sáng giá như Tomorrow Never Dies (James Bond 007), Memoirs of a Geisha, Tiger and Dragon, The Karate Kid,....

Đây là cuốn phim nói về cuộc tình của Suu Kyi và Michael Aris, chồng bà, được lồng trong một bối cảnh chính trị sôi động ở Miến Điện trong thời điểm từ năm 1988 đến năm 1999. Năm 1988, là năm định mệnh, Suu Kyi trở về nước khi nghe tin mẹ bị bệnh nặng, chỉ một thời gian ngắn sau đó Suu Kyi đã đứng lên lãnh đạo phong trào đối lập, cũng từ ngày đấy trở đi Suu Kyi không hề bước chân ra khỏi quê hương mình lần nào và năm 1999, là năm mất mát, Michael Aris, chồng bà, bị chết vì bệnh ung thư.

Nữ tài tử võ thuật Michelle Yeoh đã tuyên bố rất hãnh diện được đóng phim "The Lady" và coi như là một phim để đời cho mình: "Tôi đã sống và thở cùng với Aung San Suu Kyi trong suốt bốn năm qua. Ngày cũng như đêm", cô xem đó là điều tiên quyết để đi vào thế giới của Suu Kyi. Michelle Yeoh còn bay qua Miến Điện để đi tìm chất con người sau lưng hình tượng Suu Kyi và cũng là một dịp để bày tỏ lòng ngưỡng mộ của mình đối với bà. Lần thăm thứ hai vào tháng 6 năm 2011 cô bị chính phủ quân nhân Miến Điện cấm không cho vào đất nước này nữa. Yeoh thố lộ: "Nếu nhiều người đã cảm phục về con người đấu tranh đòi tự do công bằng của bà, thì người ta sẽ xúc động hơn nếu biết thêm về cuộc tình của hai vợ chồng này, bởi vì Michael Aris là người chồng tuyệt vời đã tìm mọi cách để nâng đỡ vợ mình trong những ngày dài bị giam giữ và cuối cùng thì ông đã chết đơn độc ở Anh trong khi vợ ông vẫn còn bị quản thúc ở Miến Điện".

Nếu biết rằng trong đêm tân hôn, Suu Kyi đã viết cho chồng mình: "Em chỉ xin anh một điều. Nếu có một ngày nào đó dân tộc của em cần đến em, thì em xin anh hãy giúp em làm tròn nhiệm vụ của em. Em chưa đoán được lúc nào sẽ đến, nhưng chuyện đó rất có thể xảy ra". Thì cuộc tình này hẳn phải là cuộc tình rất đẹp và rất thơ mộng nhưng nó ngầm chứa cả một sự đòi hỏi hy sinh lớn lao vô bờ bến cho nhau.

Daw Aung San Suu Kyi, bà là ai?

Tên bà được phát âm (theo tiếng Anh) "Ong San Soo Chee" và có nghĩa là "Chùm hào quang của những chiến thắng đáng nhớ" (A radiant bundle of memorable victories). Bà thường được gọi với tên là Daw Aung San Suu Kyi. Trong ngôn ngữ Miến Điện, Daw được mang ý nghĩa gần giống như Bà (Madame), dùng để bày tỏ sự tôn kính.

Suu Kyi sinh năm 1945 tại Rangun, Myanma (Miến Điện) là con gái út của tướng Aung San, người sáng lập ra quân đội Miến Điện và lãnh đạo cuộc kháng chiến chống đế quốc Anh giành độc lập cho Miến Điện. Năm 1947 tướng Aung San bị ám sát năm ông 32 tuổi, lúc đó Suu Kyi mới lên hai. Mẹ bà là Khin Kyi, sinh ra 3 người con, hai trai và một gái. Năm 1948 người Anh trao trả độc lập lại cho Miến Điện, tức là một năm sau khi cha bà mất, mẹ bà đã trở thành một nhân vật rất được kính trọng trong chính giới Miến Điện .

Năm 1960 mẹ bà được cử đi làm đại sứ tại Ấn Độ, Suu Kyi theo mẹ qua New Delhi học trung học ở đó. Năm 1964 Suu Kyi qua Anh học ở đại học Oxford và đậu bằng cử nhân về chính trị học và kinh tế học năm 1967.

Năm 1972 Suu Kyi kết hôn với Michael Aris, người Anh chuyên gia về văn hóa Tây Tạng và cũng là một Phật tử thuần thành. Sau đám cưới Suu Kyi đi theo chồng qua Bhutan, một vương quốc nhỏ trong dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, lúc đó Michael Aris nhận dạy tiếng Anh cho Hoàng gia Bhutan. Hai ông bà có 2 con trai, Alexander sinh năm 1973 và Kim sinh năm 1977. Hai con của bà được dạy dỗ theo phong tục Miến Điện và được hướng dẫn sống theo tinh thần Phật giáo.

Năm 1988 là năm của định mệnh, đang sống êm đềm với gia đình thì được tin mẹ bà đau nặng, tháng ba năm đó Suu Kyi về Rangun để chăm sóc cho mẹ. Tháng

5 sinh viên và dân chúng Rangun xuống đường biểu tình phản đối chế độ quân phiệt của tướng Ne Win cầm đầu. Tháng 7, tướng Ne Win, người đã cầm quyền từ năm 1962 sau một cuộc đảo chính quân sự, vì bị áp lực của quần chúng phải từ chức. Những cuộc biểu tình chống đối đòi hỏi dân chủ tiếp tục leo thang, chính phủ quân đội Miến Điện thẳng tay đàn áp, 5.000 người bị bắn chết trên đường phố vào ngày 8 tháng 8 năm 1988, người ta gọi đó là biến cố 8888. Trong lúc đó Suu Kyi đang ở bệnh viện để chăm lo bệnh tình của mẹ, xúc động trước cái chết dũng cảm của những người đi biểu tình và phẫn uất trước sự sát hại dã man của bọn quân phiệt, Suu Kyi nhập cuộc vào đấu tranh.

Ngày 24.9 cùng với một số bạn bè đồng chí hướng, Suu Kyi thành lập đảng Liên minh Quốc gia Dân chủ (NLD) và được bầu làm Tổng thư ký. Chủ trương của đảng là tranh đấu bất bạo động. Mặc dù bị cấm, Suu Kyi vẫn đi khắp nơi để phát động phong trào đấu tranh cho tự do và dân chủ. Có lần Suu Kyi đã đi thẳng vào mũi súng đã lên đạn của binh sĩ chắn đường để mở đường tới trước.

Ngày 27 tháng 12 bà Khin Kyi, mẹ bà, mất lúc 76 tuổi. Trước linh cữu của người mẹ, Suu Kyi đã thề quyết tâm theo chân của cha mẹ mình để phục vụ tổ quốc dù có phải hy sinh đến tánh mạng. Người mẹ thân thương vĩnh viễn ra đi, là sự mất mát lớn nhất đối Suu Kyi, vì mẹ bà tượng trưng cho sự ngay thẳng, can đảm và kỷ luật nhưng cũng rất là nhân ái, những đức tính này đã theo đuổi bà suốt đời. Suu Kyi thường nói: "Mẹ tôi dạy tôi một điều căn bản là bất công không bao giờ đứng vững vĩnh viễn và kinh nghiệm của tôi cho tôi biết điều đó là đúng". Có phải cái đó đã mang lại cho Suu Kyi một niềm tin "tất thắng" vững bền trong một cuộc đấu tranh trường kỳ với 15 năm bị giam hãm, vì bà luôn luôn tin rằng một ngày nào đó công lý sẽ chiến thắng bất công.

Cuộc đấu tranh bất bạo động:

Sau tang lễ, Suu Kyi tiếp tục lao mình vào cuộc đấu tranh mặc dù bị đàn áp, đe dọa và bắt bớ. Hội đồng Quốc gia Vãn hồi Trật tự và Luật pháp (SLORC), do chính phủ quân nhân thành lập, ban hành lệnh giới nghiêm. Tháng 2 năm 1989 Suu Kyi bị cấm không được ra tranh cử vào quốc hội, tháng 7 bà bị SLORC quản thúc tại nhà mặc dù không có án lệnh của tòa án.

Tháng 5 năm 1990, dù Suu Kyi vẫn còn bị giam lỏng, nhưng đảng NLD của bà thắng lớn (82%). SLORC không công nhận kết quả cuộc bầu cử.

Tháng 10/1990 Suu Kyi được giải Nhân Quyền Rafto. Tháng 7/1991 bà được giải Nhân Quyền Sakharov do Quốc hội Âu Châu trao tặng. Tháng 10/1991 Suu Kyi được giải Nobel Hòa bình, bà từ chối đi Oslo để lãnh giải vì sợ không được trở về lại Miến Điện nữa. Hai người con trai của bà đã thay mẹ đi lãnh giải. Số tiền thưởng 1,3 triệu Mỹ kim được Suu Kyi bỏ vào quỹ xã hội và giáo dục cho dân nghèo Miến Điện.

Cũng trong thời gian này, Suu Kyi cho ra cuốn sách "Freedom from Fear" (Vượt lên sự sợ hãi). Sách đã được dịch ra nhiều thứ tiếng. Bà được mang danh là "Người đàn bà không biết sợ" (Lady of no fear). Giam cầm và bắt bớ, không làm Suu Kyi lùi bước. Bà nói: "Căm thù và sợ hãi luôn luôn đi chung với nhau. Tôi không có căm thù thì tôi không có sợ hãi. Tôi chưa biết căm thù là gì, vì cha mẹ tôi chưa bao giờ dạy tôi điều đó. Nếu tôi bắt đầu căm thù những người đã giam cầm tôi, thì tôi đã tự mang đến thất bại cho chính mình". Ta có thể hiểu là biết căm thù là biết sợ, mà sợ hãi là cái không cần thiết cho cuộc đấu tranh dài lâu.

Suu Kyi chủ trương đối thoại để thiết lập thể chế dân chủ và luôn luôn tỏ thiện chí sẵn sàng hợp tác. Bà không muốn những người mặc quân phục bị bạo lực lật đổ, mà mong họ có cơ hội trở về cuộc sống bình thường để xây dựng đất nước với tất cả khả năng và lòng yêu nước chân thành. Có lẽ trong thâm tâm, bà muốn tránh một cuộc nội chiến tương tàn, 35 năm quá dài để sống dưới chế độ độc tài quân phiệt, người dân Miến Điện đã chịu quá nhiều đau thương, tang tóc. Nếu tính đến năm 2007, thì có 3000 làng mạc bị phá hủy, một triệu người phải trốn đi tỵ nạn, thêm một triệu người bị đầy ải nơi rừng sâu nước độc, một trăm ngàn người bị cưỡng bách lao động, riêng ở Rangun có 15 chùa bị tàn phá. Cũng trong lúc đó, lợi dụng chính quyền quân nhân bị thế giới cô lập, Trung Quốc tìm cách mua chuộc bọn tướng lãnh để được tự do khuynh đảo nền kinh tế vốn đã bệnh hoạn của Miến Điện.

Tháng 7.1995 sau 6 năm giam lỏng, SLORC trả lại tự do cho bà. Nhân dịp này Suu Kyi đã tìm cách cải tổ lại đảng NLD và tiếp tục gióng lên tiếng nói của mình trong nước cũng như ngoài nước. Suu Kyi kêu gọi thế giới không nên đầu tư vào Miến Điện. Mặc dù đây là một quyết định rất khó khăn cho bà, nhưng theo bà là cần thiết, bởi vì dân Miến Điện không thể nghèo hơn nữa và tất cả nguồn lợi kinh tế mang tới chỉ làm cho bọn tướng lãnh giàu thêm và chế độ quân nhân vững mạnh thêm.

Ngày 6.12.2000 Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã tặng cho bà huy chương "Tự do" ("The Presidential Medal of Freedom"), đây là một huy chương dân sự cao quý nhất ở Mỹ.

Suu Kyi bị quản thúc lần thứ hai từ tháng 9.2000 cho đến tháng 5.2002.

Khi được trả lại tự do, Suu Kyi cho biết: "Tôi chưa bao giờ có cảm giác là tù nhân bởi vì tôi chưa vào tù (bị quản thúc) và cũng như bao nhiêu người đã vào tù mà họ vẫn cảm thấy có tự do. Từ ngày được thả ra, tôi thấy không có gì khác biệt bởi chúng tôi đang sống trong nhà tù lớn. Nói cho cùng, bị quản thúc cũng chỉ bổn phận của tôi và tôi đang làm công việc tôi phải làm".

Tháng 5.2003 Suu Kyi bị bắt lại, sau đó bị giam lỏng tại nhà ở Rangun. Ngày 13.11.2010 bà được trả lại tự do. Tổng cộng 15 năm trời bị giam lỏng trong 21 năm kể từ ngày Suu Kyi bước chân về nước.

Năm 2005, Suu Kyi được giải thưởng Olof-Palme. Năm 2007 bà được bầu làm công dân danh dự của Canada và năm 2008 bà được tặng huy chương "Vàng" (Congressional Gold Medal) của Quốc hội Mỹ. Năm 2009, Hội Ân xá Quốc tế (Amnesty International) đã trao Suu Kyi giải thưởng "Đại sứ Lương Tâm" (Ambassador of Conscience), một danh hiệu cao quý nhất của hội, thừa nhận sự hy sinh to lớn của bà trong vấn đề bảo vệ và phát huy nhân quyền. Ông Nelson Mandela, cựu Tổng thống Nam Phi, người đã bị tù hơn 25 năm trong cuộc tranh đấu chống chủ nghĩa "Apartheid" là một trong những nhân vật nổi tiếng được trao giải này. Những thành quả của Suu Kyi gặt hái được trên quốc tế, đã mang lại cho người dân Miến Điện một sự tự tin vào chính mình trong cuộc tranh đấu giành lại nhân quyền.

Từ một người đàn bà chỉ biết có mái gia đình và nuôi con, Suu Kyi đã dấn thân và biến mình thành nhân vật đấu tranh cho nền dân chủ Miến Điện. Theo gương của Thánh Gandhi đã thành công khi mang phương pháp bất bạo động áp dụng ở Ấn Độ khiến người Anh không thể cai trị một dân tộc với tinh thần yêu nước cao độ như vậy được. Bà luôn luôn đề cao tinh thần tranh đấu bất bạo động trong suốt quá trình hành động. Theo bà bất bạo động có nghĩa đơn giản là những phương thức sử dụng không có bạo lực, nhưng không phải là ngồi thụ động để cầu mong những gì mình muốn có.

Bà gọi cuộc đấu tranh này là cuộc "Cách mạng tinh thần". Ở đây không chỉ đơn giản là cái thiện thắng cái ác, mà tầm nhìn của bà còn đi xa hơn nữa là muốn tạo nên sự thay đổi lớn trong tâm thức của người dân và đem lại sự tự hào, niềm tin cho dân tộc Miến Điện, chỉ có như vậy người dân mới thật sự thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu vĩnh viễn.

Cuộc chiến đấu giữa Kodha (Phẫn nộ) và Metta (Tâm từ):

Một số người quý mến gọi bà là Ghandi Miến Điện, điều đó có thể không đúng lắm, bởi cuộc đấu tranh Suu Kyi có pha trộn thêm những giá trị của Phật giáo vào những nguyên tắc bất bạo động của thánh Ghandi. Bà lấy Tâm từ làm trọng điểm cho cuộc đấu tranh. Tâm từ (bi) tiếng Pali gọi là Metta là thứ tình yêu bỏ hết vị kỷ, nó không đơn thuần chỉ là tình yêu của người mẹ yêu con, người chồng yêu vợ, mà là lòng ước muốn làm sao mang lại an lành hạnh phúc cho mọi chúng sinh không trừ một sinh vật nhỏ bé nào. Và chỉ có tình yêu cao thượng ấy mới có tác động mạnh mẽ làm chuyển hóa được tâm thức con người và đưa những con người từ yếu hèn vượt lên mọi sợ hãi để biến thành ra một sức mạnh vô song chiến thắng được mọi áp bức. Sức mạnh này ông Vaclav Havel, cựu Tổng thống nước Cộng hòa Czech, cho đó là "Sức mạnh của sự không có quyền lực" (The Power of Powerlessness) hay muốn nói rõ hơn đây là sức mạnh tổng hợp của những người dân bị trị đứng lên đòi lại quyền của mình.

Michelle Yeoh (Dương Tử Quỳnh), vai Bà Aung San Suu Kyi trong phim The Lady

Suu Kyi tìm cách đối thoại với chính quyền quân nhân, nhưng họ không đáp ứng lại, có thể vì họ sợ. Thường thì khi sợ, là lúc con người đánh mất niềm tin vào chính mình. Càng sợ, bọn quân nhân càng đàn áp mạnh. Trước bạo lực mỗi ngày gia tăng, Suu Kyi vạch ra con đường đi: "Càng bị đàn áp bao nhiêu, chúng tôi càng không bỏ con đường Metta (Tâm từ) của chúng tôi. Chúng tôi chủ trương tích cực hành động. Tích cực phát triển Metta vào hành động". Hành động là giai đoạn cuối cùng của phẫn nộ. Phẫn nộ tiếng Pali gọi là Kodha là một hình thức biểu lộ sự phản kháng của con người trước điều ác, bởi vì con người không thể sống như một sinh vật điếc mù câm, không nghe không thấy không nói lên được cái đau cái khổ của chúng sinh. Suu Kyi đã phẫn nộ, từ một người phụ nữ mảnh mai với đóa hoa cài trên mái tóc đã nhập cuộc xuống đường để cùng chia cái đau cái khổ ấy với tha nhân. Bà nói: "Tình yêu là hành động không phải là trạng thái yên lành. Không phải đơn giản là ngồi đó và gởi đi những tín hiệu yêu thương, mà phải biến tình yêu đó thành hành động". Bà muốn chuyển phẫn nộ thành hành động, nhưng hành động phải nằm trong tình thương yêu của con người không có một chút căm thù hay uất hận.

Cả ba người, Mahatma Gandhi, Nelson Mandela và Suu Kyi, đều lấy bất bạo động làm cứu cánh cho cuộc đấu tranh của mình. Nelson Mandela đã đi từ bạo động qua bất bạo động khi chính quyền Nam Phi "Apartheid" của người da trắng đứng trước sụp đổ nếu không tìm cách thay đổi. Mahatma Gandhi đã hướng dẫn cuộc đấu tranh bất bạo động ở Ấn Độ đến thành công năm 1947, vào thời điểm sau đệ nhị thế chiến khi phong trào giành độc lập ở khắp nơi trên thế giới lên cao và ý thức khát vọng tự do đã đi sâu vào đám đông quần chúng. Còn Suu Kyi trước sau như một theo đuổi đường lối bất bạo động, nhưng cuộc đấu tranh của bà có phần khó khăn hơn. Kẻ thù của Nelson Mandela là người khác da màu nên dễ nhận diện, kẻ thù của Mahatma Gandhi là người Anh không cùng chủng tộc, trong khi đó kẻ thù của Suu Kyi là người cùng xứ sở, cùng máu mủ với bà, nhưng mặc quân phục có 400.000 lính với 70.000 trẻ con cầm súng và sức mạnh của nhóm quân nhân ở thời điểm đó chưa phải trên đường đang tuột dốc.

Muốn có sức bật cho cuộc đấu tranh, bà phải mang lại một ý thức mới cho nhân dân Miến Điện mà đại đa số là tín đồ Phật giáo: Người dân phải tự chuyển mình vươn lên và phải gạt bỏ được sự thụ động thiếu trách nhiệm của mình. Martin Luther King đã kích động người da đen không được ngồi yên để chấp nhận số phận thấp hèn của mình. Suu Kyi cổ võ cho sự tích cực hành động vì theo bà chỉ có qua hành động, chúng ta mới có dịp tác động để đổi Nghiệp: "Số phận là một khái niệm mà tôi không thể bắt đầu được, mặc dù tôi rất tin vào Nghiệp (Karma). Và chúng ta phải tích cực hành động, lúc đó chúng ta mới tạo được Nghiệp của mình. Khi anh chỉ bỏ tay vào túi quần, thì theo tôi anh không có quyền nói: Tôi hy vọng có dân chủ".

Để tác động thêm cho sự chuyển hóa của ý thức, bà khuyên người Miến Điện nên áp dụng 4 điều căn bản của đạo Phật vào đời sống hàng ngày là Chanda (Dục, dịch theo tiếng Pali): lòng mong muốn thay đổi cái xấu, Citta (Tâm): quan điểm đúng để nhìn thấy được cái sai, Viriya (Cần): có sức chịu đựng để qua được mọi thử thách, Panna (Tuệ): có sự khôn ngoan trong hành động.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ điều đó:

Kế thừa ở người cha những đức tính anh hùng, thừa hưởng ở người mẹ tấm lòng nhân ái và noi theo tinh thần cao thượng của Mahatma Gandhi, Suu Kyi đã chứng

tỏ cho thế giới thấy tinh thần đấu tranh quyết liệt, ý chí kiên cường và khát vọng tự do cho quê hương của dân tộc bà. Chính nhờ cuộc đấu tranh này, đã thay đổi hình ảnh của Miến Điện, thế giới nhìn vào với cặp mắt kính phục và dân tộc Miến Điện có thêm niềm tự tin vào mình.

Có lần bà bị bọn quân nhân giam cầm cô lập đến nỗi không còn đủ lương thực để sống, bà đã phải nằm liệt giường một thời gian vì kiệt sức. Nhưng bà không buồn cũng như không oán thù họ, bà coi đó như là một cách đóng góp vào công cuộc giành lại tự do, dân chủ cho dân tộc bà. Suu Kyi khuyên những người bạn cùng chí hướng với bà đang còn trong ngục tù: "Các bạn không nên buồn vì thân phận mình trong hoàn cảnh này. Mà phải coi đó như một cơ hội để được tác động vào sự mang lại công bằng và ấm no cho dân tộc mình. Đây là một dịp may hiếm có đừng bỏ qua !!!".

21 năm tranh đấu và 15 năm giam cầm, những thành quả do sự dấn thân của Suu Kyi mang lại cho Miến Điện, tính đến cuối tháng 11.2011, là mới đây chính phủ Miến Điện thả hàng ngàn tù nhân chính trị, cho phép người dân có quyền đình công, được tự do lập công đoàn và đình chỉ dự án đập thủy điện Myitsone với Trung Quốc. Đây là dấu hiệu chứng tỏ Miến Điện muốn thoát khỏi sự kiềm chế của Trung Quốc để tiến lại gần Tây Phương hơn. Cuối tháng 11.2011 bà Hillary Clinton đã tới thăm Miến Điện. Đây là lần đầu tiên sau hơn 50 năm, một Ngoại trưởng Mỹ tới nước này.

Cuối cùng xin được nhắc lại câu của thánh Gandhi: "Trong những giây phút của tuyệt vọng, tôi tự nhắc mình là trong lịch sử, sự thật và tình yêu luôn luôn chiến thắng. Có rất nhiều bạo chúa và sát nhân tin là họ không bao giờ bị thất bại, nhưng cuối cùng họ vẫn bị tiêu diệt. Chúng ta phải luôn luôn nhớ điều đó !!!".

Lương Nguyên Hiền
(Mùa đông 2011)

Tài Liệu Tham Khảo:

1) Sách"Aung San Suu Kyi: Der Weg zur Freiheit. Die Friedensnobelpreisträgerin aus Birma im Gespräch mit AlanClements", Alan Clemens

2) Tuần báo Spiegel 48/2011:"Burma-Das Wunder von Rangun", ThiloThielke

3) Tuần báo Focus 18/2011: „Im Angesicht einer Ikone", Harald Pauli

4) Spiegel Online 28.06.2011:"Hauptdarstellerin in Suu-Kyi-Biopic", Vincent Perez

5) Bài "Strahlendes Bündel denkwürdiger Siege" của ông Michael Aris trong dịp phát giải Nhân Quyền Sakharov do Quốc hội Âu Châu trao tặng bà Suu Kyi.

6) Wikipedia „Biographie Aung San Suu Kyi "

Xuân không

cho nhau từ những xuân không
ta đi giữa sớm mai hồng cuối năm
giao mùa ru gió âm thầm
lá rơi... rơi, đã ẩn mầm lộc non
trong cơn nắng bụi Sàigon
hàng cây phố cũ thương còn bóng che
tóc hoa râm lạc lối về
thì thôi trên bước đường mê giã từ
cuộc tình thật, cuộc tình hư
riêng ta và cũng riêng như Sàigon
sân bay đếm những vui buồn
xa nhau gởi lại lối mòn xuân không.

6.12.2011
• **Nguyễn Song Anh**

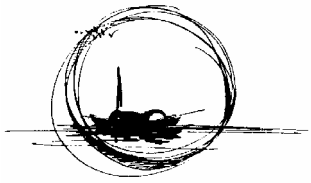

Chiều xứ Huế

Gợn chút nắng vàng cảnh thấy thơ
Chiều buông nhè nhẹ tím hồng mơ
Khói sương đỉnh Ngự mờ lam nhạt
Sóng nước Long Hồ ửng sắc lơ
Vi vút ngàn thông reo réo rắt
Thì thầm sông nước chảy vu vơ
Dừng chân đứng lại hồn ngây ngất
Để nhớ thương hoài hỡi Huế thơ.

• **Song Thư TTH**

Cái chết của một con chó điên

(Đại Tá Muammar al-Gaddafi)

• **Huỳnh Ngọc Nga**

Dù bạn là người nhạy cảm hay là kẻ có trái tim sắt đá, bạn sẽ không khỏi rùng mình sợ hãi khi nhìn thấy ông ta với thân thể gần như lõa lồ, mặt mày tái nhợt đầy máu me và chung quanh ông ta mọi người đang reo mừng nhảy múa. Người ta nói họ đã lôi ông ta ra từ một ống cống như lôi một con chuột và họ đã hành hạ, đấm đá, làm nhục sinh lý ông ta trước khi cho vào đầu ông ta vài viên đạn gọi là thực thi công lý. Chúng ta sẽ bảo đó là sự tàn nhẫn của người đối với người, nhưng những ai ân oán trong cái chết của ông ta họ sẽ bảo đó là sự tàn nhẫn đối với một con chó điên mà ngày 20.10.2011 là ngày chung cuộc của nó và cũng là ngày kết thúc cuộc nội chiến giữa chánh quyền và nhân dân Lybia sau gần một năm đổ máu. Không những thế, con người đó đã từng gây chết chóc bao lần tại nhiều nơi trên thế giới, từng làm xáo trộn đến quan hệ ngoại giao của chính trường đông tây và ảnh hưởng không ít đến sự sụp đổ của Berlusconi - cựu Thủ Tướng Ý, với cuộc chơi trác táng mang tên gọi Bunga Bunga. Muốn biết rõ hơn, chúng ta hãy ngược dòng thời gian, lui về quá khứ để tìm hiểu cội nguồn của MUAMMAR al-GADDAFI, người mà cố Tổng thống Mỹ Ronald Reagan đặt cho biệt danh là Con Chó Điên Phi châu.

Muammar al-Gaddafi hay gọi đơn giản là **Đại tá Gaddafi** sinh ngày 7 tháng 6 năm 1942 tại Sirte, một vùng sa mạc của quốc gia Lybia, con út trong một gia đình nông dân, cha là Mohammed Abdul Salam bin Hamed bin Mohammed Al-Gaddafi, mẹ là Aisha Bin Niran. Tuy vậy, theo tờ Times thì rất có thể cha thực sự của ông là một sĩ quan người Pháp. Thời niên thiếu ông thường được bạn bè gọi là Al-Jamil tức "người đẹp trai". Ông được trưởng thành trong nền giáo dục truyền thống Hồi giáo và vào trường dự bị Sebha ở Fezzan từ năm 1956 đến năm 1961. Ông cũng chịu ảnh hưởng bởi tư tưởng cách mạng của Gamal Abdel Nasser, Tổng thống Ai Cập láng giềng (1918-1970), người đã giành độc lập cho xứ sở Kim Tự Tháp sau 72 năm lệ thuộc đế quốc Anh và cổ xúy phong trào thống nhất khối Ả Rập. Năm 1961, Gaddafi bị trục xuất khỏi Sebha vì các hoạt động chính trị. Sau đó, ông vào viện Hàn Lâm quân sự ở Benghazi năm 1963, nơi đây ông và vài người bạn thành lập một nhóm bí mật với mục đích lật đổ chế độ quân chủ hiện thời của Lybia mà ông cho là có lập trường thân tây phương. Sau khi tốt nghiệp năm 1965, ông đến Anh quốc để học quân sự tại Staff College (hiện là Joint Services Command and Staff College) và về nước năm 1966 với tư cách một sĩ quan ủy nhiệm trong Signal Corps.

Ngày 1.9.1969, Gaddafi lãnh đạo một tổ chức quân sự nhỏ làm một cuộc đảo chánh thành công không đổ máu lật đổ vua Idris I của Lybia, xóa bỏ chế độ quân chủ và thành lập nước Cộng Hòa Ả Rập Lybia, lúc đó ông chỉ mới 27 tuổi và ước muốn trở thành một "Che Guevara" mới của thời đại. Gaddafi thay đổi chức hiệu của mình qua từng thời kỳ, từ Chủ tịch lúc khởi đầu, đến Thủ Tướng vào năm 1970 và cuối cùng tự thăng chức mình từ quân hàm Đại Úy lên Đại Tá (thay vì Đại Tướng) kiêm Tổng Tư Lệnh quân đội để cai trị xứ sở theo đường lối của một nhà độc tài, lấy luật Hồi giáo, kinh Coran làm cơ bản. Ông viết ra quyển Sách Xanh để nói rõ "triết học chính trị Hồi giáo" của mình với nào những danh từ *Chủ nghĩa quốc gia Ả Rập, Chủ nghĩa xã hội Hồi giáo, phúc lợi xã hội, dân chủ nhân dân trực tiếp, v.v….*

Dù mang tư tưởng "đội đá vá trời" tạo dựng tương lai bằng con đường binh biến nhưng "Anh chàng đẹp trai" cũng vẫn là một người đàn ông bình thường cần có một mái ấm riêng tư, Gaddafi cưới một cô giáo tên Fatiha năm 1969, người ta đồn rằng hình như trước đám cưới hai người chưa từng quen biết nhau, khi đứa con trai đầu lòng của họ chào đời năm 1971 thì 6 tháng sau đó Gaddafi ly dị vợ để kết hôn với Safia Farkash, một cô y tá người Hung gia lợi mà ông đã quen khi có dịp đến Bosnia, nơi mà gia đình cô đã định cư từ bao đời trước. Gaddafi có tất cả 8 người con: Muhammad (1971) với Fatiha, và 7 người con với Safia Farash Sayf al-Islam (1972), Saadi (1973), Hannibal (1975), Aisha (1977) là con gái duy nhất, Mutassim (1977-2011), Saif al-Arab (1982-2011), Khamis (1983-2011). Cây xương rồng vùng sa mạc với tám nhánh gai tua tủa, cầm nắm vận mệnh quốc gia Lybia từ hành chánh đến chính trị, quân sự, văn hóa. Lybia là quốc gia lớn hàng thứ tư tại châu Phi và đứng hạng 17 trên thế giới (lớn gấp 5 lần Việt Nam chúng ta), với số lượng dầu hỏa được kể lớn nhất nhì trên thế giới nhưng so với các nước láng giềng có chung tiềm năng khai thác thì đất nước nầy có mức nghèo khổ và đời sống thu nhập của người dân khá thấp, tỷ lệ thất nghiệp ước tính 30% hoặc nhiều hơn. Lợi nhuận thu được từ dầu hỏa nằm trong tay Gaddafi cùng gia đình và một số tay chân thân cận, số tài sản khổng lồ đó được

biển thủ qua khắp các Ngân hàng lớn trên thế giới, các cổ phiếu, bất động sản…

Từ 1977, tuy mang danh là một quốc gia dân chủ trực tiếp với những cuộc đầu phiếu do dân bầu nhưng trên thực tế chính trị mọi quyền lực đều nằm trong tay Gaddafi và một số cố vấn tín nhiệm. Tự do truyền thông, ngôn luận, hội họp, tôn giáo đều bị hạn chế. Các tổ chức nhân quyền bị cấm đoán. Người dân Lybia không có quyền thay đổi chánh phủ của họ. Sự chuyên chế đó tạo ra những làn sóng chống đối, khi ngấm ngầm, khi xuất hiện và đã bao nhiêu lần ông phải ra tay đối phó bằng bạo lực. Năm 1980 là năm mà các đội ám sát của ông đã giết 9 người Lybia đối lập mà trong đó có 5 người bị giết tại Italia. Dân tộc và bộ tộc thiểu số bị phân biệt đối xử dù trên danh nghĩa Gaddafi vẫn luôn kêu gọi đoàn kết hợp nhất châu Phi.

Về đối ngoại, Gaddafi ảnh hưởng thuyết Liên Minh Ả Rập của Gamal Abdal Nasser (Tổng thống Ai Cập của thập niên 60-70).

- Năm 1972, sau khi Nasser mất ngày 28.9.1970, ông kêu gọi 3 nước Ai Cập, Lybia và Syria thành lập Liên Bang các nước Cộng Hòa Ả Rập nhưng vì quá nhiều bất đồng ý kiến nên sự việc không thành.

- Năm 1973, Lybia chiếm dải Aouzou của Chad và xâm lược nước nầy cho đến tháng 6 năm 1994 mới rút quân theo một phán quyết của Tòa Án Công Lý Quốc Tế ra ngày 13.2.1994.

- Năm 1974, ông đề nghị sát nhập Lybia và Tunisia thành một, nhưng những khác biệt giữa đôi bên đã khiến họ trở nên thù địch.

Gaddafi cũng giữ một vai trò quan trọng trong những vụ khủng bố liên quan đến mối thù truyền kiếp giữa Israel và khối Ả Rập. Ông là người ủng hộ mạnh mẽ cho Tổ chức Giải Phóng Palestine của Arafat và là nước đầu tiên ngoài Liên Bang Xô Viết nhận được các chiến đấu cơ Mig 25 của nước nầy dù quan hệ giữa hai bên vẫn còn nhiều xa cách. Ngoài ra, ông cũng tìm cách đưa ảnh hưởng Lybia đến các quốc gia Hồi Giáo, hưởng ứng các phong trào giải phóng tự xưng và hỗ trợ các cuộc nổi loạn ở Tây Phi, đáng chú ý là Sierra Leone và Liberia dù họ không có nhiều thiện cảm lắm với Lybia.

Cách suy diễn, tiếp cận, hành động của ông dẫn đến những diễn biến chính trị, quân sự, kinh tế với bên ngoài Lybia như sau:

- Trong suốt thập niên 1970, Lybia dính líu vào những âm mưu khủng bố, phá hoại tại các nước trong và ngoài khối Ả Rập.

- Đến giữa thập niên 1980, Gaddafi được coi là người cung cấp tài chính cho chủ nghĩa khủng bố quốc tế, chẳng hạn vụ thảm sát tại Thế Vận Hội Olympics mùa Hè Munich năm 1972 của "Tháng 9 Đen" cũng như vụ nổ bom vũ trường Berlin năm 1986 làm thiệt mạng 3 người và bị thương hơn 200 trong đó có một số là nhân viên Mỹ. Ông cũng bị nghi ngờ là đã chi tiền cho Carlos the Jackal để bắt cóc và sau đó thả ra một số Bộ trưởng dầu mỏ của Arabo Saudi và Iran. Thêm vào đó, những biến chuyển tại Trung Đông giữa Mỹ, Irak, Iran từ những thập niên 80 – 90 mà Gaddafi luôn đứng về phía đối lập với Mỹ đã khiến Tổng Thống Mỹ đương thời là Reagan coi Lybia như một nước hiếu chiến và gọi ông là **"Con Chó Điên Trung Đông"** (thực sự Lybia ở châu Phi chứ không nằm trong lãnh vực Trung Đông).

- Năm 1986 là năm có những xung đột dữ dội giữa Mỹ và Lybia khi Hoa Kỳ tấn công các tàu tuần tra của Lybia về vùng lãnh hải vịnh Sidra. Ngày 15.4.1986 cũng chính Ronald Reagan khởi xướng chiến dịch El Dorado Canyon bằng những cuộc ném bom vào các thủ phủ lớn của Lybia như Tripoli, Benghazi làm Lybia bị thiệt hại khá nặng nề về quân sự và nhân sự mà trong đó có cả cái chết của Hannah, con gái nuôi của Gaddafi. Nguyên nhân cuộc binh biến nầy là kết quả cuộc điều tra của Mỹ được biết chính phủ Lybia dính líu vào vụ phá hoại ngày 5.4.1986 một vũ trường tại Tây Bá Linh có nhiều quân nhân Mỹ lui tới thường xuyên. Dĩ nhiên là Gaddafi trả đũa lại bằng các hỏa tiễn bắn vào lực lượng hải quân Mỹ trên đảo Lampedusa của Ý nhưng chẳng gây thiệt hại gì vì hỏa tiễn rơi xuống biển.

- Trong thập niên 1990, Hoa Kỳ và Đồng Minh châu Âu đã cấm vận kinh tế Lybia vì nước nầy đã từ chối cho phép dẫn độ sang Hoa Kỳ hay Anh quốc hai người Lybia bị tình nghi đặt bom làm nổ tung chuyến bay 103 của hãng hàng không PanAm trên bầu trời Lockerbie, Scotland. Qua trung gian của Tổng thống Nam Phi Nelson Mandela và Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc Kofi Annan, năm 1999 Gaddafi đồng ý giao những nghi can nói trên tới Hòa Lan để xét xử theo luật Scotland và mãi đến tháng 8 năm 2003, sau khi các tên khủng bố bị kết án, Lybia mới chịu nhận "trách nhiệm" về vụ nổ bom Lockerbie và đồng ý trả trên 2,7 tỷ đô la cho gia đình 270 nạn nhân. Nhờ vậy, các quốc gia Âu Châu và Liên hiệp quốc tháo lịnh cấm vận cho Lybia nhưng Mỹ vẫn giữ tên quốc gia nầy trong danh sách các nước hỗ trợ khủng bố. Vịn vào lý do đó, Lybia giữ lại 20% tổng số tiền bồi thường. Tháng 10 năm 2008 Libya trả 1,5 tỷ đô la cho một quỹ được sử dụng để bồi thường cho các gia đình của:

- Các nạn nhân vụ nổ bom Lockerbie với 20% còn lại;

- Các nạn nhân người Mỹ trong vụ nổ bom vũ trường Berlin năm 1986.

- Các nạn nhân người Mỹ của vụ nổ bom Chuyến bay 772 UTA năm 1989.

- Các nạn nhân người Libya của vụ Hoa Kỳ ném bom Tripoli và Benghazi năm 1986.

Nhờ vậy Mỹ đã tháo lịnh cấm vận và bãi bỏ mọi trường hợp kiện tụng bồi thường liên quan đến khủng bố của Lybia.

Một chuyện tai tiếng khác liên quan đến vấn đề y tế khi năm 1999, 5 y tá người Bulgarie và 1 bác sĩ Palestine bị cáo buộc cố tình cho 426 trẻ em bị nhiễm độc HIV và họ bị kết án tử hình ngày 6.5.2004 tại Tòa án Lybia. Nhưng cộng đồng châu Âu can thiệp mạnh nên năm 2007 tất cả đã được giải thoát.

Năm 2009 là năm đánh dấu nhiều sự kiện quan trọng của Gaddafi:

Trong hội nghị thượng đỉnh kỳ thứ 53 của Liên Minh châu Phi ông đã được bầu làm Chủ tịch và ông đã tự xưng mình là "Vua của những vị Vua tại châu Phi".

Tháng 9 năm đó, tại Venezuela, Gaddafi cùng Tổng thống Hugo Chavez nước chủ nhà kêu gọi thành lập một Tổ chức Hiệp Ước Nam Đại Tây Dương để đối đầu với

NATO, xây dựng quyền lực riêng của Nam Mỹ - Châu Phi.

Ngày 23.9.2009 lần đầu tiên Gaddafi xuất hiện trước Đại Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp quốc, xé bản sao Hiến chương LHQ và lên án cơ cấu Liên Hiệp Quốc là "chủ nghĩa phong kiến an ninh" hay "Hội Đồng Khủng bố", sự kiện nầy gây khá nhiều xáo trộn tại đó qua những cuộc biểu tình ủng hộ và phản đối ông.

Trước thế chiến thứ hai, Lybia là thuộc địa của Ý và được trả tự do khi liên minh Đức-Ý-Áo bại trận. Có lẽ vì thế mối liên hệ giữa Ý và Lybia có nhiều điểm đặc biệt, nhất là dưới thời kỳ lãnh đạo chính quyền của Thủ tướng Ý Silvio Berlusconi. Ý mua dầu hỏa và khí đốt của Lybia, sửa sang đường sá, hệ thống cầu cống cho xứ sở nầy như trả món nợ bồi thường chiến tranh. Berlusconi ưu đãi Gaddafi như bạn thân, từng hôn tay ông ta như hôn tay một giai nhân và cũng học đòi ở ông ta những thú vui gây nhiều tai tiếng về gái đẹp dẫn đến sự xáo trộn trong guồng máy chính trị Ý và là một phần đưa đến sự sụp đổ của chính quyền nầy.

(Đội Nữ cận vệ đồng trinh của Gaddafi)

Nói đến Gaddafi mà không kể đến Đội Nữ Cận Vệ Đồng Trinh của ông ta thì quả là một thiếu sót lớn. Các cô vệ sĩ xinh đẹp nầy phải có sức khỏe tốt, luôn kề cận bên ông và được huấn luyện cực kỳ gắt gao, sử dụng thành tạo các loại vũ khí hiện đại, lúc nào cũng có bên mình súng trường tự động Kalashnikov, trang phục hợp thời trang, sơn móng tay cùng màu với màu báng súng và phải luôn đi giày cao gót. Người ta nói, năm 1998, khi Gaddafi bị phục kích, một cô cận vệ đã hy sinh khi lấy thân mình chắn đạn cho ông ta. Những nữ vệ sĩ nầy không bao giờ lập gia đình và họ nguyện hiến dâng cả cuộc đời cho "Chủ nhân khả kính" của họ. Nhưng người ta không thấy họ đâu trong cuộc nổi dậy năm 2011 ở Lybia mà thay vào đó chỉ có các nam vệ sĩ.

Gaddafi thường ví von mình bằng những danh từ, hình ảnh cao cả và thường nói "Những kẻ nào không yêu mến tôi đều không đáng sống", ông vẫn huênh hoang cho rằng "Không có nước nào trên hành tinh nầy có nền dân chủ thực sự ngoại trừ Lybia".

Ôm hoài khư khư chiếc ghế tối cao trong chính quyền không cần bình bầu thay đổi, Gaddafi giống đa số các lãnh tụ những quốc gia Nam Mỹ, châu Phi và Trung Đông, người ta gọi họ là những nhà độc tài thời đại và dĩ nhiên họ có rất nhiều phần tử bất mãn chống đối, từ nội địa lẫn hải ngoại. Tháng 10.1993 một số người trong quân đội đã tổ chức ám sát ông ta nhưng bất thành. Tiếp đó là những cuộc nổi loạn với những cuộc thanh trừng đẫm máu nhiều người chết, nổi bật nhất là Fathi Eljamihmi, một phần tử đối lập đã bị bắt từ năm 2002 vì kêu gọi dân chủ hóa thực sự cho Lybia. Những sự kiện trên khiến Gaddafi không tin tưởng lắm vào quân đội chính quy quốc gia, ông dùng lính đánh thuê để bảo vệ mình và gia đình, họ được trả lương hậu hỉ bằng tiền bán dầu hỏa mà Gaddafi đã bỏ túi riêng; tuy nhiên, sau nầy người ta khám phá ra rằng ông ta đã trả tiền giả cho họ trong giai đoạn cuối cùng của ông.

Nhưng cuộc đời chẳng có gì tồn tại với thời gian, nhất là khi nó được xây dựng bằng thù hận, bất công. Các "Ngài" Tổng Thống, Thủ Tướng "muôn năm" không thể hưởng giàu sang khi muôn dân kêu đói. Và việc gì đến phải đến khi tháng 2.2011, nước láng giềng gần cận với Lybia là Tunisie - xứ sở mà ngày xưa thời Trung Cổ người ta đã gọi đó là "giỏ bánh mì của đế chế La Mã", người dân khắp nơi đổ về thủ đô Tunis biểu tình phản đối, đòi chính phủ phải từ chức chỉ vì giá bánh mì gia tăng vượt bực. Cuộc biểu tình ngày càng lan rộng, cảnh sát lúc đầu làm rào chắn chống lại dân chúng, nhưng những ngày sau họ lại ngã về phía dân và cuối cùng chính quyền đương nhiệm phải từ chức để mọi người chọn bầu chính phủ mới.

Như một bịnh truyền nhiễm dễ lây, Tunisia vừa yên thì Ai Cập - một láng giềng khác của Lybia với "Ngài Tông tông" Mubarak tại vị ghế Tổng Thống trên 30 năm, lại bị dân chúng ùn ùn biểu tình ngày đêm tại thủ đô Cairo yêu cầu Mubarak từ chức vì chính sách độc tài, tham ô nhũng loạn của ông ta. Mubarak cũng hạ lịnh cho cảnh sát bắn vào dân khiến nhiều người chết và bị thương, hỗn loạn kéo dài gần cả tháng và cuối cùng Mubarak đào tẩu nhưng bị bắt lại, hiện đang chờ ngày xét xử, dân Ai Cập vui mừng tổ chức tuyển cử tìm người xứng đáng hơn.

Vết dầu dân chủ lại tiếp tục loang, người ta đọc trên báo, nghe trên TV, radio tin tức những cuộc nổi dậy gần khắp các nước Trung Đông khối Ả Rập, từ Yemen đến Syrie, từ Syrie qua Iran và tùy sự can đảm trường kỳ của người dân mỗi nơi mà các cuộc biểu tình phản đối chống chính phủ hoặc tan theo sức mạnh đàn áp của chính quyền hoặc tiếp tục chịu đựng áp lực chờ ngày đạt kết quả. Tổng thống Mỹ Obama đã gọi thời điểm quan trọng của những cuộc bùng dậy nầy là "Mùa Xuân Ả Rập", mùa xuân của ý thức dân chủ mà từ lâu các dân tộc đó chỉ "có tiếng mà chưa hề có miếng" bao giờ. Giữa những cuộc "lao xao dâu bể" người ta ngạc nhiên khi thấy Lybia bình yên, im hơi lặng tiếng nhưng mọi người cũng linh cảm sẽ xảy ra một biến cố nào đó, khác hơn và dữ dội hơn.

Sự chờ đợi không lâu, độ vài tuần sau người ta nghe tin thủ đô Tripoli của Lybia náo loạn khi người dân xuống đường phản đối chánh phủ, và như có sự đồng thuận với nhau, các thành phố lân cận khác cũng ùn ùn kéo về tham gia. Súng lại nổ, súng của chính quyền bắn vào dân. Sự phẫn nộ gia tăng, người ta liều chết chống cự và một lực lượng võ trang của nhóm nổi loạn được thành lập, gọi tắt là NTC (Hội đồng chuyển tiếp quốc gia). Nhưng họ không chống nổi lại lực lượng lính đánh thuê của Gaddafi, họ rút về các cứ điểm an toàn hơn và cầu cứu quốc tế. Hội đồng Bảo An Liên Hiệp quốc nhóm họp,

sau nhiều lần tham khảo, ngày 19.3.2011, ngoại trừ Nga và Trung Quốc đa số tại đây đồng ý ra Nghị Quyết 1973 thiết lập vùng phi vận (cấm bay) tại Lybia nhằm ngăn chận các cuộc oanh kích của Gaddafi vào nhóm nổi dậy. Sau đó 15 nước châu Âu đưa không quân, hải quân tới thực thi vùng phi vận, phong tỏa hải phận nước nầy và không kích vào lực lượng quân sự của Gaddafi để hỗ trợ cho nhóm NTC.

Lybia chính thức bước vào tình trạng chiến tranh nội chiến và phe nổi loạn được sự giúp sức của khối NATO chống lại chính quyền, hỗn loạn bao trùm khắp chốn, nhất là tại thủ đô, nơi Gaddafi còn trú ngụ. Nhiều nhân vật quan trọng trong chính quyền, quân đội và thể thao đã chuyển hướng sang phe nổi dậy trong đó có Ngoại trưởng Moussa Koussa của Lybia đã đào tẩu sang Anh quốc, tất cả đều lên án Gaddafi tội bắn giết dân, bạo lực đối với phụ nữ, làm những điều của kẻ mất lương tri, lý trí. Tướng Oun Ali Oun buộc tội ông tội "diệt chủng" và kêu gọi binh lính, sĩ quan rời bỏ chính quyền. Mỹ và quốc tế kêu gọi Gaddafi ra đầu hàng và cho phép ông sống đời lưu vong nhưng nhà độc tài quyết liệt từ chối và nói nhất định sống chết trên quê hương mình.

Cuối tháng 8.2011, Gaddafi chính thức bị lật đổ sau hơn 42 năm cầm quyền nhưng ông vẫn cầm cự chiến đấu. Đến giữa tháng 9.2011, khoảng một nửa quốc gia trên thế giới chính thức công nhận Hội Đồng Chuyển Tiếp Quốc Gia Lybia (NTC) là chính phủ hợp pháp của nước nầy. Ngày 6.10.2011 Gaddafi lại ra mặt sau một thời gian lẫn trốn và kêu gọi "toàn dân biểu tình chống lại chính phủ lâm thời" nhưng chẳng ai hưởng ứng. Các cuộc oanh kích lại diễn ra dữ dội, thoạt đầu lính đánh thuê của ông có vẻ thắng thế nhưng trong tình trạng bị cô lập và nhất là thiếu sự ủng hộ của người dân nên quân ông bị tổn hại nặng nề, một số các con trai của ông bị tử nạn và bị bắt, ông rút về Sirte, nơi sinh quán và cũng là cứ điểm cuối của mình.

(Xác nhà độc tài bị kéo lê trên đường phố)

Ngày 20.10.2011 quân NTC tấn công Sirte, sau nhiều lần chống cự nhóm lính đánh thuê của ông hoàn toàn tan rã, Gaddafi bị thương và bị bắt gần Sirte trên đường trốn chạy. Theo các nguồn tin cho biết, người ta đã lôi ông ra từ trong một ống cống như lôi một con chuột với thương tích trên người. Kẻ cao ngạo ngày nào giờ đang cầu xin tha mạng nhưng một viên đạn đã bắn vào đầu ông và kết thúc cuộc đời của một người điên loạn vì tham vọng bởi bạo lực và danh vọng (cho đến bây giờ mọi người vẫn còn đang điều tra để biết ông chết vì bị bắn hay vì đạn lạc).

Trước đó, có tin đồn rằng người ta đã làm nhục sinh lý ông giữa đám đông trước khi "công lý được thực thi". Mọi người reo hò nhảy múa mừng chiến thắng, binh sĩ NCT viết lên cống bằng sơn màu xanh hàng chữ "Nơi trốn của Gaddafi, con chuột cống" và chuyền nhau khẩu súng lục bằng vàng của ông ta. Thi hài của Gaddafi sau đó được đưa đến Misrata với hai vết thương trên ngực và thái dương, họ đặt xác ông trong phòng lạnh dùng để chứa thịt gia súc cùng với thi thể của Mutassim, con trai ông. Thiên hạ khắp nơi đổ ra đường ăn mừng cái chết của ông, người ta dẫn con cái xếp hàng dài để được vào xem thi thể của kẻ đã thống trị họ trên 42 năm bằng máu, mồ hôi và nước mắt.

Đến ngày 25.10.2011, Gaddafi cùng con trai Mutassim và cựu Bộ trưởng quốc phòng dưới chế độ cũ Abu Bakr Younis đã được đem chôn tại một nơi bí mật trong sa mạc, trái với mong muốn trong di chúc của Gaddafi là được chôn tại Sirte để được gần gũi bạn bè và người thân.

Gaddafi chết, nội chiến Lybia chấm dứt nhưng âm hưởng cái chết đó vẫn còn. Mọi nơi thở phào nhẹ nhõm như lúc hay tin Bin Laden bị xử quyết, nhưng Tổng thống Venezuela Hugo Chavez lại thương tiếc và gọi ông ta là "liệt sĩ", người ta có thể bảo đó là "ngưu mã khóc thương nhau". Thế gian nầy có bao nhiêu người, bao nhiêu ý và chuyện khen, chê bất đồng là chuyện thường tình nhưng khó ai phủ nhận câu nhân quả của cuộc đời, đem nhân ái trị dân sẽ được câu thương yêu bền vững, lấy bạo lực tham tàn ứng xử sẽ lãnh kết cuộc thảm thương. Gaddafi không phải là trường hợp đầu tiên trong lịch sử cận đại, chỉ tiếc một điều là bánh xe trước gãy mà vẫn còn bao kẻ tiếp bước trên lối mòn để gieo oan khiên cho chính người dân của họ. Sự sụp đổ của chính quyền Tunisia, Ai Cập và cái chết của Gaddafi vẫn chưa thức tỉnh được những ai còn đang ôm tham vọng thống trị dài lâu quê hương mình, chinh phục thế giới nầy bằng bạo lực, vì vậy bên kia trời Trung Đông xứ Syria vẫn còn một nhà độc tài Bashar al-Assad đang tiếp tục mỗi ngày nả súng vào làn sóng biểu tình chống đối của người dân cũng như tại Iran, Tổng thống Mahmud Ahmadinedshad vẫn đàn áp các phe nhóm đối lập trong việc cai trị của mình, những nhà độc tài không chịu buông rơi chiếc ghế lãnh đạo mà họ đã giữ mấy mươi năm. Giữa sa mạc bụi vàng, cát nóng hậu thế sau nầy có ai còn nhớ đó là nơi an nghỉ của một nhà lãnh đạo hay chỉ bảo đó là nơi chôn vùi của một con chuột cống, một con chó điên. Buồn thay, thế giới nầy luôn có những con chó điên thích cắn xé dân tộc và tự hủy diệt linh hồn mình. Trong cái đảo điên đầy nghiệp chướng của miền Trung Đông đang sôi sục, "Mùa Xuân Ả Rập" vẫn tiếp tục nở hoa, những đóa hoa dân chủ tuy muộn màng nhưng thiết thực với sắc thắm bằng máu của người dân.

• Huỳnh Ngọc Nga

(Torino, ITALIA – 14.02.2012)

Phải chăng trái đất sẽ nổ tung ngày 21. 12. 2012

• **Nguyễn Thượng Chánh**

Chuyện tận thế thỉnh thoảng vẫn thường được nghe nói đến, nhưng rồi cũng chẳng có gì xảy ra hết. Hình như việc khai thác nỗi sợ hãi của bá tánh có một chủ đích nào đó.

Về mặt tâm lý học đây là **phobia** *hay chứng sợ hãi thái quá, và bao gồm những gì liên quan đến ngày tận thế.*

Có người lo sợ về bệnh dịch hạch, người khác thì lo sợ về trận thế chiến cuối cùng như Armaggedon trong Kinh Thánh.

Hiện tượng sợ hãi nói trên có thể thấy xuất hiện bất cứ nơi nào trên thế giới.

Có hai loại sợ hãi thường thấy nhất: sợ hãi về kỹ thuật như Y2K (xáo trộn internet năm 2000) và sợ hãi bao gồm các vấn đề tín ngưỡng tôn giáo.

Từ nhiều năm qua, xuất phát cái tin đồn quái ác và quái lạ: trái đất thân thương của chúng ta từ hơn 4 tỷ năm nay sẽ nổ tan tành xí quách vào đúng ngày **21 tháng 12 năm 2012**, nghĩa là chỉ còn vỏn vẹn có một năm phù du nữa mà thôi. **Đó là ngày tận thế.**

Hình ảnh thế giới mà chúng ta đang thấy hiện nay sẽ không còn nữa, và sẽ được thay thế lại bằng một hình thái xã hội mới...

Và những ai may mắn còn sống sót được thì phải bắt đầu lại hết từ con số zéro và gọi đó là năm 0001.

Thủ phạm nguồn tin tận thế nầy có lẽ bắt nguồn từ nhà văn Zecharia Sitchin. Ông ta chuyên viết về khoa học giả tưởng liên quan đến nền văn minh cổ đại của dân tộc Sumer thuộc Trung Đông.

Z.Sitchin tìm hiểu và dịch nhiều sách về nền văn minh cổ đại Sumer (thí dụ như tác phẩm The Twelfth Planet or Planet X, xuất bản năm 1976), trong đó có đề cập đến hành tinh Nibiru xoay quanh quỹ đạo mặt trời mỗi 3600 năm.

Chỉ mới gần đây thôi, người ta mới liên hệ hai sự kiện hành tinh Nibiru với thời điểm chấm dứt chu kỳ của lịch Maya thuộc nền văn minh cổ đại Trung Mỹ.

Theo Lịch Maya, thì ngày 21.12.2012, rơi đúng vào ngày Đông chí (*winter solstice*), trái đất và một số hành tinh trong thái dương hệ sẽ nằm ngay cùng một hướng với mặt trời.

Ngày đó, hành tinh Nibiru sẽ phóng thẳng vào quả đất và sẽ gây nên biết bao là tai ương cho nhân loại... Toàn là những thiên tai như núi lửa trỗi dậy khắp nơi, động đất cấp 8.2 – 10.5 theo thang Ritcher, giông bão và sóng thần Tsunami nổi lên khắp nơi, vỏ trái đất bị nứt ra từ nhiều chỗ, trục địa cầu bị lệch đi làm thay đổi vị trí Bắc cực và Nam cực. Lục địa có cái trồi lên, có cái chìm sâu dưới biển, v.v... Ghê quá!

Vô số sites internet đã xuất hiện và bàn tán sôi nổi về chuyện tận thế. Tranh luận khắp nơi nhứt là ở Hoa Kỳ.

Tệ hại hơn hết, có dư luận tung tin ra là chánh phủ Mỹ và các cấp lãnh đạo trên thế giới đều biết rất rõ chuyện nầy sẽ xảy ra, nhưng họ cố tình giấu nhẹm đi vì sợ dân chúng hoang mang gây cảnh náo loạn trong xã hội, khó cai trị và nhất là họ muốn bảo vệ quyền lợi, quyền hành và tánh mạng của họ...

Kế hoạch thoát thân bảo vệ sự sống còn của giai cấp lãnh đạo thế giới và tài phiệt giàu có cũng đã được xếp đặt trước hết rồi.

Quả thật đây đúng là một âm mưu *complot* mà thôi! Ai chết mặc ai, *don't care*, chúng ông (tư bản và cộng sản) đem vợ con, thê thiếp, dòng họ và kẻ thân cận vọt lẹ đến nơi chốn an toàn.

Trước những lời đồn đại tới tấp, Cơ quan NASA phải khổ công đưa ra lời đính chánh và bác bỏ từng điểm một về mặt khoa học các huyền thoại cũng như các tin đồn về sự hiện hữu của hành tinh Nibiru, về sự thay đổi trục của quả địa cầu, v.v...
http://astrobiology.nasa.gov/ask-an-astrobiologist/intro/nibiru-and-doomsday-2012-questions-and-answers

David Morrison, giám đốc khoa học NASA đã trực tiếp lên diễn đàn để trấn an dư luận và ông ta cả quyết rằng là không có một nhà khoa học đáng tin cậy nào trên thế giới dự đoán rằng sẽ có một hiện tượng hay một biến cố thiên nhiên quan trọng nào chắc chắn sẽ xảy ra trong tháng 12 năm 2012.

Vậy bà con cô bác cứ việc an tâm mà sống, và nhớ nên lái xe cẩn thận còn hơn là lo nghĩ vẩn vơ đến ba cái chuyện tào lao nhăm nhí (*hoax*) tương tợ như chuyện *Y2K* của năm 2000.

Chụp thời cơ làm giàu

Một số sách báo về tận thế 2012 đã được tung ra thị trường, qua internet. Rồi còn con buôn các *kit* hay túi cứu hộ mưu sinh thoát hiểm nữa, cách chuẩn bị thuốc men, lương thực linh tinh như thế nào, v.v…

Roland Emmerich (Hollywood), cũng chụp lấy thời cơ và tung ra phim **2012** vào đầu tháng 11 năm 2010 vừa qua.

Đây là một phim rất vĩ đại với ngân sách thực hiện rất to lớn.

Video: **Xem phim ciné "Tận Thế 2012"**
http://www.youtube.com/watch?v=cyCCd8MCcZY

Phim rất hồi hợp, sống động, dàn cảnh vĩ đại, kỹ thuật phim ảnh đặc biệt *special effects* khỏi chỗ chê được nhưng cũng có những đoạn hơi ba xạo, hơi cải lương một tí.

Phim nói lên cái âm mưu của các nhà lãnh đạo biết trước tai họa sắp xảy ra, nhưng im hơi lặng tiếng.

Quốc gia Hoa Kỳ tan tành thành bình địa vì động đất, khói lửa ngập trời, tuyết rơi khắp lối. California, Los, San Francisco, Las Vegas, Washington DC, Hawaii… White house tan hoang, lãnh đủ không còn gì hết.

Các quốc gia khác cũng không hơn gì. Tòa Thánh Vatican sụp đổ ra tro hoàn toàn. Chùa chiền của Đức Đạt Lai Lạt Ma trên dãy núi Hy Mã Lạp Sơn cũng bị tsunami cuốn trôi đi mất.

Tổng Thống Mỹ người da đen (có lẽ muốn ám chỉ TT B.Obama?), ngon lành, can đảm không chịu bước lên phi cơ Air Force One để vọt theo bộ tham mưu, mà lại nhất định ở lại cùng chết với dân chúng Mỹ... Thủ tướng Ý cũng vậy...

Còn lại là tất cả các lãnh tụ khác đều rét quá nên chui lên phi cơ riêng để vọt lẹ đến căn cứ xuất phát các tàu di tản to lớn tương tợ như *Arche de Noé/Noah's ark* trong Kinh Thánh.

Mỗi chiếc lớn bằng mấy cái hàng không mẫu hạm ngày nay, trang bị hiện đại, không thể chìm được, có sức chứa mỗi chiếc hằng chục ngàn người và chở cả các loài thú vật như voi, lạc đà, hươu cao cổ, hùm beo, voi, v.v… để lưu truyền nòi giống sau nầy.

Muốn lên tàu phải có giấy phép màu xanh, màu đỏ, màu vàng… Chớ không phải ai đi cũng được đâu. Đây quả là một sự kỳ thị rồi. (Sao giống cảnh đã xảy ra trên nóc Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn năm nào quá?).

Nhưng đến giờ phút chót, đa số các nhà lãnh đạo phát lòng từ tâm đều đồng ý để cho dân chúng được quyền lên tàu theo kiểu *canh me vượt biên* trước khi sóng thần đang di chuyển ập tới **xóa sổ Trung Quốc**.

Sau 27 ngày lênh đênh, các con tàu định mệnh đều hướng hết về lục địa Phi Châu vì nơi đây được thiên nhiên ưu đãi nâng rất cao lên khỏi mặt biển. Đây sẽ trở thành miền đất hứa, vùng đất an toàn cho nhân loại.

Không biết tại sao nhà viết cốt truyện phim lại chọn Trung Quốc làm bến xuất phát của các tàu thoát hiểm của nhân loại.

Hai nhà bác học trẻ tuổi, linh hồn của chuyện phim đều là người da màu cả. Một người là Ấn Độ, còn một người kia là người Mỹ da đen.

Chính nhờ sự nghiên cứu của hai nhà khoa học kể trên mà các cấp lãnh đạo thế giới mới biết được lòng của quả đất đang nóng dần lên, và sẽ nứt ra trong một thời gian rất gần.

Nhờ biết trước được tai họa nên họ đã chuẩn bị kịp thời kế hoạch thoát thân.

Đây là một phim hay về khía cạnh nghệ thuật giải trí nhưng chính nó đã vô tình đóng góp thêm vào tâm trạng hoang mang và sợ hãi của không ít người có sức khỏe tinh thần không mấy vững vàng.

Hú hồn hú vía

Video: MAYA Secrets of their ancient world
http://www.rom.on.ca/maya/exhibition/maya_calendar_fr.php

Mới đây, hai nhà chiết tự cổ ngữ Maya, sau khi xem kỹ phiến đá tìm được tại Tortuguero, Mexico đã đưa ra nhận xét là một lẫn nứt trên phiến đá đã làm sự diễn giải ban đầu bị lệch lạc đi.

Bà con cô bác cứ an tâm đi .

Theo hai nhà chuyên môn trên thì phải hiểu đây là sự tận cùng hay chấm dứt một thời đại chớ hổng phải là tận thế đâu.

Một thời đại mới vô cùng tốt đẹp rạng rỡ sẽ tiếp nối ngày 23.12.2012. Đó là ngày xuống trần của Bolon Yookte xem như "Chúa" của dân tộc Maya.

Ý niệm ngày tận thế là sản phẩm của rất nhiều tôn giáo lớn.

Theo Cơ Đốc Giáo, ngày tận thế là do ý muốn của Thượng Đế. Ngày đó, Đức Chúa Trời sẽ hiện ra và đón rước các tín đồ ngoan đạo, còn những người có tội thì phải chịu xuống địa ngục học tập cải tạo mút chỉ cà tha.

Theo Giáo hội: nói vòng vo Tam Quốc khó hiểu quá: (*Sa fin sera analogique à la fin du Christ, menée par le mêmе Esprit Le signe de Pierre et de Judas La fin de la papauté (Jean 21) La survie d'un petit reste de chrétiens jusqu'au retour du Christ (Jean 21). Site source : http://eschatologie.free.fr Pour approfondir sous forme de livre : http://www.docteurangelique.com*|).

Video: *Les signes de la fin du monde donnés par l'Eglise*
http://video.google.fr/videoplay?docid=6830228353892660940#

Theo Phật Giáo, thì tận thế nằm trong hóa trình sinh diệt và hóa trình nầy được chia ra làm 4 giai đoạn: *thành, trụ, hoại, không*. Tận thế bắt đầu trong giai đoạn hoại của thế giới. Đây là hiện tượng tự nhiên do cộng

nghiệp của chúng sinh mà ra. Vì vậy, Phật Giáo không phủ nhận ngày tận thế.

Còn chuyện tận thế 21.12.2012 thì sao? Đây cũng chỉ là chuyện tào lao hoang đường 100% như những chuyện cùng loại đã từng xảy ra trong quá khứ.

Tuy thế, chắc chắn nó cũng đã giúp cho nhiều người hốt bạc ngon lành và đồng thời cũng thúc đẩy nhiều người khác lo tu hành hơn…

Còn các tôn giáo thì rất hoan hỉ đón nhận tin ngày tận thế sắp đến.

Kết luận

Hình như trong cảnh cùng khổ, cùng hoạn nạn, con người mới biết đoàn kết lại và thương yêu đùm bọc lẫn nhau hơn.

Chuyện tận thế thỉnh thoảng cũng thường được thiên hạ hay đề cập đến lắm.

Năm 1938, các đài truyền thanh Hoa Kỳ đều tung tin thành phố New York sắp bị người hành tinh *aliens* xuống tấn công.

60 năm sau, Hollywood đã hốt bạc nhờ cho ra phim *Without warning* và 2008 thì có phim *Doomsday deadly virus outbreak*.

Gần đây hơn, năm 2011, nhà truyền giáo *evangéliste* Harold Camping và đồng thời cũng là chủ tịch đài phát thanh *President Family Station* Hoa Kỳ đã tiên đoán như đinh đóng cột ngày tận thế sẽ là 21.5.2011.

Không ít người lo sợ hết sức. Rồi tới ngày đó, mọi việc vẫn bình thường. Ông H.Camping xin lỗi và đính chánh lại, viện lẽ là làm toán trật. Sau đó ông ta dời ngày tận thế lại đến 21.10.2011 vì khối lửa của tiểu hành tinh *asteroid* phải cần thêm năm tháng nữa mới bay tới để đụng được vào trái đất. Rốt cuộc rồi cũng chẳng có gì xảy ra hết. Dỏm hết biết.

Rồi ông ta lại dời thêm một lần nữa. Đó là ngày 28.10.2011. Cũng không có gì hết. Vừa phải thôi nghe ông già!

Video: New Judgment Day. Harold Camping
http://www.tuxboard.com/fin-du-monde-pour-le-21-octobre-2011/

Riêng cá nhân chúng tôi thì không tin mấy cái chuyện tào lao nầy. Hơi sức đâu mà lo nghĩ ba cái chuyện vớ vẩn đó.

Cuộc đời vẫn tiếp tục sáng, trưa, chiều, tối một cách bình thản.

Bạn có đồng ý không?

Nguyễn Thượng Chánh
Montreal, 19.12.2011

Tham khảo

- Lisa Fritscher. *Doomsday Phobias*
http://phobias.about.com/od/phobiaslist/a/doomsdayphobias.htm
- National Geographic News. *2012 Six end of the world myths debunked*.
http://news.nationalgeographic.com/news/2009/11/091106-2012-end-of-world-myths.html

Sẽ có mùa Mai

Cúc trổ đầy sân giá lạnh băng
Đông tàn hoa nở đón xuân sang
Lịch rơi, năm hết, đời thêm tuổi
Vút thoáng vèo bay nắng úa tàn

Làm sao xóa được trang đầy mực
Dấu bụi hoen mờ dấu bước xưa
Một thuở rộn ràng đêm thao thức
Nàng xuân kiều diễm tới hay chưa?!

Ơ kìa có lẽ trong tiền kiếp
Ta ngủ giấc dài bên cội mai
Mắt sáng nhìn đời chưa vương nghiệp
Lòng trang trắng vẽ ước tương lai…

Bên trường, bên bạn, trong lòng mẹ
Ta ngủ yên say những giấc đầy
Ai vay cơm áo ta không nợ
Đèn sách, thâm tình, buổi sớm mai…

Đường đi đâu dễ chi bằng phẳng
Lòng mẹ bao la nước luôn đầy
Nhưng gió dông về rơi hạt nặng
Con đò giữa sóng lắc lư say…

Mấy năm tù ngục làm sao biết
Tết đến, xuân sang chuyện đất trời
Ốm đói nhiều khi ta tưởng chết
Thì mai với cúc chuyện xa xôi…

Gò Công gió chướng về trong trí
Ta thấy mẹ ta tựa cửa nhìn
Mấy cây so đũa đầy bông trắng
Cảnh của tình quê… rõ bóng hình.

Ta thấy ông già đang thắp hương
Áo dài khăn đóng tóc pha sương
Mấy thằng cu tý chơi ngoài ngõ
Đì đẹt trên tay pháo đỏ đường…

Ta thấy ông đồ cong lưng viết
"Xuân khứ, xuân lai, xuân bất tận"
Đất người nhớ quá, lòng thê thiết
Ai đón xuân, ta nào có xuân…

Bao giờ xuân đến ta về lại
Bên cạnh mai, cờ vàng thắm tươi
Xóa ván cờ xưa đầy oan trái
Ngẩng mặt ta đi thắm sắc đời…

• thylanthảo

Đại Hội Văn Bút Quốc Tế lần thứ 77

• **Nguyên Hoàng Bảo Việt**
(Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ)

Đại Hội Văn Bút Quốc Tế tố cáo Cộng Sản Việt Nam đàn áp tàn bạo những người cầm bút đối kháng độc tài và bênh vực Nhân Quyền.

Như chúng tôi đã đưa tin, một Quyết Nghị về Việt Nam đã được Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế tại Belgrade, thủ đô nước Serbie, đồng thanh thông qua. Nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt, Phó chủ tịch Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại, đã mang bản in gốc Dự thảo Quyết Nghị về Việt Nam đến dự Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế kỳ thứ 77 này. Từ ngày 12 đến 18 tháng 9 năm 2011, thành phố có biệt danh là "Trái Tim của sông Danube", nơi an nghỉ của nhà văn Nobel Văn chương Ivo Andric, đã tiếp đón gần 250 nhà văn hội viên của hơn 90 Trung tâm Văn Bút và tân khách trong văn giới. Không quên ghi thêm đông đảo thân hữu tháp tùng các phái đoàn cùng nhiều phái viên thông tấn báo chí, truyền thanh và truyền hình. Tại Đại Hội, thi hữu Nguyên Hoàng Bảo Việt đã gặp lại nhà thơ Yên Sơn và phu nhân là bà Trần Ngọc Bích. Hai ông bà Yên Sơn và Trần Ngọc Bích đại diện cho Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.

Cũng nên nhắc lại, năm 2011 đánh dấu 90 năm Văn Bút Quốc Tế được thành lập, không bao lâu sau khi Đệ nhứt Thế chiến chấm dứt. Hơn nửa thế kỷ qua, với sự xuất hiện và hoạt động của Ủy Ban Bênh vực Nhà Văn bị Cầm tù (WIPC), Văn Bút Quốc Tế không ngừng cổ xúy và quảng bá văn chương đồng thời bênh vực quyền Tự do phát biểu và thể hiện quan điểm. Năm 2011 cũng là thời điểm Trung tâm Văn Bút Serbie kỷ niệm 85 năm gia nhập Hiệp Hội Nhà Văn Thế Giới. Với chủ đề **"Văn chương, Ngôn ngữ Thế giới"**, Đại Hội Văn Bút Quốc Tế đã được nữ văn hữu Vida Ognjenovic, Chủ tịch Trung tâm Văn Bút Serbie, long trọng khai mạc chiều ngày 13 tháng 9 tại tòa đô chính Belgrade. Bà Vida Ognjenovic là một tác giả nổi tiếng, viết văn, soạn kịch, giảng dạy về nghệ thuật sân khấu. Bà còn là một nhà ngoại giao, từng làm đại sứ Serbie tại Na Uy và đương nhiệm đại sứ tại Đan Mạch. Buổi lễ khai mạc Đại Hội Văn Bút có sự hiện diện của Tổng Thống Boris Tadic, Thủ Tướng Mirko Cvetkovic và Bộ Trưởng Văn Hóa Predrag Markovic. Tổng Thống Cộng Hòa Serbie đã phát biểu và chào mừng những người cầm bút khắp năm châu đã mang tình bạn và vinh dự đến đất nước ông.

Trung tâm Văn Bút Serbie đã hoàn thành tốt đẹp việc tổ chức Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế kỳ thứ 77, kết hợp với Lễ Hội Văn Chương Thế giới "Trả Tự Do cho Ngôn ngữ". Chương trình Lễ Hội Văn Chương Thế Giới gồm có nhiều buổi đọc thơ văn quốc tế, tại thủ đô Belgrade và tại hai thành phố lớn Novi Sad ở miền Tây Bắc (cách Belgrade 65 cs) và Nis ở miền Đông Nam (cách thủ đô 250 cs). Đó là một thành quả thật xứng đáng được tuyên dương. Thiếu phương tiện, ít tiền bạc, các văn thi hữu Văn Bút Serbie đã đem hết cả tấm lòng vào việc làm cho Đại Hội. Các bạn được sự tự nguyện tiếp tay, tận tình giúp đỡ của nhiều thanh niên thanh nữ, sinh viên, ai cũng giữ được nụ cười dù vất vả, mệt mỏi trông thấy. Nên hiểu rằng chính quyền Serbie dân chủ, thoát thai từ Liên bang CHXHCN Nam Tư, chưa hoàn toàn khắc phục được hậu quả của các cuộc chiến bất công diễn ra mấy năm cuối thập niên 90. Phải kể thêm gánh nặng di sản của chế độ Cộng sản Tito, dù rằng Liên bang CHXHCN Nam Tư là một nước "phồn thịnh" nhứt và ít "nhiễm độc cộng sản" nhứt trong khối các nước Đông Âu. Chư hầu và tùy tinh của hai đảng Cộng sản Liên Xô và Trung Cộng, Cộng sản Việt Nam coi lãnh tụ Tito là kẻ thù vì phạm tội "xét lại" và chủ trương "phi liên kết". Dân tộc Serbie, dù không đông, là một dân tộc "lớn", có lịch sử và văn hóa lâu đời, biết dung hợp với nhiều cộng đồng dân thiểu số (hơn 1 triệu trong số 7 triệu 400 ngàn người đang sinh sống tại nước Serbie). Phải nhìn nhận rằng đất nước Serbie đang cố gắng vươn lên trong nhiều lãnh vực, văn học nghệ thuật là một thí dụ điển hình.

Đáp lại lời mời gọi chân thành của các văn thi hữu Trung tâm Serbie, Trung Ương Văn Bút Quốc Tế hầu hết đều có mặt tại Đại Hội Belgrade. Như Chủ tịch John Ralston Saul (VB Gia Nã Đại), các Phó Chủ tịch Joanne Leedom-Ackerman (VB Hoa Kỳ), Lucina Kathmann (VB San Miguel de Allende), Kata Kulavkova (VB Macédonie), Andrei Bitov (VB Nga) và Eugene Schoulgin (VB Na Uy), Tổng Thư ký Hori Takeaki (VB Nhựt), Thủ Quỹ Eric Lax (VB Tây Hoa Kỳ), tân Giám đốc Điều hành Laura McVeigh (Anh), Giám đốc Chương trình Quốc tế Francis Frank Geary (Anh), các Ủy viên Ban Chấp hành như Markéta Hejkalová (VB Tiệp), Philo Ikonya (VB Kenya), Lee Gil-Won (VB Hàn quốc), Tarik Gunersel (VB Thổ Nhĩ Kỳ), Yang Lian (VB Trung Hoa Độc Lập), Haroon Siddiqui (VB Gia Nã Đại), Mohamed Magani (VB Algérie), Chủ tịch Ủy ban Bênh vực Nhà Văn bị cầm tù (WIPC) Marian Botsford Fraser (VB Gia Nã Đại), Chủ tịch Ủy ban Nhà Văn vì Hòa bình Edvard Kovac (VB Slovénie), Quyền Chủ tịch Ủy ban Nhà Văn Nữ Lucina Kathmann (VB San Miguel de Allende) và Chủ tịch Ủy ban Dịch Thuật & Quyền Ngôn Ngữ Josep Maria Terricabras (VB Catalan). Đại Hội luôn luôn có hai khuôn mặt quen thuộc là Sara Whyatt, Giám đốc Chương trình và Cathy McCann, Chuyên viên Sưu tầm của Ủy ban Bênh vực Nhà Văn bị cầm tù (WIPC). Phải kể thêm ba đại diện của tổ chức Mạng lưới các Thành phố Tạm Dung (ICORN) là Peter Ripken (Đức), Lunde Helge và Dyvik Elisabeth (Na Uy).

21 Bản Quyết Nghị của Đại Hội Văn Bút Quốc Tế tại Belgrade

Đại diện cho hơn 15 ngàn nhà văn và nhà thơ trên toàn cầu, Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế đã biểu

quyết thông qua 21 bản Quyết Nghị. Trong số đó có 14 Quyết Nghị được Ủy Ban Bênh vực Nhà Văn bị Cầm Tù duyệt xét chung thẩm tại các phiên họp của Ủy Ban chuyên biệt này. Mười bốn Quyết Nghị đó liên quan đến: Bahreïn, Pays Basque, Belarus, Trung Cộng (Tây Tạng - Tân Cương - Nội Mông), Trung Cộng (Ouïgour), Cuba, Erythrée, Ba Tư, Irak, Mễ Tây Cơ, Nam Phi, Syrie, Syrie (Kurdes) và **Việt Nam**.

Quyết Nghị về Việt Nam đã được Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại biên soạn với sự tán trợ của hai Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Đức thoại và Văn Bút Thụy Sĩ Ý thoại & Réto-romanche. Trước khi Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế đồng thanh phê chuẩn bản văn trong phiên họp khoáng đại ngày 16 tháng 9, VH Yên Sơn đã tuyên bố rằng VBVNHN ủng hộ toàn văn Quyết Nghị. Bản văn nhận được tất cả các Phiếu Thuận, không một Phiếu Trắng, không một Phiếu Chống.

Qua bản Quyết Nghị về Việt Nam, Văn Bút Quốc Tế nghiêm khắc tố cáo Cộng Sản Việt Nam đàn áp tàn bạo những người cầm bút đối kháng độc tài và bênh vực Nhân Quyền. Tự do phát biểu và thể hiện quan điểm là một trong những quyền căn bản hàng đầu. Văn Bút Quốc Tế không phải là "*bù nhìn*" như báo Công An Cộng sản ở Sài Gòn bị chiếm đóng đã xuyên tạc một cách trơ trẽn. Nhắc lại, trong số báo CA ra ngày 29.03.2011, "ký giả" CA Hà Trình đã hẳn học viết một bài với tựa đề "***Văn bút quốc tế (PEN International): Bù nhìn*"**. Để chê trách Văn Bút Quốc Tế đã thông qua Quyết Nghị về Việt Nam tại Đại Hội Tokyo (Nhựt) hồi tháng 9 năm 2010, -*mỗi khi khai hội văn chương, PEN đã trở thành bù nhìn* - đồng thời cực lực chỉ trích nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt, - *để những kẻ đội lốt "nhà văn, nhà thơ" (...) mượn diễn đàn thực hiện những mưu đồ đen tối chống Việt Nam* (sic).

Quyết Nghị về Việt Nam vạch trần trước công luận quốc tế bản chất bất lương, vô liêm sỉ và cực kỳ hung bạo của chế độ Cộng sản Việt Nam. Tình trạng Nhân quyền ngày càng tồi tệ và trầm trọng. Nhiều cuộc bắt giam độc đoán, nhiều hành động trấn áp vô nhân đạo, nhiều vụ án bất công, phi pháp, rập khuôn công lý thời Staline. Ngụy quyền không ngừng khủng bố, bao vây, cô lập và đày đọa những người yêu nước thương đồng bào. Các nạn nhân của Cộng sản đã có can đảm đòi hỏi thực thi những quyền tự do dân chủ, tố cáo thủ phạm gây ra quốc nạn tham nhũng, hài tội đảng xã hội đen đã lạm dụng quyền thế để làm giàu trên mồ hôi nước mắt nhân dân, bán rẻ tài nguyên quốc gia, hiến dâng một phần lãnh thổ lãnh hải, chuyển nhượng chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho đế quốc bành trướng Cộng sản Bắc Kinh. Quyết Nghị về Việt Nam báo động các chính phủ dân chủ trên thế giới về tình cảnh nguy bách của nhiều tù nhân bị sa sút sức khỏe hoặc lâm bệnh nặng có cơ nguy thiệt mạng, như trường hợp LM Nguyễn Văn Lý, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, nhà báo Trương Minh Đức, hoặc là trường hợp nhà báo Điếu Cày Nguyễn Văn Hải còn bị giam giữ bí mật hơn một năm trời và có tin công an CS vô tình tiết lộ rằng ông bị mất tay. Hãy đọc Quyết Nghị về Việt Nam để còn nghe thấy tiếng kêu thương, cảm nhận được nỗi đau buồn, niềm phẫn uất của nhiều gia đình tù nhân chính trị, ngôn luận và lương tâm Việt Nam đang gánh vác một phần đại khổ nạn của dân tộc. Tiếc rằng khuôn khổ hạn hẹp của Quyết Nghị chỉ cho nêu lên một số trường hợp tù nhân và tình cảnh tạm gọi là tiêu biểu, và tin tức cá nhân liên hệ đã được kiểm chứng.

Genève ngày 12 tháng 12 năm 2011
Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam và nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt, Phó Chủ tịch Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại đặc trách Ủy Ban Bênh Vực Nhà Văn bị cầm tù, thành viên Trung tâm Nhà Văn Việt Nam Lưu Vong và Hội Nhà Văn Liên Hiệp Quốc - Genève.

Quyết Nghị về Việt Nam

do Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại soạn thảo với sự tán trợ của các Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Đức thoại, Văn Bút Thụy Sĩ Ý thoại và Réto-romanche cùng sự ủng hộ của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.

Hội đồng Đại biểu của Văn Bút Quốc Tế họp Đại Hội Thế Giới kỳ thứ 77 tại Belgrade, nước Serbie, từ ngày 12 đến ngày 18 tháng 9 năm 2010:

Lo ngại sâu xa vì sự vi phạm quyền tự do phát biểu và thể hiện quan điểm tiếp tục xảy ra ở Việt Nam. Các tòa báo in, các cơ quan truyền thông đại chúng (phát thanh và truyền hình), mạng lưới điện tử và các cơ sở xuất bản vẫn bị nhà nước kiểm soát chặt chẽ và phải chịu sự kiểm duyệt gắt gao. Việc cấm đoán tùy tiện vẫn tồn tại đối với quyền tự do tìm kiếm, thu nhận và chia sẻ tin tức, đặc biệt các tin tức nhằm xác định trách nhiệm của những hành động vi phạm nhân quyền, tham nhũng và bất công.

Hết sức lo âu về sự bức hại và ngược đãi các nhà văn, nhà báo, tác giả nhựt ký điện tử có chính kiến khác biệt và những người hoạt động bênh vực Nhân Quyền bằng việc cáo buộc họ vào điều 88 Luật hình sự (Tội tuyên truyền chống nhà nước CHXHCNVN) với án phạt từ 3 đến 20 năm tù giam. Đây là sự vi phạm vào Điều 19 Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị.

Lo lắng vì phần lớn những người bị bắt đều bị giam giữ nhiều tháng trời, trước khi được đưa ra xét xử, mà không được quyền áp dụng "nguyên tắc giả định vô tội", không được tiếp xúc với các luật sư độc lập – những người cũng luôn bị đe dọa và sách nhiễu. Những người bị bắt giữ luôn bị thóa mạ, bôi xấu, phỉ báng bởi truyền thông nhà nước. Các quyền được xét xử công khai và công bằng bởi các thẩm phán độc lập đều không được đảm bảo.

Bất bình và phẫn nộ vì nhiều nhà văn, nhà báo, tác giả nhựt ký điện tử và các nhà hoạt động bênh vực Nhân Quyền phải chịu những án tù nặng nề trong các trại lao động cưỡng bức, không được bảo vệ trước các tấn công của các tù thường phạm, bị tước quyền được chăm sóc y tế thích hợp và không được gặp gỡ gia đình tới thăm nom. Một số người bị nhốt kín ở một nơi không ai biết hoặc bị biệt giam, bị cấm tiếp xúc với các tù nhân khác. Nhiều nhà văn cựu tù nhân, những nhà cầm bút và tác giả nhựt ký điện tử đã bị đánh đập hoặc bị giam cầm ngắn hạn như: bà Lê Thị Công Nhân, các ông Phạm Hồng Sơn, Lê Quốc Quân, Bùi Chát (người được Giải thưởng IPA, Quyền Tự do Xuất bản, năm 2011) và Bùi

Thanh Hiếu (bút ký điện tử Người Buôn Gió), bà Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (bút ký điện tử Mẹ Nấm) và bà Tạ Phong Tần (bút ký điện tử Công lý Sự thật).

Phê phán việc buộc nhà văn Trần Khải Thanh Thủy phải lưu vong sau khi được trả tự do trước thời hạn tù vào tháng 6 năm 2011 (sau khi nhà văn đã thụ án 18 tháng trên tổng số 42 tháng án tù giam).

Quan tâm vì được báo động về tình trạng sức khỏe và điều kiện giam cầm của nhiều tù nhân, đặc biệt là: Linh mục Nguyễn Văn Lý, biên tập viên của tạp chí Tự do Ngôn luận (không được công nhận hợp pháp), 8 năm tù giam và 5 năm tù quản chế; ông Nguyễn Xuân Nghĩa, nhà thơ và nhà văn, thành viên của Hội Nhà văn Hải Phòng và Khối 8406 (Mạng lưới Bênh vực Nhân quyền), biên tập viên báo Tổ Quốc (không được công nhận hợp pháp), 6 năm tù giam và 3 năm tù quản chế; ông Trương Minh Đức, nhà báo và nhà dân chủ đối kháng sử dụng Internet, 5 năm tù giam và 3 năm tù quản chế.

Đồng thời lo lắng cho trường hợp những tù nhân sau đây: các ông Nguyễn Phong, Nguyễn Bình Thành, Trần Quốc Hiền, Trương Quốc Huy và Phạm Bá Hải, bà Phạm Thanh Nghiên, các ông Phạm Văn Trội, Nguyễn Mạnh Sơn, Trần Huỳnh Duy Thức (16 năm tù giam), Lê Thăng Long, Lê Công Định, Nguyễn Tiến Trung, Trần Anh Kim, Vi Đức Hồi, Phạm Minh Hoàng, Lư Văn Bảy và Cù Huy Hà Vũ. Tất cả những tù nhân này đang phải chịu các bản án tù bất công. Và các trường hợp khác cũng đáng quan ngại như Hòa thượng Thích Quảng Độ, (thế danh Đặng Phúc Tuệ), 83 tuổi, tu sĩ Phật giáo, nhà thơ, đang bị quản thúc từ năm 2003; nhà báo Nguyễn Văn Hải (bút ký điện tử Điếu Cày), hiện vẫn đang bị giữ trong tù sau khi đã mãn án tù giam (2 năm 6 tháng) vào tháng 10 năm 2010; Phan Thanh Hải (bút ký điện tử AnhBa Saigon), luật sư và nhà báo, bị bắt vào tháng 10 năm 2010; Nguyễn Kim Nhàn, cựu tù nhân, bị bắt trở lại vào tháng 6 năm 2011.

Thúc giục nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam hãy:

- Trả tự do, ngay lập tức và không điều kiện, tất cả những nhà văn, nhà báo, tác giả nhựt ký điện tử và các nhà hoạt động bênh vực Nhân Quyền nêu trên, cùng tất cả những người đang bị giam cầm chỉ vì đã hành sử các quyền tự do phát biểu và thể hiện quan điểm;
- Chấm dứt các tấn công, sách nhiễu, đe dọa bắt bớ hoặc giam cầm tùy tiện đối với những người có quan điểm và chính kiến khác biệt hoặc những người cổ xúy cho tự do tư tưởng, tự do về lương tâm, tôn giáo và tín ngưỡng;
- Bãi bỏ mọi hạn chế độc đoán đối với các cựu tù nhân ngôn luận và lương tâm, kể cả những người vẫn chưa hết hạn tù quản chế;
- Cải thiện điều kiện giam cầm trong- các nhà tù và các trại lao động cưỡng bức, chận đứng việc để các tù thường phạm gây hấn và tấn công các tù nhân ngôn luận và lương tâm, nghiêm cấm và trừng phạt mọi hình thức tra tấn, làm nhục, và cho phép các tù nhân ngôn luận và lương tâm bị bệnh được chữa trị tại bệnh viện, được chăm sóc y tế thích hợp, cũng như tạo điều kiện dễ dàng cho gia đình tới thăm nom;
- Xóa bỏ mọi hình thức kiểm duyệt - và giải tỏa các cấm đoán về quyền tự do phát biểu và thể hiện quan điểm, quyền tự do báo chí, tự do sáng tạo và xuất bản, quyền được thông tin bằng mọi phương tiện kể cả Internet, và quyền tự do hội họp, phù hợp với các Điều 19, 21 và 22 của Công ước Quốc tế và các quyền Dân sự và Chính trị (PIDCP/ICCPR).

Phụ bản:

Tình trạng sức khỏe và điều kiện giam cầm của các nhà văn đang bị cầm tù, trong đó có:

- Linh mục Nguyễn Văn Lý, biên tập viên của tạp chí Tự do Ngôn luận (không được công nhận hợp pháp). Năm 2007, ông bị kết án 8 năm tù giam và 5 năm tù quản chế. Trước đây ông đã từng bị tù giam 15 năm trong khoảng thời gian 1977-2005. Tháng 11 năm 2009, ông đã bị tai biến mạch não gây liệt nửa người phải. Do lo sợ ông sẽ chết nên bộ Công an CS đã chuyển ông về thành phố Huế vào tháng 3 năm 2010 để quản thúc và để ông được điều trị. Ngày 25 tháng 7 năm 2011, ông đã bị công an đưa trở lại trại tù để thi hành tiếp bản án tù giam có thời hạn cuối vào năm 2015. Ông vẫn bị liệt một phần cơ thể và bị chứng u tuyến tiền liệt có thể chuyển thành ung thư.
- Nhà văn và nhà thơ Nguyễn Xuân Nghĩa, hội viên Hội Nhà văn Hải Phòng, thành viên Khối 8406 (Mạng lưới Bênh vực Nhân Quyền), biên tập viên báo Tổ Quốc (không được công nhận hợp pháp), tác giả của nhiều bài thơ, truyện ngắn, bút ký, sổ tay, bài báo. Năm 2009, ông bị kết án 6 năm tù giam và 3 năm tù quản chế. Hiện ông đang bị chứng trĩ, loét dạ dày, sỏi thận và viêm khớp.
- Nhà báo Trương Minh Đức, nhà dân chủ đối kháng sử dụng Internet. Năm 2008, ông bị kết án 5 năm tù giam và 3 năm tù quản chế vì đã viết nhiều bài báo về tham nhũng và lạm dụng quyền lực. Ông bị gãy tay trái ở trong tù. Bị giam chung với 60 tù hình sự nguy hiểm ở một trại giam trong rừng sâu. Ông còn bị hạn chế gặp gia đình và nhận quà, thuốc (mỗi tháng chỉ được nhận một gói quà nặng 7kg). Ông đang bị bệnh cao huyết áp và bệnh rối loạn tiêu hóa.
- Nhà báo tự do Nguyễn Văn Hải (được biết nhiều với bút ký điện tử Điếu Cày), đáng lẽ ông phải được trả lại tự do sau khi đã mãn án tù giam (2 năm 6 tháng) vào tháng 10 năm 2010. Tuy nhiên ông lại bị chuyển vào trại giam của bộ Công an thành phố dường như với các cáo buộc có thể vào điều 88 Luật hình sự. Các cáo buộc đó được cho là căn cứ vào các bài viết trên Internet của ông trước khi ông bị bắt vào năm 2008 nhằm cổ xúy cho Hệ thống Nhà báo Tự do ở Việt Nam. Ông đang bị biệt giam, không được gặp gia đình, không được nhận thư, thuốc y tế và thực phẩm từ ngày 18 tháng 10 năm 2010.

Một tin tức chưa được kiểm chứng gần đây cho biết ông đã bị mất một tay trong nhà tù. Sức khỏe của ông đang trong tình trạng nguy cấp.

Ghi chú: Hà Tản Viên và Lê Hoàng Minh chuyển dịch ra tiếng Việt từ nguyên văn tiếng Pháp và tiếng Anh của Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại. Văn Bút Quốc Tế cung cấp bản tiếng Tây Ban Nha. ◙

Y DƯỢC thường thức

Cách xử dụng thuốc

Bác sĩ Tôn-Thất Hứa
Missionsärztliche Klinik- Würzburg- CHLB Đức

Hàng năm có đến 4.000 tấn thuốc cấp theo toa bác sĩ được đổ vào thùng rác công cộng hay giao hoàn tận tay cho các hiệu thuốc tây tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Lý do tại sao lại có một số lượng thuốc khổng lồ bị tiêu tán một cách phí phạm như vậy, là vì có đến 1/3 số bệnh nhân thường sau 10 ngày tự ý dứt bỏ thuốc hoặc thay đổi cách dùng mà không có ý kiến của người thầy thuốc điều trị.

Điểm căn bản cần phải biết: hàm lượng, thời gian và cách sử dụng thuốc phải thực hiện theo đúng lời dặn, có được như vậy thuốc mới đạt được hiệu quả đúng mức cho việc điều trị.

Cũng nên biết thêm là nhiều loại thuốc viên không được phép bẻ đôi hay nghiền nát ra để uống; lý do là viên thuốc được che chở bởi một màng mỏng bọc quanh, khi lớp che bao không còn nữa thì hiệu ứng của thuốc cũng sẽ bị giảm hay mất công hiệu lực chữa trị.

Nếu người bệnh gặp khó khăn khi uống hay nuốt thì nên đặt câu hỏi ngay với bác sĩ điều trị hay với dược sĩ.

Muốn đưa thuốc vào cơ thể con người để cứu chữa, tăng cường thể lực hay kéo dài đời sống thực vật… thuốc được chế tạo và trình bày dưới nhiều dạng khác nhau; mỗi cách lại có những ưu điểm, nhược điểm riêng.

Tại bệnh viện sau khi mổ tùy theo nặng nhẹ của ca mổ bệnh nhân được chuyển vào phòng hồi sức, phòng săn sóc sau mổ; khu nội thương những bệnh hiểm nghèo và tại cấp cứu phần lớn thuốc được chuyền dưới dạng dung dịch, chích qua đường tĩnh mạch trên lưng bàn tay, khủy tay, tĩnh mạch có khẩu độ lớn hay tĩnh mạch trung tâm tùy theo tầm nặng nhẹ của ca mổ hay độ trầm trọng của con bệnh để thuốc có hiệu quả sớm. Bằng phương pháp này thuốc có hiệu nghiệm nhanh hơn là uống, thuốc nhét hậu môn… tại đây tình trạng sức khỏe bệnh nhân được bác sĩ, y tá theo dõi.

Có những loại bệnh không cần phải nhập viện, người bệnh được cấp toa mua thuốc để tiếp tục trị liệu tại nhà, loại thuốc này có những dạng sau đây:

*** Thuốc viên (Tabletten), thuốc viên có bọc đường (Dragees) thuốc con nhộng (Kapseln):**

Chỉ cần một hớp nước lạnh hay nước trái cây… người ta nuốt thuốc viên hay thuốc viên có bọc đường trong thế đứng hay đang ngồi.

Thuốc con nhộng (Kapseln) có lớp gelatine bao quanh cho nên thuốc trơn láng và dễ nuốt ngay cả khi đầu ngả về trước, qua tư thế này viên thuốc không dính vào chân răng hay hốc miệng. Có một số ít loại thuốc hạ sốt, giảm đau có thể làm bỏng niêm mạc miệng và lưỡi khi nhai nó.

*** Thuốc uống khi bụng đói, trong khi ăn và sau khi đã ăn.**

Có một vai trò quan trọng cho sự chữa trị tùy loại thuốc dùng. Thuốc cho bệnh tuyến giáp phải uống khi bụng đói. Thuốc trụ sinh có công hiệu tối đa khi giờ giấc uống thuốc phải đúng: cách khoảng hai lần uống thuốc là 6 tiếng đồng hồ.

- Trước khi ăn: ít nhất nửa giờ trước khi vào bàn ăn.
- Trong khi ăn: 5 phút sau khi đã nuốt thức ăn.
- Sau bữa ăn: 1 đến 2 tiếng sau khi xong bữa cơm.
- Bụng đói: ít nhất ½ giờ trước khi ăn hay 2 tiếng sau lần ăn cuối cùng.

*** Thuốc nhỏ tai (Ohrentropfen) / thuốc nhỏ mắt (Augentropfen):**

Trước khi sử dụng những loại thuốc trên, nên làm ấm lượng thuốc trong chai bằng cách xoa kẹp trong lòng bàn tay để thuốc trong lọ được phù hợp với nhiệt độ con người.

Đầu hơi nghiêng về phía trái hay phải tùy theo lỗ tai bị bệnh cần nhỏ thuốc, giữ nguyên tư thế đầu hơi nghiêng trong thời gian 1 đến 2 phút.

Thuốc nhỏ mắt thường thường là dung dịch nước, để thuốc có đủ thời gian hiệu lực nên ngửa mặt hay nằm ngửa người ra, bét mí mắt dưới hay vén mí mắt trên để giọt thuốc vào tròng mắt; sau đó nhắm mắt lại, vận dụng nhỡn cầu quay vòng tròn hay liếc qua trái hay liếc phải để thuốc phân tán đều ra. Cơ thể con người trời sinh ra có một ống dẫn thông từ mé mắt phía trong

xuống lỗ mũi và cũng để cho thuốc khỏi thoát đi nhanh ra khỏi hốc mắt nên đè vào góc mắt phía mũi khoảng 1 phút.

Chú ý : thuốc giọt mắt loại dầu (Ölige Augentropfen) hay thuốc bôi mắt (Augensalben) có ảnh hưởng đến khả năng quan sát sự vật chung quanh do đó không nên lái xe hay sử dụng máy móc ngay sau khi nhỏ hay bôi thuốc.

Thuốc bôi mắt nên áp dụng vào buổi tối.

*** Thuốc nước (Säfte) và thuốc nước giọt (Tropfen)**: kèm theo với chai thuốc, thường có kèm thêm một dụng cụ để đo lường; tuy nhiên một cách chính xác hơn khi cho trẻ sơ sinh hay trẻ còn nhỏ có thể lấy một ống chích tiêm được hút ra đúng lượng thuốc rồi bơm vào mồm cho trẻ.

Trước khi để thuốc nhỏ giọt nên khỏ nhẹ chai để thuốc trộn đều sau đó trút ngược hay nằm chai thuốc nằm nghiêng để thuốc nhỏ rồi đếm giọt. Thuốc trụ sinh bột cho trẻ thường được hòa với nước lạnh, đổ nước ngập đến cái lằn mức đã có sẵn sau đó lắc mạnh chai thuốc cho đến khi thuốc được hòa tan hoàn toàn, cất giữ trong tủ lạnh và mỗi lần trước khi dùng nên lắc chai.

*** Thuốc nhỏ mũi (Nasentrofen) / xịt mũi (Nasenspray):**

Người bệnh trong tư thế nằm hay ngửa mặt lên, bóp nhẹ nuốm cao su để nhỏ thuốc, rồi phải chờ cho đến khi miệng ống giọt thuốc được rút hẳn ra khỏi lỗ mũi mới buông nuốm cao su, tránh không hút đờm dãi trong mũi vào ống hút.

*** Thuốc hen suyễn (Asthmasprays):**

Để thuốc có được hiệu quả tối đa nên theo quy trình sau đây: lắc mạnh, lấy nắp đậy ra, thở ra thật mạnh, mím môi trên và dưới cho thật sát vào ống thuốc; bóp ống thuốc rồi cùng lúc hít vào nhẹ nhàng. Nín thở trong vòng 10 giây rồi thở ra chầm chậm bằng đường mũi. Loại thuốc suyễn thường hay có chứa chất cortison làm cho giọng nói khàn khàn hoặc nấm xuất phát làm lở loét vòm miệng. Để tránh các biến chứng trên, nên bơm thuốc trước khi ăn hay sau khi bơm thuốc uống cụm nước lạnh.

*** Thuốc dán (Plasters):**

Băng keo dán có chứa thuốc phải được dán trên phần cơ thể khô và không mỡ. Tắm rửa thường không có ảnh hưởng đến công hiệu của thuốc dán; nhiệt độ nóng, phòng tắm hơi (Sauna) có ảnh hưởng lớn đến sự chữa trị. Khi lấy miếng băng dán không nên chùi rửa da vì thuốc dính trên mặt da vẫn tiếp tục tỏa ra; miếng băng dán đã dùng nên vất khỏi tầm tay trẻ con vì lượng thuốc còn đọng trên miếng băng.

*** Thuốc bôi ngoài da (pomade-creme-salbe):**

Muốn ngăn ngừa bệnh Dengue (sốt xuất huyết), sốt rét rừng, 2 con bệnh đang có mặt tại Việt Nam… thì cẩn thận không cho muỗi đốt (ngủ trong mùng có tẩm thuốc làm giảm đến 90% sự truyền bệnh sốt rét rừng) hay tránh sâu bọ, ruồi muỗi đến gần (Expositionprophylaxe) bằng cách bôi lên da thuốc đuổi ruồi muỗi ví dụ: Autan, Nobite.

Erkrankungen der Leber

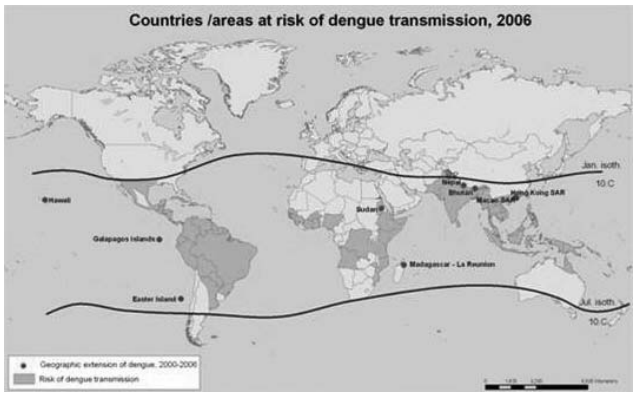

http://www.who.int

(Bản đồ khu vực truyền nhiễm bệnh Dengue trên thế giới)

(Bệnh nhân sốt xuất huyết điều trị tại bệnh viện)

Tại Việt Nam muỗi sốt rét Anophèle sinh sống ở vùng đồng bằng có độ cao thấp hơn 1.500 mét được tìm thấy ở vùng Cao nguyên Trung Phần: Đà Lạt, Gia Lai, Kontum, Cà Mau, Bạc Liêu và Tây Ninh, Khánh Hòa, Quảng Trị, Quảng Nam và Lai Châu (báo cáo Deutsche Gesellschaft für Tropenmedizin und Internationale Gesundheit – tháng 04. 2011)

(Muỗi Anophèle)

Khi bôi thuốc trên da nên lưu ý là muốn phơi nắng thì trước tiên xoa thuốc chống nắng, sau khoảng 15 – 30 phút mới bôi chồng lên thuốc chống muỗi mòng; có như vậy hoạt năng thuốc chống muỗi đốt không bị lớp thuốc cản ánh nắng che lấp đi.

*** Những cách sử dụng thuốc khác:**

Chủ yếu là qua đường miệng, bao tử, ruột già và hậu môn:

1.- loại thuốc ngậm hay nhai: thuốc chống viêm có tác dụng ngay trong vòm miệng, yết hầu, khí quản vùng trên, đường phổi, tai mũi họng…

2.- thuốc ngậm dưới lưỡi hay cắn vỡ lớp bao viên thuốc như adalat, nitroglycerin: thuốc tác dụng nhanh và sử dụng khi cấp cứu ví dụ: tăng huyết áp, biến cố cấp thời động mạch vành tim…

3.- thuốc bơm vào bao tử: để trung hòa dịch chua tránh lở loét màng bao tử:

- uống maalox, phospalugel là loại thuốc uống khi có bệnh loét dạ dày.

- ở phòng sau mổ, các bệnh nhân hôn mê: để tránh ợ chua, loét dạ dày... nhân viên điều dưỡng bơm thuốc maalox, phospalugel nhờ ống thông bao tử qua đường miệng hay đường mũi. Thuốc gồm có thuốc viên được tán vụn hay dạng dung dịch.

- Thụt và bơm thuốc vào ruột già để chữa bệnh đại tràng.

- Thuốc mỡ, crème… được bôi, bơm qua hậu môn để chữa trị các bệnh trĩ, vùng quanh hậu môn hay trực tràng - phần cuối đường ruột.

- Thuốc đạn nhét hậu môn không những dùng để chữa bệnh trĩ mà còn chữa các bệnh giảm đau, ói mửa, hạ nhiệt, đau khớp, chống dị ứng…

*

Tóm lại có nhiều loại và nhiều cách sử dụng thuốc để chữa bệnh cho nên người thầy thuốc phải biết rõ tình trạng bệnh và từng người mà cấp thuốc phù hợp cho bệnh nhân. Một điều cần nhớ là thuốc chữa nhiều bệnh khác nhau nhưng hầu hết được chuyển hóa qua gan để cuối cùng được thải ra; có những loại thuốc gây độc cho gan như thuốc bài lao, tagamet và… rượu.

• Bác sĩ Tôn-Thất Hứa

Tin cần biết

Hàng năm có khoảng 30.000 người sinh sống trên Cộng Hòa Liên Bang Đức chết do ung thư đường ruột và có đến 66.000 người vướng phải bệnh này (dựa theo thống kê HITADO – Dreihause 2, D – 59519 Möhnesee).

Một điểm cần phải biết rõ ra là: nếu thường xuyên khám định kỳ để chẩn đoán sớm ra bệnh để được kịp thời chữa trị thì đã có những trường hợp ung thư ruột được lành hẳn.

Sự phát triển ung thư bộ máy tiêu hóa có khi kéo dài cả hàng năm, mở đầu từ giai đoạn tiền ung thư (ví dụ các khối u hiền - Polypen) biến dạng qua ung thư thường thường không gây nên cơn đau, mà dần dà đưa nạn nhân bước vào lưỡi hái tử thần.

Những cục u hiền phát hiện trong phần ruột già, phần cuối đường ruột được bao che bởi nhiều mạch máu mỏng dính, với sự cọ xát với phân đi ngang qua có thể làm tổn thương và làm chảy máu với một lượng rất ít ỏi với con mắt thường chúng ta không nhìn thấy được gọi là máu ẩn. Bằng một phương pháp tìm kiếm thật đơn giản phòng thí nghiệm y khoa xác định được là có máu ẩn dính theo phân hay không.

- Tìm máu ẩn - phép thử nghiệm „Guajak-Test": lấy phẩn để tìm máu ẩn được bôi trên một mảnh bìa cứng 3 lần liên tiếp, **được** các bảo hiểm y tế hoàn trả vào lứa tuổi 50.

Phương pháp không chính xác 100% cho cả 2 phần kết quả âm hay dương tính. Lý do có sự thiếu chính xác theo các loại thức ăn hay biến dưỡng hóa chất.

- Bằng phương pháp miễn dịch (Immunologischer Schnelltest): có độ chính xác rất cao đến 100% nhờ phản ứng huyết cầu tố (Hämoglobin) trong máu con người đang mang mầm bệnh, **không** được bảo hiểm y tế thanh toán.

- Nội soi chẩn đoán (Darmspiegelung): Kể từ 55 tuổi, khám bịnh định kỳ bằng nội soi chẩn đoán **được** bảo hiểm y tế hoàn trả 100% khi có đề xuất của bác sĩ gia đình. Nếu không phát hiện ra ung thư trong lần khám thì sau 10 năm có thể khám nội soi mà các cơ sở bảo hiểm y tế sẽ chịu hoàn phí. Nội soi được đánh giá là một phương pháp chẩn đoán rất chính xác.

Những yếu tố dễ gây bệnh ung thư đường ruột:

- trong gia đình đã có thân nhân mang bệnh ung thư.
- bộ máy tiêu hóa đang mang bệnh viêm ruột nặng và kéo dài.
- trong cơ thể có mầm mống của những bệnh ung thư của những cơ quan khác.
- thức ăn nhiều thịt, có nhiều chất mỡ và những thực phẩm khó tiêu.
- phì mập
- ít hoạt động
- trên 45 tuổi

Khám định kỳ được các bảo hiểm y tế hoàn trả:

* tuổi từ 50 – 54: thử nghiệm máu ẩn „Guajak-Test", phép thử thiếu chính xác.

* kể từ tuổi 55: cứ 2 năm được thử 1 lần „Guajak-Test", chỉ dùng cho trường hợp không có chỉ định nội soi đường ruột.

* nội soi đường ruột có khả năng định ra bệnh rất chính xác, khoảng cách 2 lần khám nội soi phải là 10 năm.

Tin Phật sự

• Nhựt Trọng phụ trách

*** Khóa Huân Tu Tịnh Độ Phật Thất Kỳ thứ 11 tại chùa Viên Giác từ ngày 25 - 31.12.2011:**

Năm nay khóa Huân Tu Tịnh Độ Phật Thất kỳ thứ 11 tại chùa Viên Giác, Hannover được tổ chức từ ngày 25.12 đến 31.12. 2011.

Sáng Chủ Nhật ngày 25.12.2011 bà con Phật Tử đã về tham dự khóa tu rất đông. Lễ khai mạc bắt đầu vào lúc 14 giờ cùng ngày. Tiếp theo nghi thức thỉnh sư, niêm hương bạch Phật là phần giới thiệu Chư Tôn Đức Tăng Ni hiện diện tại chùa Viên Giác: ĐĐ Thích Hạnh Luận, ĐĐ Thích Hạnh Giới, ĐĐ Thích Hạnh Thức, ĐĐ Thích Hạnh Lý, ĐĐ Thích Hạnh Giả, ĐĐ Thích Hạnh Bổn, ĐĐ Thích Hạnh Nhơn; Sư Cô Thích Nữ Tuệ Đàm Hương, Chùa Bảo Quang Hamburg; Sư Cô Hạnh Trang, Sư Cô Hạnh Thông, Sư Cô Hạnh Bình, Sư Cô Hạnh Ngộ, Cô Thông Chơn chùa Viên Giác. ĐĐ Thích Hạnh Giới, Trưởng Ban Tổ Chức đọc diễn văn tuyên bố khai mạc Khóa huân tu tịnh độ. Đạo hữu Quảng Niệm đại diện học viên đọc bài tác bạch thỉnh pháp. Thay mặt Chư Tôn Đức, ĐĐ Thích Hạnh Giới đã hứa khả và ban huấn từ, khuyến tấn học viên tinh tấn tu học, tôn trọng nội quy để đạo tràng được trang nghiêm thanh tịnh cũng như tu tập nghiêm mật thì mới thành tựu viên mãn được.

Chương trình khóa Huân Tu Tịnh Độ hằng ngày chia làm 5 thời, sáng tọa thiền tụng kinh Lăng Nghiêm, chiều một thời nghe Pháp do ĐĐ Thích Hạnh Luận thuyết giảng, còn lại 3 thời, sáng, chiều, tối, huân tu tịnh độ; chủ yếu Kinh hành, Niệm Phật, lễ lạy sám hối, tụng kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, do ĐĐ Thích Hạnh Giới, ĐĐ Thích Hạnh Lý và Sư Cô Tuệ Đàm Hương hướng dẫn cho số Học viên lớn tuổi. Riêng lớp học dành cho các em Thanh Thiếu niên do ĐĐ Thích Hạnh Giới, ĐĐ Thích Hạnh Giả, ĐĐ Thích Hạnh Bổn hướng dẫn tu học. Đặc biệt, ngày thứ tư 28.12 niệm phật cả ngày từ 6 giờ sáng sau giờ tụng kinh Lăng Nghiêm tiếp tục niệm Phật cho đến 21 giờ đêm. Tối thứ 6 lễ Hoa Đăng thắp đèn trí tuệ, kinh hành, niệm Phật, cầu nguyện cho Thế Giới Hòa Bình, nhơn sinh an lạc.

Đến ngày thứ bảy 31.12 lúc 9 giờ lễ Bế mạc khóa Huân tu Tịnh độ. Sau phần niêm hương bạch Phật cầu gia bị, ĐĐ Thích Hạnh Giới tuyên bố bế mạc. Tiếp theo, đạo hữu Nguyên Trí đọc bảng tổng kết. Năm nay tổng số học viên tham dự là 184. Trong số nầy, có 72 học viên từ 45 tuổi trở lên; 81 Phật tử từ 18 tuổi đến 44 tuổi; 18 thiếu niên từ 12 tuổi đến 17 tuổi; và 12 em dưới 12 tuổi. Phần thu chi tài chánh đặc biệt không kêu gọi học viên đóng góp như những năm trước mà bà con tự nguyện phát tâm ủng hộ. Có 3.340 Euro tiền ẩm thực, 1.850 Euro tiền cúng dường Chư Tăng, 2.350 Euro cúng dường Tam Bảo. Tổng số thu là 7.540 Euro. Phần chi mua ẩm thực 3.100 Euro, cúng dường Chư Tăng Ni 2.050 Euro, còn lại 2.390 cúng dường Tam Bảo tu sửa chùa. Tổng số chi là 7.540 Eur, Như vậy Thu và Chi được cân bằng. Ngoài ra quý Phật tử cũng đã phát tâm ủng hộ từ thiện cứu trợ bệnh nhân tàn tật, đui mù, nghèo khổ, trẻ em mồ côi khuyết tật tại Việt Nam 630 Euro.

Sau phần tổng kết, đạo hữu Quảng Niệm đã đọc bài tác bạch tạ pháp. Đạo hữu Thiện Giáo, đạo hữu Thiện Đức, thay mặt học viên cúng dường Chư Tăng Ni; Đạo hữu Minh Trọng, Phật Tử Quảng Ân cùng Phật tử Nguyên Ân đã phát biểu cảm tưởng, nhận xét, cũng như kết quả tu học đã đem lại lợi lạc quý báu cho bản thân mỗi người. Cuối cùng ĐĐ Thích Hạnh Luận ban lời khuyến tấn tu học, rút kinh nghiệm cho các khóa tu học sau này.

Khóa Huân Tu Tịnh Độ cuối năm 2011 tại Chùa Viên Giác Hannover đã thành tựu viên mãn. Quý Chư Tôn Đức Tăng, Ni cũng như toàn thể Phật Tử tham dự đều có được một niềm an lạc tất niên để bước sang năm mới 2012 tràn đầy Pháp hỷ.

(Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm)

*** Bữa cơm từ thiện tại Neuss và vùng phụ cận:**

Chư Phật Tử cùng bà con đồng hương Việt Nam tại Thành Phố Neuss và vùng phụ cận đã phát tâm tổ chức bữa cơm từ thiện cuối năm 2011 để gây quỹ giúp cho

các bệnh nhân, tàn tật đui mù nghèo, cũng như các em mồ côi khuyết tật tại Việt Nam.

Bữa cơm từ thiện có sự hiện diện ĐĐ Thích Tịnh Phước, Tổng Vụ Phó Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội GHPGVNTN Châu Âu. Chương trình được tổ chức vào ngày 15.01.2012. Từ lúc 10 giờ đạo hữu Quảng Lộc thay mặt Ban Tổ Chức tuyên khai mạc; tiếp theo ĐĐ Thích Tịnh Phước thuyết pháp với đề tài Bồ Đề Tâm. Sự thực hành tâm thương xót là điều rất quan trọng và lợi ích cho mọi người, không phân biệt có Tôn Giáo hay không có Tôn Giáo. Chúng ta không có thể suy lường những lợi ích tột cùng của việc thực hành tâm thương xót chúng sanh, nhưng chúng ta cũng có thể thấy được nhiều lợi ích giai đoạn của tâm đại bi, của lòng xót thương chúng sanh. Người không có tâm đại bi thương xót chúng sanh thì không phải là người có thiện tâm. Một khi chúng ta đã có phước đức sanh ra được làm người thân tứ đại đầy đủ thiện duyên, thì điều quan trọng là thực hành tâm thương xót chúng sanh, tâm thương xót những người mang một mảnh đời bất hạnh. Điều nầy được định nghĩa như là một tư tưởng thiện lành, trong mỗi người chúng ta, mong mỏi người khác thoát khỏi cảnh đau khổ, do vậy "một miếng khi đói bằng một gói khi no". Tuy vẫn biết rằng mưa không thể rưới cả bầu trời, nhưng cũng đem lại một hạnh phúc, một vài ngọn cỏ xanh trên vùng đất nhỏ. Chúng ta phát tâm bố thí mỗi người một ít dù ít hay nhiều chúng ta cũng tạo cho chúng ta một tư tưởng xót thương an lạc, giúp cho những người mang thân tật nguyền, cụt tay, cụt chân, bệnh hoạn, đui mù, nghèo khổ, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, bệnh đau không có tiền mua thuốc chạy chữa, hoặc những em bé mồ côi bị bỏ rơi trong bệnh viện, trước cổng Chùa, ngoài ngả ba đường, hoặc thậm chí ở ngoài nghĩa địa v.v… bơ vơ không nơi nương tựa, thiếu vắng tình thương, được quý Thầy Cô, hay những người phát tâm mang về chùa hay mang về nhà để nuôi dưỡng.

Sau đó, vào lúc 11 giờ 30 đạo hữu Nguyên Trí phụ tá ban Từ Thiện báo cáo kết quả Chương trình Từ thiện năm 2011:

- Ban Từ Thiện đã giúp đỡ mổ 100 ca mắt miễn phí, đem lại ánh sáng cho bệnh nhân mù đục thủy tinh thể tại Bệnh Viện Cam Ranh và Bệnh Viện Diên Khánh tỉnh Khánh Hòa.

- Ủng hộ tịnh tài cho 30 người khuyến tật, bại liệt, tại Đức Trọng, Lâm Đồng và xã Vĩnh Ngọc, xã Vĩnh Thái, Nha Trang.

- Ủng hộ tịnh tài cho Trung Tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi Thanh Sơn Cam Hải, Cam Ranh, Khánh Hòa; Trung Tâm Tình Thương nuôi trẻ mồ côi Chùa Lộc Thọ, Vĩnh Ngọc; Trung Tâm Tình thương chùa Phú Quang, Ninh Ích Ninh Hòa; Mái Ấm Anh Đào nuôi trẻ mồ côi Ninh Xuân, Ninh Hòa.

Đạo hữu cũng thông báo chương trình của Ban Từ Thiện Xã Hội GHPGVNTN Châu Âu trong năm 2012 và sẽ tổ chức cho chuyến đi từ thiện từ ngày 10.03 đến 10.4.2012.

Đến 12 giờ bữa cơm từ thiện do Phật tử Đạo Lực, Giác Ngọc (anh chị Lực+Trang) phát tâm ủng hộ, cùng một số bà con, các bác các anh chị, Thiện Yến, Bảo Châu, Diệu Khánh, anh chị Cường, Thảo v.v… tại Neuss và vùng phụ cận phát tâm phát hành bánh trái vật dụng, được bà con tham dự rất đông trên 200 người nhiệt tình ủng hộ. Tổng số tịnh tài thu được là 6.880 Euro. Ban Tổ Chức đã trao cho ĐĐ Thích Tịnh Phước nhận để ĐĐ cùng Ban Từ Thiện về Việt Nam giúp đỡ cho bệnh nhân khuyết tật và trẻ em mồ côi.

Trong chương trình cũng có phần phụ diễn văn nghệ cây nhà lá vườn, các em thiếu nhi ca múa do chị Thủy đạo diễn; cũng có biểu diễn võ thuật, Taichi và Karaoke thật tươi vui.

Vào 15 giờ ĐĐ Thích Tịnh Phước ngỏ lời cảm ơn Ban Tổ Chức cùng bà con tại Thành Phố Neuss và vùng phụ cận đã phát tâm ủng hộ giúp đỡ bữa cơm từ thiện được viên mãn tốt đẹp.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

(Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm)

*** Lễ Phật cầu an mừng năm mới Nhâm Thìn tại Chi hội PTVNTN Karlsruhe & VPC:**

Như thường lệ vào dịp cuối năm, Chi Hội Phật Tử VNTN Karlsruhe & VPC đã tổ chức Lễ Phật cầu an mừng Xuân mới. Chương trình gồm có lễ cầu an bắt đầu sáng 14.1.2012 tại Hội trường NCO-Club. Trên 20 Phật tử đã đến tham dự. Từ 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều, đại chúng trì tụng Sám Dược Sư, đi kinh hành niệm Phật do Sư cô Như Quang, trụ trì chùa Phổ Hiền và cô Nhuận Lương hướng dẫn. Tiếp theo chương trình là phần phát lộc đầu năm. Vào chiều tối là buổi Văn nghệ vui Xuân mừng năm mới.

Năm nay, chương trình văn nghệ có phần đặc biệt gồm các tiết mục: Múa lân, vui chơi của thiếu nhi như thi trang phục, thi vẽ thiệp chúc Xuân; các màn đồng ca, đơn ca do các bạn ở Karlsruhe trình diễn và ba màn vũ do các em trong Gia đình Phật tử chùa Phổ Hiền trình diễn thật đặc sắc như Thiên thủ thiên nhãn; Mẹ; Dòng giống Lạc hồng.

Đêm Văn nghệ bắt đầu lúc 18 giờ với hơn 300 đồng hương tham dự và kết thúc vào lúc 23 giờ. Mọi người vui vẻ ra về, mang theo những hình ảnh kỷ niệm và tình cảm thân thương .

(Thiện Mỹ Lương Văn Xinh)

Thông Báo Mời Tham Dự

Khóa Tu học Phật Pháp của Gia Đình Phật Tử Việt Nam TN Đức Quốc tại chùa Viên Giác từ 06.4 - 09.4.2012

Ban Hướng Dẫn GĐPT Việt Nam tại Đức sẽ tổ chức khóa tu học Phật Pháp cho các Đoàn viên Gia Đình Phật Tử, thanh thiếu niên Phật tử và phụ huynh tại chùa Viên

Giác trong 4 ngày, từ ngày 06.4 đến ngày 09.4.2012. Chương trình Tu học gồm có các thời giáo lý và thảo luận, kiến thức tổng quát trong Gia Đình Phật Tử, các khóa lễ tụng niệm, sinh hoạt dành riêng cho giới trẻ v.v...

Bước sang năm tổ chức lần thứ 16, Ban tổ chức ước lượng số học viên ghi danh sẽ không dưới 250 học viên. Nhìn lại 15 năm qua, con số học viên tăng dần theo mỗi năm. Thành quả này là nhờ vào sự lãnh đạo tinh thần và sự quan tâm lớn lao của Chư Tôn Đức dành cho giới trẻ, sự thương mến của quý Ban Bảo Trợ và công lao đóng góp của nhiều người, nhất là các anh chị Trưởng. Đặc biệt những năm gần đây, các Chi Hội địa phương đã khuyến khích con em về tham dự ngày một đông, nên lớp học thêm sôi nổi, sinh hoạt thêm vui tươi vì „Ăn cơm có canh, tu hành có bạn". Các em đã được các Trưởng khen là rất hòa đồng.

Vân tập: Chiều thứ Năm 05.04.2012
Khai Giảng: Sáng thứ Sáu 06.04.2012
Bế Giảng: Trưa thứ Hai 09.04.2012

Lệ Phí: Oanh vũ: 10€
Thanh & Thiếu & Phụ huynh: 20€

Liên Lạc:
Văn Phòng Ban Hướng Dẫn
GĐPT Việt Nam tại Đức Quốc.
email: BTV_GDPT-DucQuoc@gmx.de

Khóa Tu học gồm có 6 Lớp:

- 2 Lớp Oanh vũ sẽ tùy theo trình độ học các bậc Mở Mắt, Cánh Mềm, Chân Cứng và Tung Bay
- 2 Lớp Thiếu với các bậc Hướng Thiện, Sơ Thiện, Trung Thiện và Chánh Thiện
- 1 Lớp ngành Thanh + Huynh trưởng với các bậc Kiên, Trì
- 1 Lớp Phụ huynh sẽ do chư Tôn Đức chọn đề tài.

(Các đề tài học của các bậc và những chi tiết liên quan đến khóa học xin vào trang nhà www.gdpt-ducquoc.de để theo dõi và tham khảo)

Các em ngành Oanh cùng các anh chị Trưởng.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc, bạn bè thân hữu xa gần: Chồng, Cha, Anh, Em chúng tôi là:

Ông NGUYỄN GIA TRƯỜNG
Pháp danh: Như Thịnh
Sanh ngày: 30.05.1941
Đã tạ thế ngày: 02.12.2011 nhằm ngày 08.11 năm Tân Mão tại Bệnh viện tỉnh Solingen
Hưởng thọ: 71 tuổi

Lễ tẩn liệm tại Trauerhalle, Frankenstr.78 - Solingen.
Lễ mai táng tại Cổ Lủy, Hải Ba, Quảng Trị
lúc 09giờ sáng ngày 15.12.2011

Tang quyến chúng tôi xin thành kính tri ân và cảm tạ:
-Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt, chùa Thiện Minh, Lyon, Pháp.
-Thượng Tọa Thích Trí Hải, chùa Sắc Tứ, Quảng Trị.
-Ban Hộ Niệm chùa Cổ Lủy, Quảng Trị.
-Quý Thông Gia;
-Quý Cô Bác, Anh Chị Em nhóm CKTL vùng Dü;
-Tăng Thân Nắng Mai Hồng vùng Dü;
-Cùng tất cả thân bằng, quyến thuộc, bạn hữu xa gần đã đến dự lễ tẩn liệm, chia buồn, điện thư, phúng điếu và tham dự tang lễ.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi sự sơ sót. Kính xin Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái :

- Vợ: Quả Phụ Nguyễn Thị Hoa, các con và các cháu ở Đức;
- Chị: Nguyễn Thị Đầm, các cháu ở Việt Nam.
- Em: Nguyễn Gia Tây, các con và vợ ở Mỹ.

PHÂN ƯU

Được tin Thân Phụ của anh Trần Đình Lý :

Cụ Ông Phêrô TRẦN VĂN TRƯỜNG
Đã tạ thế ngày 15.01.2012
tại Nhân Hòa, Nghệ An.
Thượng thọ 101.

Chúng tôi xin thành kính Phân Ưu cùng gia đình Anh & Chị Trần Đình Lý. Nguyện xin Linh hồn Phêrô sớm an nghỉ trong cõi vĩnh hằng.

-Gđ. Hồ Văn Thái (Mannheim)
-Gđ. Trương Xuân Sao (Ginnheim-Gustavburg)
-Gđ. Vũ Duy Minh (Einhausen)
-Gđ. Lê Quang Thông (Frankfurt am Main)

Tin sinh hoạt cộng đồng

• Phong Trào Hiến Chương 2000 công bố giải thưởng năm Tân Mão - Trần Thế Thi, bút hiệu của Đỗ Văn Thông được giải hạng 2:

Tối 26.11.2011, tại Nhà hàng Sky Dragon Restaurant, trước hàng trăm quan khách và nhân sĩ, TS Nguyễn Bá Long thay mặt Hội Đồng Chấm Giải đã tuyên bố kết quả Giải Năm Tân Mão 2011 của Phong Trào Hiến Chương 2000. Ông cho biết, rất nhiều vị có tiếng và trình độ cao đã tham dự Giải này dưới nhiều bút danh khác nhau, thay vì tên thật; và nhiều tác giả dự thi viết thật hay và đều đưa đến kết quả là nếu tính theo điểm số, có thể tới 4 tác giả trúng Giải Nhất, riêng về phần thi viết không thôi. Rất tiếc là năm nay, Phong Trào Hiến Chương 2000 phát động Cách Mạng Việt Nam từ Đại Lễ này, nên phải dành Giải nhất cho vị đã được chọn là Linh hồn của chiến dịch, tức Sĩ Phu NGUYỄN CAO HÁCH, qua đời ngày 21.9.2011. Người là Linh hồn của Phong trào Hiến Chương 2000 trong Chiến dịch lịch sử "Hô hào nổi dậy tiêu diệt Cộng sản" với Thông điệp duy nhất của Sĩ phu và Phong trào Hiến Chương 2000 gởi đến toàn dân Việt Nam vào đúng 7 giờ 50 tối Thứ bảy 26.11.2011 từ Toronto, Canada.

* Giải Nhất: 3000 Mỹ Kim, với BẢN TUYÊN DƯƠNG ĐẶC BIỆT bằng tiếng Anh và tiếng Việt của Hội Đồng Chấm Giải, trao cho: SĨ PHU NGUYỄN CAO HÁCH (qua đời ngày 21.9.2011), là LINH HỒN của CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ: "HÔ HÀO NỔI DẬY TIÊU DIỆT CỘNG SẢN!".

* Giải Nhì: 500 Mỹ Kim, với BẢN TUYÊN DƯƠNG bằng tiếng Anh và tiếng Việt của Hội Đồng Chấm Giải, trao cho Chiến Sĩ Cách Mạng kiêm Nhà Thơ TRẦN THẾ THI (Đức Quốc), với Kịch Thơ: "Khởi Nghĩa Trưng Trắc tiêu diệt Tàu Phù!" (Điểm trung bình 9.35). Thân nhân của người trúng Giải ở Mỹ sẽ nhận tiền cho tác giả tại Mỹ.

Được biết Trần Thế Thi (bút hiệu của Đỗ Văn Thông) là Táo Quân của báo Viên Giác, Đức Quốc.

Ngoài ra còn có những giải Đặc Biệt I (900 Gia Kim), Đặc Biệt II và III (500 Gia Kim) và Giải III (100 Gia Kim) và những giải khuyến khích…

• Frankfurt - Đức Biểu Tình Quốc Tế Nhân Quyền 10.12.2011

Ngày Quốc Tế Nhân Quyền năm nay vào ngày thứ bảy 10.12.2011, Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tại Đức tổ chức hai cuộc Biểu tình tại Berlin và Frankfurt, do Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Tại CHLBĐ và Ủy Ban Điều Hợp Công Tác Đấu Tranh Tại CHLBĐ phụ trách.

Đồng bào từ khắp mọi nơi đã tề tựu trước Lãnh Sự Quán CSVN tại Frankfurt tham gia biểu tình phản đối CSVN hèn với giặc ác với dân. Phản đối chúng đã dâng đất nhượng biển cho ngoại bang, đàn áp thô bạo những người yêu nước chống Trung Quốc xâm lược. Nhất là mới đây chúng đã dùng trò "côn đồ nhân dân" khủng bố, bắt cóc các thanh niên yêu nước thuộc Dòng Chúa Cứu Thế Giáo Phận Vinh.

Đúng 13 giờ bắt đầu với nghi thức khai mạc với lễ chào Quốc kỳ, phút mặc niệm. Đại diện Ban Tổ Chức Liên Hội NVTN tại CHLB Đức, Ông Lưu Văn Nghĩa, Ông Trịnh Đỗ Tôn Vinh có lời chào mừng đồng bào và các phái đoàn tham dự, phát biểu hai ngôn ngữ Việt-Đức vạch trần tội ác CSVN, đã đảo CSVN, đòi hỏi phải trả tự do ngay cho những người yêu nước…

Kế tiếp là phát biểu, tuyên cáo của Đại Đức Thích Ấn Tâm, Linh Mục Đinh Xuân Minh, Bà Thái Thanh Thủy (Đảng Thăng Tiến), Ông Nguyễn Thanh Văn (Đảng Việt Tân) Ông Hoàng Tôn Long (Tập Thể Chiến Sĩ VNCH tại CHLB Đức), Ông Nguyễn Hữu Dõng (Hội NVTD tại Köln), Ông Nguyễn Văn Rị (Cộng Đồng NVTNCS tại Mönchengladbach và Niederrhein), Giáo Sư Lai Thế Hùng đến từ Strassbourg Pháp Quốc.

Đồng bào tham dự và đại diện các Đoàn thể, Tôn Giáo, Tổ chức đảng phái đến từ những nơi xa xôi như Paris, Strassbourg, Köln, Mönchengladbach, Krefeld, Stuttgart, Mannheim, Nürnberg... mọi người đến mang theo tấm lòng yêu nước thương dân, một tinh thần đấu tranh bất khuất không ngừng nghỉ, để cùng nhau biểu dương ý chí đấu tranh và cùng nhau cất lên tiếng nói uất nghẹn thay cho đồng bào tại Quốc nội đã bị tập đoàn cầm quyền độc tài CSVN trấn áp, trù dập và chà đạp tất cả quyền căn bản của con người!

Cuộc biểu tình kéo dài hai tiếng đồng hồ tràn đầy khí thế đấu tranh. Đúng 15 giờ chấm dứt biểu tình tại LSQ / CSVN , mọi người di chuyển đến trung tâm thành phố trước Nhà Ga Chính Frankfurt tham dự cuộc biểu tình tuần hành do Hội Thanh niên Quốc tế Nhân quyền Đức kết hợp với các Tổ chức, Đoàn thể khác và Đoàn Thanh niên VNTD Đức tổ chức.

Cuộc biểu tình tuần hành từ Nhà Ga Chính xuyên qua thành phố kéo dài một tiếng đồng hồ đến địa điểm biểu tình, tại đây các tổ chức đại diện của nhiều dân tộc đã bày tỏ quan điểm, đòi hỏi mọi quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam, phải tôn trọng tự do nhân quyền, mà chính họ đã ký cam kết vào bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc.

Cuộc biểu tình được chấm dứt cùng ngày vào lúc 17 giờ 30 ngày 10.12.2011, mọi người chia tay ra về với niềm tin tất thắng, hẹn gặp lại nhau trên bước đường tranh đấu, cho đến khi nào đất nước có tự do dân chủ.

(Hùng Sơn, Frankfurt)

• **Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10.12.2011 tại Paris**

Tại Paris, Pháp quốc, một buổi sinh hoạt "Hát cho Tự Do, thắp nến cầu nguyện cho Sự Thật và Công Lý" đã được tổ chức nhân ngày QTNQ vào thứ Bảy 10.12.2011, tại khu phố Saint Michel Paris quận 5, với sự tham dự đông đảo của nhiều tổ chức, hội đoàn thuộc Hiệp hội các Quốc Gia Á Châu tranh đấu cho Nhân Quyền (Fédération des Pays Asiatiques pour les Droits de l'Homme), thường được gọi tắt là 'Fédération' hay viết tắt là 'FPADH', bao gồm các cộng đồng Tây Tạng, Miến Điện, Việt Nam, Duy Ngô Nhĩ, Đài Loan, Trung Hoa dân chủ… Ngoài ra còn có sự hiện diện tham gia của các cộng đồng Lào, Cam Bốt, Thái Lan cùng các tổ chức, hội đoàn người Pháp ủng hộ FPADH.

Năm nay là năm thứ 5 Hiệp hội các Quốc Gia Á châu tổ chức ngày QTNQ, và cũng là lần đầu tiên được tổ chức tại khu phố du lịch nổi tiếng Place Saint Michel, nơi thường xuyên tấp nập du khách qua lại, đặc biệt là các sinh hoạt cuối tuần thường kéo dài đến 1, 2 giờ sáng.

Chương trình được bắt đầu lúc 18 giờ, với phần mở đầu là nghi thức chào Quốc kỳ của các quốc gia thành viên và các quốc gia tham dự. Tiếp theo là diễn văn chào mừng của Ban tổ chức, cùng những phát biểu của đại diện các cộng đồng tham dự, trình bày sơ lược về sự đàn áp của các chế độ ở quốc gia mình cho quan khách cùng được biết.

Trong phần trình bày về tình hình Việt Nam, anh Trần Sơn đã nhấn mạnh về các cuộc bắt bớ đàn áp mới gần đây tại giáo xứ Thái Hà, cũng như trường hợp của Giáo sư Phạm Minh Hoàng, mà trong phiên xử hồi cuối tháng qua, do áp lực quốc tế, nhà cầm quyền CSVN đã chỉ thị cho tòa phúc thẩm giảm án từ 3 năm còn 17 tháng tù, cộng 3 năm quản chế …

Về phía các cộng đồng bạn, ông chủ tịch cộng đồng Tây Tạng tại Pháp đã cho biết về tình hình đàn áp gần đây của nhà cầm quyền Trung Quốc, đã khiến có tới 16 vị sư Tây Tạng phải tự thiêu để phản đối Bắc Kinh. Ông Hội trưởng Hội người Pháp ủng hộ Miến Điện đã trình bày với mọi người về sự đấu tranh kiên trì của người dân Miến Điện, và trước áp lực của quốc tế, chính quyền Miến Điện đã phải trả Tự Do cho nhà lãnh tụ Aung Suu Kyi, sau gần 15 năm quản thúc. Phần trình bày của cộng đồng Trung Hoa dân chủ đã tố cáo chính sách bành trướng do Bắc Kinh thực hiện trên các quốc gia Á Châu trong thời gian qua. Riêng các cộng đồng Lào, Cam Bốt, Thái Lan trong phần phát biểu tiếp sau đó đã bày tỏ ủng hộ các sinh hoạt nhằm tranh đấu cho nhân quyền do Hiệp Hội các QG Á Châu tranh đấu cho Nhân Quyền tổ chức.

Xen kẽ các phần phát biểu là các khẩu hiệu được hô vang như: "Tự Do cho VN", "Free Tibet", "Red China go home", "Démocratie pour les pays Asiatiques"… cùng với chương trình văn nghệ ca múa, và thắp nến, cầu nguyện cho những nạn nhân của các chế độ độc tài…

Chương trình sinh hoạt được chấm dứt vào lúc 20 giờ, trước khi chia tay mọi người đến chụp ảnh lưu niệm trước phông logo ngày QTNQ 2011.

(TND – Paris)

Cáo lỗi

Vì lý do kỹ thuật Tin Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh VNCH tạm để lại và sẽ đăng vào VG số 188 tháng 4 năm 2012. Xin thành thật cáo lỗi.

- Ban Biên Tập -

Thư Thông Báo của nhà văn Tràm Cà Mau

Thưa quý anh chị và độc giả thân mến,

Do sự khuyến khích của một số độc giả yêu mến truyện ngắn của Tràm Cà Mau, mà **tập truyện thứ tư có nhan đề là "VỢ"** đã in xong vào đầu năm 2012.

Tập truyện dày 300 trang, gồm 16 truyện ngắn. Có 9 truyện liên hệ đến vợ, nên có người đề nghị chọn nhan đề là "VỢ". Vì một số độc giả có dặn khi nào in sách mới thì thông báo, nên tôi viết thư nầy.

Tập truyện "VỢ" đặc biệt để tạ ơn những độc giả đã mua các cuốn truyện trước, nên được bán với giá như sau:

1- Độc giả nào đã mua đủ 3 tập truyện trước, sẽ được tặng, chỉ trả tiền bưu phí mà thôi.

2- Độc giả đã mua 2 trong 3 tập truyện trước, thì sẽ trả 5 Mỹ Kim cộng bưu phí.

3- Độc giả đã mua 1 tập, hoặc chưa mua, thì trả 10 Mỹ Kim cộng bưu phí.

(Giá ghi trên bìa sách là 15 đồng)

Quý vị nào muốn có sách, xin cho tôi biết địa chỉ qua email: tramcamau2003@yahoo.com

Sách sẽ được gởi đến tận nhà qua bưu điện. Nhận được sách mới trả tiền.

Nhân tiện, nhờ quý anh chị giới thiệu giúp tập truyện nầy, và các tập trước với bạn bè qua các nhóm email .

Các tập truyện ngắn sau đây cùng một tác giả:

- Triết Lý Củ Khoai (xuất bản lần thứ hai, còn chừng 25%)
- Rong Chơi Ngày Tháng (Sắp tái bản)
- Hương Tóc Cố Nhân (còn chừng 30%)
- VỢ (mới in)

Mỗi lần chỉ in 1000 cuốn, không dám in nhiều.

Đa tạ sự chiếu cố của các độc giả.

Tràm Cà Mau

(*Mua sách, trả đúng giá ghi trên, xin miễn gởi thêm tiền ủng hộ*)

Tin Việt Nam

• Hai tàu cá Việt Nam lại bị "tàu lạ" đâm thủng

(RFA, 1.12.2012) - Trong vòng 48 giờ qua, hai tàu đánh cá của ngư dân Việt Nam bị đâm thủng bởi một tàu vận tải mà báo chí trong nước gọi là "không rõ đặc điểm".

Rất may toàn bộ ngư dân trên hai tàu đều được cứu sống và đang trên đường trở về đất liền. Hỏi thì có tới hai chiếc lận, hai chiếc bị đâm, một chiếc ở Quảng Ngãi, một chiếc ở Phú Yên.

Đó là lời xác nhận của vợ một ngư dân ở Bình Định, có thân nhân đi trên chiếc tàu cá phát xuất từ Quảng Ngãi. Đây là chiếc thứ nhất mang bảng số QN 94094 của thuyền trưởng Mai Thời Ty, bị một tàu lớn hơn đâm thủng ngày 29.11 vừa qua.

Tàu cá thứ hai, mới bị đâm thủng ngày 1.12, mang bảng số PY 90965 của thuyền trưởng Trần Văn Đông, phát xuất từ Phú Yên, Tuy Hòa.

Báo chí trong nước đưa tin là ngay khi được báo thì bộ đội biên phòng ở Phú Yên đã liên lạc và kêu gọi các tàu đánh bắt cá gần đó đến tiếp cứu. Sau đó, một tàu đánh cá bạn bảng số PY 90019 đã chạy đến, đưa chín người trên tàu bị thủng sang tàu mình rồi cặp chiếc bị nạn về đảo Phú Quí.

Để hiểu rõ hơn, đài Á Châu Tự Do tìm cách liên lạc và gặp được ông Mai Thời Ty, thuyền trưởng tàu cá QN 94094, được một tàu bạn tiếp cứu và đang trên đường trở về đất liền với tất cả mười một người gồm ông và mười ngư dân khác, trong lúc chiếc tàu do ông làm chủ đã bị chìm ngoài khơi.

Được hỏi khi sự việc xảy ra thì tàu cá đang ở đâu, có nhìn ra được chiếc tàu nào đâm vào mình không, ông Mai Thời Ty nói ông tin đó là tàu nước ngoài và khi đó tàu ông đang ở trong hải phận Việt Nam.

Đó là thông tin chi tiết về vụ tàu cá QN 94094 bị tàu vận tải lớn đâm trúng và đã chìm với mười một người trên tàu được cứu sống và sẽ về tới Nha Trang trưa cùng ngày.

(Thanh Trúc, phóng viên RFA)

• Các nhà tài trợ thúc giục Việt Nam cải thiện tình trạng nhân quyền

Trong cuộc họp thường niên tại Hà Nội, ngày 06.12.2011, các nhà tài trợ cho Việt Nam đã thúc giục Hà Nội một mặt phải cải tổ cơ cấu kinh tế, nhưng mặt khác phải cải thiện tình trạng nhân quyền, để điều này không cản trở sự phát triển về dài hạn của Việt Nam.

Hội nghị nhóm tham vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam đã họp tại Hà Nội và như thường lệ, các nước và các tổ chức tài trợ cho Việt Nam đã công bố mức cam kết viện trợ phát triển chính thức cho năm 2012 là gần 7,4 tỷ đô-la, nhưng với điều kiện là Hà Nội phải đẩy mạnh cải tổ cơ cấu kinh tế.

Phát biểu tại Hội nghị giám đốc Việt Nam của Ngân hàng Thế giới Victoria Kwakwa đã nói rằng: «Đối với Việt Nam, tiếp tục thực hiện cải tổ cơ cấu ngay bây giờ sẽ dễ hơn là phải cải tổ cơ cấu sau khi đã bị khủng hoảng».

Trước tình trạng lạm phát leo thang (hiện còn ở mức khoảng 20%), thâm thủng mậu dịch tăng cao (12,4 tỷ đô-la năm 2010) và giá trị tiền đồng sụt giảm mạnh sau 4 lần phá giá chỉ trong 15 tháng, Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm nay đã phải thi hành một chính sách thắt chặt tiền tệ (được biết dưới tên là Nghị quyết 11).

Trong bản báo cáo chuẩn bị cho hội nghị, Ngân hàng Thế giới và Quỹ tiền tệ quốc tế cảnh báo là nếu bây giờ mà chính phủ nới lỏng chính sách tiền tệ, Việt Nam có nguy cơ mất ổn định kinh tế. Theo lời đại diện thường trú của IMF ở Việt Nam Sanjay Kaira, chính phủ Việt Nam cần có hành động nhanh chóng và cương quyết để bảo đảm tính vững chắc của khu vực tài chính, đồng thời với việc tái lập ổn định kinh tế vĩ mô. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, khu vực ngân hàng Việt Nam đang có những dấu hiệu căng thẳng và chất lượng tài sản ngân hàng rất đáng quan ngại, do mức tăng tín dụng cao một cách bất thường trong những năm gần đây.

Nói chung, trong cuộc họp hôm nay, các nhà tài trợ cho rằng Hà Nội phải cải tổ khu vực ngân hàng, tư nhân hóa các doanh nghiệp Nhà nước, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và đẩy mạnh chống tham nhũng.

Nhưng bên cạnh đó, các nhà tài trợ cũng đã bày tỏ mối quan ngại về những vụ vi phạm nhân quyền tại Việt Nam, nơi mà chính quyền không dung thứ bất cứ lời chỉ trích nào. Tuyên bố tại hội nghị, Đại sứ Na Uy tại Hà Nội, Stale Torstein Risa cho rằng tình trạng này «phá hỏng sự tin cậy của quốc tế về những cam kết của Việt Nam, cũng như gây phương hại cho sự phát triển kinh tế và xã hội của Việt Nam».

Phát biểu nhân danh luôn cả Canada, New Zealand và Thụy Sĩ, nhà ngoại giao Na Uy nhấn mạnh rằng: «Việc bày tỏ chính kiến một cách ôn hòa không thể bị trừng trị, mà đáng lẽ phải được khuyến khích».

Hội nghị các nhà tài trợ cho Việt Nam diễn ra chỉ vài ngày sau khi xảy ra vụ cầu lưu linh mục chánh xứ Thái Hà Nguyễn Văn Phượng và khoảng 20 giáo dân vào thứ sáu tuần trước khi họ biểu tình một cách ôn hòa ở Hà Nội đòi trả lại đất đai cho giáo xứ này.

Theo tổng kết của Ân xá quốc tế, kể từ khi chính quyền Hà Nội tung chiến dịch đàn áp quyền tự do ngôn luận vào cuối năm 2009 cho đến nay, hàng chục nhà hoạt động chính trị đã bị kết án tù nặng nề ở Việt Nam.

(Thanh Phương, RFI)

• Đảng CS Việt Nam có dụng ý gì khi cho trẻ em mang cờ Trung Quốc "thừa sao" đón tiếp lãnh tụ Trung Quốc?

(Lá cờ Trung Quốc sáu ngôi sao đã khiến dư luận trong và ngoài nước bức xúc)

Dư luận trong nước Việt Nam hiện tỏ ra rất nhạy cảm trước các thông tin liên quan tới quan hệ với nước láng

giềng khổng lồ, nhất là sau một thời gian dài Trung Quốc có các động thái mạnh mẽ, thậm chí là hung hăng trong vấn đề chủ quyền lãnh thổ.

Mới nhất, các hình ảnh mà nhiều hãng thông tấn nước ngoài ghi lại được trong lễ đón ông Tập Cận Bình tại Phủ Chủ Tịch hôm 21.12.2011 đã khiến cộng đồng cư dân mạng Việt Nam bùng lên bức xúc.

Trên ảnh, một đoàn thiếu nhi được huy động ra chào đón ông Phó chủ tịch Trung Quốc đã mang trên tay các lá cờ Trung Quốc với sáu ngôi sao vàng thay vì năm ngôi sao như mẫu cờ chính thức.

Cờ Trung Quốc chỉ có một sao lớn, tượng trưng cho Đại lục, và bốn sao nhỏ, tượng trưng cho các khu tự trị Tân Cương, Nội Mông, Mãn Châu và Tây Tạng.

Việc có thêm một ngôi sao bị cho rằng đã ám chỉ nguyện vọng đưa Việt Nam vào hàng tự trị như trên.

Sự cố "thêm sao cho cờ Trung Quốc" từng xảy ra trong quá khứ, khi kênh Truyền hình Trung ương VTV1 trong bản tin thời sự chính vào lúc 19 giờ hôm 14.10.2011 trên phông nền cũng đã đăng hình hai lá cờ của Việt Nam và Trung Quốc, trong đó cờ Trung Quốc nổi bật một ngôi sao lớn và năm ngôi sao nhỏ.

Sau khi nhận nhiều chỉ trích, VTV đã rút bản tin video 14.10 khỏi mạng internet, nhưng không đính chính hay xin lỗi.

Phải chăng Đảng CSVN, trong âm mưu bán nước cầu vinh, cũng muốn tự nguyện đất nước Việt Nam trở thành một khu vực tự trị của Trung Quốc?!

• Liên Hiệp Quốc nhận định Việt Nam vi phạm nhân quyền - nhấn mạnh trường hợp LS. Huỳnh Văn Đông

Ngày 2.1.2012, Ủy Ban Điều Tra về Bắt Giữ Tùy Tiện Liên Hiệp Quốc nhận định Việt Nam đã vi phạm những cam kết về nhân quyền, và nhấn mạnh trường hợp của Luật sư Huỳnh Văn Đông.

Trong phiên họp lần thứ 61, Ủy Ban Điều Tra về Bắt Giữ Tùy Tiện Liên Hiệp Quốc đã phán quyết là nhà cầm quyền Việt Nam đã vi phạm những cam kết của họ qua việc giam giữ tùy tiện 7 nhà hoạt động dân chủ và quyền đất đai, và tước đoạt quyền được xét xử công bằng của họ.

Ủy Ban nhấn mạnh nhiều trường hợp vi phạm những quyền được bào chữa căn bản như quyền của bị cáo được gặp và liên lạc với luật sư trước phiên xử, cũng như quyền của luật sư được có bản sao của cáo trạng trước phiên xử. Ủy Ban cũng nêu lên việc Luật sư Huỳnh Văn Đông bị trục xuất khỏi tòa án khi ông đang bào chữa cho 2 bị cáo, là vi phạm Điều 14 của Công Ước Quốc Tế Về Các Quyền Dân Sự và Chính Trị.

Tổ Chức Quốc Tế Bảo Vệ Luật Sư hoan nghênh quyết định nói trên đến từ một cơ cấu bảo vệ nhân quyền quan trọng của Liên Hiệp Quốc, một lần nữa xác nhận những quyền được bào chữa căn bản, kể cả quyền của luật sư được thực thi trách nhiệm nghề nghiệp của mình trong sự độc lập, không bị bất cứ cản trở hay can thiệp nào từ bên ngoài như đã được quy định trong Những Nguyên Tắc về Vai Trò của Luật Sư.

Tổ Chức Quốc Tế Bảo Vệ Luật Sư, hiện theo dõi và hỗ trợ trường hợp của Luật sư Huỳnh Văn Đông, xin lưu ý là sau phiên xử nói trên Luật sư Đông đã bị khai trừ một cách tùy tiện và bất công khỏi Hội Luật Sư Tỉnh Bến Tre theo yêu cầu của Tòa Án Nhân Dân Tỉnh Bến Tre. Hội Luật Sư cáo buộc là Luật sư Đông đã lợi dụng hoạt động nghề nghiệp của mình để xâm phạm quyền lợi của nhà nước. Tổ Chức Quốc Tế Bảo Vệ Luật Sư bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đối với quyết định kể trên khiến cho Luật sư Đông bị từ chối mọi sự hỗ trợ luật pháp cho tới giờ phút này. Hơn nữa, kể từ khi bị khai trừ khỏi Hội Luật Sư, quyền tự do di chuyển của Luật sư Đông đã bị hạn chế và gia đình của Luật sư đã bị quấy nhiễu và thẩm vấn.

Tổ Chức Quốc Tế Bảo Vệ Luật Sư kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam hãy tuyệt đối tôn trọng quyết định của Ủy Ban, và kêu gọi Hội Luật Sư Tỉnh Bến Tre hãy xét lại quyết định không cho Luật sư Đông sự hỗ trợ pháp luật để khiếu nại việc Luật sư bị khai trừ. Chính phủ Việt Nam phải luôn tôn trọng pháp luật và cho người dân quyền được xét xử theo một tiến trình công bằng và đúng nguyên tắc.

Cuối cùng, Tổ Chức Quốc Tế Bảo Vệ Luật Sư cũng kêu gọi tất cả các Hội Luật Sư, các Tổ Chức Luật Sư, các tổ chức Nhân Quyền và mọi cá nhân hãy tiếp tục hỗ trợ Luật sư Huỳnh Văn Đông cũng như những luật sư nhân quyền khác hiện đang bị đe dọa và trấn áp vì những hoạt động nghề nghiệp của họ.

(Nguồn: International Observatory for Lawyers)

• Thông cáo báo chí của Đại Sứ quán Mỹ về việc Việt Nam bắt giữ bà Bùi Thị Minh Hằng

(Hà Nội, 5.1.2012) – Đại sứ quán Hoa Kỳ quan ngại sâu sắc bởi những tin tức tường thuật rằng Bùi Thị Minh Hằng đã bị kết án không qua xét xử tới 2 năm giam giữ tại một trại cải tạo ở Việt Nam vì đã tham gia vào một cuộc biểu tình ôn hòa. Sự việc không theo trình tự chuẩn mực này mâu thuẫn với cam kết của Việt Nam đối với Tuyên ngôn Nhân quyền Toàn cầu. Bùi Thị Minh Hằng đã tham gia vào các cuộc biểu tình ôn hòa liên quan đến Biển Đông hồi năm ngoái.

Chúng tôi kêu gọi Chính phủ Việt Nam thả bà Hằng và tất cả các tù chính trị, và khẳng định rằng không ai đáng bị bỏ tù vì thực hiện quyền tự do ngôn luận hay quyền hội họp ôn hòa hay bất cứ quyền con người nào được quốc tế công nhận. Hoa Kỳ vẫn thường xuyên thúc giục Chính phủ Việt Nam thả vô điều kiện mọi cá nhân bị bỏ tù vì bày tỏ quan điểm của mình.

Bùi Thị Minh Hằng tham gia biểu tình ôn hòa chống Trung Quốc ngày 17.7.2011 tại Hà Nội.

Hợp tác về nhân quyền vẫn là một mặt quan trọng trong mối quan hệ song phương giữa hai nước. Chúng

tôi tiếp tục thúc giục Chính phủ Việt Nam tôn trọng nhân quyền được quốc tế công nhận.

(Nguồn: Embassy of the US – Hanoi, Vietnam)

• Hà Nội mở chiến thuật mới nhất để ém nhẹm những nhà đối kháng ở Việt Nam

(12.1.2012) - Hà Nội tỏ ý muốn thắt chặt hơn quan hệ với Washington để đối lại với thái độ khiêu khích ngày một gia tăng tại Biển Đông của Trung Quốc. Washington thì muốn Hà Nội cải tiến về nhân quyền. Từ đó, cả hai phía đang phải đối đầu với một thử thách mới qua trường hợp nhà đối kháng Bùi Thị Minh Hằng.

Mới đây bà Hằng bị đưa vào "cải tạo" tại trại lao động trong thời gian 2 năm vì đã biểu tình ôn hòa dù đó là một việc làm hợp pháp trong một quốc gia bình thường. Trong năm qua, Bà đã nhiều lần cùng với những người cùng chí hướng biểu tình phản đối việc Trung Quốc liên tục xâm lấn đất biển của Việt Nam.

Đây là một vấn đề nhạy cảm đối với mọi người Việt Nam, và những cuộc biểu tình đó tạo nhiều bực bội trong quan hệ giữa Hà Nội và các đồng chí láng giềng ở Bắc Kinh. Nhiều nhà hoạt động và blogger khác cũng đã bị bắt giam trong thời gian 2 năm qua vì đã chỉ trích thái độ bất lực của Hà Nội trước những gây hấn của Trung Quốc.

Bà Hằng là một trường hợp đáng quan tâm trong chiến thuật đối phó của Hà Nội đối với những nhà đối kháng trong nước. Thay vì đi qua tiến trình phô diễn thường lệ là xử án và kháng án, bà Hằng đã bị kết tội một cách hấp tấp vội vã qua một thủ tục hành chánh thường được áp dụng đối với những kẻ phạm tội về ma túy hay các tội hình sự khác.

Dù không biết lý do chính xác của việc thay đổi thủ tục này người ta dự đoán là Hà Nội lo sợ vụ xử bà Hằng trở thành một màn trình diễn. Những nhà đối kháng khác đã dùng các phiên tòa xử họ làm diễn đàn để chỉ trích chính quyền (nhà cầm quyền đã dùng băng keo để dán miệng Linh mục Nguyễn Văn Lý trong phiên xử vào năm 2007), và tiền đình tòa án là một địa điểm hấp dẫn để biểu tình.

Vì vậy, bà Hằng đã bị lặng lẽ tống vào trại lao động mà gia đình không hề được biết. Khi tin về bà Hằng được loan ra thì con trai của Bà cũng đã bị giam giữ một ngày khi phân phát những tờ truyền đơn tìm mẹ với nội dung tìm người mất tích.

Điều đáng quan tâm hiện nay là Hà Nội sẽ áp dụng hình thức mà họ đã áp dụng đối với bà Hằng với những nhà đối kháng khác. Thế giới cần lưu ý đến mưu toan ém nhẹm để che giấu việc vi phạm nhân quyền của Hà Nội.

Trong tuần qua Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Hà Nội đã chỉ trích việc giam giữ bà Hằng và kêu gọi Hà Nội trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị. Trong khi đó, ngày hôm nay một phái đoàn của Liên Hiệp Âu Châu sẽ khánh thành cái được gọi là cuộc đối thoại hàng năm về nhân quyền với chính quyền Hà Nội. Trường hợp của bà Hằng chắc chắn sẽ là đề tài lớn trong nghị trình.

Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Hillary Clinton muốn thắt chặt hơn quan hệ với Hà Nội nhằm củng cố sự ổn định tại vùng Biển Đông, tuy nhiên, bà Clinton cũng nhấn mạnh là Việt Nam cần phải cố gắng hơn nữa để cải thiện hồ sơ nhân quyền. Hà Nội biết là sự hợp tác chiến lược rộng lớn hơn với Tây phương nằm trong quyền lợi của Việt Nam. Và điều đó cho các lãnh đạo các quốc gia khác có tư thế để nêu lên trường hợp của bà Hằng và một số người khác.

Đăng trên trang 11 của The Wall Street Journal ngày 12.01.2012 - nguồn: http://online.wsj.com

• Nhạc sĩ đấu tranh Việt Khang bị công an bắt trước lễ Giáng sinh 2011:

Tin từ một người bạn của nhạc sĩ Việt Khang cho hay, công an Mỹ Tho đã bắt đi nhạc sĩ Việt Khang vào trước lễ Noel vừa rồi. Việt Khang có tên thật là Võ Minh Trí là cộng tác viên trẻ thuộc Đoàn Nghệ Thuật Tổng Hợp Tiền Giang.

Lý do Việt Khang bị bắt giữ có thể liên quan tới một ca khúc do chính anh sáng tác và biểu diễn. Ca khúc có tên **"Việt Nam Tôi Đâu"**. Bài hát ca ngợi tình yêu nước, chống Trung Quốc và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam. Cùng với lời ca là các hình ảnh biểu tình chống Trung Quốc ở Hà Nội, Sài Gòn, video do anh sáng tác được phát tán rộng rãi trên mạng.

Bài hát có đoạn "*Hoàng Trường Sa đã bao người dân vô tội chết ngậm ngùi vì tay súng giặc Tàu*...", tiếp theo đó là lời kêu gọi đứng lên "*chống giặc Tàu và những kẻ bán nước"...*

(Blogs Danlambao)

Xin hỏi anh là ai?

Xin hỏi anh là ai?
Sao anh bắt tôi? Tôi làm điều gì sai?
Xin hỏi anh là ai?
Sao đánh tôi chẳng một chút nương tay?
Xin hỏi anh là ai?
Không cho tôi xuống đường để tỏ bày
Tình yêu quê hương này?
Dân tộc này đã quá nhiều đắng cay
Xin hỏi anh ở đâu?
Ngăn bước tôi chống giặc Tàu ngoại xâm
Xin hỏi anh ở đâu
Sao mắng tôi bằng giọng nói dân tôi
Dân tộc anh ở đâu
Sao đang tâm làm tay sai cho Tàu
để ngàn sau ghi dấu
Bàn tay nào nhuộm đầy máu đồng bào
Tôi không thể ngồi yên
Khi nước Việt Nam đang ngả nghiêng
Dân tộc tôi sắp phải đắm chìm một ngàn năm
Hay triền miên tăm tối
Tôi không thể ngồi yên
Để đời sau cháu con tôi làm người
Cội nguồn ở đâu khi thế giới này
Đã không còn Việt Nam.

• Việt Khang
(nhạc và lời do chính tác giả biểu diễn)

Tin nước Đức

• **Lê Ngọc Châu phụ trách**

*** Quốc hội Đức xin lỗi nạn nhân**

(Nobert Lammert, Chủ tịch Quốc Hội CHLB. Đức)

Như chúng ta biết, do một sự tình cờ mà nhà chức trách Đức đã khám phá ra vụ ám sát 9 người gốc ngoại quốc và một nữ cảnh sát Đức trong 7 năm kể từ 2000 đến 2007 là tác phẩm của một nhóm 3 tên cực hữu gốc ở thành phố Zwickau, tiểu bang Thüringen, Đông Đức. Dư luận Đức đã xôn xao trong nhiều tuần qua vì không thể hiểu được tại sao các cơ quan cảnh sát, an ninh và tình báo Đức lại không thể khám phá ra các thủ phạm này. Từ đó cho thấy cơ cấu an ninh của Đức có những lỗ hổng rất lớn về tổ chức hoặc về ý thức hệ. Hiện nay Đức khám phá ra nhiều nghi can, đồng phạm của nhóm khủng bố này.

Ngày 22.11.2011, Chủ tịch Quốc hội liên bang Đức, ông Norbert Lammert đã thay mặt tất cả các chính đảng hiện diện trong quốc hội đọc lời xin lỗi các nạn nhân của cuộc khủng bố cực hữu.

Lammert nói: „Quốc hội Đức bày tỏ sự đau buồn và bàng hoàng đối với vụ giết người hàng loạt này. Chúng tôi xấu hổ khi thấy các cơ quan an ninh của tiểu bang và liên bang đã không thể khám phá và ngăn chặn những tội ác xảy ra trong nhiều năm qua và vô cùng xấu hổ khi thấy rằng sau khi xảy ra những tội ác kinh khủng của chế độ Đức quốc xã, ý thức hệ cực hữu lại tạo ra vết máu bằng các vụ giết người khó có thể tưởng tượng được".

Lammert cho biết toàn bộ cơ cấu của các cơ quan an ninh Đức sẽ bị duyệt xét lại. *„Những kẻ cực hữu, bài ngoại và những đảng phái chống lại Hiến pháp Đức sẽ không được phép có chỗ đứng trong một nước Đức dân chủ*". Và tất cả những nhóm dân chủ hoạt động mục đích chống lại nạn cực hữu, bài ngoại và bài Do Thái sẽ được giúp đỡ để củng cố.

Lammert, Chủ tịch Quốc hội Đức xin lỗi các nạn nhân và gia đình họ vì họ đã bị „nghi ngờ" một cách oan ức. Cần nhắc lại rằng khi các vụ ám sát xảy ra trước đây những cơ quan điều tra đã bày tỏ sự nghi ngờ rằng các nạn nhân có thể dính dáng đến các băng đảng Mafia tống tiền hoặc băng du đãng cũng như phủ nhận động cơ bài ngoại của vụ án. Ông Lammert nói: *„chúng tôi biết trách nhiệm của chúng tôi và nhất quyết sẽ làm sáng tỏ nguyên nhân*". Lammert còn khẳng định rằng mọi người sống tại Đức đều được hưởng sự bảo vệ cơ thể và mạng sống, bất kể là người đó có xuất xứ, tôn giáo hoặc khuynh hướng nào.

Điều đặc biệt là tuyên bố của Quốc hội Đức mang chữ ký của tất cả 5 đảng phái tham chính trong quốc hội. Đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo (CDU) lâu nay từ chối ký tên chung với đảng Tả khuynh (hậu thân của đảng cộng sản Đông Đức) nay cũng chấp nhận đứng chung bản tuyên bố này.

*** Nhiều người có việc làm nhất tại Đức**

Ngày 2.01.2012, Cơ quan Thống kê Liên bang đã công bố cho biết trong năm 2011 nước Đức đã có trên 41 triệu người có việc làm. Đây là con số cao nhất từ ngày nước Đức thống nhất vào năm 1990. Lý do là sự tăng trưởng kinh tế đã tạo ra nhiều công ăn việc làm và chiều hướng này sẽ còn tiếp tục trong những tháng tới.

Cũng theo sở thống kê nói trên thì trung bình trong năm nước Đức đã có 41,04 triệu người có công ăn việc làm. Như vậy 2011 đã có thêm 535 ngàn người (+1,3%) đang cư trú tại Đức có việc làm so với năm 2010. Số người làm công đã tăng thêm 478 ngàn và số người làm nghề tự do tăng 57.000 người. Trong con số thống kê này đã tính luôn thân nhân làm việc cho gia đình.

Nhiều chuyên gia dự đoán rằng số người có việc làm trong năm 2012 sẽ tiếp tục tăng lên và đạt được kỷ lục mới. Vì kinh tế sẽ không tăng trưởng mạnh lắm trong năm này cho nên số tăng cũng không nhiều. Theo viện nghiên cứu kinh tế RWI thì số người có việc làm trong năm tới là 41,24 triệu, còn viện Ifo cho là 41,27 triệu. Trong khi kinh tế năm 2011 đã tăng trưởng 3% thì năm 2012 sẽ chỉ còn 0,5%.

Ngược lại, những người chỉ trích thì cho rằng con số thống kê nói trên không đúng sự thực. Viện dẫn là số người thuộc diện đi làm công việc 1€/giờ (*tức là những người đang lãnh trợ cấp thất nghiệp và đi làm việc công ích với mức lương tượng trưng 1€/giờ*) và diện đi làm công việc có mức lương dưới 400€ mỗi tháng cũng bị xem là người có việc làm, mặc dù họ không thể hoàn toàn sống nhờ vào tiền thu nhập này được mà phải nhận thêm tiền trợ cấp của chính phủ.

Người ta cũng chỉ trích rằng con số người thất nghiệp cũng là số bịp vì chính phủ đã làm "biến mất" 100 ngàn người thất nghiệp trên 58 tuổi: Họ lãnh tiền trợ cấp thất nghiệp Hartz IV trong vòng tối thiểu 1 năm mà không nhận được đề nghị làm việc mới cũng như không còn được chính phủ xem là "người thuộc diện thất nghiệp" mặc dù trên thực tế họ là người thất nghiệp.

*** Đòi chống Cực hữu Đức**

05.12.2011: Bộ trưởng Nội vụ Đức, ông Hans-Peter Friedrich (CSU) cho biết là chính quyền Bá Linh muốn cấm sự hoạt động của băng đảng cực hữu Đức NPD (Nationaldemokratische Partei Deutschlands). Cuộc tranh luận về sự hiện hữu mà mục tiêu sau cùng là đi đến biện pháp cấm đoán NDP đã mở màn và theo ông, ngay sau khi sự kiện một cựu đảng viên của NPD là Ralf

Wohlleben có liên hệ mật thiết, công khai ủng hộ hoạt động giết người của nhóm quốc xã Đức (Neonazi tại Zwickau) thuộc tổ chức NSU.

Wohlleben hiện đã bị bắt ngồi tù và giới hữu trách đang điều tra, xem xét đến khả năng nhóm NSU (Nationalsozialistischen Untergrunds) có phải là thủ phạm nhiều vụ đốt phá xảy ra tại tiểu bang Saarland hồi 2006 hay không.

Ông Friedrich cho rằng quyết định cấm NDP hoạt động cần được chính quyền các cấp cân nhắc kỹ lưỡng để có thể ban hành vì một khi thất bại thì sự kiện sẽ được đánh giá như là một thắng lợi cho NPD. Hồi 2003, kế hoạch dùng luật cấm đoán băng đảng Quốc xã Đức đã bị tòa Hiến Pháp Liên Bang phủ nhận với lý do chính quyền các cấp của Đức đã cài đặt nhiều kẻ ly gián trong nội bộ NPD. Friedrich cho hay ông sẽ nhóm họp và điều đình, nhận sự cố vấn từ giới chức liên hệ bấy lâu nay còn thờ ơ trong biện pháp cấm đoán sự hoạt động của NDP.

Hiện nay, cơ quan Bảo hiến tiểu bang Thüringen cũng đã xác nhận việc ty sở địa phương có liên hệ với phụ huynh nhóm tay ba khủng bố (Uwe Böhnhardt, Uwe Mundlos và Beate Zschäpe trong vụ án giết nhiều người nước ngoài), với hy vọng và chờ đợi chúng tự đầu thú. Sau hàng loạt vụ đặt bom phá hoại kế tiếp, nhưng tổ khủng bố cực đoan này đã lẩn trốn hồi 1998, và từ năm 2000, chúng lại ra tay trong vụ thảm sát 9 nhà tiểu thương gốc người ngoại quốc. Vào năm 2007, chúng cũng bắn hạ bà Michèle Kiesewetter, một nữ cảnh sát viên tại Heilbronn, người từng am tường lý lịch của chúng.

Tại Bá Linh, tháng 12 qua, Hiệp hội người Thổ tại Berlin-Brandenburg đã tổ chức buổi Mít-tinh với hàng trăm xe cộ nối đuôi nhau trên đường phố nhằm biểu lộ tinh thần chống chủ nghĩa quá khích.

*** Xì Căng Đan của Tổng thống Wulff không ảnh hưởng ủng hộ của cử tri dành cho CDU**

14.01.2012: Vụ Xì Căng Đan vay tiền mua nhà của Tổng thống Wulff (CDU) đã không ảnh hưởng gì đến sự ủng hộ cử tri Đức dành cho đảng CDU.

Theo kết quả thăm dò ý kiến "triển vọng bầu cử" của Stern-RTL thì CDU được 35% cử tri ủng hộ. Thê thảm nhất là tình trạng của đảng FDP, hạ xuống chỉ còn có từ 2%-3%. 2% là kết quả FDP đạt được vào tháng 12.2011 khi Tổng thư ký của FDP, Christian Lindner từ chức.

Theo Xếp của viện nghiên cứu Forsa cho biết thì lý do CDU được lòng cử tri trong khi Wulff bị chỉ trích nặng nề là vì cử tri Đức khách quan trong việc bày tỏ của họ đối với các đảng phái. Theo Stern, ngay cả uy tín của nữ Thủ tướng Merkel cũng không sút giảm gì cả vì họ không chỉ trích mà đánh giá bà Merkel qua sự nhận xét của họ. Còn chuyện đánh giá riêng về Tổng thống là khác.

Đảng đối lập SPD không giành được ưu thế nào qua Xì Căng Đan của Wulff, sự ủng hộ cho SPD là 27%. Trong khi đảng Xanh được 15% (-2) thì Tả Khuynh không thay đổi 7%, còn đảng mang tên "Hải Tặc (Piratenpartei)" được 8% sự ủng hộ của cử tri Đức. Như vậy, nếu bây giờ bầu cử lại Quốc Hội Đức thì Đỏ+Xanh vẫn chưa chiếm được đa số tuyệt đối và đảng FDP bị lọt ra khỏi quốc hội.

Viện nghiên cứu Forsa đã thăm dò ý kiến 2500 cử tri Đức được lựa chọn trong thời gian từ 09 đến 13.01.2012.

Tóm lại, Xanh+Đỏ (tổng cộng 42%) đang chiếm ưu thế so với liên minh đang cầm quyền gồm CDU+CSU+FDP (38%). Ngoài ra uy tín của Thủ tướng Merkel thì tăng thêm. Nếu bây giờ bầu cử trực tiếp thì Merkel chiếm 48% trong khi đối thủ Peer Steinbrück (SPD) chỉ được 31% cử tri Đức ủng hộ. Nếu đối thủ là cựu Bộ trưởng Ngoại giao, hiện là Trưởng khối Dân biểu của SPD tại Quốc hội Đức, ông Frank-Walter Steinmeier thì Merkel được 45% và Steimeier cũng chỉ có 31%.

*** Chính phủ Liên bang quyết định tập trung tin nhóm cực hữu**

18.01.2012: Các tin tức liên quan đến "Bạo lực chủ nghĩa Đức quốc xã" nên được tập trung.

Và nội các Liên bang Đức đã quyết định thành lập một hồ sơ tập trung tin những người quá khích (Rechtsextremisten).

Theo thông tấn xã AFP, dựa vào các nguồn của chính phủ thì dự luật dự thảo phê chuẩn đã được Quốc hội liên bang Đức ở Berlin thông qua. Các thỏa thuận gần đây nhất giữa Bộ trưởng Nội vụ Liên Bang, Hans-Peter Friedrich (CSU) và Bộ trưởng Bộ Tư pháp Liên bang Sabine Leutheusser-Schnarrenberger (FDP) quy định ghi thông tin về "bạo lực liên quan đến" chủ nghĩa phát xít Đức.

Trong số đó có những người cực đoan đã được biết đến hay là những kẻ trong tương lai sẽ có hành vi bạo lực. Được dựa trên cơ sở dữ liệu chống khủng bố Hồi giáo, với hồ sơ đó chính phủ liên bang đáp ứng sự thiếu sót liên quan đến các vụ thảm sát của nhóm cực hữu được khám phá vào cuối năm 2011. Trong tập hợp hồ sơ mới (Verbunddatei) sẽ có sự kết hợp thông tin giữa cơ quan tình báo trong nước, cảnh sát quân sự và phản gián Đức.

(Leutheusser-Schnarrenberger, Bộ Trưởng Tư Pháp)

Bà Leutheusser-Schnarrenberger đã bảo vệ "luật dự thảo" trên đài phát thanh RBB chống lại ý tưởng cho rằng cái gọi là "kẻ đốt nhà vì tâm thần" không được ghi nhận. Bà ta nói "không có hồ sơ bố trí chung". "Điều đó sẽ làm tăng thêm khó khăn liên quan đến vấn đề pháp lý". Nó chỉ ghi nhận những người mà sự nguy hiểm xuất phát từ họ, có khuynh hướng hữu khuynh đằng sau hay muốn kêu gọi những người cùng chí hướng dùng bạo lực với tư tưởng hữu khuynh.

Câu hỏi về người nào nên ghi trong hồ sơ đã đưa đến sự tranh chấp giữa ông Friederick và bà

Leutheusser-Schnarrenberger thời gian dài. Ông Bộ trưởng Nội vụ Liên bang lúc đầu muốn ghi dữ liệu những kẻ sẵn sàng dùng bạo lực", còn bà Bộ trưởng Bộ Tư pháp thì đã đề nghị viết lại chặt chẽ hơn và giới hạn là "những kẻ bạo lực cực đoan"*(gewalttätige" Extremisten).*

Chủ tịch Liên bang, Joerg Ziercke, hài lòng với thỏa hiệp hai bên. Qua ARD-Morgenmagazin ông cho biết trong Hồ sơ cần thu thập những kẻ cầm đầu, những người ủng hộ và dẫn đường chỉ lối. "Tôi thấy giá trị gia tăng so với ngày hôm nay, chúng ta có nhiều hồ sơ khác nhau. Chúng ta cần có một "hồ sơ chung" và đó là lợi thế lớn.

* **Gauck được sự ủng hộ mạnh mẽ**

Tháng 01.2012: Trong trường hợp nếu Tổng thống Christian Wulff từ chức vì vụ lem nhem vay tiền từ bạn để mua nhà thì ông Gauck là người có nhiều triển vọng lên kế vị. Kết qua một cuộc thăm dò ý kiến của Forsa phỏng vấn hơn một nghìn công dân được lựa chọn vào hai ngày 5 và 6 Tháng Giêng 2012 do viện nghiên cứu Forsa thực hiện cho tờ báo "Stern" cho thấy gần một phần ba người Đức muốn Joachim Gauck, nhà hoạt động dân quyền tại Đông Đức trước đây (thời cộng sản DDR cũ) trở thành người kế nhiệm ông Wulff (CDU). Có 31 phần trăm bày tỏ ý muốn đồng ý ông Gauck trong chức vụ Tổng Thống.

(Joachim Gauck)

Gauck, không đảng phái, ứng cử viên của khối đối lập Xanh+Đỏ (Grüne + SPD), đã ra tranh cử với ông Wulff trong cuộc bầu cử Tổng thống liên bang và tháng 6 năm 2010 nhưng thất bại.

Ngoài ông Gauck ra, giới chuyên gia còn đưa ra vài chính trị gia hàng đầu của Đức, xem như có triển vọng sẽ là người kế vị ông Wulff, trong trường hợp nếu ông ta từ chức, theo thứ tự đó là: Bà Bộ trưởng Bộ Lao động Đức, Ursula von der Leyen (CDU) được 11%. Ở vị trí thứ ba Margot Käßmann, cựu Chủ tịch Giáo Hội Tin Lành tại Đức (9%). Kế đến là đương kim Chủ tịch Quốc hội Đức, ông Norbert Lammert Bundestag (CDU), chỉ chiếm được 4% sự ủng hộ.

*** Tỷ lệ thất nghiệp đạt kỷ lục thấp nhất**

03.01.2012: Thị trường lao động Đức tiến triển rất tốt, bất chấp khủng hoảng đang xảy ra. Mặc dù cuộc khủng hoảng nợ châu Âu vẫn tiếp diễn nhưng số lượng người thất nghiệp đã giảm trong những năm gần đây ở Đức, đạt mức thấp nhất kể từ 20 năm qua. Trung bình, theo Cơ quan Lao động Liên bang (BA) tại Nürnberg công bố thì tại Đức hiện có 2,976 triệu người thất nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp đã giảm xuống so với năm trước còn 7,1 phần trăm. Số người thất nghiệp ít hơn được ghi nhận vào năm 1991.

Và vào thời điểm cuối năm 2011, thị trường lao động Đức không thay đổi, vẫn vững chắc. Theo tin BA công bố trong tháng 12.2011 vừa qua tại Đức hiện có 2,780 triệu người thất nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp đã giảm so với năm trước xuống còn 6,6%, đạt kỷ lục thấp nhất.

Giám đốc BA, ông Frank-Jürgen nói 2011 là "năm tốt" cho thị trường lao động. Tỷ lệ thất nghiệp đã giảm đáng kể, việc làm và sự đóng góp an ninh xã hội đã phát triển mạnh mẽ. Nhu cầu về lao động rất cao trong suốt cả năm.

Bộ trưởng Bộ Kinh tế Đức Philipp Rösler (FDP), đánh giá năm 2011 đến nay là năm thành công nhất cho nền lao động trong một nước Đức thống nhất. Ông cũng tin rằng việc làm sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những tháng tới, "mặc dù với một tốc độ chậm hơn".

Ngược lại, Phó trưởng khối dân biểu quốc hội, Heil (SPD) thuộc phe đối lập ông kêu gọi chính phủ liên bang cần nỗ lực hơn nữa. Không có lý do, đeo "kính màu hồng và duy trì sự biếng nhác". Thứ nhất, ngày càng có nhiều người hơn với tiền lương kiếm không đủ sống của họ. Thứ hai, sự phân chia lao động thâm sâu giữa các doanh nhân tìm kiếm những người thợ chuyên môn và những người thất nghiệp kinh niên.

Phát ngôn viên cánh tả, Sabine Zimmermann chỉ trích chính phủ liên bang là vào năm 2012 vẫn chú trọng "vào sự huyên náo công việc với mức lương thấp (*Boom der Billigjobs*)".

Nhu cầu về lao động, theo cơ quan Liên bang, tiếp tục phát triển mạnh trong tháng 12, có 467 ngàn vụ được ghi nhận, vị chi 87 ngàn vụ tuyển dụng nhiều hơn so với năm trước đây. BA giải thích, qua đó nhu cầu tăng ở hầu hết các ngành công nghiệp. Đặc biệt hiện nay người ta đang tìm các chuyên gia trong các lĩnh vực cơ điện tử, điện tử, năng lượng, kim loại, hậu cần (*Logistik*), kỹ thuật và y tế.

* **Saarland, CDU và SPD đồng ý cuộc bầu cử mới**

19.01.2012: Sau khi liên minh Jamaica duy nhất tại Đức giữa CDU, FDP và đảng Xanh tại Saarland bị tan vỡ, lý do theo bà Thống đốc Annegret Kramp- Karrenbauer cho biết là do sự đấu đá trong nội bộ của đảng FDP, gây khó khăn cho chính quyền tiểu bang. Sau đó hai đảng CDU+SPD thảo luận với nhau hầu tìm cách thành lập liên minh lớn cho tiểu bang Saarland qua sự đề nghị của đương kim Thống đốc nhưng kết quả hoàn toàn thất bại và cuối cùng đã thỏa thuận cho một cuộc bầu cử mới tại đây. Bà Thống Đốc kiêm chủ tịch của CDU tại Saarland, Annegret Kramp-Karrenbauer và Xếp của SPD sau một cuộc họp mật giữa hai người cho biết hai bên đã đồng ý muốn có một cuộc bầu cử mới vào thời điểm sớm nhất.

Trước đó, CDU và SPD đã họp hai lần nhưng chẳng mang lại kết quả nào. Trên nguyên tắc, nghị viện Saarland sẽ bầu lại vào năm 2014 nhưng nay dời cuộc bầu cử mới vào mùa thu 2013.

*** Hậu thân đảng cộng sản Đức ủng hộ Assad**

10.01.2012: Một số chính trị gia lãnh đạo đảng Tả khuynh (hậu thân của đảng cộng sản PDS thời DDR) ở Đức đã ký tên vào một tuyên bố phản đối Mỹ và Khối

Minh ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) đang chuẩn bị chiến tranh với Syria.

Bản tuyên bố trên viết rằng „Hoa Kỳ và NATO đã khởi chiến ở Lybia để cướp tài sản của Lybia và đưa quốc gia này vào vòng đô hộ. Bây giờ đến lượt Syria". Ngoài ra còn kêu gọi Hoa Kỳ và NATO hãy thú nhận và chấm dứt ý đồ gây chiến. Bản tuyên bố lên án các biện pháp chế tài đối với chính phủ Syria là một phần của ý đồ này đồng thời cho rằng nước Đức cũng có tội vì khối Liên minh Âu Châu (EU) cũng tham gia vào chương trình chế tài thương mãi đối với Syria. Nhiều dân biểu liên bang của đảng Tả khuynh đã ký tên vào bản tuyên cáo. Phát ngôn viên về các vấn đề đối ngoại của đảng Tả khuynh tuyên bố rằng lời kêu gọi này hoàn toàn phù hợp với đường lối của đảng Tả khuynh.

Tuy nhiên lập trường trên đã bị một nhóm khuynh tả khác lên án là „có tinh thần đoàn kết với tên đao phủ thủ". Nhóm Shalom (thuộc về tổ chức thanh niên khuynh tả Solid) cho rằng „Không phải NATO, Mỹ hay Do Thái (Israel) đã gây ra cuộc nội chiến hiện nay ở Syria mà chính là các chế độ Syria và Iran". Nhóm Shalom còn kết án những người ký tên là đã ủng hộ chế độ độc tài của Tổng thống Assad, chỉ vì mục đích muốn „chống Mỹ".

Bản tuyên bố nói trên do một tổ chức có tên „Hội Hữu nghị với Valjevo" soạn ra. Tổ chức này được thành lập vào năm 1999 vì cho rằng cuộc chiến của NATO chống Nam Tư là vi phạm công pháp quốc tế. Đảng tả khuynh hợp tác với nhóm này để tuyên truyền chống chiến tranh.

*** Những ngày nghỉ bắt cầu trong năm 2012**

11.01.2012: Trong năm mới 2012, nếu bạn đang đi làm và biết lợi dụng nghỉ bắt cầu nhân những ngày nghỉ lễ chính thức của Đức thì bạn có thể nghỉ hè lâu hơn mà không bị mất nhiều ngày nghỉ thường niên theo luật định.

Lễ Phục Sinh tự nó thường được sử dụng như là một thời gian thuận lợi cho những ngày cuối tuần dài. Năm 2012 cũng nằm trong chiều hướng này. Cụ thể là từ 31 Tháng Ba đến 15 tháng Tư 2012, nếu sẵn sàng sử dụng 8 ngày nghỉ phép thì bạn có 16 ngày nghỉ (ở nhà!).

Tương tự, nhân ngày Lễ Lao Động 01 tháng 5 bạn sẽ có cuối tuần dài 5 ngày nếu nghỉ bắt cầu ngày thứ Hai 30.04.2012. Từ 12.05 đến 29.05, chịu mất 9 ngày nghỉ thường niên bạn có hơn hai tuần lễ để dưỡng sức.

Ngày thứ Ba 08.06 nghỉ bắt cầu sẽ có một cuối tuần dài bốn ngày. Từ 11.08 đến 19.08 nếu hy sinh bốn ngày nghỉ hè thường niên bạn sẽ được 9 ngày nghỉ và tương tự từ 29.09 cho đến hết ngày 07.10.2012.

Nghỉ bắt cầu thứ Sáu 02.11 bạn có 5 ngày nghỉ. Tương tự nếu xin nghỉ làm ngày 22+23.11.2012.

Và cuối cùng, nhân dịp Lễ Giáng Sinh 2012 và Tết Dương Lịch 2013, nếu bạn để dành 4 ngày nghỉ thường niên của năm 2012 thì bạn sẽ có 11 ngày nghỉ (ở nhà) hay đi chơi đâu đó cuối năm!

Tóm lại, năm 2012 rất tốt đối với những ai đang đi làm nếu chịu khó kết hợp nghỉ bắt cầu với những ngày nghỉ lễ chính thức của nước Đức nói riêng!

* **LNC** (Munich, tháng 12.2011+01.2012)

(Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV, AFP....)

Diễn tiến xung quanh những Xì-Căng-Đan của Tổng thống Đức, Christian Wulff

LTS - *Ông Lê Ngọc Châu, phụ trách Tin Đức Quốc của Báo Viên Giác, tổng hợp những tin liên quan đến vụ vay tiền mua nhà của đương kim Tổng Thống nước Đức, Christian Wulff, trong vài tháng vừa qua, để tường trình cùng độc giả của Viên Giác trong và ngoài nước Đức không có cơ hội theo dõi báo chí và truyền thanh truyền hình. Sự kiện này cho đến khi số báo lên khuôn vẫn chưa kết thúc, nên những diễn tiến sắp tới, chúng tôi sẽ trình bày trong số báo sau. Trân trọng.* (VG)

(Tổng Thống Đức, Christian Wulff - CDU)

Khác với các nước theo chủ nghĩa cộng sản khi mà Tự Do Ngôn Luận Báo Chí bị giới hạn hay bị kiểm soát chặt chẽ -nhất là đối với cấp lãnh đạo, vì thế ít ai biết đến "những bê bối thật sự của họ" thì ngược lại tại Đức nói riêng, trước Giáng Sinh 2011 và ngay sau Tết Dương Lịch 2012 nhiều vụ phanh phui khác liên quan đến đương kim Tổng Thống Đức, Christian Wulff được các cơ quan truyền thanh, truyền hình, báo chí Đức loan tải rầm rộ, trong khi ông Wulff im lặng tìm cách tránh né!

Số lượng các vụ "tai tiếng và tin giật gân" xung quanh Tổng thống Wulff từ từ được bạch hóa đến mức độ khó đo lường trước. Người ta có thể mất đi cái nhìn tổng quát về sự kiện đã xảy ra. Chronik (tạm dịch là Biên niên) của chúng tôi chỉ muốn soi sáng vào các vấn đề còn chìm trong bóng tối, và xa nữa cho chúng ta thấy với mức độ rõ ràng, đầy đủ hơn về xì-căng-đan của Christian Wulff.

1) Đầu tiên vào năm 2010 một loạt các vụ tai tiếng được phổ biến trong công chúng. Gia đình Wulff đi du lịch đến Florida/USA tháng 5 năm 2009 - Không những miễn phí mà gia đình Wulff còn được ưu đãi cho ngồi vào chỗ dành cho "tầng lớp doanh gia (Business Class)" - lý do là vì TT Wulff quen với Xếp của hãng hàng không Air Berlin. Nhưng sau đó bị đả kích nên một năm sau, cựu Thống đốc Christian Wulff móc tiền túi ra trả lui cho các chuyến bay riêng của mình.

2) Trong tháng 12 năm 2011 nhật báo "Bild" khám phá ra rằng, nhà chính trị đảng CDU Wulff đã vay một

khoản tiền là 500 ngàn EURO từ người bạn kinh doanh để mua nhà.

3) Dần dà được biết Tổng thống Wulff đã vay mượn tiền của vợ doanh nhân Egon Geerkens. Điều này cũng chẳng đáng để phê bình nhưng cay đắng trong vấn đề "tín dụng" này là vào năm 2010, chính Wulff đã nói giữa nghị viện tiểu bang Niedersachsen rằng ông không dính dáng gì với nhà kinh doanh nói trên. Ngược lại, Egon Geerkens lại cho biết ông ta có liên hệ nhiều đến các cuộc đàm phán để vay "credit"!

4) Sau đó Wulff đã trả các khoản vay cá nhân bằng một khoản vay từ Ngân hàng của BW với một mức lãi suất thấp đặc biệt. Bây giờ càng rõ ràng hơn vì chính Geerkens đã tham gia vào các buổi thương lượng. Trong giới truyền thông có tin đồn rằng tất cả sự vay mượn đều do "tình bạn" mà ra! Giới phân tích chính trị đánh giá có thể đây là một sự trả ơn, nguyên nhân là vì ông Wulff đã cứu giúp hãng chế tạo xe hơi Porsche trong năm 2009! Theo báo Spiegel thì lúc đó Wulff nằm trong Ban Giám sát của VW, Porsche đã "ngẫu nhiên" giúp ngân hàng BW, nhờ vậy ngân hàng của Porsche là chi nhánh của ngân hàng Landesbank (LBBW) Baden-Württemberg không bị phá sản.

5) Từ từ, Tổng thống Wulff thừa nhận rằng đã trải qua tổng cộng sáu ngày nghỉ hè với các doanh nhân. Gia đình Wulff đã ba lần là khách của gia đình Geerkens, còn ba lần kia tại nhà doanh nghiệp tài chính Wolf-Dieter Baumgartl, doanh nhân Angela Solaro và Volker Meyer.

6) Nhưng đó chưa phải là sự kết thúc của câu chuyện: Một nhà thầu khác, Carsten Maschmeyer, người bạn của Wulff đã trả quảng cáo trên báo trị giá hơn 40 ngàn Euro bốn năm trước đây, vận động cho cuốn sách của ông Wulff, điều tuy xảy ra nhưng chính ông ta không được biết đến!

7) Ngày 22 tháng 12 năm 2011, Tổng thống đích thân công khai xin lỗi dân chúng Đức. Trước đó, Wulff sa thải người thân tín lâu năm và phát ngôn viên của ông là Olaf Glaeseker.

8) Các cáo buộc nghiêm trọng nhất cho đến nay được phổ biến đầu năm mới 2012. Tổng thống Wulff gặp nhiều nguy biến hơn qua vụ hăm dọa chủ bút Kai Diekmann của nhật báo Bild, giống như tờ báo SZ đã loan tin, mục đích ngăn chận báo "Bild" công bố thông tin về các khoản vay gây tranh cãi bất lợi cho ông. Không gặp được Kai Diekmann, Wulff đã nói trên hộp thư của biên tập viên trưởng "Bild" Kai Diekmann và đe dọa nếu viết bài báo về ông. Nhà chính trị gia CDU còn đe dọa "cắt đứt sự liên hệ" với hãng ấn loát Springer-Verlag.

9) Ngày 4 tháng 01, Christian Wulff công khai giải thích những cáo buộc trong một cuộc phỏng vấn của hai đài truyền hình ARD và ZDF. Ông nói là không từ chức, nhưng thừa nhận những sai lầm của chính mình. Ông phủ nhận rằng ông muốn ngăn Diekmann viết bài báo tường thuật về mình. Ông chỉ yêu cầu hoãn lại một ngày. Báo "Bild" gởi ngay sau đó một phần tin mà Wulff đã nói trong hộp thư để khơi lại trí nhớ của ông ta.

10) Sự chỉ trích của đảng đối lập trở nên sắc bén hơn và Tổng thư ký của đảng SPD, thậm chí bà Andrea Nahles còn muốn Wulff từ chức!

11) Và ngày 10 tháng 01 lại có thêm một lời buộc tội nữa vào trong danh sách: nhà sản xuất phim Groneworld đã tài trợ cho cuốn tiểu sử của Christian Wulff 10.000 € - và chính trị gia CDU đã vận động "tế nhị" cho "sự quan tâm" đến ngành điện ảnh.

12) Trong cuộc phỏng vấn truyền hình, Tổng thống cho biết sẽ công bố, nhưng vào ngày 11 tháng 01 thì luật sư của Wulff lại từ chối không phổ biến công khai các câu hỏi và câu trả lời liên quan đến vụ vay tiền bị phanh phui ra. Một tuần sau, 237 trang với những câu hỏi và câu trả lời được công bố Online (trực tuyến). Tuy nhiên không phải vì thế mà Tổng Thống Wulff được yên.

TT Wulff trả lời phỏng vấn Ulrich Deppendorf (ARD, Mitte) và Bettina Schausten (ZDF)

13) Cựu phát ngôn viên của Wulff, Glaeseker Olaf hiện nay đang bị cáo buộc tham nhũng và văn phòng tư nhân và kinh doanh bị công tố viện (Staatsanwaltschaft) khám xét.

14) Tuy lạ nhưng là sự thật: Ngay cả món quà - xe Bobby- của một người quản lý bán xe nhân ngày sinh nhật của con trai Wulff cũng trở thành vấn đề chính trị. Người vợ chính trị gia (Wulff) đã nhận chiếc Audi Q3 với điều kiện rất thuận lợi từ cùng một đại lý xe hơi.

15) Lời buộc tội cuối cùng vừa được công khai hóa cuối tuần trước. SPD tiểu bang Niedersachsen kiện ông Wulff, cáo buộc chính Wulff đã tự vận động việc tài trợ cho sự kiện gây tranh cãi, buổi tổ chức Lobby "đối thoại Bắc-Nam". Ngay cả sách để dạy nấu ăn, được phân phối như món quà tặng, đã được Bộ Nông Nghiệp trả tiền.

16) Hiện tại, đảng SPD ở Niedersachsen muốn thưa kiện chính phủ Wulff trước đây, vì đã không trả lời câu hỏi của SPD một cách rõ ràng và trung thực. Wulff đã tấn công lại và nói rằng: "ông hoan nghênh sự kiện tụng, vì nó góp phần vào sự làm sáng tỏ vấn đề".

17) Những gì còn lại từ tất cả các vấn đề và vụ tai tiếng nêu trên là sự mất lòng tin của người Đức. Theo kết quả thăm dò ý kiến gần đây, chỉ còn một phần ba dân số Đức tin cậy Tổng Thống Wulff mà thôi!

Thay lời kết:

Chúng ta thấy, áp lực càng ngày càng đè nặng lên đương kim Tổng Thống (TT) Đức, Christian Wulff (CDU) và đã đạt đến một mức độ mới khá trầm trọng!

Người viết xin trích dẫn vài lời chỉ trích TT Wulff của các chính trị gia hàng đầu của Đức thuộc mọi đảng phái để độc giả tìm hiểu thêm và thử tìm cho mình một sự thẩm định khách quan.

- Chủ tịch đảng đối lập SPD Gabriel nói: "Sự thiếu sót rõ ràng và chỉ cho biết nửa sự thật gây nên sự mất tin tưởng và nghi ngờ", đồng thời mỉa mai trách khéo Wullf liên quan đến quyển sách "**Tốt Hơn Sự Thật**" khi nhắc nhở chính Wullf hãy tỏ bày "đạo đức" của mình, dân chúng Đức sẽ đo lường tư cách của Wulff qua chân lý của ông Wulff "Besser die Wahrheit" (Better the truth).

- Nhà lãnh đạo Klaus Ernst của đảng Tả Khuynh cho biết qua báo "Hamburger Abendblatt", Wulff đã có "*động lực quan trọng đối với sự hội nhập của Hồi giáo và sự chống lại khuynh hướng cực hữu*". Nhưng cấp bách hơn theo ước muốn của tôi là ông nên thực sự giải thích những nghi vấn hầu làm giảm các cáo buộc về hành vi sai trái của cá nhân ông".

- Ông Phó chủ tịch khối dân biểu nghị viện tiểu bang Niedersachsen của CDU, Karl-Heinz cho biết qua báo "Allgemeine Zeitung Hannover: "Nhiều đảng viên đã gọi cho tôi. Tất cả bày tỏ thái độ tiêu cực đối với Wulff"! Ông còn thêm, nói chung, hiện tại dân Đức chỉ mong muốn "là TT Wulff phải giải thích cụ thể, rõ ràng nội vụ, nếu không thì chức vụ của Tổng thống bị hư hỏng".

- Phó chủ tịch FDP (đảng Tự Do Dân Chủ Đức), ông Holger Zastrow cho biết qua cơ quan truyền thông MDR: "*Nếu đúng như vậy khi đích thân Tổng thống cầm điện thoại quay cho Chủ bút, rồi nói vào máy ghi âm nhắn tin, thì đó không phải là phẩm hạnh mà tôi mong đợi từ một vị Tổng thống*".

- Qua sự kiện Wulff muốn dùng quyền hạn áp lực chủ bút của báo Bild, Ông Oppermann chỉ trích nặng nề, và đã nói: "*Không có Tổng thống nào đứng trên qui luật và luật pháp! Điều này cũng có giá trị đối với quyền Tự Do Báo Chí*"! Wulff đã hoàn toàn sai lầm khi muốn với địa vị của mình ảnh hưởng và ngăn chận phổ biến tin tức đứng trên căn bản "Tự Do Thông Tin và Báo Chí"!.

- Chuyên gia về nội an của SPD, ông Sebastian Edathy đi xa hơn nữa và đã nói qua đài truyền hình N24: "*Là điều xấu hổ khi có một vị Tổng Thống như thế*"!

- Phó chủ tịch khối dân biểu đảng Xanh tại Hạ Viện Đức, Fritz Kuhn đã mỉa mai, nói qua đài phát thanh Đức Deutschlandfunk: "*Tổng thống có một sự hiểu biết riêng biệt về Tự Do báo Chí*!". Dựa vào tổng số những dữ kiện được loan tải thì cá nhân ông Kuhn đi đến nhận định là "Wulff chưa hội đủ điều kiện để đảm nhận trọng trách đang có".

- Ông Wolfgang Kubicki (FDP là đảng đang cầm quyền Đức với CDU+CSU) nói qua "Passauer Neuen Presse": "Khi sức mạnh lời nói chẳng tạo ra bất kỳ tác dụng nào nữa thì ông Wulff không còn có thể hoạt động được. Nếu không, ông ta phải tự đặt câu hỏi là "*liệu ông ta còn có thể thực hiện nhiệm vụ của mình nữa không*?".

- Nữ chính trị gia của đảng CDU, bà Lengsfeld nói qua Handelsblatt Online: "Wulff bây giờ cuối cùng đã trở thành hình dáng để bông đùa (Witzfigur)". Cứ mỗi một giờ đồng hồ mà Wulff bám vào chức vụ của ông thì chỉ làm xấu thêm cho nền văn hóa dân chủ!.

- Cựu Chủ tịch SPD, ông Hans-Jochen Vogel đòi hỏi Wulff phải hành động nhanh chóng. Ông chỉ trích sự can thiệp của Wulff đối với các nhà báo: "Tổng thống không những đã gọi điện thoại cho một biên tập viên, mà còn tìm cách gây ảnh hưởng mạnh mẽ lên nhà xuất bản của tờ báo này."***Đối với một người đứng đầu một quốc gia, đánh giá sự tự do báo chí cao***" thì phải hành sự một cách thận trọng vì: "**Không phải là một quá trình hàng ngày**!" mà phải là một sự dầy dạn kinh nghiệm.

- Ông Frank-Walter Steinmeier chủ tịch khối thượng nghĩ sĩ SPD nói rằng Wulff đã mang tiếng xấu cho chính trị qua hành động của ông ta!

Qua những diễn biến chẳng thuận lợi gì cho TT Wulff, vài cuộc thăm dò ý kiến cử tri Đức cũng đã được thực hiện chớp nhoáng. Cuối năm 2011 có 70% chống lại sự từ chức của Wulff. Ngược lại 26% cho rằng Wulff phải từ bỏ địa vị Tổng Thống qua những xì-căng-đan nêu trên! Ngoài ra có 51% tin vào các lời giải thích của ông Wullf (giảm đi 23% so với trước đây), trong khi 44% thì không tin (+29%). Riêng về "sự thành thật" thì chỉ còn có 41% đánh giá Wulff và 47% thẩm định rằng TT Wulff thiếu thành thật! Nhưng theo kết quả thăm dò cử tri Đức mới đây nhất của viện nghiên cứu Emnid thì 57% nghĩ rằng tốt nhất Wulff nên từ chức và 37% đồng ý Wulff nên ở lại. Theo kết quả thăm dò của ARD trong chương trình của Günther Jauch thì chỉ còn 31% tin Wulff thành thật.

Ngoài ra, bà Künast, chủ tịch khối dân biểu của đảng Xanh tại Quốc hội Đức cho rằng không thể chấp nhận Wulff được nữa, đã lên tiếng kêu gọi Tổng Thống nên "*giải phóng*" chúng tôi, hãy từ chức đi! Gysi thuộc đảng tả khuynh cũng bày tỏ ý muốn tương tự.

Cho đến nay cũng chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra nhưng gần đây, giới chuyên gia phân tích tình hình chính trị của Đức đánh giá rằng sự từ chức của Tổng Thống Đức có lẽ khó tránh được. Nếu trường hợp này đưa đến thì đây là lần thứ hai Đức phải trải qua cảnh vị tổng thống ra đi không vẻ vang gì trong thời gian một năm rưỡi. Từ đó, chẳng những làm tổn hại đến sự trọng vọng đối với vị Tổng Thống mà ngay cả chính quyền đương nhiệm do bà Merkel lãnh đạo ít nhiều cũng có thể bị họa lây.

* **Lê Ngọc Châu**
(Đầu năm Nhâm Thìn, Nam Đức, 24.01.2012)
* *Tài liệu tham khảo: AFP, DPA, Spiegel Online, Yahoo-News, Welt Online.*

Tin thế giới

• **Phan Ngọc**

*** Bốn kịch bản cho Liên Âu**

Năm 1996, giải Nobel Kinh tế Milton Friedman cam đoan sự thống nhất tiền tệ Âu Châu không thể ra đời hoặc trong lúc ông còn sống. Ông mất năm 2006, 7 năm sau đồng Euro ra đời.

Nhưng ông có lý phần nào. Năm 1997, ông nhận định thống nhất chính trị phải đi trước thống nhất tiền tệ, thống nhất chính trị không phải là hậu quả. Hiện nay, đồng Euro phải đối phó cơn khủng hoảng trầm trọng nhất kể từ khi sinh ra cho nên không thể tránh khỏi sự thống nhất chính trị: hoặc Euro tan rã hoặc phải cung cấp phương tiện cho Euro để Euro trở thành tiền tệ thống nhất đích thực dưới sự quản lý của một chính quyền kinh tế.

Tình hình nghiêm trọng cho đến nỗi những người thân Liên Âu, những cơ quan nghiên cứu về tương lai hội họp để trả lời câu hỏi đau nhức: Làm thế nào để cứu Liên Âu hoặc thiết thực hơn là làm thế nào để tái tạo Liên Âu? Sau 2 ngày thảo luận tại Varsovie, với các nhà nghiên cứu, nghị sĩ, nhà chức trách cao cấp, nhà kinh tài như Georg Soros, Giám đốc European Council on Foreign Relations, Mark Leonard đưa ra 4 kịch bản để „tái tạo Liên Âu" :

1.-Hội nhập không đối xứng. Đây là sự tiếp cận từng bậc, không thay đổi hiệp ước bằng cách dựa trên Hội đồng Liên Âu, cơ quan liên chính phủ, có nghĩa là đi tắt khỏi phải ngang qua Ủy ban Bruxelles và Quốc hội Liên Âu. Chọn lựa này sẽ tặng cho Đức một ảnh hưởng trội nhất;

2.-Vùng Euro thu nhỏ lại. Như thế đồng nhất hơn, không có học trò dở. Một loại Câu Lạc Bộ đạt điểm cao AAA. Bởi hiệp ước không dự trù khả năng rời bỏ Euro, chọn lựa này sẽ cáo chung Liên Âu vì Liên Âu sẽ tan tành thành mảnh vụn.

3.-Thống nhất chính trị. Bằng cách sửa đổi Hiệp ước Lisbonne. Đây là bước nhảy tới trước bằng cách hình thức hóa các sáng kiến hội nhập từ 2 năm nay trên lãnh vực ngân sách và kinh tế. Kịch bản này bao gồm nhiều dị bản, từ thống nhất ổn định đến thống nhất thuế vụ với sự sáng tạo một Bộ Trưởng Tài Chính vùng Euro. Thống nhất chính trị là phải có một Chủ tịch Ủy Ban thoát ra từ sự phổ thông đầu phiếu và một Quốc Hội có quyền làm luật.

4.-Chế độ Liên Bang không có dân liên bang. Đây là một Liên Âu 2 tốc độ được cựu Bộ trưởng Ngoại giao Đức Joscha Fischer nồng nhiệt cổ võ, với một nhóm tiền phương gồm các nước vùng Euro và một hậu tập gồm các nước còn lại. Nhưng vấn đề là các thiết chế hội nhập như Ủy ban, Quốc hội, Tòa án sẽ nằm ngoài nhóm tiền phương cũng như các nước thân Liên Âu như Ba Lan chưa theo Euro phải chấp nhận.

Nhiều ý kiến khác thoát ra từ cuộc thảo luận nhằm sửa chữa nhược điểm thiếu hụt dân chủ và mắc nối lại Liên Âu với công dân Liên Âu: bầu cử Ủy viên, các Ủy viên họp thành chính phủ dưới quyền của Chủ tịch Liên Âu, hoặc kết hợp Chủ tịch Ủy ban và Chủ tịch Hội đồng Liên Âu thành một. Tất cả đều nỗ lực phục vụ Liên Âu nhiều hơn, không phải Đức nhiều hơn, một sự mất cân bằng mà các nhà lãnh đạo Đức rất e ngại.

*** Ảnh hưởng xoay chiều**

(Một đảng viên cực hữu Jobbit-Partei, trong cuộc biểu tình đã đốt cờ của Liên Âu – Spielgel Online, tháng 01.2012)

Đông Âu thất vọng nhìn về Liên Âu và NATO. Phát triển chậm, do dự về mặt chính trị, mất ảnh hưởng và tương đối suy tàn đã làm tổn thương Tây Âu già nua. Kể từ chiến tranh lạnh, một hỗn hợp tinh thần Đại Tây Dương, Tư bản Xã hội và đa phương là địa bàn chính trị của Liên Âu. Nhưng bây giờ kim quay sang hướng khác. Đông Âu bắt đầu nhìn về hướng khác.

Thái độ do dự, giả dối và anh cả của Liên Âu đã thắng tinh thần thân Âu Châu của Thổ Nhĩ Kỳ và có hậu quả như nhau tại các nước khác như Georgie. Kazakhstan và Ukraine. Quyền lực tinh thần của Tây Phương trên nhiều lãnh vực như trong suốt và nhân quyền suy yếu tại Hung Gia Lợi mà Thủ tướng Viktor Orban đã chứng tỏ ông không cần đến thể thức Liên Âu, nhất là thể thức liên quan đến tự do ngôn luận.

Các nhà trách nhiệm chính trị của các nước nằm giữa biển Baltique và Hắc Hải tự hỏi tại sao họ phải chấp nhận những bài học của những nước rõ ràng không ứng dụng những gì mà những nước khuyên nên làm. Dân chủ kiểu mẫu Tây phương tê liệt vì chính sách đảng phái, vì các nhà lãnh đạo kém khả năng, không còn thu hút như trước. Mỹ của Obama tỏ vẻ suy yếu và xa cách đối với các cựu quốc gia cộng sản trở thành các nước bạn khâm phục Mỹ nhất, vững chắc nhất của Mỹ.

Chỉ cần quan sát 3 nước cũng có thể đo lường được sự xa cách này. Georgie là cái tủ kính mở mang kinh tế và chính trị kiểu Tây phương duy nhất tại cựu Liên Xô. Nhưng Tổng thống Mikheil Saakachvili có thể theo gương Putin bám víu quyền hành bằng cách trở thành Thủ Tướng. Nếu sự việc xảy ra thì đây là dấu hiệu Georgie không còn tin tưởng vào Liên Âu và NATO và sẽ quay sang Thổ Nhĩ Kỳ lân cận hoặc Tân Gia Ba xa xôi xem như những kiểu mẫu mở mang phù hợp có thể bảo đảm ổn định và tiến bộ.

Đá thử vàng khác là Hung Gia Lợi. Chính quyền sẽ kiếm chuyện với lân bang, đặc biệt Slovaquie về quyền lợi của thiểu số hoặc sẽ truy tố các cựu Thủ tướng vì

quản lý tồi? Điều này sẽ tăng cường mùi vị Putin mà các nhà quan sát khám phá xung quanh Thủ tướng Orban.

Nước thứ ba là Ba Lan. Dân chủ, tự do ngôn luận rất vững chắc, nhưng nhiệt tình Đại Tây Dương rũ xuống. Có lẽ Mỹ phải nối lại quan hệ trước kia vững chắc, tăng cường sự có mặt của quân đội. Bằng không điện thoại sẽ reo trong khoảng vắng khi Mỹ cần quân cho một cuộc xung đột ở nước ngoài. Trước kia Ba Lan thực thi chính sách ngoại giao lý tưởng! Ưu đãi tự do và an ninh tại các lân bang Đông Âu. Từ đây, giờ của thực dụng đã điểm, giờ của hiệp ước thực tiễn với Đức-Nga. Những lời khích động tự do, dân chủ đã góp phần vào sự giải phóng Ba Lan, Hung Gia Lợi và Georgia khỏi nanh vuốt Cộng Sản. Nhưng ngọn lửa tự do đã tắt tại Tây phương, các nước Đông Âu run rẩy và tìm trú ẩn ở nơi khác.

*** Mạc Tư Khoa tìm lại phản ứng cũ**

(Hàng chục ngàn người biểu tình chống Putin tại Moskau – Spiegel Online, 24.12.2011)

Người ta tưởng tượng Vladimir Putin không để cho ai đặc quyền với tư cách Tổng Thống khai mạc Thế Vận Hội Mùa Đông Sotchi năm 2014.

Tổng thống từ 2000 đến 2008, Thủ tướng từ đó đến nay, vì không thể mưu đồ nhiệm kỳ 3 liên tiếp, người hùng Mạc Tư Khoa sắp sửa tìm lại trọn vẹn quyền hành sau 4 năm chuyển tiếp do đệ tử trung thành tuyệt đối Dmitri Medvedev bảo đảm. Với thái độ kiêu căng thường gặp, Putin loan báo sự trao đổi thể thức như trò ảo thuật – Anh Thủ tướng, tôi Sa hoàng. Nhiều người thất vọng. Cuộc bầu cử Quốc Hội 4.2012 và Tổng Thống 3.2012 phải là một thủ tục. Nhưng khác với sự chờ đợi, cử tri không tán thành cặp Putin-Medvedev, người của họ tại Quốc Hội mất 15 điểm, dù tuyên truyền có mặt khắp nơi và gian lận quy mô.

Sức quyến rũ không còn linh nghiệm. Cả hai hứa hẹn thật nhiều nhưng làm chẳng bao nhiêu. Cho nên người ta nói đến hiện tượng Brejnev hóa chế độ. Tham vọng của Leonid Brejnev (1906-1982), đứng đầu Liên Xô trong những năm 1970 là duy trì hiện trạng, ngăn cản mọi cải cách, có thể xé nát tấm màng giả dối. Hiện nay, Nga tìm lại phản ứng cũ của mình: một chút chiến tranh lạnh đó đây, dùng bàn tay sắt bóp nghẹt đối lập, sau cùng mưu đồ hàn gắn lại Nga với các cựu Cộng Hòa Sô Viết cùng Trung Á Châu, nhưng nhất là với Ukraine, Bạch Nga, nước anh em Slave gần gũi.

Đa số báo chí Nga bịu môi và còn dám chỉ trích công khai Putin và đồng bọn. Nhưng báo chí này với độc giả trí thức Mạc Tư Khoa và St Peterburg đại diện cho điều gì? Về mặt chính trị, không bao nhiêu. Tất cả cơ quan thông tin đại chúng – báo bình dân cũng như TV - đều nằm tronng tay đáng tin cậy của điện Cẩm Linh. Do đó, giai cấp bình dân tiếp tục bỏ phiếu cho Putin bởi Putin là hiện thân của ổn định. Đa số dân Nga nghĩ Gorbatchev đã bán đứng đất nước, Jelzin thả lỏng tư bản dã man đến hoạt động. Họ nghĩ Putin và Medvedev luật pháp đã trở lại, mặc kệ trước luật pháp này, mọi người thực sự không có quyền lợi như nhau. Mặc kệ thỉnh thoảng nhà báo nào quấy rầy thì bị giết. Năm 1968, nhóm Beatles ca bài Back in the URSS. Bây giờ, người ta trở về với Liên Xô đó. Với vài khác biệt quan trọng: ý thức hệ cộng sản không còn nữa, kiểm duyệt và quần đảo ngục tù không còn nữa, phương tiện sản xuất không còn tập thể nữa nhưng nằm gọn trong tay của vài người thân cận điện Cẩm Linh.

*** Cộng Hòa Tiệp: Vaclav Havel không phải là thiên thần cũng không phải là Thượng đế.**

Sau cái chết của Vaclav Havel (19.12.2011) toàn thể báo chí Tiệp đồng thanh xem ông là công dân Tiệp quan trọng nhất trong hậu bán thế kỷ 20.

Tháng 8.1989, Ba Lan tổ chức cuộc bầu cử gần như tự do đầu tiên, dân Đông Đức lái xe Trabant khai thông con đường tương lai qua các ngõ đường ngoằn ngoèo quanh co. Tại thủ đô Prague âm u buồn bã, một người 53 tuổi mấy tháng trước ra khỏi nhà tù có linh cảm rằng ông sẽ trải qua những năm sắp tới của cuộc đời khác với ý muốn của ông. Trước đó, trong thời kỳ tranh đấu bí mật, qua một cuộc phỏng vấn, lãnh tụ cánh đối lập Tiệp nhấn mạnh ông tuyệt đối không trở thành một nhà chính trị chuyên nghiệp. „Chúng tôi không chọn lựa chính trị, chính chính trị chọn lựa chúng tôi. Và chúng tôi làm những gì có thể làm được để đặt để những điều kiện cho phép chúng tôi khỏi phải chuyên tâm vào chính trị". Dẫu bạn ông công dân Ba Lan Adam Michnik: „Tôi không phải là thiên thần, cũng không phải là Thượng đế" vì tôi „không có sức mạnh siêu nhân hoặc Hercule. Tôi không thể thay đổi đất nước này, nhưng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để phục vụ đất nước". Ba tháng sau, Havel trở thành Tổng Thống và phục vụ chính trị cho đến chết.

Cuối năm 1989, không ai có thể tưởng tượng điều gì sẽ xảy đến. Một đất nước suy tàn, với sự có mặt của 70.000 Hồng quân và một nền văn minh bắt đầu thay đổi. „Tình thương và chân lý phải thắng lừa lọc hận thù". Đối với hầu hết dân Tiệp, Havel là hiện thân của chiến thắng ấy. Ông long trọng hứa hẹn sẽ dẫn dắt Tiệp đến cuộc bầu cử tự do (6.1990) rồi sau đó, ông sẽ trở về với ngòi bút. Nhưng cuối cùng ông lãnh đạo Tiệp trong vòng 13 năm và trong thời gian này, cuộc so tài giữa chân lý, tình thương và lừa lọc hận thù diễn biến không như ông hy vọng.

Người ta tuyệt đối không biết biến cố diễn biến như thế nào nếu Havel không đảm nhận trách nhiệm, và nếu ông thủ vai trò đối với ông tự nhiên hơn, vai trò ngôi sao trí thức. Havel quyết định dấn thân và phục vụ không những quê hương ông mà còn phục vụ toàn thể Âu Châu hậu Cộng Sản.

Mùa xuân 1997, khi Havel tự hỏi nên hay không nên phóng mình vào cuộc chạy đua đến dinh Tổng Thống, ông chưa chịu một cuộc giải phẫu nặng vì ung thư phổi.

Lúc ấy, ông có quyền rời khỏi bầu không khí căng thẳng: phép lạ kinh tế cùng lúc thời kỳ mà Havel là biểu tượng đã chấm dứt. Nhưng ông chấp nhận thách đố và qua nhiệm kỳ cuối cùng, ông đưa Tiệp vào NATO và Liên Âu.

Như ông từng nói, ông không phải là thiên thần cũng như Thượng đế. Nhưng ông luôn phục vụ đất nước theo lương tâm của ông. Cuộc chạm trán giữa lừa lọc hận thù và tình thương chân lý, giữa quyền lực đạo đức tinh thần và chính trị hình như chấm dứt bằng một ảo tưởng. Nhưng người ta không thể nghi ngờ rằng niềm tin của ông luôn hướng dẫn lời nói và việc làm của ông. Và, đây là con đường dẫn đến chiến thắng.

*** Cộng Hòa Dân Chủ Congo, kính soi tình hình bấp bênh tại Phi Châu.**

Ngày 18.11, Cộng Hòa Dân Chủ Congo tổ chức cuộc bầu cử quyết định tương lai dân chủ của một quốc gia chưa hồi phục sau những chiến tranh liên tiếp.

Năm năm sau cuộc bầu cử đầy hứa hẹn (2006), nước khổng lồ say ngủ vùng Trung Phi Châu này với tài nguyên thiên nhiên to lớn, đang đứng bên bờ vực sâu. Cuộc bầu cử tại Congo là một thách đố ghê gớm về tiếp vận: 64.000 thùng phiếu nằm rãi rác trên một đất nước rộng lớn vào hàng thứ 2 (sau Algérie) tại Phi Châu, rừng bao phủ 60% diện tích, không có hoặc gần như không có đường sá. Người ta chở dụng cụ bầu cử bằng thuyền độc mộc hoặc khuân vác. Nhưng sự suy sụp tiến trình bầu cử có giá 1,4 tỷ đô-la khó tránh khỏi.

Bỏ qua một bên vấn đề tiếp vận, người ta ngửi được mùi vị gian lận xung quanh danh sách cử tri, vụ buôn bán mầu mỡ thẻ cử tri, các phòng phiếu giả định. Còn tàu lắc lư nguy hiểm.

Năm 2006, cuộc bầu cử mang màu máu. Cuộc bầu cử dân chủ đầu tiên kể từ khi Congo thuộc Bỉ độc lập (1960), mang mục tiêu đưa Congo khỏi hỗn độn sau những thập niên chuyên chế tham nhũng của Thống chế Tổng Thống Mobutu Sesse Seko (nắm quyền từ 1965 đến 1997). Cũng trong thời gian này, Congo là bãi chiến trường của các vụ cướp phá quy mô (1991 và 1993) và hàng triệu người chết, nạn nhân chiến tranh 1998-2002 dính líu đến 7 nước địa phương.

Joseph Kabila 30 tuổi, nắm quyền năm 2001 sau khi cha ông Laurent Desire kế nghiệp Mobutu năm 1997 và bị ám sát. Joseph thắng cuộc bầu cử 2006, trước Jean-Pierre Bemba. Năm 2007, cuộc tranh giành quyền hành giữa 2 người chấm dứt bằng chiến tranh đường phố dẫn đến thất bại của Bemba.

Hiện nay, ngòi nổ cuộc bầu cử kết hợp những thành phần khác. Phía Đông Congo không còn là mối đe dọa trực tiếp từ khi Congo và Rwanda làm lành với nhau. Dĩ nhiên nhiều nhóm vũ trang tiếp tục cướp phá quặng mỏ hoặc Rwanda khai thác miền Đông một cách bất hợp pháp. Nhưng đe dọa xung đột toàn diện vì tài nguyên đã đi xa. Đối với Tổng thống đương nhiệm 40 tuổi, nguy hiểm đến từ đường phố và giới trẻ thất nghiệp, giới này cuồng tín tin vào tương lai huy hoàng do đối lập thổi phồng lên. Những lời của thủ lãnh cánh đối lập Etienne Tshisekedi (79 tuổi) dễ dàng kích thích người của ông, họ sẵn sàng biểu tình để nghi ngờ sự tái đắc cử của Kabila.

Joseph Kaliba đã mua khá đủ Dân biểu để sửa đổi Hiến Pháp và thiếp lập cuộc bầu cử Tổng thống một vòng, dự đoán đối lập không có khả năng tập họp xung quanh một quán quân. Như thế ông đã tăng cơ may tái đắc cử.

Cộng Hòa Dân Chủ Congo, „tai tiếng địa chất", ngồi trên những dự trữ khổng lồ: 34% dự trữ Cobalt thế giới, 10% dự trữ đồng cũng như kim cương, vàng, uranium, coltan, dầu hỏa. Nhưng 2/3 dân số sống dưới mức nghèo đói, với 1,25 đôla/ngày. Muốn thoát khỏi cảnh này, phải đầu tư mạnh vào địa hạt năng lượng (thủy điện trên sông Congo) và hạ tầng cơ sở. Nhưng vài khu phố tại thủ đô Kinshasa không có điện từ 3 năm nay, và đa số kế hoạch lớn đình trệ, như „khế ước thế kỷ" với Trung Quốc (6 tỷ đô-la) trong khuôn khổ „hạ tầng cơ sở đổi lấy hầm mỏ" ký kết năm 2008...

Tại Congo, giới Thẩm phán, Luật sư là lỏi cứng của tệ nạn tham nhũng. Họ phong tỏa các khế ước trong lúc chờ đợi tiền trà nước hoặc lợi dụng sai lầm quản lý của các công ty để làm tiền. Bất ổn pháp lý toàn bộ trên địa hạt kinh tế.

*** Mùa Xuân Ả Rập và Hồi Giáo**

Sau giây phút phấn khởi cách mạng lãng mạn, dân Ả Rập phải trở về với thực tế: lực lượng thống trị vẫn là Hồi giáo. Không phải những thanh niên đô thị say mê Internet, can đảm dám bỏ mạng vì tự do, phong hóa, và mơ mộng.

Quyền lực không rơi vào tay những người sử dụng Twitter, Facebook, mà vào tay các đảng phái có tổ chức chặt chẽ hoặc đảng Hồi giáo. Bầu cử không được quyết định tại Cafe Internet

Khi tuần báo Time lập danh sách 100 người có ảnh hưởng nhiều nhất trên thế giới cho năm 2011, tuần báo đặt lên hàng đầu bảng công dân Ai Cập, Wael Ghonim, người tổ chức trên Facebook cuộc huy động đầu tiên chống Hosni Moubarak. Nhưng nhà ngoại giao Mỹ, Gideon Rachman nhận xét Wael có lẽ là một người trong những người ảnh hưởng nhất, nhưng không có ảnh hưởng nào tại Ai Cập. Ai đó đã nói: „những cuộc cách mạng ít khi mang lợi đến cho người làm cách mạnh".

Các nước Ả Rập (Maroc, Tunisie, Ai Cập) tổ chức bầu cử tự do, nhóm Anh em Hồi giáo thắng đậm. Tuy nhiên, họ không phải là nguyên nhân cuộc cách mạng dân chủ. Nhưng nhờ vào mạng lưới cứu tế xã hội, có tổ chức chặt chẽ, họ mau chóng thu về biến chuyển có lợi cho họ. Họ đáp kịp chuyến tàu vừa lăn bánh. Làn sóng Hồi giáo quá cao vì được các Vương quốc vùng Vịnh yểm trợ về mặt tài chính, chính trị. Làn sóng thần Hồi giáo làm cách nào để tác động đến địa dư chính trị của toàn thể Trung Đông và thế giới Ả Rập? Lịch sử khó dự đoán, nhưng ngay từ bây giờ, có thể nhận ra 3 khuynh hướng lớn vừa khởi đầu.

- Trước nhất, thực tế quốc gia sẽ được duy trì. Trước khi trở thành Thủ tướng Tunisie, nhân vật số 2 của đảng Hồi giáo Ennahda, Hamadi Jebali mong muốn „Vương quốc Hồi giáo thứ 6 đăng quang". Đây là giấc mộng xa xưa, giấc mộng thống nhất thế giới Ả Rập dưới màu cờ Hồi giáo. Giấc mộng này đổ vỡ trước thực tế quốc gia, cũng như giấc mộng Bass và Nasser gãy đổ dưới ngọn cờ xã hội lờ mờ. Mỗi chính quyền mới đều phải tập trung xung quanh bài toán xã hội với nhân khẩu tăng nhanh và giới trẻ ăn không ngồi rồi. Các nước giàu không muốn chia xẻ lợi lạc dầu hỏa cho anh em Ả Rập nghèo như trước kia Algerie đối với Maroc. Cát hồ duy nhất liên kết

các chính quyền mới là chính sách cứng rắn đối với Do Thái.

- Thứ đến là vai trò giám hộ của đại ca Mỹ giảm thấy rõ. Ảnh hưởng của Mỹ sa sút tại địa phương vì 2 yếu tố: Hoa Thịnh Đốn kém khả năng phát động lại tiến trình hòa bình Do Thái Palestine và thất bại Irak. Cử chỉ đầu tiên của Obama lúc đến tòa Nhà trắng là điện thoại cho Chủ tịch chính quyền Palestine, Mahmoud Abbas. Tân Tổng thống Mỹ xem cuộc giải quyết cuộc xung đột Do Thái Palestine là ưu tiên ngoại giao. Ông nhắc lại lời hứa qua bài diễn văn Cairo trứ danh (4.6.2009). Obama ấn định 2 điều kiện tiên quyết cho cuộc đàm phán: Khôi phục tình hình an ninh tại Cisjordanie (nhiệm vụ của Palestine) và Do Thái đình chỉ việc nới rộng các khu di dân sẵn có. Palestine làm tròn trách nhiệm, Do Thái thì không. Obama nuốt nhục, sau đó thiên vị Do Thái để cuối cùng chuốc lấy sự chống đối của toàn thể dân Ả Rập.

Tháng 12.2011, quân nhân cuối cùng rời khỏi Irak để lại một đất nước bất ổn về chính trị và thiết chế.

Thủ tướng Al-Maliki (Chiite) đắc cử một cách dân chủ, lại cầm quyền như một Putin. Bất ổn và tham nhũng là 2 tệ nạn nhưng Maliki không có quyền uy cũng như không có ý chí hàn gắn 2 vết thương này. Ngày này qua ngày kia, chiến tranh giữa Sunnite và Chiite sẽ tái diễn. Cuộc can thiệp của Mỹ giữa 2 con sông Tigre và Eupharate, xem như để tạo ra một „Đại Trung Đông dân chủ" thân thiết với Do Thái, cuối cùng mang đến hậu quả trái ngược: tinh thần bài Mỹ nở rộ. Nhưng chống Mỹ không có nghĩa là dễ dàng thành lập mặt trận đoàn kết chống Tây phương. Trước nhất, phải tính sổ, phải giải quyết dị đồng.

- Cuộc chạm trán xưa cũ giữa Sunnite và Chiite sẽ bắt đầu lại mạnh bạo hơn, và không chỉ dưới dạng chiến tranh lạnh. Syrie là mắc xích yếu nhất của trục Chiite tại Trung Đông, trục này trải dài từ biển Caspienne đến Địa Trung Hải (Iran, Irak, Syrie, Herzbollah) và chịu thống trị của Iran. Mùa Xuân 2011, cuộc can thiệp của Saudi Ả Rập tại Bahrein (đa số Chiite, thiểu số Sunnite cầm quyền) cho thấy rõ ràng các Vương quốc dầu hỏa vùng Vịnh thẳng thừng bước vào chiến tranh (hiện tại, lạnh) chống Iran. Iran mang mưu đồ sản xuất vũ khí nguyên tử để đặt tham vọng bá quyền trên dầu hỏa. Trong cuộc chạm trán toàn bộ này, các Vương quốc Ả Rập vùng Vịnh thông suốt quyền lợi của mình trước sự sụp đổ của chế độ Syrie. Nếu Syrie rút lui, trục Chiite sẽ đổ vỡ và Iran vô cùng suy kém. Cầm quyền, Anh em Hồi giáo sẽ khoan dung hơn? hoặc sẽ chấp nhận tự do lương tâm, sáng tạo Nhà nước pháp quyền, dùng dân chủ như nguyên tắc lãnh đạo? Ví dụ Hamas tại Gaza không mấy chi khích lệ. Cũng như vụ hăm dọa các nữ sinh viên không mang khăn trùm đầu tại Đại học Tunisie. Từ đây, Tây phương chỉ đưa mắt nhìn mà không thể hành động bởi cuộc thí nghiệm „Nation Building" tại Irak bắt buộc Tây phương phải im lặng trên phần đất Hồi giáo.

*** Bài học về cựu phiêu lưu Irak**

Người ta gọi nó là cuộc can thiệp quân sự „xuyên chân trời" hoặc từ xa: sử dụng phi cơ không người lái hoặc hỏa tiễn để loại trừ mục tiêu tại nước khác mà không cần gởi quân đến. Trong khi Mỹ rời khỏi Irak sau 8 năm chiến tranh và chiếm đóng, trông cậy vào chiến thuật đứng cách xa và các đơn vị thiện chiến thuộc các lực lượng cực kỳ di động chỉ là một trong những ví dụ về hậu quả của chiến tranh Irak (3.2003) liên quan đến chính sách ngoại giao của Mỹ.

(Tổng Thống Mỹ Obama bắt tay những người lính mới từ Irak trở về - Ảnh AFP: Jim Watson)

Theo dự đoán của Stephen Walt, Giáo sư Đại học Harvard, „trong một thời gian, hội chứng Irak sẽ tạo ra thái độ ngập ngừng trước khi mở ra các cuộc hành quân xa gần tương tự như cuộc hành quân Irak. Mỹ sẽ không thực hiện chiến tranh kéo dài cũng như tái tạo chính sách đối nội của nước khác. Mỹ sẽ ra sức loại trừ kẻ dữ thay vì cải cách xã hội".

Sự rút lui của toàn thể quân Mỹ đã đánh dấu một thập niên nỗ lực tại Trung Đông theo hình ảnh của Mỹ, biến Irak thành một tủ kính. Chiến tranh Irak thể hiện học thuyết Bush, một chiến lược mở chiến tranh phòng ngừa chống lại những gì xem như đe dọa.

Đối với các nhà có trách nhiệm về chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ trong những năm sắp tới, những gì còn lại sau chiến tranh là cái giá khổng lồ của một chiến tranh xem như kéo dài đôi tháng: gần 4.500 quân Mỹ chết trên đất Irak, 800 tỷ đô-la. Hóa đơn chiến tranh Irak, A Phú Hãn lên đến 1.200 tỷ. Cái giá tài chánh và nhân mạng sẽ là lý do chính yếu buộc Mỹ không phóng ra các cuộc xâm lăng tương tự trong một tương lai gần. Một lý do khác là dù Mỹ đầu tư mạnh, sự chiếm đóng Irak là một cuộc phiêu lưu không có ngày mai.

Kenneth Pollack, chuyên viên về Trung Đông tại Brookings Institut Hoa Thịnh Đốn nhấn mạnh „Mỹ sẽ không sớm quên sự tái thiết cẩu thả tại Irak và bài học của chiến tranh này là nếu cuộc xâm lăng diễn tiến quá dễ dàng thì sự tái thiết phải cần đến một nỗ lực quan trọng và kéo dài. Nếu không chuẩn bị tốt, tốt hơn hết là không nên can thiệp".

Giá chiến tranh quá cao đưa đến hậu quả là giới hạn mục tiêu hiện đại hóa ngành quân sự Mỹ. „Chiến tranh Irak đã góp phần vào sự tạo ra tình hình tài chánh nguy hiểm hiện nay", theo James Lindsay thuộc Hội đồng quan hệ ngoại giao, Hoa Thịnh Đốn: „Điều này sẽ mang đến hậu quả cho tương lai của Mỹ khi Mỹ cần phi cơ hoặc vũ khí mới giá đắt. Irak đã thu hút tất cả chú ý của Mỹ trong khi Mỹ phải tập trung xung quanh sự nổi lên của Trung Quốc như một cường quốc thế giới", nhà nghiên cứu nói rõ hơn, theo Lindsay, sau khi chú ý đến Irak, Mỹ phải gỡ lại sự chậm trễ trong một vùng sẽ đè nặng lên tương lai của Mỹ: Vùng Á Đông.

Trắc nghiệm đích thật về hậu quả chiến tranh Irak sẽ được thực hiện với Iran, sớm hơn dự định. Hậu quả rõ ràng nhất là phản ứng dè dặt của chính quyền Obama trước bản báo cáo cuối cùng của cơ quan quốc tế về

năng lượng hạt nhân. Bản báo cáo này trình bày chi tiết về ý đồ sản xuất vũ khí hạt nhân của Iran.

Nhưng còn hơn Irak, là phương cách mà cuộc thí nghiệm Irak răn đe Mỹ không nên dấn thân trên sân khấu thế giới. Chán nản vì Irak và tập trung xung quanh các bài toán nội bộ sẽ dẫn dắt Mỹ tiết kiệm trên địa hạt ngoại giao.

*** Iran: Chiến tranh từ phía**

Một loại biến cố quan trọng xảy ra trong mấy tuần nay. Ngày 12.11, kho đạn của lực lượng bảo vệ cách mạng (trung thành tuyệt đối với chế độ) nổ gây tử vong cho tướng Moghadam đặc trách chương trình hỏa tiễn Iran. Một vụ nổ bí ẩn khác tại Ispahan ngày 28.11 (lò nguyên tử nổ). Mặt khác, Hội đồng bảo an và Cơ quan quốc tế về năng lượng hạt nhân kết án chương trình hạt nhân của Iran. Tiếp theo là chính phủ Anh trừng phạt Ngân hàng trung ương Iran. Song song tại địa phương, Tổng thống Syrie El-Assad ngày càng gặp khó khăn và đêm 28 rạng 29.11, Liban nã hỏa tiễn sang Do Thái lôi theo cuộc trả đũa. Hai biến cố sau cùng là Iran bắn hạ phi cơ không người lái của CIA (4.12) và 24 giờ sau vụ giết hại một chuyên viên hạt nhân Iran (12.01), Mỹ gởi một Hàng không mẫu hạm thứ hai đến địa phương, USS Carl-Vinson. Mỹ và đồng minh sẵn sàng trước mọi tình huống, luôn cả việc bảo vệ eo biển Ormuz, nơi 1/3 dầu hỏa thế giới quá cảnh.

Các sự việc nêu trên chứng tỏ khủng hoảng leo thang thật nhanh tại vùng. Nguy hiểm chạm trán quân sự giữa Iran và Tây phương tăng cao. Điều gì đã thúc đẩy Teheran tạo ra căng thẳng. Không ai, thậm chí lực lượng bán quân sự Iran điên rồ đến nỗi tin rằng vụ tấn công Tòa Đại Sứ Anh xảy ra tự phát. Nhưng tại sao Iran tạo ra trò chơi nguy hiểm này? Theo các phản ứng mâu thuẫn của giới lãnh đạo về vụ này, người ta có thể cho rằng đây là vụ tranh giành ảnh hưởng của các phe nhóm khác nhau của chế độ. Tại Iran, cuộc bầu cử Quốc Hội sắp tới (29.3.2012), thúc đẩy các phe nhóm lăm le chiếm ưu thế trên chính trường. Người ta có thể nhận rõ lời diễn giải khác nhau của các nhà lãnh đạo liên quan đến vụ tấn công Tòa Đại Sứ Anh. Nếu Tổng thống Iran giữ im lặng thì Chủ tịch Quốc hội nhận định „Cuộc tấn công đã phản chiếu tinh thần của công luận".

Hiện nay, phe của Ahmadi Nejad và cộng sự thân cận, Rahim Mashai đang đối đầu với các nhóm chính trị khác. Vài phe nhận định mọi sự thụt lùi trước Tây phương có thể làm cho toàn thể hệ thống Hồi giáo sụp đổ. Theo họ, kẻ thù không dự định gây chiến tranh tứ phía và chiếm đóng đất nước. Họ nghĩ rằng tại sao không căng thẳng với Tây phương, giơ cao lá bài Liban, A Phú Hãn và Irak, để tiếp tục thương lượng với thế thượng phong - nhiều nhà lãnh đạo quân sự đã tung ra những lời tuyên bố theo ý này. Với mục đích đe dọa kẻ thù hoặc đó là một phản ứng theo bản năng trước nguy hiểm?

Cộng hòa Hồi giáo luôn nhấn mạnh đến bản chất hòa bình của chương trình hạt nhân Iran. Bầu không khí chiến tranh có thể cung cấp cho Iran một lý do đầy đủ giúp chương trình hạt nhân khởi đầu giai đoạn quân sự.

*** Khủng hoảng hạt nhân**

Trước đe dọa trừng phạt đánh thẳng vào trung tâm kinh tế (xuất cảng dầu hỏa), Iran tìm mọi cách tháo gỡ áp lực, phất lên khả năng trả đũa đồng thời đề nghị đối thoại với các cường quốc. Chế độ đã thử hỏa tiễn địa không tầm trung tại eo biển Ormuz, nơi vận chuyển quá cảnh phần lớn dầu hỏa thế giới. Iran dọa sẽ siết chặt eo biển nếu việc mua bán dầu Iran gặp trở ngại. Iran đánh võ mồm, theo nguồn tin ngoại giao Tây phương.

Yếu tố phát động căng thẳng tại vùng Vịnh là Tổng thống Mỹ ký (31.12) đạo luật cho phép Mỹ ngăn cấm ngân hàng ngoại quốc giao dịch với Ngân hàng trung ương Iran tiếp cận với tài chánh Mỹ.

Iran rất sợ cú đánh của đạo luật này bao gồm quyền lãnh ngoại, do đó Iran tăng lên dọa dẫm qua các cuộc thao diễn quân sự trong bối cảnh Mỹ chuyển giao vũ khí cho các nước vùng Vịnh như cung cấp 84 phi cơ F15 cho Saudi Ả Rập.

Vì Do Thái thúc đẩy siết gọng kềm kinh tế trước khi công trình hạt nhân Iran vượt qua làn mức đỏ, Tây phương không thể loại trừ Do Thái quyết định hành động. Bộ trưởng Quốc phong Do Thái, Ehoud Barak cho biết phải kể đến kỳ hạn 9 tháng, sau đó không thể quay lại. Cùng lúc, bản báo cáo của Cơ quan quốc tế về năng lượng hạt nhân liên quan đến sự kiện Iran sản xuất đầu đạn nguyên tử, đã nêu lên ý thức khẩn cấp, mang đến cho những người chủ trương gia tăng trừng phạt những lý do chính đáng.

Do đó, việc phong tỏa về sự nhập cảng dầu Iran được quy hoạch. Chiến lược nhằm xây đắp một liên minh gồm các nước tình nguyện, không cần ngang qua Hội đồng Bảo an vì e ngại quyền phủ quyết của Nga, Trung Quốc.

Nỗ lực ngoại giao là sáng tạo một khối „tập hợp Liên Âu, Nhật, Nam Hàn". Tuy nhiên, tại Âu Châu, phải tháo gỡ thái độ do dự của Ý và Hy Lạp. Công ty ENI của Ý có nhiều quyền lợi tại Iran và Iran bán chịu dầu cho Hy Lạp. Đức đồng ý phong tỏa nhưng nhận định phong tỏa tiền bạc của Ngân hàng trung ương Iran là đi quá trớn vì nhắm vào một biểu hiệu căn bản của Nhà nước.

Vũ khí dầu hỏa được đề cập đến vài năm trước, nhưng khối Tây phương bác bỏ vì e sợ giá dầu tăng vọt và Cộng hòa Hồi giáo trả đũa, gây bất ổn cho toàn thể Trung Đông.

Mối lo ngại này chưa tan hết. Nhưng hiện giờ cửa sổ đã thu nhỏ lại một cách nguy hiểm cho nền ngoại giao. Hơn nữa, càng nguy hiểm hơn vì Mỹ đang bước vào còng tranh cử và các biện pháp trừng phạt đã hao mòn.

Để tránh khỏi giá cả xáo trộn trên thị trường dầu thô, Tây phương hy vọng Saudi Ả Rập sẽ góp phần gia tăng sản xuất. Mặt khác, người ta nhận xét Iran khó chịu đựng trừng phạt, quay sang thị trường Trung Quốc. Bắc Kinh mua 22% dầu Iran, nhưng không muốn quá lệ thuộc vào một nguồn cung cấp duy nhất.

Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn là một cái chốt nêm trong sự bố trí trừng phạt. Cũng như Thổ Nhĩ Kỳ mà 51% dầu nhập từ Iran. Nga quyết liệt chống chiến lược của Tây phương, kết án Tây phương đi quá xa trong việc giải quyết khủng hoảng hạt nhân, như muốn thay đổi chế độ Iran. Mùa hè 2011, Mạc Tư Khoa đề nghị thỏa hiệp đình chỉ trừng phạt đổi lấy sự đình chỉ sự làm giàu Uranium 20%.

Một giải pháp lúc đầu gây lưu tâm đến chính quyền Obama trước khi chính quyền từ bỏ giải pháp này trước những thông điệp rõ ràng của Do Thái.

Do Thái cho biết một trong những yếu tố khởi động một hành động quân sự có thể là Iran sắp chuyển Uranium làm giàu đến cơ sở Fordow nằm dưới một dãy núi gần tỉnh Qom, rất khó phá hủy bằng không quân.

*** Quả bom Bắc Hàn trước thử thách chuyển tiếp**

Chương trình hạt nhân Bắc Hàn luôn ám ảnh lãnh tụ Kim Jong-Il cho đến chết. Để cho quân đội của ông thực hiện hai cuộc thử nghiệm nguyên tử năm 2006 và 2009 và khai triển chương trình hỏa tiễn, ông để cho đất nước chìm sâu dưới nạn đói khủng khiếp.

Kim Jong-Un (bên trái) kế vị nhà độc tài Kim Jong-Il (chết) – Deutsche Well, 27.01.2012

Sự đăng quang của Kim Jong-Un - nắm tất cả hoặc chia xẻ quyền lực - sẽ không thay đổi ưu tiên này. Xem như một phương tiện cho phép sánh kịp với quyền lực của Tây phương, vũ khí nguyên tử mang đến cho Bắc Hàn một cương vị, một bảo đảm chính trị trước Hoa Thịnh Đốn và Hán Thành và lòng tự hào quốc gia. Vũ khí nguyên tử cũng là một bảo đảm sống còn cho chế độ Stalinit cuối cùng trên địa cầu, chế độ hoàn toàn cô lập từ khi chiến tranh lạnh chấm dứt. Tại Bình Nhưỡng, bài học Libye sụp đổ sau nhiều năm từ bỏ chương trình hạt nhân đã củng cố niềm tin vững chắc nêu trên.

Bắc Hàn phóng mình vào cuộc phiêu lưu hạt nhân hàng chục năm trước, với sự trợ giúp của Nga và Pakistan. Năm 2009, cuộc thử bom nguyên tử thành công đã đưa Bắc Hàn vào vị thế nước nguyên tử thứ 9 thế giới. Theo các chuyên viên, hiện nay Bình Nhưỡng có đủ vật liệu phân hạch để sản xuất 6 quả bom nguyên tử. Ngược lại, không ai có thể biết Bắc Hàn có hay không có khả năng quân sự hóa chương trình hạt nhân của mình có nghĩa là gắn đầu đạn nguyên tử vào hỏa tiễn, một số hỏa tiễn có tầm hoạt động hơn 1.000 Km, nhưng chưa được mang ra thử.

Sau giai đoạn hợp tác 1994 - 2003, cuộc thương lượng 6 bên (Nga, Mỹ, Nam - Bắc Triều Tiên, Trung Quốc, Nhật) nhằm thuyết phục Bình Nhưỡng từ bỏ chương trình đổi lấy viện trợ nhân đạo quan trọng, đã đi đến bế tắt. Năm 2003, Bắc Hàn rút khỏi Hiệp ước Không Tăng Sinh và trục xuất các Thanh tra Cơ quan Quốc tế về năng lượng hạt nhân.

Nếu tư thế hạt nhân của Bắc Hàn sẽ không chịu ảnh hưởng của sự thay đổi lãnh đạo thì các chuyên viên chờ đợi một thách đó mới: phóng hỏa tiễn tầm xa hoặc thử bom lần thứ 3 trong năm 2012. Trong giai đoạn chuyển tiếp, người ta không thể loại bỏ cuộc tranh giành ảnh hưởng thuận lợi cho vấn đề thách thức. Năm 2012 cũng là năm sinh nhật lần 100 của Kim Nhật Thành, cha đẻ của Bắc Hàn.

Nguy hiểm hạt nhân Bắc Hàn cũng nằm trong nguy hiểm tăng sinh. Đây là một nước từng chứng tỏ khả năng xuất cảng kỹ thuật đến Syrie và Libye và khinh thường ranh giới đỏ do Mỹ vạch ra. Bình Nhưỡng có thể tung ra các cuộc thí nghiệm mới để mang đến niềm tin cho quân đội trong một bối cảnh đặc biệt khó khăn: Kinh tế suy sụp, gián đoạn quan hệ với Tây phương, tranh đua vô vọng với Nam Hàn. Kịch bản nguy hiểm nhất là sau vụ tranh chấp quyền hành, các lãnh chúa sẽ kiểm soát vũ khí hạt nhân và sẽ bán kỹ thuật cho nhóm khủng bố theo giá chợ đen.

Ngược lại, có lẽ không có nguy hiểm sử dụng vũ khí. Tháng 7.2010, Bắc Hàn dọa sử dụng vũ khí trước cuộc tập trận Mỹ - Nam Hàn. Nhưng trừ phi chế độ hoàn toàn sụp đổ, sử dụng vũ khí nguyên tử là bài toán không đáng kể.

Mặt khác, nguy hiểm tăng sinh do chương trình hạt nhân Iran kích thích có lẽ quan trọng hơn tại Trung Đông hơn là tại Á Châu.

Nguy hiểm xung đột giữa Ấn Độ - Pakistan, hai cường quốc hạt nhân cao hơn là giữa Bắc Hàn và đối thủ địa phương.

*** Cọp con Việt Nam mất đà phóng tới**

Các nhà lãnh đạo Việt Nam xuất thân từ lò Mác-xít Lêninít, không có thói quen giặt quần áo dơ trước công chúng. Tuy nhiên, qua cuộc hội thảo về cơn khủng hoảng tài chánh kinh tế tại Hà Nội, đầu óc nóng lên lúc cựu Giám đốc Ngân hàng Nhà nước đặt tổn hại của đất nước lên lưng chính quyền các nước mở mang „con tin của các cơ quan tài chánh tham lam". Ông nhận một loạt chỉ trích gay gắt. Trần Xuân Gia, cựu Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư kêu gọi các nhà lãnh đạo nên tự hỏi „Tại sao lạm phát tại Việt Nam quá cao, cao nhất tại Á Châu". Ông giải thích Việt Nam bị nợ đe dọa và chính quyền phải cải cách và nhượng các xí nghiệp quốc doanh không sanh lợi càng nhanh càng tốt.

Gần 5 năm trước đây, Việt Nam là con cưng của giới đầu tư ngoại quốc. Họ đi tìm thị trường sắp nổi lên sau Trung Quốc. Các nhà kỹ nghệ, các nhà sản xuất (Intel) hoặc nhóm điện tử Canon, đến Việt Nam vì nhân công dồi dào và rẻ tiền trên một đất nước gần 90 triệu dân (89,5 triệu). Hàng chục nhà sản xuất gia công Nam Hàn, Đài Loan sản xuất đồ đạc trong nhà đã rời bỏ miền Nam Trung Quốc, nơi đây lương bổng 3 lần cao hơn, để đến Việt Nam. Năm 2010, Việt Nam là nước sản xuất giày Nike số 1.

Nhưng nếu xe Bently, các Iphone và túi xách Luis Vuitton nhan nhản tại Hà Nội và Sàigòn phản ảnh thành công đáng kể thì nó cũng gợi lên sự mất cân bằng cấu trúc sâu rộng. Ưu tiên của chế độ là phát triển cao có hại cho sự ổn định kinh tế, mang theo hậu quả bất bình đẳng, lạm phát, mất tín nhiệm vào tiền tệ quốc gia và lo sợ khủng hoảng ngân hàng. Tình trạng căng thẳng sắp có lạm phát cộng với nền kinh tế thế giới tồi tệ, đã thúc đẩy các nhà đầu tư ngoại quốc cũng như Việt Nam xem lại kế hoạch liên quan đến triển vọng của Việt Nam.

Những bài toán sâu sắc như tham nhũng, hệ thống giáo dục suy yếu và hạ tầng cơ sở lỗi thời xuất hiện với tất cả tầm rộng lớn của nó.

„Chính quyền khư khư toan tính chận đứng xuất huyết với các miếng băng nhỏ" và „trong một thế giới mà sự cạnh tranh ngày càng dữ dội, các nhà đầu tư có thể đi nơi khác". Kết quả là kết bạc Nhà nước trống rỗng, việc làm khan hiếm trong một đất nước mà bản chất chính đáng của chính quyền đều dựa trên khả năng cung cấp việc làm cho công nhân không ngớt gia tăng.

Tiềm lực của Việt Nam như đại trung tâm kỹ nghệ của Á Châu thể hiện qua khu kỹ nghệ Thăng Long xây cất tại ngoại ô Hà Nội. Tại đây 55.000 người hoạt động cho 95 công ty, đa số là công ty Nhật (Canon, Panasonic), Mỹ (Boeing). Nhưng lạm phát 20% gây ra nhiều nạn nhân tại Thăng Long cũng như tại các khu kỹ nghệ khác. Đình công bạo động, các công nhân lưu động khó sống với lương 2 triệu đồng/tháng.

Khó khăn nhan nhản khắp nơi. Sản phẩm nội địa chưa trừ chi phí 8,1% từ 2003 đến 2007, sẽ chậm lại 6% cho 5 năm sắp tới, theo dự đoán của Ngân hàng thế giới.

Trước tình thế này, chính quyền Nguyễn Tấn Dũng tỏ ra bất lực. Thay vì đẩy tới các cải cách, chính quyền đưa ra những biện pháp phản tiến bộ như đàn áp tự do, giảm nhập cảng hàng xa xỉ hoặc giới hạn cấp chiếu khán cho công nhân ngoại quốc. Cơn giận nổi lên. Bằng cớ là cảnh tượng quen thuộc tại Hà Nội, các người biểu tình nghèo hèn tốn thương vì các công ty kinh doanh toa rập với cán bộ cướp đất của họ.

Trắc nghiệm quyết định cho Việt Nam là khả năng cải cách xí nghiệp quốc doanh lỗ vốn vì hoang phí quá mức (phá sản của công ty đóng tàu Vinashin vì nợ phủ đầu). Theo Jonathan Pincus thuộc Đại học Harward tại Sàigòn, nếu không nhanh chóng cải thiện phẩm chất giáo dục và hạ tầng cơ sở, nếu không cắt giảm chi tiêu công cộng thì Việt Nam không thể trở thành con cọp vùng Đông Nam Á. Chính quyền không thể ứng biến lâu hơn nữa. Phải đưa ra những quyết định khó khăn. Điều này không thể không có hậu quả chính trị.

*** Trò chơi của quý bà trên bàn cờ Miến Điện**

(Ngại Trưởng Hoa Kỳ H. Cinton gặp gỡ lãnh tụ đối lập Miến Điện Aung San Sue Kyi – Foto AP)

Thực tế vượt qua tưởng tượng khi hai mệnh phụ dùng cơm với nhau. Điều này xảy ra tại Tòa Đại Sứ Mỹ Rangoon, nơi H. Clinton đón tiếp Aung San Sue Kyi, lãnh tụ cánh đối lập Miến Điện, giải Nobel hòa bình, sau 15 năm bị quản thúc tại gia.

Không thân mật quá lố, cũng không dạt dào tình cảm quá thừa, đây không phải là bữa cơm của đôi bạn thân. Cả hai đều ý thức giây phút hết sức nghiêm trọng. Lần cuối cùng mà Ngoại trưởng Mỹ đặt chân lên Miến Điện là năm 1955, ông tên là Foster Dulles.

H. Clinton tự mình muốn thực hiện chuyến thăm này. Vừa đến Rangoon bà nhấn mạnh bà đến để nhận xét, để trước nhất hiểu biết trước nhất cho chính bà, đến để nhận xét thực tế lời hứa hẹn cải cách của tân Tổng Thống Miến Điện. Như để trả lời Tổng thống Obama khi trước đây ông loan báo sẽ gởi Ngoại trưởng Mỹ đến Miến Điện.

Cuộc viếng thăm này, bà tự mình tổ chức một cách nghề nghiệp và hai cuộc đàm luận với nhà đối kháng Miến Điện là khúc nhạc dũng cảm. Hai bà chưa hề gặp nhau, nhưng có nhiều điểm chung. H. Clinton sanh năm 1947, năm tướng Aung San, anh hùng nền độc lập Miến Điện và là cha của Suu Kyi 2 tuổi, bị ám sát. Hai người là 2 nhà chiến đấu theo cách riêng của mình, với tính khí tôi luyện trong khối thép.

Hai người cùng có ý niệm thỏa hiệp: ứng cử viên Tổng Thống H. Clinton kém may mắn, chấp thuận phục vụ chính quyền Obama với lòng trung thành vững chắc; bị tước đoạt chiến công bầu cử năm 1990, giải Nobel hòa bình chấp nhận cuộc đánh cá về cuộc bầu cử tại Miến Điện mà không có điều gì bảo đảm tính chất dân chủ. Cuối cùng, hai bà chia xẻ niềm tin như nhau về nhân quyền.

Sau khi nhậm chức, H. Clinton yêu cầu đánh giá lại chính sách đối với Miến Điện. Trừng phạt không làm bà vừa lòng. Bà muốn khảo sát cách chọn lựa khác: đưa chế độ trở về với trò chơi Tây phương vắng mặt từ cuộc đàn áp 1988.

Chứng điên loạn hoang tưởng của các tướng lãnh ngăn cản Tây phương trong khi Trung Quốc tiến nhanh vào lãnh thổ Miến Điện, nhanh hơn Ấn Độ, đối thủ cuối cùng của Trung Quốc. Miến Điện tạo cơ hội cho H. Clinton qua cuộc bầu cử 7.11.2010, dẫn đến một Tổng Thống dân sự: Thein Sein tướng hồi hưu thay thế tướng Than Shwe. Một loại dấu hiệu cởi mở nối tiếp như trả tự do cho một số dù nhỏ, tù nhân chính trị.

Tiếng sấm sét nổ trên bầu trời Bắc Kinh. Miến Điện loan báo đình hoãn công trình xây đập thủy điện Myitsone do Trung Quốc xây cất, kế hoạch giá 3,6 tỷ đô-la, vì không hợp lòng dân. Một điều lăng nhục cho Trung Quốc đã đầu tư 8,17 tỷ đô-la năm 2010 tại Miến Điện, một nước được Trung Quốc ưa thích vì giàu nguyên liệu và mở cửa cho Trung Quốc thông qua Ấn Độ Dương. Và để cho lăng nhục trọn vẹn, Tổng thống Miến Điện đến thăm Ấn Độ.

Tại Hoa Thịnh Đốn, H. Clinton tái định hướng chính sách ngoại giao của Mỹ tại vùng Á Châu Thái Bình Dương, như một ưu tiên ngăn chận sự vươn lên của Trung Quốc. Miến Điện đã tạo cho Mỹ một dịp tốt để trở lại địa phương mà H. Clinton vội vàng bắt lấy. Bà đề nghị một khế ước với Miến Điện: thực sự cải cách và Mỹ bãi bỏ trừng phạt.

Bắc Kinh nhìn sự đột nhập của H. Clinton tại Rangoon một cách ngờ vực. Cho nên trước ngày H. Clinton đến Rangoon, Bắc Kinh mời Tham Mưu Trưởng quân lực Miến Điện đến thăm Trung Quốc, ký kết hợp tác quân sự giữa hai nước.-

Phan Ngọc
Tháng 01.2012

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

THƯ TÍN

*** Đức**: Nguyên Hạnh HTD, Lương Nguyên Hiền, Triêu Châu, Nguyễn Song Anh, Tùy Anh, Lê Ngọc Châu, Phan Ngọc, Dr. Tôn Thất Hứa, Trần Đan Hà, Trương Minh, Nguyên Trí, Nhựt Trọng.

*** Pháp:** Võ Đức Trung, Hoang Phong, An Tiêm Mai Lý Cang, Nguyễn Phú Thứ.

*** Thụy Sĩ:** Nguyên Hoàng Bảo Việt, Song Thư (TTH).

*** Ý Đại Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga.

*** Hoa Kỳ:** Thích Hạnh Tuấn, Đoàn Văn Thông, Thy Lan Thảo, Trần Ngân Tiêu, Dư Thị Diễm Buồn, Cư sĩ Liễu Pháp, Ngô Quốc Phong, Minh Lương Trương Minh Sung, Tuệ Nga, Tràm Cà Mau, Trần Đức Hợp.

*** Canada:** Thái Công Tụng, Nguyễn Thượng Chánh, Ý Nga, Lê Huy Hà.

*** Ấn Độ:** Thích Huệ Pháp, Thích Như Tú.

*** Úc Đại Lợi**: Mỹ Trang.

KINH SÁCH & BÁO CHÍ

***Đức:** Thông tin số 59; Zentrum Rundbrief Nr.1; Wissen & Wandel 1,2,3,4/2012; Tibet und Buddhismus Nr.100; Tibet Zentrum Programm 1/1/2012; Buddhistische Monatsblätter; Dân Chúa Âu Châu số 351 & 252; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 266 & 267; Der Mittlere Weg Nr.1; E & Z Nr.1/2012; Development and Cooperation Nr.1/2012.

*** Pháp:** Định Hướng số 63; Bản Tin Khánh Anh 1/2012; Nhịp Cầu số 191; Đặc San Nạng Gỗ số 47; Hoằng Pháp số 121; Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 63.

*** Thụy Sĩ**: Mục Vụ số 302; 303 Xuân Nhâm Thìn; Dhammapala.

*** Hòa Lan:** Niềm Tin số 64 & 65.

*** Hoa Kỳ:** Bồ Đề Hải số 83; Chánh Pháp số 1 (Bộ mới); Chỉ một tâm linh nhưng nhiều thân xác – Thích Tâm Quang; Ch'an Magazine Winter 12.

*** Canada:** Pháp Âm số 102.

*** Ấn Độ**: Lịch sử Phật Giáo Sri Lanka (thời kỳ đầu) – Thích Huệ Pháp.

***Sri Lanka**: Analysis of the Pali Canon and Reference Table Russel Webb and Bhikku Nyanatusita.

***Đài Loan:** Ch'ien Fo Shan Magazine Nr.262.

Hoa Xuân

Giữa tháng chạp, em lẩy lá mai
Đàn én lưng trời tíu tít bay
Lá rơi tua tủa như đàn bướm
Vườn động nên ngàn bươm bướm bay

Cây trụi lá
Trơ vơ cành
Đầu mùa xuân
Hoa mai nở
Cả khu vườn thanh thoát màu vàng anh

Gió man mác
Sương long lanh
Bầu trời xanh
Xuân phới phới
Nắng lấp lánh dòng nước uốn quanh

Thương chàng lính chiến chốn xa xăm
Tết nầy chắc hẳn chẳng về thăm
Vọng gác đêm xuân ngoài biên trấn
Đồn vắng, Ba Mươi thiếu chị hằng

Hương xuân đào, cúc… thoảng bâng khuâng
Ánh hỏa châu rơi, vọng gác gần
Tiếng súng đì đùng thay tiếng pháo
"Kẻng" thay phiên gác, lính chờ xuân

Chợ hoa em bán ngày cuối năm
Dập dìu người đến thưởng hoa xuân
Em giữa ngàn hoa khoe sắc thắm
Không thắm bằng em thoáng thẹn thùng

• Dư Thị Diễm Buồn

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu
Văn Phòng Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
Chùa Khánh Anh 14 Avenue Henri Barbusse
92220 Bagneux – France
Tel. + 33 1 46558444 – Fax + 33 1 47355908
-E-Mail: khanhanh@free.fr.

Phật lịch 2555, Pháp quốc ngày 31 tháng 1 năm 1012

ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

Kính gởi: Ban Tổ Chức Tang Lễ và Môn Đồ
Pháp Quyến Cố Trưởng Lão
Hòa Thượng Thích Phước Huệ.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu vừa hay tin:

Cố Trưởng Lão Hòa Thượng
THÍCH PHƯỚC HUỆ

khai sơn, hóa chủ Tổ Đình Phước Huệ, Sydney, Úc Đại Lợi và nguyên là Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

vừa viên tịch tại Sydney, Úc Châu
vào ngày 28 tháng 1 năm 2012
nhằm ngày mùng 6 tháng giêng
năm Nhâm Thìn

Chúng tôi xin đại diện cho Tăng Ni, Tín Đồ tại Âu Châu xin bái vọng về Giác Linh Cố Trưởng Lão Hòa Thượng và xin nguyện cầu cho Ngài được:

Khứ Lai tự tại
Hội nhập Ta Bà
Hóa Độ chúng sanh
Mãn Bồ Đề Nguyện

Thành kính phân ưu.

Thay mặt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất Âu Châu

Hòa Thượng Thích Minh Tâm
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi rất đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè, thân hữu xa gần: Thân sinh, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng con/chúng tôi là:

Ông TRẦN ANH
Sanh ngày 21.08.1934
nhằm ngày 12.7 năm Giáp Tuất
Đã mệnh chung vào lúc 20 giờ ngày 13.01.2012
nhằm ngày 20.12 năm Tân Mão tại Giessen,
Đức Quốc. Hưởng thọ 79 tuổi.

Tang lễ được cử hành vào ngày Thứ sáu 20.01.2012 nhằm ngày 27.12 năm Tân Mão vào lúc 14 giờ tại Nghĩa trang Rodtberg, Friedhofsallee 43 – 35296 Giessen.

Đồng thời gia đình chúng con/chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:

- Sư Cô Thích Nữ Đàm Vân, Sư Cô Thích Nữ Đàm Nghiêm, chùa Bảo Quang/Hamburg;
- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Aschaffenburg & VPC;
- Cùng tất cả Thông gia, thân bằng quyến thuộc, bạn bè, thân hữu xa gần đã đến viếng thăm, điện thoại chia buồn, tụng kinh cầu siêu, tham dự tang lễ.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những điều sơ sót, ngưỡng nguyện nhị vị Sư Cô và tất cả Quý Liệt Vị niệm tình hỷ thứ cho.

Tang gia đồng kính bái

- Vợ: Triệu Thị Kim Anh
- Trưởng Nữ: Trần Lệ Mai
- Trưởng Nam: Trần Cảnh Hoàng
- Thứ Nữ: Trần Lệ Mỹ
- Thứ Nam: Trần Cảnh Siêu.
- Thứ Nữ Trần Lệ Hoa (Đã từ trần)
- Con Rể: Huỳnh Quốc Hùng
- Cháu Ngoại: Huỳnh Anh Khoa, Huỳnh Michael, Huỳnh Julia Thảo.
- Cháu Nội: Trần Philip Thiên.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, Thân Phụ của Đạo Hữu Ngô Thị Nhiên Ảnh là:

Cụ NGÔ THUẦN PHƯƠNG
Pháp danh Minh Thức
Sinh năm 1934
Từ trần ngày 18.11.2011 tại Việt Nam.

Chúng tôi Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Bad Kreuznach, thành kính Phân Ưu cùng tang quyến ĐH. Nguyện cầu cho Hương linh Cụ Minh Thức sớm siêu thăng miền Cực Lạc.

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau xót báo tin cùng thân bằng,
quyến thuộc, bạn bè, thân hữu khắp năm châu: Chồng, Cha, Ông chúng tôi là:

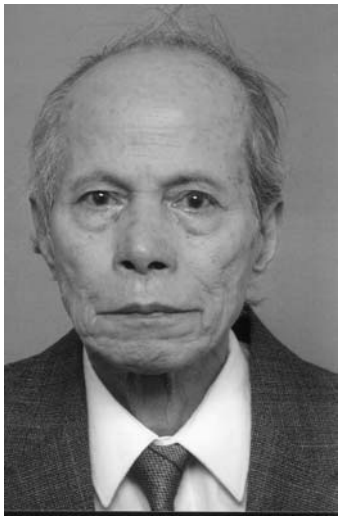

Ông TÔN THẤT DIỄN
Pháp danh: Quảng Phước
Đã tạ thế vào ngày 24.12.2011
tại Göttingen – CHLB Đức
Thượng thọ 86 tuổi

Tang lễ đã cử hành vào ngày 29.12.2011 tại Elliehausen Stadt Göttingen

Tang gia đồng khấp báo

Vợ: Hoàng Thị Ngàn

Trưởng Nam:
-Tôn Thất Hoàng, Vợ và con
(Toronto/Canada)

Thứ nam:
-Tôn Thất Luyện, Vợ và các con;
-Tôn Thất Toàn, Vợ và các con;
-Tôn Thất Vinh, Vợ và các con;
-Tôn Thất Giảng Minh, Vợ và các con;
-Tôn Thất Giảng Bình, Vợ và các con;

Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Trưởng Nữ:
-Tôn Nữ Thị Duyên

Thứ Nữ:
-Tôn Nữ Ngọc Hà, Chồng và con;
-Tôn Nữ Mỹ Lộc, Chồng và các con;
-Tôn Nữ Thiều Nguyên, Chồng và các con;
-Tôn Nữ Thiều Nhi, Chồng và các con;

Cộng Hòa Liên Bang Đức.

CẢM TẠ

Gia đình chúng con thành kính cảm tạ và tri ân quý Thầy Chùa Viên Giác đã cúng đưa linh hồn của Chồng, Cha,
Ông chúng con/ chúng tôi là:

Ông TÔN THẤT DIỄN Pháp danh: Quảng Phước

Đồng thời gia đình chúng tôi cũng xin thành thật cảm ơn gia đình Thông gia, quyến thuộc
và bằng hữu đã phúng điếu, chia buồn, tiễn đưa Chồng, Cha, Ông chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối, kính xin quí vị bỏ qua những sơ suất nếu có.

Bà Quả Phụ Tôn Thất Diễn Nhũ danh Hoàng Thị Ngàn và các con

Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01.02.2012)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bổ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?.... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cám ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Thanh Leuchtweis (Tübingen) 200€. Thầy Viên Tịnh 10000€ (trả nợ chùa Viên Giác). Đặng Ngân Hà 20€. Phan Teo 20€. Lindner Joerg 700€. Vũ Mạnh Hà 15€. Nguyễn Thị Thanh 50€. Phạm Quỳnh Nga & Nguyễn Trọng Long 20€. Ngô Trung Sơn & Phạm Lệ Thi 10€. Peter Harlig 10€. Ẩn danh 5€. Nguyễn Kiến & Hương 10€. Lý Khánh Ngọc & Nguyễn Thị Ngọc Linh 50€. Nguyễn Quang Ứng & Nguyễn Ngọc Xuân 50€. Lê Thị Thúy Mai 50€. Brigitte Sikorra 5€. Trần Minh Tuấn & Lục Tố Anh 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương 40€. Ly, Vi Phong 20€. Nguyễn Minh Đức & Đồng Bạch Nguyễn Thị Liên 20€. Hing Kok 10€. Đặng Thị Hằng 10€. Nguyễn Thanh Hương 20€. Kim Chi 20€. Ẩn danh 5€. Petra Kosuch 70€. Ẩn danh 0,7€. Diệu Chung & Diệu Hoàng 20€. Trần Anh Nghĩa 40€. Vũ (Nguyễn) Thị Đức (Ingolstadt) 50€. Trần Quế Lang (Pforzheim) 25€. Trần Kim Anh & Trần Văn Hiếu (Buxtehude) 10€. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 200€. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 30€. Quang & Fuxiang Phan (Hagen) 30€. Hoàng Thị Bình (Ravensburg) 3€. (Frankfurt): Ngô Thị Thắng 30€. Thiện Thủy Nguyễn Thị Kim 100€ HHHL Tả Nhuận. (Karlsruhe): Huỳnh, Kiefer Chi 20€ HH cho Diệu Được Melanie Kiefer. Vũ Thị Minh Hằng 20€. (München): Phùng Thị Hậu 20€. Nguyễn Thị Lan Hương 20€. (France): Trương Thanh Thủy 33€. Huỳnh Văn Phùng 3€. Dr. Ngô Ngọc Hiếu (Berlin) 100€. Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 20€. Nguyễn Văn Thuận (Pulheim) 30€. Diệp (Winnenden) 50€. (Mönchengladbach): Nguyễn Anh Tuấn 150€. Cao Thị Kim Mai 10€. Lê Đình Ngôn (Österreich) 50€. (Hannover): Đồng Kim Ngụy Minh Thúy 20€. Đinh Văn Hiền 10€. Trực & Hiền 10€. Đồng Hạnh Nguyễn Thị Thu Dung 10€ (Vía Đức Phật A Di Đà). Thiện Phục (ủng hộ GĐPT) 50€. Thiện Khánh Đào Thị Ngọc (Stuttgart) 10€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 20€. Oanh Klar (Hetzerath) 22€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 10€. Ngô Thị Gái (Cloppenburg) 30€. Lâm Kiện (Stadthagen) 15€. Nguyên Vũ (Olching) 30€. Đào Thị Tú Uyên (Garbsen) 20€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 100€. Vũ Anh Tuấn & Vũ Thị Thu Huyền (Einbeck) 20€. DGđ. Đinh Văn Tuyển (Lauingen (Donau)) 20€. Thanh Khải (Leipzig) 20€. Trương Thị Hạnh (Freiburg) 10€. Huỳnh Tuyết Nga (Norden) 5€. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 8€. Nguyễn Drebelow Thị Bình (Bendestorf) 10€. Nguyễn Thị Hường (Braunschweig) 14€. Hoàng Thị Xuân Khâu (Burgau) 30€. Nguyễn Văn Cưu (Offenbach) 20€. Nguyễn Thị Kim Loan (Nürnberg) 10€. Ngô Tú Phụng & Ngô Công Ninh (Oberursel) 40€. Điền Kim Đính (Köln) 100€. Chị Ánh (Hồng Bính 2) (Münster) 9€. Đoàn Thị Tín (Donaueschingen) 100€ HHHL Nguyễn Trình. Thiện Vũ Phan Kim Oanh (Sugenheim) 10€. Bích Trâm Vogtländer (Koblenz) 20€. Trần Quốc Dũng (Amorbach) 30€. Trí Minh Lê Lan Anh (Neuss) 20€. Lý Lăng Mai (Saarbrücken) 50€ HHHL Giang Liên Pd. Thiện Phẩm. (Minden): Frau Karge 10€. Frau Phoulivong Moncho 10€. Mouck 10€. Quảng Phước 20€. - Robert Weber Thị Thúy Phượng (Frechen) 20€. (Dortmund): Huỳnh Quốc Tuấn 50€. Lê Thị Thu 30€. (Mönchengladbach): Lâm Kim Khánh & Lê Thị Phương Tâm 130€. Phạm Thị Tuyết Mai 100€. Thiện Kiến 20€. Phạm Quốc Huy 10€. Thiện Quang 50€. Hà Ngọc Quý & H.N.Diệp 200€. Huỳnh K. 15€. Chung An Tu Quang Chung 100€. Thiện Bảo Nguyễn Thị Ngọc Anh 200€ HHHL Diệu Âm Nguyễn Thị Bê. Trương Ngọc Thanh 90€. Đoàn Thị Thanh Tâm 20€. Lê Kim Sơn 50€. Quảng An Trần Anh Nghĩa 20€. Nguyễn Văn Lộc & Vương Lệ Xuân 30€. Trần Hồng Yến 20€. Phan Teo (Phan Chi Nguyên) 20€. Quang & Fuxiang Phan 20€. Thi Toan Antony 20€. Henry Hue Lâm & Lâm Thị Muôn 120€. Đồng Ngân 25€. Ngô Thị Ngọc Trân 20€. Nguyễn Thị Thịnh Vượng 20€. Ngô Thị Ngọc Oanh 10€. Kayla Le 20€. Vũ Văn Đàn & Vũ Thị Thanh Huyền 30€. Nguyễn Hữu Khanh 10€. Liên Tố Linh 10€. Hồ Hồng Hương 10€. Ngô Thị Giang Tây 15€. Nguyễn Phương 20€. Giác Đăng Vũ Thanh Huyền 30€. Blumenthal 20€. Bùi Duy Nam 20€. Fam. Chan, Swee Ching & Chan, Oai Chau 50€. Đồng Hoa Đoàn Thị Thắm 50€. Đồng Mai Đặng Thị Hoài Phương 20€. Đồng Bạch Nguyễn Thị Liên 20€. Nguyễn Thị Lan 20€. Nguyễn Quang Hưng & Vũ Thị Hồng Vân 20€. Đoàn Thị Cúc 10€. Đinh Thị Nhi 10€. Zhang Hong Quan 10€. Chen Xiang Kai 10€. Đồng Hà & Đồng Bạch 20€. Gđ. Duyên Ngọc Hàng Ngọc Hoa 20€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 20€. Viên Trang 20€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 20€. Hùng - Linh Quách 20€. Ẩn danh 10€. Martin Trần 10€. Diệu Âm, Diệu Thiện, Phúc Trí 10€. Đồng Ngân 20€. Phan Tanga Trang & Phan Linda Trinh 10,95€. Thiện Hiếu Michael Le 100€. Ẩn danh 11€. Gđ. PT ẩn danh (K. Sám Hối) 20€. Gđ. Minh Thanh Nguyễn Thị Minh 200€. Nguyễn Thị Bích Liên 10€. Nguyễn Đức Hiệp, Phạm Thị Vân, Nguyễn Hiệp Đức & Phạm Thị Hà Vy 30€. Kiều Thị Bích Hợp & Lê Kiều Trang 10€. Trần Xuân Hoa 40€. Ẩn danh 100€. Ẩn danh 50€. ĐĐ. Thích Hạnh Bảo 769€. Đoàn Trúc Quỳnh & Đoàn Trần Lữ Yến 5€. Từ Thái Nguyên, Trinh, Anny 30€. (Wiesbaden): Diệu Huệ & Cát Tường 40€. Đặng Thị Nga 30€. Đặng Thị Hương 10€. Nguyễn Thị Du 20€. Thiện Chánh 20€. Trần Mạnh Thắng & Trần Thị Thu Liên (Chi Hội Hannover) 50€. Nguyễn Văn Quy & Võ Thị Ngọc Thanh (Essen) 10€. (Osnabrück): Trần Thị Bảy 10€. Lâm Chấn Huy 20€. Đặng Văn Hòa (Herne) 10€. Ngọc Thủy Nguyễn (Fürth) 25€. (Hannover): Đỗ Thái Bằng 30€. Trần Quang Minh 30€. Phan Đình Tao 220€. Võ Phước Lầu 20€. Lương Xuân Quỳnh & Hoàng Minh Đức 40€. Nguyễn Thị Cẩm Vân 10€. Diệu Nga Nguyễn Thị Phương Khanh 30€. Vũ Phương Nội 10€. Phạm Thị Thi 10€. Gđ. Kỳ Chí Trực 30€ HHHL Thân mẫu Huệ Ngọc Trần Thị Nở. Gđ. Thiện Vinh & Thiện Quý 10€. Cô Thông Chân 79€. Đồng Hạnh 45€. Trần Hoàng Việt 100€. Giác An 50€. (Düsseldorf): Phan Thị Dung 10€. Tôn Nữ Quỳnh Hương 10€. (München): Trương Phát 40€. Trương Văn Tính 10€. Doi Dang Thang 15€. Nguyễn Khắc Lê Chính 20€. Thiện Giáo & Diệu Hỷ 50€. TT. Thích Đồng Văn 230€. Nguyễn Ngọc Bích & Nguyễn Văn Cửu (Offenbach) 40€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€. (Pforzheim): Lý Thị Hoa 10€. Thiện Nguyện Thái Sến 25€. (Mainz): Trần Thị Thu Thảo 30€. Thiện Ngộ Nguyễn Hường An 20€. (Wuppertal): Mã Yến Huê 30€. Diệp Văn Sơn 40€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 10€. (Bielefeld): Ngô Hoàng Phong 50€. Hồ Thị Trung 30€. Bùi Minh Lai 20€. Thiện Tuệ Lương Ngọc Phách 25€. Nguyễn Văn Hùng (Kleinostheim) 100€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 5€. Trần Kim Anh (Buxtehude) 10€. (Geldern): Trần Quay & Trần Ngô 20€. Muối ORF 50€. (Belgique): Ẩn danh 500€. Sư Cô Phúc Bổn 25€ Vía Phật Di Lặc. Võ Minh Phượng 25€ Vía Phật Di Lặc. Quách Anh Hoa 50€. (France): Nguyễn Năng Cường 50€. Huỳnh Văn Phùng 3€. Nguyễn Ngọc Nhã & Nguyễn Thị Mạnh Hà 20€. Dư Thị Mỹ Dung 10€. Hoàng Ngọc Minh & Minh Ẩn Nguyễn Thị Long 300€. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 15€. (Holland): Lâm Thị Ngọc Phượng 30€. Bửu Đức 30€. Nguyễn Thanh Nguyệt 50€. Quách Phụng Châu 20€. Nguyễn Tứ Hùng (Lünen) 30€. Lê Thị Vân & Trần Bá Kiết (Geretsried) 15€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbach Blessenbach) 50€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 25€. (Köln): Diệu Huệ Nguyễn Dam 10€. Gđ. Trương Tuấn Minh & Trần Nguyệt Minh 20€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 70€. (Hamburg): Phan Li-Li & Tinh Huan Lam & Tinh Nghi Lam 20€ HL Lâm Đại Sanh. Fam. Lo Hing Lai 5€. Như Lộc 50€. Nguyễn Thị Phương Mai 50€. Frau Manuela Günthe 20€. Gđ. Bùi Xuân Tiến & Nguyễn Thị Hà 50€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 50€. (Duisburg): Trương Phạm Đẹp 20€. Trần Siêu Yến 15€. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 20€ HHHL Thân mẫu Lê Thị Hướng. (Wilhelmshaven): Hoàng Thị Hối 50€. Trần Thu Thủy 60€. Nguyên Trí & Nguyên Tuệ 100€. Vũ Thị Thu Hiền (Taufkirchen) 20€. (Staßfurt): Trần Thị Cúc 10€. Nguyễn Thị Thái Lan 15€. Đỗ Thị Kim Liên (Garbsen) 20€. Hoàng Văn Chiến (Suhl) 500€. Đồng Phước Mai Thị Liên Nhâm (Magdeburg) 100€. Trần Thị Lệ Hoa (Praha (Tiệp) 50€. Luk Woltemark (Ahrenburg) 5€. Đức Hằng (Speyer) 5€. Phùng Thị Hạnh (Bochum) 10€. (England): Fam. Williams 10€. Dr. Bích Nguyên 35,29€. (Frankfurt): Lui Chong Sheng 20€. HHHL ĐH Tạ Nhuận 50€. (Dresden): Nguyễn Công Chung & Đỗ Thị Tuyết Lan 20€. ĐĐ. Thích Hạnh Tấn 110€. Diệu Huệ Phạm Thị Lan 20€. (Ebenswalde): Trần Thị Nhung 10€. Vũ Hồng Sơn 10€. Trần Thị Mến 10€. (Viersen): Lưu Thành Đức 10€. Hoàng Thị Hồng Ngân 10€. (Minden): Quảng Phước 15€. Fam. Lin & Nguyễn 20€. (Braunschweig): Fam. Lê Đức 10€. Phan Tiến Dũng & Nguyễn Thị Thu Thanh 20€. Trần Thị Mỹ Châu 20€ HHHL Đồng Thoát Trần Duyệt Hùng. (Italia): Lai Kim Anh 20€. Diệu Từ Nguyễn Thị Khang 50€. Gđ. Lý Sử 50€. Chùa Viên Ý 400€. ĐĐ. Thích Hạnh Bảo 500€. Đồng Thọ Phạm Minh Tùng 50€. Diệu Thành Lai Kim Anh 77€. Mạch Trước Anh 50€. Nguyễn Xuân Hiệp 100€. Phạm Quỳnh Anh (GM.Hütte) 10€. Trần Minh Châu (Österreich) 20€. (Meppen): Ngọc Bình Ô Thị Hai 50€. Lồi Thị Sáu 50€. Văn Hữu & Tuyết Lụa 20€. Fam. Tăng Lý Hoa 30€. Chi Wolfgang K. Nguyen (Lindenberg) 10€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 30€. Lâm Y Xuân (Leer) 10€. Bùi Minh Trí (Mannheim) 10€. Thông Giác Trần Tú Anh (Neuss) 100€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 20€. Trần Văn Đức (Ulm) 10€. Hoàng Thị Hạnh (Memmingen) 15€. Nguyễn Thị Kim (Frankfurt/M) 10€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 26€. Võ Ngân (Remscheid) 20€ (+ 1 hộp bánh in). Phùng Nguyên Hóa (Chemnitz) 100€ (+ 2 hộp đèn cầy lớn). Cao Thị Hoàn (Forst) 50€. Trịnh Hòa An (Donaueschingen) 20€. Bùi Thị Tuyết Nga (Bad Sooden Allendorf) 50€ HHHL phu quân Bùi văn Tường và anh rể Nguyễn Văn Sanh. Nguyễn Debelow Thị Bình (Bendesdorf) 5€. (Nürnberg): Ẩn danh 50€. Huệ Thông 100€. Chi Hội Nürnberg, Furt & Erlangen 400€. Diệu Lộc 100€. Thiện Hạnh Giang Lăng Hía 30€. Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ 20€. Thiện Phương 20€. Huỳnh Thành 30€. Tô Nhơn Lợi, Linh, Luen & Wie Luen 40€. Ẩn danh 50€. Thiện Hạnh 30€. Khưu Trương Mỹ Yến (Ludwigshafen) 10€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu Ulm) 25€. (USA): Trần Thị Liên 78€. Nguyên Hùng & Nguyên Ấn 230€. Thiện Phẩm & Thiện Tịnh 77€. Trịnh Thị Kiêm Loan 15€. Fam. Lâm Xuân Quang (Canada) 182€. (Berlin): Lê Thị Kim Thấm 40€. Thiện Bảo & Thiện Tiến 50€. (Nordhorn): Lê Thị Hồng Ngọc 16€ HHHL Thân mẫu Vũ Thị Nho ở VN. Lê Thị The 5€. Hồ Thị Loan Phượng 5€. Phạm Thị Ngọc Loan 10€. Hồ Thị Minh Đa (Nordwalde) 10€. Molste Hoàng Phi (Burgdorf) 20€. Nguyễn Thị Hoàng Anh (Stralsund) 20€. (Laatzen): Phan Thị Kim Lan 50€. Viên Tuyết 40€. (Langenhagen): Hùng & Mai 10€. Đặng Thị Hằng 30€. (Papenburg): Vũ Mạnh Ca & Nguyễn Thị Minh Hường 10€. Nguyễn Văn Phúc & Vũ Bích Thủy 10€. Gđ họ Tào & Bùi (Celle) 10€. Nguyễn Thị Lan (Schwerin) 40€. Đặng Khắc Thành (Rostock) 50€. Vũ Thị Cúc (Erfurt) 20€. Fam. Bernd Krämer (Bremen) 5€. Đồng An (Wittmund) 30€. Đặng Thị Hoài Phương (Bad Salzuflen) 20€. Trịnh Hương Lan (Osterrode am Harz) 10€. Điền Văn An (Leverkusen Opladen) 10€. Trần Thị Kim Hoa (Chaville/ France) 20€. Thiện Hữu (Münster) 20€. Lôi Thị Thu Cúc (Haren) 20€. Thiện Giới (Böblingen) 50€. (Stuttgart): Huỳnh Vĩnh Phát 100€. Chi Hội Phật Tử VNTN 800€. Thiện Vỹ & Thiện Tuệ 200€. Hội Tử Thiện Liên Hoa 200€. Đỗ Tín & Đỗ Bích Giao 20€. Đỗ Chung Mẫn 50€. Trần Kim Lang (Bremerhaven) 20€. Phạm Thị Hai (St. Egrève/France) 100€. (Krefeld): Minh Phát Lý Tấn Vạng & Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 250€. Nguyễn Thị Phượng 50€. Minh Phát, Diệu Cúc, Diệu Ngọc & Diệu Nghĩa 200€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 100€. Hồ Thị Lô (Deggingen) 20€ HHHL Heinz Erich Kneile. Diệu Lạc Trần Xuân (Minder Littgen) 12€ + 8€ kinh tụng hằng ngày. Lưu Tấn Hùng (Australien) 77€. (Schweiz): Thầy Đức Phổ 150€. Chùa Phật Tổ Thích Ca 400€. Ni Sư Thích Nữ Như Minh 79€. Huỳnh Sang 769€. Trần Thị Cân 23€. Diệu Hương 39€. Diệu Thanh 39€. Nhuận Bình & Diệu Nhiên 79€. Tâm Đức Đoàn Thị Thuận 39€. Hạnh Mỹ 79€. Sư Cô Huệ Đạo 158€. Diệu Bạch 79€. Đồng Sanh & Đồng Thủy 158€. Thiện Học 15€. Thiện Lợi 23€. Huệ Nhã 100€. Huỳnh Tất Ngọc 50€. Nguyễn Sanh Sự 100€. Quảng Dung 39€. Vương Kim Huệ 40€. Ẩn danh (Ottweiler) 80€. Thiện Kim & Diệu Hương (Erlangen) 200€. (Heilbronn): Thiện Bảo & Từ Lạc 50€. Tạ Nguyệt Trinh 50€. Gđ. Đồng Phước & Đồng Huệ 150€. Minh Thảo 20€. Minh Thư 20€. Ẩn danh 20€. Tôn Thất Toàn (Göttingen) 100€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€. (Danmark): Ẩn danh 769€. Ẩn danh 67€. Gđ. Thiện Giáo (Rottweil) 100€. Gđ. Thiện Ánh (Reutlingen) 150€. Gđ. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 50€. Chi Hội Phật Tử VNTN (Saarland) 700€. (Saarbrücken): Giang Lăng Khương 50€. Giang Lăng Mai 100€. Sư Cô Huệ Ngọc 50€. Phạm Văn Phấn 5€. (Essen): Nguyễn Thị Hoa 30€. Nguyễn Khắc Sinh 15€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 10€. (Pforzheim): Trần Thúy Phượng 30€. Gđ. Trần Thị Ba 40€. Koummarasy Kiên 20€. Thiện Nguyện Thái Sến 10€. Trần Hy Phúc (Berndorf) 100€. (Mönchengladbach): Phạm Ngọc Sơn 20€. Vũ Viết Tân 10€. (Wuppertal): Gia Nghi Hồng 100€. Mã Yến Huê 60€. (Mainz): Trần Thị Thu Thảo 30€. Ong Viết Hằng 30€. Lâm Thuận Hi (Hagen) 20€. Nguyễn Tấn Lộc (Detmold) 30€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 10€. Gđ. Trần Hải Hòa (Bad Bellingen) 20€. Hà Văn Tư (Wesel) 20€. (Frankfurt/M): Trần Văn Chương 50€. Thiện Nhựt Lưu Thị Thu Thảo 5€. Antony Trần (Hilden) 30€. Nguyễn Thị Trương 30€. Mạch Chinh Long 15€. Nguyễn Thị Thịnh 5€. (Köln): Nguyễn Thị Hoàng Liên 10€. Diệu Nhiên Vương Thúy Liễu 20€. Nguyễn Thị Tâm 10€. (Erfstadt Liblar): Phạm Chí Huy 5€. Trần Thị Duyên 20€. (France):

Trần Mỹ Lan (Trần Thị Hai) 20€. Lê Đình Nho 30€. Diệu Mẫn Delaprune Thị Mạnh 10€. Mme Huỳnh Thi 40€. Lannes Jacques 30€. Võ Văn Thắng 60€. Đinh Chí Hương 50€. Le Goff-Maryvonne 60€. Somas Rukmany Kandame 20€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Tường Nhân 20€. Huỳnh Hoàng Vân 60€. (Emden): Ngô Bá Huyên 10€. Nguyễn Thị Thu Hường 20€. Hứa Huy Hoàng (Norderstedt) 40€. (Hannover): Võ Phước Lầu 20€. Nguyễn Thành Long 20€. Mai Xuân Điều 20€. Diệu Nghi Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 20€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€. Thái Nguyệt Cầu (Moschheim) 10€. Diệp Thị Son (Aalen) 40€. Ngọc Tâm Tạ Thị Hường (Westerstede) 20€. Trần Thị Minh Hiền (Osnabrück) 20€. (Hachenburg): Nguyễn Thị Anh 40€. Trương Kim Nam 20€. Phạm Anh Dũng (Bad Frankenhausen) 20€. Diệu Minh Thàm Chu Hải Thanh (Bochum) 20€. (Rostock): Dương Thị Được Knoll 20€. Dương Thị Minh Loan 50€. (Bremen): Nguyễn Văn Đức 50€. Nguyễn Thế Hùng 10€. (Österreich): Diệu Lan Trần Thị Mai 10€. Nguyễn Thị Chuốt 50€. Hồ Quốc Cường & Trần Ngọc Ánh 30€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 15€. Nguyễn Quang Huy (Vallendar) 30€. (Hamburg): Huỳnh Thị Chang 20€. Bành Minh Thanh 15€. Nguyễn Minh Thiện 20€. Quách Anh Trí 15€. GRIEM Giang Lệ Kiên 20€. Huỳnh Thị Khiêm 20€. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 15€. Lê Quang Ngọc & Hồ Thị Minh Chính (Zwickau) 50€. (Bad Iburg): Lý Phương 50€. Lý Hương 20€. (Schweinfurt): Tô Khải Đức 30€. Hoàng Anh Nguyện 20€. Quách Văn Thiên (Rastatt) 30€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 15€. Đồng Tụy Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 20€. Huỳnh Văn Thập (Stuttgat Zuffenhäusen) 20€. Phạm Hoàn (Spremberg) 100€. (Minden): Diệu Liễu Lê Hoàng Oanh 20€. Fam. Lin & Nguyễn 30€. Diệu Thái Casanova Thái Lan (Schweiz/Solothurn) 100€. Thiện Học Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 20€. Huỳnh Bá Sơn (Neubukow) 10€. Huỳnh Thị Tư (Celle) 20€. Quảng Hội Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 10€. Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 20€. Lê Văn Hiền & Trịnh Thị Phương Liên (Arnstadt) 50€. (Freiburg): Thiện Lạc Quách Thu Anh 30€. Trương Thị Hạnh 10€. Phạm Văn Tấn (Konz) 15€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 60€. (Holland): Hứa Mỹ Hằng 20€. Đỗ Thị Út 20€. Võ Thị Ngọc Hương 20€. TSANG 50€. Lưu Thế Mai 20€. (Italia): Trần Thị Thiên Hương 20€. Phạm Văn Út 20€. Huỳnh Thị Biểu (Danmark) 53€. (Ludwigshafen): Diệp Mỹ Cần 20€. Bành Vinh Hoa 25€. Khưu Trương Mỹ Yến 10€. Lý Thị Dân (Schwebheim) 10€. Huỳnh Văn Châu (Norden) 30€. (Bielefeld): Thiện Tuệ Lương Ngọc Phách 30€. Lương Thị Ngọc Yến 20€. (Nordhorn): Lê Thị Hồng Ngọc 10€. Lưu Giỏi 10€. Lưu Thế Nhân 30€. Phạm Thế Múi 20€. Nguyễn Hòa Hảo (Langöns) 20€. Trần Thị Hồng (Seevetal) 20€. (München): Bùi Văn Huỳnh 20€. Trương Văn Tính 20€. Thiện Hảo Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 30€. Lê Minh Nội (Ruhpolding) 50€. Hoàng Thị Hối (Wilhelmshaven) 20€. Ngô Văn Ghết, Nguyễn (Norway) 30€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Nienburg (Weser)) 30€. Trương Đại Hứa (Langenfeld) 20€. (Krefeld): Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Hứa Tích Chương 5€. Liên Cầm Phong 31€. Đặng Thành Toàn (Esens) 10€. Vũ Thị Nhinh (Eschwege) 20€. Triệu Cẩm Nguyên (Haßloch) 20€. Triệu Tố Anh (Canada) 10€. Nguyễn Thị Thu Hường (Meckenheim) 10€. (Düsseldorf): Thiện Lộc Phạm Thị Bưởi 20€. Diệu Phổ Hứa Mỹ Hiền 10€. (Belgique): Lâm Ngọc Lành 20€. Nguyễn Thanh Lương 20€. Gđ. Đoàn-Lê (Winterbach) 20€. Nguyễn Thị Hoàng Giang (Norderney) 50€. Đỗ Thị Hồng An (Stralsund) 20€. Lê Hạnh Dung (Erlangen) 20€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 20€. Nguyễn Thị Mai Khuê (Naumburg) 50€. Lê Nhan Lê (Mühlacker) 50€. (Schorndorf): Fam. Trần-Ngô 20€. Nguyễn Thị Diệp Thanh 20€. Hứa A Tri (Schortens) 30€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 15€. Trương Thị Phúc Stahns (Koben Gondorf) 10€. Nguyễn Khắc Quỳnh (Elbingerode) 20€. Hứa Thị Phúc (Gerolstein) 20€. (Regensburg): Phạm Trung Hà 30€. Vũ Quang Trung 20€. Lê Thị Tú Nhi (Heilboronn) 50€. Nguyễn Thị Tuận (Frankfurt) 20€. (Ansbach): Young Thi Thanh 10€. Henninger Falko 20€. Trần Thị Lương (Bernkastel-Kues) 10€. Nguyễn Ngọc Nghĩa (Meppen) 20€. Thiện Hà Nguyễn Thị Hằng (Neuvied) 50€. Lê Thị Hồng Vân (Neu Wulmstorf) 20€. Viên Tịnh Phạm Thị Hải (Bad Segeberg) 20€. Võ Thị Thủy (Magdeburg) 20€. Dương Vinh (Schramberg Sulgen) 20€. Hồ Thanh (Fürth) 20€. Đặng Văn Dũng (Ostfildern) 10€. (Dortmund): Hà Thị Nhân 10€. Nguyễn Thị Bích 20€. (Karlsruhe): Huỳnh Quốc Cường 50€. Tăng Thị Nghi 40€. Hứa Thị Ngọc Tám & Hứa Hòa Thuận (Bad Oldesloe) 20€. (Cloppenburg): Nguyễn Văn Sử 20€. Doãn Khánh Toàn & Trần Thúy Hương 20€. Nguyễn Văn Thanh (Braunschweig) 10€. Nguyễn Thị Quyên (Limburg) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 20€. (Staßfurt): Nguyễn Thị Thái Lan 30€. Đỗ Thị Lan 30€. Đỗ Thị Dung 10€. (Vechta): Đỗ Thị Nhàn (Hellmys Nhàn) 10€. Đinh Thị Ngọc Ấn 20€. Diệu Nguyệt Nguyễn Thanh Há 10€. Nguyễn Thị Thu Hà (Bad Staffelstein) 30€. (Schwetzingen): Trần Kim Cúc 10€. Fam.Vũ 10€. (Berlin): Huỳnh Kim Thúy 30€. Phan Thị Thu Hà 100€. Nguyễn Thị Huệ Schmiedecke (Egeln) 50€. Đặng Thị Hai Vân (Ulm) 10€. Lê Trung Thành (Ransbach-Baunbach) 20€. (Coesfeld): Trần Vinh Cam 20€. Cư Say Khìn 10€. Law Kim Hong 20€. Trần Thanh Huê 10€. Cổ Say Hùng 10€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 120€. Staab Lam San (Neunkirchen) 30€. Dương Thị Mộng Mai (Horb-Betra) 10€. Hoàng Thị Hạnh (Memmingen) 20€. Nguyễn Thị Ba (Schweden) 50€. Braun Thị Dung (Altenstadt) 10€. Nguyễn Ngọc Thanh (Taufkirchen) 20€. Lê Thị Tính (Suhl) 30€. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 20€. Hoàng Bergmann (Hameln) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Grossenknecten) 20€. Trương Lệ Hồng (Reppenstedt) 20€. Trương Quang Bình (Niederahr) 20€. Phùng Nguyên Hóa (Chemnitz) 100€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 20€. Quan Gia An (Erkrath) 10€. Minh Huệ Bekker (Kamen) 30€. (Dresden): Trần Thị Liên 30€. Nguyễn Xuân Toàn Thắng 10€. Hà Thị Hương 10€. (Lüneburg): Ngọc Huệ Dương Siêu 30€. Phùng Thị Kim Oanh 10€. Nguyễn Thị Hà 10€. Trần Anh Dũng 20€. Thiện Huệ Phan Thị Liên (Kupferzell) 30€. Phạm Minh Trang (Einbeck) 10€. Nguyễn Hải Nhân (Großrosseln) 10€. Nguyễn Thị Thu Hường (Hünfeld) 20€. Hoàng Xuân Hạnh (Gladbeck) 20€. Gđ. Thiện Pháp & Thiện Huệ, Nguyễn Laetitia & Nguyễn Laurentius (Laatzen) 30€. Nguyễn Debelow Thị Bình (Bendesdorf) 20€. Đặng Đình Thủy (Sonneberg) 50€. Bùi Mạnh Hùng (Lichtenhagendorf) 50€. (Bremervörde): Trịnh Xuân Đính 30€. Trần Anh Thư 10€. Danh Thị Thảo (Südbrookmerland) 20€. Nguyễn Thị Sinh (Spanien) 35€. Ngu Anh Vinh (Kaufbeuren) 50€. Nguyễn Ngọc Hưng (Lausanne/Schweiz) 100€. Nguyễn Văn Hiệp (Eilsleben) 10€. Hoàng Thị Thủy (Marburg/Hessen) 25€. Vũ Quang Tú (Seelze) 50€. Fam Trần & Võ (Kassel) 20€. (Schweiz): Ngô Văn Lý 39,99€. Nguyễn Thanh Trúc 14,59€. Huệ Thành 30€. Hạnh Mỹ 39€. Lê Thị Bích Loan (Dreieich) 50€. Trần Thị Minh (Saarbrücken) 10€. Nguyễn Thị Đức Thái (Freising) 10€. Nguyễn Thị Phương Loan (Halle) 20€. Hoàng Trung Trinh (Esslingen) 50€. Nguyễn Thị Mai & Lê Đắc Nghi (Freudenstadt) 50€. Trương Triệu Bắc (Albstadt) 30€. Chu Thanh Vân (Trương) (Erfurt) 10€. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen bei München) 10€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 20€. Ẩn danh (Ottweiler) 20€.- Giác Sinh (Metzinmgen) 50€. Thiện Từ (") 120€. Lê Văn Dũng 50€. Hứa Thiện Thanh 50€. Hà Kiến Hưng 50€. Nguyên Linh 50€.

• Cúng dường thực phẩm và vật dụng

Mai Xuân Điều (Hannover) 100€ cúng dường gạo. Lý Huệ Lan 10 bao gạo. Phùng Nguyên Hóa (Chemnitz) 2 hộp đèn cầy lớn. Hoàng Thị Thủy (Marburg/Hessen) một số đủ loại đèn cầy. Gđ. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) Bánh da lợn & bánh xu xê. Gđ. Đỗ Diệp Mừng (Bremen) 200 bánh xu xê. Gđ. Dương Thị Út (Hannover) 300 bánh bao chỉ. Trần Thị Xê (Karlsruhe) 83 bánh bía. Hà Ngọc Hoa (M'Gladbach) 424 bánh dẻo. Cô Mỹ (Göttingen) 20 hộp me, 50 bánh thèo lèo, 10 đòn bánh tét, 1 kết dừa tươi, 1 kết sen tươi, 1 kết cải muối dưa. Đinh Văn Hiền (Hannover) 9 bao gạo + 9 bình dầu.

• Báo Viên Giác

Nguyễn Thị Thọ (Lünen) 20€. Kiên Thị Kim Liên (Mosbach) 30€. Mỹ Oanh Châu Lương (Bad Vilbel) 50€. (France): Mlle Mouhamadou I. Abidaby 60€. Trương Thanh Thủy 50€. Trumont Patrick 30€. Huỳnh Văn Phùng 10€. Lê Kim Cúc 30€. Mme Nguyên Lê 43,55€. Đặng Thanh Tâm (con Đặng Chi) 40€. Nguyễn Đăng Thiên (Rheine) 20€. Trần Thị Ngọc Bích (Herne) 20€. Ngô Văn Ba (Heimenkirch) 30€. Đặng Thị Tuyết (Cuxhaven) 20€. Nguyễn Hùng Việt 20€. Kam Choi Tsang 50€. Dương Huỳnh Nga 20€. Nguyễn Hoàng Dung 20€. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 20€. Bùi Xuân Thảo (Bietigheim Bissingen) 30€. (Bonn): Nguyễn Văn Thuận 20€. Nguyễn Kim Hoa 20€. Trần Xuân Kính 20€. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 20€. Đinh Thị Yến (Bottrop) 20€. Trần Anh Tuấn (Mannheim) 20€. Nguyễn Thị Thu Hiền (Barsinghausen) 20€. Phạm Thị Kim Chi (Danmark) 30€. (Köln): Trần Văn Khoa 20€. Điền Kim Đính 20€. Lê Hiếu Xuân 60€. Nobert Wietzig 15€. (Aachen): Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê 20€. Trần Thị Lai 20€. (Hamburg): Nguyễn Thông Lập 20€. Trần Kim Quyên 15€. Hoàng Mai (Asiatische Lebensmittel) 30€. Nguyễn Thị Huyền Trang & Stahns Phúc (Korben Gondorf) 20€. (Pforzheim): Trần Quế Lang 25€. Mã Tú Phấn 15€. (Berlin): Nguyễn Ngọc Anh 30€. Trần Thọ Huân 20€. Trần Văn Sang 30€. Nguyễn Long Gia (Weil am Rhein) 20€. Đinh Anh Ngọc (Schwäbisch-Hall) 20€. (Braunschweig): Lý Quốc Kinh 20€. Nguyễn Thị Hường 20€. Nguyễn Văn Khoa (Recklinghausen) 25€. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 20€. (Oberhausen): Bùi Văn Mạnh 20€. Trần Thanh Tâm 20€. (Mönchengladbach): Vũ Ngọc Hoàn 20€. Cao Thị Kim Mai 20€. Vũ Thị Vàng 50€. (Frankfurt): Phạm Trương Long 40€. Ngô Thị Thắng 20€. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 60€. (Düsseldorf): Nguyễn Văn Thịnh 20€. Hélène Antony-Đỗ 30€. Phạm Thị Kim Thoa 20€. (Hannover): Trần Văn Hiệp 35€. Đỗ Thuận Tài 70€. (USA): Trần Vạng Thọ 38€. Tom Thomas 30,07€. (Wiesbaden): Nguyễn Văn Cưu 30€. Đại Hỷ Đan 50€. Đồng Thọ Trịnh Thị Tuổi & Nguyễn Thị Mỹ 20€. Nguyễn Chí Dũng (Hanau) 20€. Vũ Thị Đào (Leonberg) 50€. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 30€. Hoàng Thị Bình (Ravensburg) 20€. Kiều Thị Bích Hợp (Osterode/Harz) 20€. Oliver & Nhu Hecker (Babenhausen) 40€. Alexander Majewski (Neustadt) 25€. (Karlsruhe): Huỳnh, Kiefer Chi HH cho Diệu Được Melanie Kiefer) 20€. Vũ Thị Minh Hằng 20€. Trần Anh Tuấn (Vaihingen an der Enz.) 30€. Ha Mannes (Donauwörth) 20€. Đặng Ban Mai (Rastede) 20€. (Bayreuth): Bùi Ngọc Huệ 20€. Thường Ziegler 20€. Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 30€. Nguyễn Văn Thuận (Pulheim) 20€. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 20€. (Koblenz): Mekong Koblenz 20€. Bích Trâm Vogtländer 30€. (Norway): Anita Le Hoa 15€. Anita Lệ Hoa 15€. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 30€. Huỳnh Văn Thương (Winnenden) 20€. Lê Đình Ngôn (Österreich) 50€. Nguyễn Văn Sự (Osnabrück) 20€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 15€. Đào Thị Chúc (Trier) 30€. (Ahrensburg): Nguyễn Thị Liên Anh 30€. Phạm Thị Lan 20€. Vực Dương (Oldenburg) 30€. (München): Trần Tu Trinh 30€. Nguyễn Thị Lan Hương 20€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen) 20€. Lê Minh Dung (Schweiz) 40€. Lâm Nguyệt Trân (Mühlheim) 20€. Oanh Klar (Hetzerath) 20€. Triệu Chi Đức (Völklingen) 20€. Nguyễn Ngọc Thanh (Lampertheim) 30€. Lâm Kiên (Stadthagen) 25€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandber-Langenleiten) 20€. Đặng Anh Tuấn (Wernigerode) 30€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 20€. Trần Xuân Hiền (Stuttgart/Hausen) 18€. (Cloppenburg): Nguyễn Thị Ngọc Lan 40€. Nguyễn Thị Hoài Mỹ 20€. (Canada): Nguyễn Thị Hiền 17,49€. Phạm Thị Tuyết 30€. Trần Mai Hương Cassetta (Nußdorf/ Eberdingen) 50€. Lâm Ngọc Lan (Schweiz/Biel) 60€. (Regensburg): Hoàng Văn Thanh 20€. Nghiêm Thị Minh Huệ 20€. Trương Thị Hạnh (Freiburg) 20€. Huỳnh Tuyết Nga (Norden) 20€. Trần Minh Tuấn (Krefeld) 20€. Lâm Ý Xuân (Leer) 20€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 20€. Nguyễn Công Khai (Cham) 40€. Diệp Năng Tài (Fürth) 20€. Lê Minh Cang (Bad Laer) 20€. Hứa Ngọc Tài (Augsburg) 17€. Đỗ Thị Luyến (Lotte-Büren) 25€. Nguyễn Văn Trụ (Unkel) 20€. Dương Văn Quảng (Grenzach Wyhlen) 30€. Nguyễn Văn Cưu (Offenbach) 20€. Nguyễn Thị Kim Loan (Nürnberg) 20€. Út Oanh Ưng (Oberursel) 40€. (Münster): Đào Kim Phụng 20€. Trần Hữu Nghiệp 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Nguyễn Thị Phượng (Gutach) 20€. Nguyễn Văn Tân (Münkeboe) 20€. Trần Tú Anh (Frankfurt/M) 20€. Mai Thị Kim Hoàn (Unterhaching) 20€. Minh Thạnh Nguyễn Kiều Long (Heilbronn) 20€. Võ Ngô Mỹ Dung (Frefeld) 20€. Võ Thị Hường (Göttingen) 20€. Ngô Đức Cường & Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 20€. Nguyễn Gian Vinh (Frankenthal) 10€. Cáp Trọng Dũng (Bremervörde) 20€. Hà Lân Kim Liên (Mönchenglabach) 100€ (ủng hộ 5 năm tiền báo). Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 30€. Liên Hương Vũ Thị Hiền (Renningen) 10€. Trí Minh Lê Lan Anh (Neuss) 30€. Lý Lăng Mai (Saarbrücken) 50€. - Hoàng Quốc Hữu (Darmstadt) 20€. (Osnabrück): Bành Ngọc Anh 30€. Trần Thị Bảy 30€. Nguyễn Tri Hiếu 20€. (Dortmund): Huỳnh Quốc Tuấn 30€. Hùng Nguyễn 20€. Lê Thị Thu 20€. (Freiburg): Nga Vương (Chan Vương) 10€. Thiện Lạc Quách Thu Anh 20€. (Mönchengladbach): Đỗ Hoa 20€. Phạm Ngọc Sơn 30€. Lý Đức 20€. (Berlin): Phạm Thị Bích Lan 20€. Nguyễn Ngọc Anh 30€. Phan Đức Tri 20€. Dr. Ngô Ngọc Hiếu 20€. Lê Tam 20€. Diệu Vị Huỳnh Thanh Yến 30€. Huỳnh Kim Thúy 25€. Tiêu Anh Tài 25€. Lê Thị Kim Thẩm 30€. Lâm Trần Thanh Phương 20€. (Göttingen): Nguyễn Thúy Hồng 30€. Nguyễn Thị Đoan 20€. Nguyễn Ngọc Minh (Rest. Minh) 35€. Thu My Ton (Asia Laden) 260€. (Holland): Ngô Thụy Chương 50€. Lâm Thị Ngọc Phượng 50€. Hứa Mỹ Hằng 30€. Võ Thị Ngọc Hương 30€. Võ Thị Dạ Lan 50€. Past. Huỳnh Văn Công 50€. Phan Hồng Chức (Oberthausen) 50€. Göttingen: Tôn Thất Diễn 20€. Ngô Quan 30€. Trần Văn Hùng 50€. Lê Thị Phương Thảo 50€. Lê Quang Thông 20€. Ẩn danh 50€. Phạm Văn Mộc (Langen/Hessen) 30€. (Essen): Nguyễn Văn Quy & Võ Thị Ngọc Thanh 15€. Phạm Thị Kim Tiên 20€. Nguyễn Thị Ngọc Diệp 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. Lê Văn Ngọc (Neumarkt) 20€. Đặng Văn Hòa (Herne) 30€. Ngọc Thủy Nguyễn (Fürth) 25€. (Italia): Bùi Thị Hoàng Lan 50€. Nguyễn Văn Hùng 30€. Vi Thị Hồng 30€. Lai Kim Anh 35€. Bảo Chí 30€. Võ Văn Triển 30€. Dương Văn Khâm 30€. Lý Chí Minh 30€. Lê Ngọc Phúc 30€. Võ Văn Quế 50€. Phạm Văn Út 30€. Trần Xuân Hoa 30€. Võ Thị Nhàn 30€. Lê Bình (Dorsten) 20€. (Stuttgart): Vũ Thị Phương Dung 20€. Trần Hạnh 20€. Lê Thị Kim Anh 30€. Ngô Quang Diễm Phi (Fürstenfeldbruck) 20€. (Gerolstein): Nguyễn Thị Hinh 20€. Hứa Thị Phúc 20€. Vũ Thị, Schmidt (Rhauderfeln) 25€. (Düsseldorf): Phan Thị Dung 20€. Trịnh Quốc Phong 30€. Trần Hy Phúc (Berndorf) 20€. (France): Phạm Thu Huyền 20€. Claudia Nguyễn 60€. Trần Mỹ Lan (Trần Thị Hai) 30€. Lai Trần Thị Kim Yến 30€. Lê Đình Nho 30€. Nguyễn Năng Cường 50€. Dr. Nguyễn Thị Ngọc Minh 20€. Nguyễn Ngọc Minh & Bùi Thị 30€. Đặng Thị Liên 30€. Diệu Mẫn Delaprune Thị Mạnh 30€. Bùi Hữu Đạo 20€. Lannes Jacques 20€. Hoàng Văn Pascal 30€. Võ Văn Thắng 30€. Võ Đức Trung 30€. Nguyễn Ngọc Nhã & Nguyễn Thị Mạnh Hà 50€. Đinh Chí Hương 30€. Le Goff-Maryvonne 40€. Dư Thị Mỹ Dung 30€. Somas Rukmany Kandame 20€. Lê Chăng 30€. Ô Văn Tươi 40€. Trương Thị Mạnh 40€. Ngô Thị Nga 43,55€. Lê Ngọc Túy Hoa 60€. Phạm Kim Ánh Bernard 30€. Trương Ngọc Hùng (Waildkraiberg) 20€. (Hamburg): Nguyễn Văn Hiền 20€. Hồ Chánh Ký 20€. Huỳnh Thanh Trúc 20€. Nguyễn Thị Vân 20€. Huỳnh Thị Ngọc 50€. Lê Tấn Lộc 20€. Nguyễn Thu Nguyệt 20€. Lư Quốc Thọ 30€. Phạm Ngọc Quang Vũ 30€. Như Lộc 30€. Staron N. Phượng 20€. Gđ. Bùi Xuân Tiến & Nguyễn Thị Hà 20€. Griem Giang Lệ Kiên 20€. (Frankfurt): Dương Lưu 20€. Nguyễn Vang Thị Tuyết Hồng 20€. (Pforzheim): Trần Văn Nam 20€. Lý Thị Hoa 30€. Koummarasy Kiên 70€. Lưu Quang Vinh (Hahnstätten) 20€. Trần Thị Thu Thảo (Mainz) 40€. Gđ. Trần Hải Hòa (Bad Bellingen) 20€. (Bielefeld): Ngô Hoàng Phong 20€. Dương Văn Hào 20€. (Köln): Trần Thọ Hoa 65€. Diệu Nhiên Vương Thúy Liễu 25€. Nguyễn Thị Tâm 20€. (Frankfurt/M): Trần Văn Chương 30€. Phạm Thị Kim Xuân 20€. Nguyễn Thị Kim (Tạ Nhuận)30€. Antony Trần (Hilden) 20€. Phan Đình Du (Hochkenheim) 60€. (Sweden): Vưu Thị Mai 50€. Naeng Kim Liêu 32,78€. Phạm Thị Tuyết Mai (Hildesheim) 20€. Lâm Tấn Khôi (Emmendingen) 20€. Hà Phước Mai (Isselburg) 30€. Bùi Thị Trang (Trebur) 50€. (Karlsruhe): Phạm Giác Doanh 20€. Nguyễn Minh Diệu 20€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 20€. Tô Hoàng Dung (Bayreuth) 20€. (München): Đoàn Nguyễn 50€. Nguyễn Ngọc Tuấn 20€. Lâm Thị Hà 20€. Trương Văn Tính 10€. Doi Dang Thang 25€. Nguyễn Văn Huân 25€. Nguyễn Thị Gia Tuyết 20€. (Bremerhaven): Đặng Thanh Thủy & Trương Quốc Cương 50€. Hà Ngọc Châu 20€. Đặng Thị Nguyệt Nga 50€. (Überlingen): Dương Thị Ngọc Liên 50€. Hoàng Thế Lộc & Nguyễn Thị Lan 50€. Nguyễn Thị Mai Khuê (Naumburg) 20€. (Geldern): Trần Quay & Trần Ngô 20€. Muối ORF 30€. Hoàng Xuân Chiến (Stuhl) 25€. (England): Bùi Viết Ái 25€. Lê Thị Bạch Huệ 30€. Dr. Bích Nguyên 35,29€. Bùi Thị Phụng 30€. (Belgique): Lê Nguyên 100€. Hoàng Đình Bổn 30€. Lâm Ngọc Lành 40€. Quách Anh Hoa 100€. Nguyễn Thanh Lương 20€. Lý Phàn Thơ (Leipzig) 30€. (Nürnberg): Thị Kim Hoa 100€. Nguyễn Thị Tường Nhân 20€. Đặng Như Nam 20€. Nguyễn Thị Thanh Vân (Bindlach) 20€. Lư Thu Vân (Treuchtlingen) 50€. (Krefeld): Fam. Huỳnh 20€. Nguyễn Minh Thông 30€. Nguyễn Thị Thu

Hương 20€. Liên Cẩm Phong 20€. (Bad Kreuznach): Nguyễn Văn Chúc 90€. Thiện Anh Ngô Kiêm Hoàng 50€. Dr. Nguyễn Mạnh Hùng (Hemmingen) 60€. (Wuppertal): Nguyễn Kim Tâm 40€. Diệp Văn Sơn 30€. Nguyễn Đào 20€. Đỗ Thị Dung 20€. Bích Ngô Phan Wahl (Colgenstein Obbrigheim) 20€. Bành Hên (Friedricgshafen) 30€. Ngụy Cai (Oldenburg) 20€. Lê Ngọc Oai (Bremervörde) 20€. (Emden): Ngô Bá Huyên 20€. Trần Bá Đức 20€. Lai Nhơn & Nguyễn Thị Thu Hường 20€. Lê Văn Phước (Stuttgart/Botnang) 20€. (Hannover): Võ Phước Lầu 20€. Ngụy Thị Chín 20€. Trương Văn Xuân 30€. Nguyễn Hữu Tình 30€. Lương Tô Từ 20€. Nguyễn Đoan Trang 35€. Diệu Nghi Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 25€. Gina Bach (Oberkirchen) 20€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€. Xu Xích Lương (Brokstedt) 80€. Đồng Sinh Lê Trường Sinh (Schwäbisch-Hall) 30€. (Solingen): Võ Thị Gianh 20€. Nguyễn Thị Hoa 100€. Lê Thị Vân & Trần Bá Kiết (Geretsried) 20€. Thái Nguyệt Cầu (Moschheim) 20€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. Diệp Thị Son (Aalen) 30€. (USA): Lê Doãn Kim 30€. Trần Hữu Trát 38€. Nguyên Hùng & Nguyên Ấn 77€. Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu 100€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 25€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20€. Trần Quới Ninh (Oberhausen) 20€. Quách Văn Thiên (Rastatt) 20€. Nguyễn Văn Tuấn (Wallerstein) 20€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 30€. Phạm Văn Tấn (Konz) 20€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 40€. Hồ Văn Minh (Gau-Algesheim) 20€. Huỳnh Thị Biếu (Danmark) 30€. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 15€. Lý Thị Dân (Schwebheim) 20€. Thiện Hảo Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 40€. (Wilhelmshaven): Hoàng Thị Hối 30€. Phạm Thị Diệu Hoa 30€. Trần Thu Thủy 30€. Lư Kim Sang 25€. Trịnh Thị Mai 50€. (Norway): Ngô Văn Ghết, Nguyễn 40€. Nguyễn Thị Thoàn 52,01€. Lý Vi Dân (Langenthal/ Schweiz) 40€. Quách Mến (Frauenfeld/Schweiz) 30€. Trần-Bùi (Trần Huy Giang) (Schramberg) 25€. Lê Hồng Quân (Weingarten) 20€. Nguyễn Vinh Thìn (Hanau) 20€. Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 20€. Trần Ngọc Khử (Neuss) 20€. Ngô Thị Nga (Kempten) 20€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 30€. (Münster): Nguyễn Anh Trâm 20€. Nguyễn Quyền 50€. Trương Đắc (Trier) 20€. Toàn Trần Văn-Kettner (Kirchheim) 20€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 5€. Young Thi Thanh (Ansbach) 20€. Trần Minh Châu (Österreich) 30€. Vũ Bá Kiểm (Finland) 50€. Đoàn Ngọc Xuân (Lörrach) 20€. Trần Thị Lương (Bernkastel-Kues) 20€. Trần Hữu Tố (Recklinghausen) 20€. (Ulm): Võ Hồ Kim Thanh 20€. Đặng Thị Hai Ân 20€. Trần Văn Đức 20€. Phạm Thị Tiết Hồng (Friedrichshafen) 30€. Đỗ Thị Lan (Neustadt Hambach) 20€. D.C. Winkler (Lauffen) 20€. Ngọc Bình Ô Thị Hai (Meppen) 30€. Chi Wolfgang K. Nguyen (Lindenberg) 20€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 25€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 20€. Dương Vinh (Schramberg Sulgen) 20€. (Schwetzingen): Trần Kim Cúc 8€. Fam.Vũ 30€. Serei N. Neang (Australien) 33€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 40€. Staab Lam San (Neunkirchen) 20€. Dương Thị Mộng Mai (Horb-Betra) 20€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 26€. Trương Lệ Hồng (Reppenstedt) 20€. Kiều Công Hai (Gärtringen) 20€. Đào Thị Thu Vân (Schwarzenberg) 20€. Trương Quang Bình (Niederahr) 10€. Nguyễn Bá Mỹ (Kleinostheim) 20€. Nguyễn Thị Huyền Nga (Metz/France) 50€. Quan Gia An (Erkrath) 20€. Phạm Thị Kim Hường (Lohne) 30€. Lâm Kim Minh (Norden) 20€. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 20€. Nguyễn Thị Vui (Minden) 30€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu Ulm) 25€. Trương Khánh Phương (Rheinberg) 20€. Fam. Lâm Xuân Quang (Canada) 72€. Hồ Thị Minh Đa (Nordwalde) 20€. Hồ Thị Loan Phượng (Nordhorn) 20€. Đồng An (Wittmund) 20€. Michael Trần (Lehrte) 20€. (Braunschweig): Nguyễn Thị Hồng Hạnh 20€. Nguyễn Văn Nhơn 20€. (Duisburg): Đỗ Văn Nghiêm 20€. Đỗ Văn Đài 20€. Đỗ Văn Cát 20€. Đỗ Thị Liên 20€. Lê Minh Hoàng 20€. Minh Greiff (Vechelde) 10€. Trần Thị Như Tâm (Glad Beck) 20€. Ma Thị Bích Thủy (Peine) 20€. Nguyễn Kim Oanh (Gelsenkirchen) 20€. Văn Công Tuấn (Kiel) 20€. (Schweiz): Ngô Văn Lý 39,99€. Trần Bích Nhung 39€. Huệ Thành 30€. Tâm Đức Đoàn Thị Thuận 39€. Đỗ Thị Hiến 30€. Huệ Nhã 30€. Vương Kim Huệ 30€. Triệu Thị Kim Anh (Giessen) 20€. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 20€. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 20€. Đỗ Thị Hồng Hạnh (Augsburg) 20€. Trương Quốc Việt (St. Georgen) 50€. Võ Thị My (Wiesbaden) 20€. Lương Bá Truyền (Bremen) 30€. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 20€. Schnorr Vũ Anh (Brauschweig) 20€. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 20€. Tôn Thất Dũng (Pirmasens) 30€. Hiếu Hiền Dinh (Bonn) 20€. Nguyễn Thị Hiên (Eimeldingen) 30€. Trần Huy Lâm (Beckingen) 30€. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen bei München) 20€. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh (Lambrecht) 40€. Ẩn danh (Ottweiler) 60€. (Saarbrücken): Diệu Anh 20€. Lâm Văn Yến 20€. Huỳnh Thanh Hưng (Völklingen) 20€. Patrick Weber 20€. Chung An T ừ Quan Chung 50€.-

• ẤN TỐNG

Lê Thiệp (München) 25€. Phan Teo 10€. Nguyễn Thị Thanh 50€. Hồ Quốc Cường & Trần Ngọc Ánh (Österreich) 50€. Lâm Ngọc Lan (Schweiz/Biel) 98€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 25€. Hoàng Mai (Asiatische Lebensmittel) (Hamburg) 100€. Nguyễn Tấn Huệ & Trần Thị Thiên Hương (Italia) 20€. Thiện Thủy Nguyễn Thị Kim (Frankfurt) 50€ HHHL Tả Nhuận. - Lâm Kim Khánh & Lê Thị Phương Tâm (Mönchengladbach) 100€.. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€. Thái Nguyệt Cung 500€. Phan Teo (Phan Chi Nguyên) 10€. Ẩn danh 10€. Gđ. PT ẩn danh 20€ (Kinh Sám Hối). Nguyễn Thị Mai Khuê (Naumburg) 30€. Trương Phạm Đẹp (Duisburg) 10€. Niklas Kim Eiben (Alzey) 10€. Bà Huỳnh Thị Giác Pđ. Như Ngộ (Việt Nam) 10€ (Kinh Sám Hối). Phùng Nguyên Hóa (Chemnitz) 100€. Nguyễn Phi Hùng (Bad Iburg) 50€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 5€. Diệu Lạc Trần Xuân (Minder Littgen) 8€. Nhuận Bình & Diệu Nhiên (Schweiz) 39€. Holste Hoàng Phi (Burgdorf/ Hannover) 5€. Đồng Liên Hoàng Minh Đức (Mönchengladbach) 20€.

* Kinh Pháp Hoa

Liên Dương 50€. Cư sĩ Ẩn danh (Hamburg) 50€.

* Kinh Địa Tạng

Nguyễn Văn Quy & Võ Thị Ngọc Thanh (Essen) 10€.

* Kinh Vô Lượng Thọ

(Hamburg): Trần Thị Mỹ Nhàn & Đinh Anh Dũng 30€. Diệp Hoàng Mai 50€. Gđ. Vogel Torsten 50€.

*Tư Tưởng Tịnh Độ Tông

Úc Đại Lợi: Tâm Huệ 72€. Gđ. Trần Minh Trí 36€. Dung Thông 14€. Diệu Ngọc 14€. Thiện Đăng & Huệ Ngọc 36€. Như Huệ 36€. Diệu Hạnh 14€. Tiên Ngọc 36€. Hương Ngọc 36€. Ngọc Thảo 36€. Quảng Thanh 144€. Diệu Hồng 144€ HHHL Ông Bà Cha Mẹ và thân nhân quá vãng được vãng sanh. Lương Hải Bằng, Trần Bùi Sênh, Ý Ngọc & Ngô Cúc Họa 72€. Lê Tâm 36€. Thiên Tường & Diệu Tịnh 36€. Đức Phương 36€. Gđ. Hiếu Ngọc Nguyễn Thị Kim 7€. Gđ. Kim Lov 7€. Diệu Thức & Thanh Mai 72€. Bửu Trí 21€. Thanh Tư 29€. Thanh Vi 36€. Diệu Sinh 36€. Liễu Ngọc & Thanh Độ 72€. Từ Hội 29€. Từ Thư 29€. Thanh Tú & Thanh Diễm 72€. Tâm Châu & Tịnh Phước 72€. Chúc Bạch 36€. Đức Tài 14€. Chúc Nhạn Lâm Thị Mỹ Dung 36€. Chúc Lăm 36€. Diệu Đức 36€. Chúc Vượng 7€. Chúc Quyền 36€. Chúc Quảng Hoa 36€. Tâm Kính 29€. Lê Diệu 36€. Sư Cô GiácTrí 72€. Giác Định 36€. Đồng Thích 72€. Viên Hương 36€. Ẩn danh 36€. Viên Ngọc 14€. Minh Thành & Diệu Hằng 72€ HHHL Đh. Chúc Chơn Nguyễn Thị Tám. Chùa Từ Ân 714€. Huyền Trang 72€. PT. Chùa Giác Hoàng 250€. (Úc/Sydney): Diệu Yên 72€. Gđ. Chúc Nguyên 144€. Gđ. Chúc Phước 72€. Cụ Diệu Mai 144€. Ẩn danh 72€. Hồng Hoàng & Thanh Nhựt 144€. Tịnh Hải Yến 72€. Hoa Tâm 50€. Thiện Từ (Metzingen) 20€.

* Những bản kinh căn bản Tịnh Độ Tông Nhật Bản.

Úc Đại Lợi :Tâm Huệ 72€. Gđ. Trần Minh Trí 36€. Chơn Huyền Niệm 36€. Chúc Anh 29€. Dung Thông 21€. Diệu Ngọc 14€. Thiện Đăng & Huệ Ngọc 36€. Diệu Thức 179€. Trịnh Thị Thanh Mai 107€. Như Huệ 136€. Đặng Thị Ngọc Nhiên 36€. Diệu Hạnh 36€. Tiên Ngọc 36€. Hương Ngọc 36€. Ngọc Thảo 36€. Chúc Quảng Hoa 72€. Thanh Bảo 18€. Đồng Thích 36€. Quảng Thanh 144€. Ngọc Huyền 14€. Thiện Thành 36€. Diệu Dung 72€. Chúc Quyên 36€. Diệu Niên 14€. Diệu Hậu 14€. Diệu Hồng 72€ HHHL Ông Bà Cha Mẹ và thân nhân quá vãng được vãng sanh. Thanh Triết 36€. Lương Hải Bằng, Trần Bùi Sênh, Ý Ngọc & Ngô Cúc Hoa 72€. Thanh Vi 36€. Diệu An 36€. Lê Tâm 77€. Hiền Nhã 428€. (Úc/Sydney): Từ Vũ & Tuân 144€. Quảng Tiên 36€. Thiện Đăng & Huệ Ngọc 216€. Diệu Yên 144€. Lệ Tâm 72€. Cụ Diệu Mai 72€. Quảng Thành 144€. Thanh Bảo 36€. Khóa Tu Gieo Duyên kỳ 14 chùa Pháp Bảo 357€. Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ 11 357€.

• Tượng Phật :

* Tượng Quan Âm

Nguyễn Hùng Việt 20€. Điền Tom (Köln) 100€. Huỳnh, Kiefer Chi (Karlsruhe) 60€ HH cho Diệu Được Melanie Kiefer. (Hannover): Thiện Từ Nguyễn Quang BiBi 50€ HH tất cả pháp giới chúng sanh trọn thành Phật đạo. Thiện Nhựt Nguyễn Thị Thanh Nga 50€ HH tất cả pháp giới chúng sanh trọn thành Phật đạo. Thiện Khánh Đào Thị Ngọc (Stuttgart) 10€. Viên Hằng Trần Tina (Münster) 15€. Điền Văn An (Leverkusen) 5€. Lâm Kim Khánh & Lê Thị Phương Tâm (M'Gladbach) 320€. Điền Kim Chi 10€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 10€. Trần Hồng Yến 30€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 20€. Fam. Vũ (Schwetzingen) 10€. Điền Văn An (Leverkusen Opladen) 5€. Hoàng Thị Nga (Lerverkusen Opladen) 10€. (Köln): Điền Kim Thoa 20€. Điền Kim Đính 50€. Trần Kim Lang (Bremerhaven) 40€. Gđ. Thiện Giáo & Thiện Sanh (Göttingen) 30€. Pt. Trịnh Hoàng Thúy Phượng (Bad Pyrmont) 50€.-

* Thiên Thủ Thiên Nhãn

Huỳnh Kiefer Chi (Karlsruhe) 20€.

* Tượng Địa Tạng

Huỳnh Kiefer, Chi (Karlsruhe) 20€. Thiện Khánh Đào Thị Ngọc (Stuttgart) 10€.

* Tượng Phật Di Đà

Viên Hằng Trần Tina (Münster) 15€.

* Tượng Phật trên Tháp

Từ Sánh (2 Tg Phật trên tháp): Phan Trường Thọ & Từ Phan Võ Danh (Aachen) 120€.

* Phật Đản

Trần Văn Khoa (Köln) 10€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 10€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€.

* Vu Lan

Trần Văn Khoa (Köln) 10€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 10€. Trương Văn Ky (Sv. Villingen) 50€.
Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€.

* TỪ THIỆN :

****Cô Nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão***: Lê Thị Vân (Wittingen) 20€. Huỳnh, Kiefer Chi (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Thị Thanh 100€. Nguyễn Tuyết Nga 50€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 30€. Cao Thị Kim Mai (Mönchengladbach) 10€. Viên Hằng Trần Tina (Münster) 20€. - Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 50€. Ngô Quang Diễm Phi (Fürstenfeldbruck) 30€. Trương Ngọc Hùng (Waildkraiberg) 20€. Van Tu Nhan 50€. Trần Hồng Yến 15€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 10€. Dr. Nguyễn Thị Ngọc Minh (France) 40€. (Italia): Nguyễn Văn Hùng 20€. Diệu Cảnh Võ Thị Nhàn 30€. Trương Phạm Đẹp (Duisburg) 10€. Trương Văn Tính (München) 30€. Nguyễn Thị Thu Hương (Krefeld) 20€. Thiện Phúc (Laatzen) 20€. Dương Vinh (Schramberg Sulgen) 20€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 26€. Minh Greiff (Vechelde) 10€. Trần Kim Lang (Bremerhaven) 30€. Nguyễn Minh Diệu (Karlsruhe) 20€. Naeng Kim Liêu (Sweden) 10,92€. Lai Nhơn & Nguyễn Thị Thu Hường (Emden) 20€.

**** Người nghèo***: Trương Văn Ky (Sv. Villingen) 50€ (giúp nạn đói Phi Châu). - Trần Hồng Yến 15€. Diệp Thị Son (Aalen) 20€. Nguyễn Đào (Wuppertal) 30€. Fam. Vũ (Schwetzingen) 10€. Trương Khánh Phương (Rheinberg) 10€. Trần Kim Lang (Bremerhaven) 50€. Thiện Thế (Schweiz) 39€. Vương Kim Huệ 20€. Diệu Yên (Úc) 72€ (Người nghèo Ấn Độ).

**** Chương trình Mổ mắt tìm lại ánh sáng***: Nguyễn Minh Diệu (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Thị Hoài Mỹ (Cloppenburg) 10€. - Trương Phạm Đẹp (Duisburg) 10€. Trần Kim Lang (Bremerhaven) 20€. Thiện Giới (Böblingen) 30€. Hoa Mỹ (Leonburg) 150€.

**** Nôi Cháo Tình Thương***: Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 20€. Nguyễn Thị Hoài Mỹ (Cloppenburg) 20€. - Ngô Văn Ghết, Nguyễn (Norway) 30€. Đào Thị Thu Vân (Schwarzenberg) 20€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu Ulm) 20€. Fam. Vũ (Schwetzingen) 10€. Trần Kim Lang (Bremerhaven) 20€. Trần Kim Cúc (Italia) 10€.

**** Bão Lụt:*** Nguyễn Thị Thanh 100€. **-** Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 10€. Phạm Văn Tấn (Konz) 15€. Đồng Thi 50€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu Ulm) 30€.

**** Phóng sanh***: Trương Văn Ky (Sv. Villingen) 50€. Điền Văn An (Leverkusen Opladen) 10€. - Đồng Sinh Lê Trường Sinh (Schwäbisch-Hall) 20€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 26€. Điền Kim Đính (Köln) 10€. Huỳnh Vinh Phát (Stuttgart) 200€.

*Tết & Rằm Tháng Giêng

Trần Văn Khoa (Köln) 10€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 10€. Trịnh Văn Hy (Idar Oberstein) 20€. Hélène Antony-Đỗ (Düsseldorf) 50€. Ha Mannes (Donauwörth) 20€. Đặng Ban Mai (Rastede) 10€. Bùi Ngọc Huệ (Bayreuth) 10€. Trương Thanh Thủy (France) 20€. Dương Văn Quảng (Grenzach Wyhlen) 20€. (Krefeld): Trần Minh Tuấn 20€. Đinh Thị Xuân Thảo 20€. Quách Huệ Linh (Minden) 10€. Nguyễn Thị Phượng (Gutach) 14€. Thu Thảo Rohmann (Osnabrück) 10€. Đoàn Thị Tín (Donaueschingen) 30€ HHHL Nguyễn Trình. Nguyễn Thanh Thủy (Gera) 20€. Thiện Vũ Phan Kim Oanh (Sugenheim) 10€. Fam. Vũ &

Hoàng (Vũ Văn Thuật) (Hatten) 20€. Thiện Tịnh Tạ Quang Thanh (Berg) 50€. Trí Hiếu Trương Hồng Hiếu (Wahlestedt) 20€. Trần Thị Tam (Freising) 10€. Vũ Trọng Thử (Nienburg/Wesser) 10€. Nguyễn Văn Tân (Münkeboe) 30€. Nguyễn Thị Lan Hương (München) 10€. Trần Tú Anh (Frankfurt/M) 80€. Trương Quang Phú (Gifhorn) 10€. Nguyễn Thị Thanh Hai (Erfurth) 50€. Trần Kim Sương (Emmendingen) 30€. Nguyễn Thị Phương Anh (Staßfurt) 10€. Lý Ngọc Sơn (Bremervörde) 20€. Minh Thạnh Nguyễn Kiều Long (Heilbronn) 20€. Đồng Thọ Trịnh Thị Tuổi & Nguyễn Thị Mỹ (Wiesbaden) 30€. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 10€. Trần Quốc Dũng (Amorbach) 20€. (Worms): Lê Xuân Hiền 20€. Lục Văn Liêm 20€. Vương Thị Đạm (Emden) 10€. Phạm Đăng Dũng (Lindenberg) 20€. Liên Hương Vũ Thị Hiền (Renningen) 40€. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 40€. Diệp Võ (Fulda) 100€. Nguyễn Văn Quỳnh (Dresden) 10€. Nguyễn Trân (Bielefeld) 20€. Thiện Huệ Huỳnh Quang Đăng (Berlin) 20€. - (Essen): Nguyễn Thị Hoa 30€. Nguyễn Khắc Sinh 15€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 10€. (Pforzheim): Trần Thúy Phượng 30€. Gđ. Trần Thị Ba 40€. Koummarasy Kiên 20€. Thiện Nguyện Thái Sến 10€. Trần Hy Phúc (Berndorf) 100€. (Mönchengladbach): Phạm Ngọc Sơn 20€. Vũ Viết Tân 10€. (Wuppertal): Gia Nghi Hồng 100€. Mã Yến Huê 60€. (Mainz): Trần Thị Thu Thảo 30€. Ong Viết Hằng 30€. Lâm Thuận Hi (Hagen) 20€. Nguyễn Tấn Lộc (Detmold) 30€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 10€. Gđ. Trần Hải Hòa (Bad Bellingen) 20€. Hà Văn Tư (Wesel) 20€. (Frankfurt/M): Trần Văn Chương 50€. Thiện Nhựt Lưu Thị Thu Thảo 5€. Antony Trần (Hilden) 30€. Nguyễn Thị Trương 30€. Mạch Chinh Long 15€. Nguyễn Thị Thịnh 5€. (Köln): Nguyễn Thị Hoàng Liên 10€. Diệu Nhiên Vương Thúy Liễu 20€. Nguyễn Thị Tâm 10€. (Erfstadt Liblar): Phạm Chí Huy 5€. Trần Thị Duyên 20€. (France): Trần Mỹ Lan (Trần Thị Hai) 20€. Lê Đình Nho 30€. Diệu Mẫn Delaprune Thị Mạnh 10€. Mme Huỳnh Thi 40€. Lannes Jacques 30€. Võ Văn Thắng 60€. Đinh Chí Hương 50€. Le Goff-Maryvonne 60€. Somas Rukmany Kandame 20€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Tường Nhân 20€. Huỳnh Hoàng Vân 60€. (Emden): Ngô Bá Huyên 10€. Nguyễn Thị Thu Hường 20€. Hứa Huy Hoàng (Norderstedt) 40€. (Hannover): Võ Phước Lầu 20€. Nguyễn Thành Long 20€. Mai Xuân Điều 20€. Diệu Nghi Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 20€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€. Thái Nguyệt Cầu (Moschheim) 10€. Diệp Thị Son (Aalen) 40€. Ngọc Tâm Tạ Thị Hường (Westerstede) 20€. Trần Thị Minh Hiền (Osnabrück) 20€. (Hachenburg): Nguyễn Thị Anh 40€. Trương Kim Nam 20€. Phạm Anh Dũng (Bad Frankenhausen) 20€. Diệu Minh Thàm Chu Hải Thanh (Bochum) 20€. (Rostock): Dương Thị Được Knoll 20€. Dương Thị Minh Loan 50€. (Bremen): Nguyễn Văn Đức 50€. Nguyễn Thế Hùng 10€. (Österreich): Diệu Lan Trần Thị Mai 10€. Nguyễn Thị Chuốt 50€. Hồ Quốc Cường & Trần Ngọc Ánh 30€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 15€. Nguyễn Quang Huy (Vallendar) 30€. (Hamburg): Huỳnh Thị Chang 20€. Bành Minh Thanh 15€. Nguyễn Minh Thiện 20€. Quách Anh Trí 15€. Griem Giang Lệ Kiên 20€. Huỳnh Thị Khiêm 20€. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 15€. Lê Quang Ngọc & Hồ Thị Minh Chính (Zwickau) 50€. (Bad Iburg): Lý Phương 50€. Lý Hương 20€. (Schweinfurt): Tô Khải Đức 30€. Hoàng Anh Nguyên 20€. Quách Văn Thiên (Rastatt) 30€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 15€. Đồng Tụy Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 20€. Huỳnh Văn Thập (Stuttgat Zuffenhäusen) 20€. Phạm Hoàn (Spremberg) 100€. (Minden): Diệu Liễu Lê Hoàng Oanh 20€. Fam. Lin & Nguyễn 30€. Diệu Thái Casanova Thái Lan (Schweiz/ Solothurn) 100€. Thiện Học Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 20€. Huỳnh Bá Sơn (Neubukow) 10€. Huỳnh Thị Tư (Celle) 20€. Quảng Hội Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 10€. Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 20€. Lê Văn Hiền & Trịnh Thị Phương Liên (Arnstadt) 50€. (Freiburg): Thiện Lạc Quách Thu Anh 30€. Trương Thị Hạnh 10€. Phạm Văn Tấn (Konz) 15€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 60€. (Holland): Hứa Mỹ Hằng 20€. Đỗ Thị Út 20€. Võ Thị Ngọc Hương 20€. TSANG 50€. Lưu Thế Mai 20€. (Italia): Trần Thị Thiên Hương 20€. Phạm Văn Út 209€. Huỳnh Thị Biếu (Danmark) 53€. (Ludwigshafen): Diệp Mỹ Cần 20€. Bành Vinh Hoa 25€. Khưu Trương Mỹ Yến 10€. Lý Thị Dân (Schwebheim) 10€. Huỳnh Văn Châu (Norden) 30€. (Bielefeld): Thiện Tuệ Lương Ngọc Phách 30€. Lương Thị Ngọc Yến 20€. (Nordhorn): Lê Thị Hồng Ngọc 10€. Lưu Giỏi 10€. Lưu Thế Nhân 30€. Phạm Thế Múi 20€. Nguyễn Hòa Hảo (Langöns) 20€. Trần Thị Hồng (Seevetal) 20€. (München): Bùi Văn Huỳnh 20€. Trương Văn Tính 20€. Thiện Hảo Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 30€. Lê Minh Nội (Ruhpolding) 50€. Hoàng Thị Hối (Wilhelmshaven) 20€. Ngô Văn Ghết, Nguyễn (Norway) 30€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Nienburg (Weser)) 30€. Trương Đại Hứa (Langenfeld) 20€. (Krefeld): Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Hứa Tích Chương 5€. Liên Cẩm Phong 31€. Đặng Thành Toàn (Esens) 10€. Vũ Thị Nhinh (Eschwege) 20€. Triệu Cẩm Nguyên (Haßloch) 20€. Triệu Tố Anh (Canada) 10€. Nguyễn Thị Thu Hường (Meckenheim) 10€. (Düsseldorf): Thiện Lộc Phạm Thị Bưởi 20€. Diệu Phổ Hứa Mỹ Hiền 10€. (Belgique): Lâm Ngọc Lành 20€. Nguyễn Thanh Lương 20€. Gđ. Đoàn-Lê (Winterbach) 20€. Nguyễn Thị Hoàng Giang (Norderney) 50€. Đỗ Thị Hồng An (Stralsund) 20€. Lê Hạnh Dung (Erlangen) 20€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 20€. Nguyễn Thị Mai Khuê (Naumburg) 50€. Lê Nhan Lê (Mühlacker) 50€. (Schorndorf): Fam. Trần-Ngô 20€. Nguyễn Thị Diệp Thanh 20€. Hứa A Tri (Schortens) 30€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 15€. Trương Thị Phúc Stahns (Koben Gondorf) 10€. Nguyễn Khắc Quỳnh (Elbingerode) 20€. Hứa Thị Phúc (Gerolstein) 20€. (Regensburg): Phạm Trung Hà 30€. Vũ Quang Trung 20€. Lê Thị Tú Nhi (Heilboronn) 50€. Nguyễn Thị Tuận (Frankfurt) 20€. (Ansbach): Young Thi Thanh 10€. Henninger Falko 20€. Trần Thị Lương (Bernkastel-Kues) 10€. Nguyễn Ngọc Nghĩa (Meppen) 20€. Thiện Hà Nguyễn Thị Hằng (Neuvied) 50€. Lê Thị Hồng Vân (Neu Wulmstorf) 20€. Viên Tịnh Phạm Thị Hải (Bad Segeberg) 20€. Võ Thị Thủy (Magdeburg) 20€. Dương Vinh (Schramberg Sulgen) 20€. Hồ Thanh (Fürth) 20€. Đặng Văn Dũng (Ostfildern) 10€. (Dortmund): Hà Thị Nhân 10€. Nguyễn Thị Bích 20€. (Karlsruhe): Huỳnh Quốc Cường 50€. Tăng Thị Nghi 40€. Hứa Thị Ngọc Tám & Hứa Hòa Thuận (Bad Oldesloe) 20€. (Cloppenburg): Nguyễn Văn Sử 20€. Doãn Khánh Toàn & Trần Thúy Hương 20€. Nguyễn Văn Thanh (Braunschweig) 10€. Nguyễn Thị Quyên (Limburg) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 20€. (Staßfurt): Nguyễn Thị Thái Lan 30€. Đỗ Thị Lan 30€. Đỗ Thị Dung 10€. (Vechta): Đỗ Thị Nhàn (Hellmys Nhàn) 10€. Đinh Thị Ngọc Ẩn 20€. Diệu Nguyệt Nguyễn Thanh Hà 10€. Nguyễn Thị Thu Hà (Bad Staffelstein) 30€. (Schwetzingen): Trần Kim Cúc 10€. Fam.Vũ 10€. (Berlin): Huỳnh Kim Thúy 30€. Phan Thị Thu Hà 100€. Nguyễn Thị Huệ Schmiedecke (Egeln) 50€. Đặng Thị Hai Vân (Ulm) 10€. Lê Trung Thành (Ransbach-Baunbach) 20€. (Coesfeld): Trần Vinh Cam 20€. Cư Say Khìn 10€. Law Kim Hong 20€. Trần Thanh Huê 10€. Cổ Say Hùng 10€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf) 120€. Staab Lam San (Neunkirchen) 30€. Dương Thị Mộng Mai (Horb-Betra) 10€. Hoàng Thị Hạnh (Memmingen) 20€. Nguyễn Thị Ba (Schweden) 50€. Braun Thị Dung (Altenstadt) 10€. Nguyễn Ngọc Thanh (Taufkirchen) 20€. Lê Thị Tính (Suhl) 30€. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 20€. Hoàng Bergmann (Hameln) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Grossenknecten) 20€. Trương Lệ Hồng (Reppenstedt) 20€. Trương Quang Bình (Niederahr) 20€. Phùng Nguyên Hóa (Chemnitz) 100€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 20€. Quan Gia An (Erkrath) 10€. Minh Huệ Bekker (Kamen) 30€. (Dresden): Trần Thị Liên 30€. Nguyễn Xuân Toàn Thắng 10€. Hà Thị Hương 10€. (Lüneburg): Ngọc Huệ Dương Siêu 30€. Phùng Thị Kim Oanh 10€. Nguyễn Thị Hà 10€. Trần Anh Dũng 20€. Thiện Huệ Phan Thị Liên (Kupferzell) 30€. Phạm Minh Trang (Einbeck) 10€. Nguyễn Hải Nhân (Großrosseln) 10€. Nguyễn Thị Thu Hường (Hünfeld) 20€. Hoàng Xuân Hạnh (Gladbeck) 20€. Gđ. Thiện Pháp & Thiện Huê, Nguyễn Laetitia & Nguyễn Laurentius (Laatzen) 30€. Nguyễn Debelow Thị Bình (Bendesdorf) 20€. Đặng Đình Thủy (Sonneberg) 50€. Bùi Mạnh Hùng (Lichtenhagendorf) 50€. (Bremervörde): Trịnh Xuân Đính 30€. Trần Anh Thư 10€. Danh Thị Thảo (Südbrookmerland) 20€. Nguyễn Thị Sinh (Spanien) 35€. Ngu Anh Vinh (Kaufbeuren) 50€. Nguyễn Ngọc Hưng (Lausanne/Schweiz) 100€. Nguyễn Văn Hiệp (Eilsleben) 10€. Hoàng Thị Thủy (Marburg/Hessen) 25€. Vũ Quang Tú (Seelze) 50€. Fam Trần & Võ (Kassel) 20€. (Schweiz): Ngô Văn Lý 39,99€. Nguyễn Thanh Trúc 14,59€. Huệ Thành 30€. Hạnh Mỹ 39€. Lê Thị Bích Loan (Dreieich) 50€. Trần Thị Minh (Saarbrücken) 10€. Nguyễn Thị Đức Thái (Freising) 10€. Nguyễn Thị Phương Loan (Halle) 20€. Hoàng Trung Trinh (Esslingen) 50€. Nguyễn Thị Mai & Lê Đắc Nghi (Freudenstadt) 50€. Trương Triệu Bắc (Albstadt) 30€. Chu Thanh Vân (Trương) (Erfurt) 10€. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen bei München) 10€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 20€. Ẩn danh (Ottweiler) 20€.

* Đèn Dược Sư

Quang & Fuxiang Phan (Hagen) 30€. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 10€. Huỳnh, Kiefer Chi (Karlsruhe) 20€ HH cho Diệu Được Melanie Kiefer. Trương Thanh Thủy (France) 30€. (Mönchengladbach): Trí Viên Bùi Thị Hướng Dương 20€. Gđ. Bùi Tuấn Kiệt & Ân Lộc 20€. Cao Thị Kim Mai 10€. Hứa Hiền 50€. Nguyễn Thị Kim Loan (Nürnberg) 5€. Ngô Tú Phụng & Ngô Công Ninh (Oberursel) 30€. (Münster): Viên Hằng Trần Tina 20€. Diệu Dung Lâm Thị Đạo 50€. Ngô Thị Thanh Hương (Reutlingen) 110€. Trần Như Kỳ (Gelsenkirchen) 9€. Đoàn Thị Tín (Donaueschingen) 30€. Hứa Ngọc Tài (Augsburg) 50€. Trần Thu Hà (Göttingen) 10€. Thường Ziegler (Bayreuth) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hai (Erfurth) 5€. Trần Quốc Dũng (Amorbach) 30€. Lý Trung Hà (Norderstedt) 15€. Đồng Huệ Quân Trần Anh Tuấn, Đồng Huệ Tiến Ngô Tony Kiến Tân, Ngô Đức Cường & Diệu Phương Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 20€. Mã Tú Phấn (Pforzheim) 10€. Từ Thiện Nguyễn Đức Minh (Schorndorf) 50€. - Lâm Minh (Landau) 15€. (Essen): Nguyễn Văn Quy & Võ Thị Ngọc Thanh 15€. Thiện Phước Trịnh Khắc Hùng 80€. Quảng Văn Trịnh Văn Thịnh 40€. Đặng Văn Hòa (Herne) 10€. (Koblenz): Phạm Lạc 20€. Thiện Sơn Huỳnh Thị Tuyết 20€ Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy 5€. Nguyễn Thị Hiền, Phạm Sĩ Tú và Phạm Thị Ngọc Hà 50€. Trần Hồng Yến 10€. Vương Hồng Anh 10€. Ẩn danh 20€. Gđ. PT ẩn danh 20€. Thiện Tuệ & Thiện Vỹ 20€. (Hamburg): Thiện Sự Lê Thị Tư 20€. Bành Minh Thanh 15€. Như Lộc 20€. Tiệm thực phẩm Á Châu Thanh Phong 100€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€. (Pforzheim): Trần Văn Nam 20€. Lý Thị Hoa 10€. Mai Thị Tâm 20€. Thiện Nguyện Thái Sến 5€. (Wuppertal): Mã Yến Huê 10€. Diệp Văn Sơn 30€. Gđ. Trần Hải Hòa (Bad Bellingen) 20€. Hoàng Văn Trương (Germering) 15€. (Köln): Nguyễn Thị Hoàng Liên 10€. Diệu Nhiên Vương Thúy Liễu 5€. Nguyễn Thị Tâm 10€. Thiện Lộc Trịnh Minh Hoàng (Düsseldorf) 200€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 5€. (France): Trần Mỹ Lan (Trần Thị Hai) 20€. Nguyễn Năng Cường 20€. Đặng Thị Liên 20€. Võ Văn Thắng 10€. Le Goff-Maryvonne 20€. Dư Thị Mỹ Dung 10€. Somas Rukmany Kandame 20€. Trương Thị Mạnh 20€. Huệ Phước Lê Ngọc Thọ, Marylène Marchat, Huệ Tươi Lê Ngọc Túy Hoa, Lương Xuân Tâm, Minh Nguyệt Nguyễn Chí Lê Khương, Jean Christophe Claudon, Huệ Tường Túy Vân 20€. An Mẫn Phạm Đăng Lân 10€. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 15€. Hiếu Đức Lê Văn Dũng (Bonn) 20€. (Holland): Lâm Thị Ngọc Phượng 20€. Quách Phụng Châu 10€. Diệu Nghi Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 5€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 10€. Đồng Sinh Lê Trường Sinh (Schwäbisch-Hall) 20€. Diệp Thị Son (Aalen) 10€. Nguyễn Đức Lương (Stuttgart) 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 5€. Chiêm Liên (Alfter) 30€. La Ngọc Dung (Ibbenbüren) 20€. Thiện Lạc Quách Thu Anh (Freiburg) 40€. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 20€. (Belgique): Võ Minh Phượng 10€. Võ Thị Lệ Dung 10€. Võ Ngọc Ẩn 10€. Võ Ngọc Phước 10€. Võ Ngọc Phú 10€. Võ Hoàng Lâm 10€. Võ Ngọc Thảo 10€. Lâm Ngọc Lành 40€. Huỳnh Thị Biếu (Danmark) 23€. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 5€. Thiện Hảo Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 10€. Lê Hồng Quân (Weingarten) 5€. (Hannover): Thiện Phú Lê Thị Bích Lan 20€. Ngụy Thị Chín, Ngụy Sơn Hùng, Ngụy Stefan & Ngụy Michael 30€. Thiện Đức Chung Thị Hồng 30€. Hoàng Thị Hồng Ngân (Viersen) 10€. (Trier): Trương Đắc 30€. Đào Thị Chúc 30€. Nguyễn Văn Phúc 20€. Trần Siêu Yến (Duisburg) 15€. Phạm Quỳnh Anh (GM.Hütte) 5€. (Krefeld): Trương Lai & Lê Thị Thanh Loan 10€. Liên Cẩm Phong 49€. Nguyễn Anh Tuấn (Mönchengladbach) 100€. (Meppen): Nguyễn Ngọc Nghĩa 5€. Ngọc Bình Ô Thị Hai 20€. Chi Wolfgang K. Nguyen (Lindenberg) 10€. Vũ Ngọc Tuấn & Ngô Thị Phương Thảo (Mengen Ennetach) 20€. (Berlin): Diệu Vị Huỳnh Thanh Yến 20€. Tiêu Anh Tài 20€. Dương Vinh (Schramberg Sulgen) 10€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 15€. Nguyễn Thị Thu Hà (Bad Staffelstein) 10€. Trần Kim Cúc (Schwetzingen) 12€. Naeng Kim Liêu (Schweden) 11€. Trịnh Thị Mai (Wilhelmshaven) 10€. Hồ Quốc Cường & Trần Ngọc Ánh (Österreich) 20€. Hoàng Thị Hạnh (Memmingen) 15€. Nguyễn Thị Kim (Frankfurt/M) 10€ HHHL Tả Nhuận. Trương Lệ Hồng (Reppenstedt) 10€. Kiều Kim Dung (Gärtringen) 10€. Nguyễn Bá Mỹ (Kleinostheim) 20€. Cao Thị Hoàn (Forst) 50€. Antony Lý (Vechta) 50€. Nguyễn Phi Hùng (Bad Iburg) 10€. (Laatzen): Gđ. Thiện Pháp & Thiện Huệ, Nguyễn Laetitia & Nguyễn Laurentius 20€. Thiện Giác Hồ Vinh Giang 20€. Thị Chánh Trương Tấn Lộc 30€. Gđ. Thiện Đăng Cao Hương Ouan (Braunschweig) 50€. Nguyễn Debelow Thị Bình (Bendesdorf) 5€. Fam. Lin & Nguyễn (Minden) 20€. Nguyễn Thị Phương Lan (Hof/Saale) 10€. Nguyễn Thị Sinh (Spanien) 15€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€. Đào Thị Phụng (Münster) 50€. Nguyễn Văn Hiệp (Eilsleben) 10€. Trần Thị Kim Hoa (Chaville/France) 30€. Diệu Bảo Bùi Thị Trâm (Bielefeld) 25€. Hoàng Thị Thủy (Marburg/Hessen) 50€. (Kassel): Võ Anh Duy 5€. Thiện Bảo, An Dũng, Huệ Kiết 30€. Phạm Thị Ngọc Lang (USA/CA) 5€. Đỗ Thị Hồng Hạnh (Augsburg) 10€. (Wiesbaden): Diệu Huệ & Cát Tường 20€. Võ Thị My 20€. Ngô Văn Điền (Überhausen) 20€. Tôn Thất Dũng (Pirmasens) 20€. (Schweiz): Huệ Thành 20€. Sư Cô Đàm Thính 30€. Vương Kim Huệ 15€. Vương Đồng Thiết 20€. Vương Kim Mai 20€. Vương Kim Tín 10€. Vương Hải 20€. Vương Kim Hương 15€. Vương Kim Lợi 10€. Vương Kim An 10€. Vương Sâm 10€. Vương Ngọc 10€. Ngô Thị Mùi 10€.

• Sửa Chùa

Phạm Văn Quý (Pfullingen) 120€. Sinco Deko (Berlin) 350€. Ninh Khắc Nhã (Herne) 280€. Điền Tom (Köln) 200€. Nguyễn Thị Thùy Vân (GET Hamburg) (Hamburg) 550€. Nguyễn Thị Thanh 50€. Vực Dương (Oldenburg) 20€. Đào Thị Tú Uyên (Garbsen) 50€. Từ Sánh (Aachen) 80€. Mã Tú Phấn (Pforzheim) 5€. - Nguyễn Công Phú (Göppingen) 120€. Xuân Thi, Lande 100€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 20€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 150€. Lê Nguyên (Vierheim) 150€. Le Hai Reise (Vechta) 250€. Fam. Vũ (Schwetzingen) 20€. Ngu Anh Vinh (Kaufbeuren) 50€. Thị Chánh Trương Tấn Lộc (Laatzen) 20€. Hạnh Mỹ (Schweiz) 39€.

* Trai Tăng

Vũ (Nguyễn) Thị Đức (Ingolstadt) 50€. Hélène Antony-Đỗ (Düsseldorf) 20€. Trần Quốc Dũng (Amorbach) 20€. - Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€. Nguyễn Văn Lộc & Vương Lệ Xuân 20€. Đồng Sinh Lê Trường Sinh (Schwäbisch-Hall) 20€. Chi Wolfgang K. Nguyen (Lindenberg) 10€. Fam. Vũ (Schwetzingen) 10€. Trần Kim Lang (Bremerhaven) 20€.-

* Hương Linh Ký tự

Trần Văn Khoa (Köln) 30€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 50€. Thiện Thủy Nguyễn Thị Kim (Frankfurt) 75€ HL Tả Nhuận. - Phan Li-Li & Tinh Huan Lam & Tinh Nghi Lam (Hamburg) 75€ HL Lâm Đại Sanh. Tôn Nữ Quỳnh Hương (Düsseldorf) 10€. Trần Tứ Bình (Heilbronn) 30€ HHHL Thiện Trì Dương Thị Hồng Liên & Thiện Bình Trần Minh Thái. Le Loan (Hannover) 75€ HL. Đỗ Thị Hương tức Lanh. Đông Bạch Nguyễn Thị Liên Pahlke (Salzgitter) 225€ HL: Nguyễn Văn Hồng, Nguyễn Hồng Khuyến & Đặng Thị Bản. Liên Tố Linh 70€ HL Lý Ngân. Trần Siêu Yến (Duisburg) 15€.

*** Học Bổng Tăng Ni**

-*Đức Quốc*:Chung Giang (Künzelsau/Gaisbach) 100€.
-*Việt Nam*: Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Đồng Thành 20€. Tiệm thực phẩm Á Châu Hoàng Mai (Hamburg) 50€ HHHL các thân nhân quá vãng. Cô Hương 30€.

*** Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác**

Trần Trung Độ (Hamburg) 600€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Vũ Mạnh Hà 20€. Thiện Nghĩa Đỗ Ngọc Trọng (Langenhagen) 50€. Kiêm (Minden) 17,66€ (Heo cđ. số 917). - Đinh Thị Hồng Đoàn & Dương Anh Tuấn (Norderney) 33€ (Heo công đức). Fam. Vũ Văn Đàn & Vũ Thị Thanh Huyền (Heo cđ) 49,90€. Heo công đức số 189 - 11,97€. Ẩn danh 1 (Heo cđ) 34,03€. Ẩn danh 2 (Heo cđ) 49,10€. Diệu Mỹ Trương Thị Hương (Heo công đức) 67,38€. Detlef Mülle 1963 (Heo cđ) 51,18€. Đỗ Văn Cát (Duisburg) 80€ (Heo cđ số 1734). Naeng Kim Liêu (Sweden) 10,92€. Nguyễn Văn Trạch 180€ (Heo công đức).

*** Định Kỳ tiền mặt**

Từ Sánh (Aachen) 120€. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 120€. Dr. Nguyễn Mạnh Hùng (Hemmingen) 240€.

TU VIỆN VIÊN ĐỨC

Phương danh quý Đạo Hữu và Phật Tử cúng dường Tu Viện Viên Đức

● Tam Bảo

Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 20€. Võ Văn Thắng (France) 100€ (cổng Tam Quan & tu bổ Tu Viện Viên Đức). Trương Phạm Đẹp (Duisburg) 10€. Đồng An (Wittmund) 50€ (cổng Tam Quan). Nguyễn Duy Quang (Baienfurt) 200€. Gđ. Diệu Bảo & Quảng Nhựt 150€. Đào Thúy Uyên 100€. Nguyễn Kiều Hạnh 50€. Diệu Phương 25€. Martin Kohler 30€. Vũ Thanh Hương 20€. Gđ. Ẩn danh 50€. Đồng Nhã & Đồng Tín 30€. Nguyễn Hữu Tài 10€. Gđ. Phạm Thái Nhật Long, Phạm Thái Phi Long (Günzburg) và Phạm Thái Gia Hiếu, Phạm Thái Gia Huy (Bad Kissingen) 30€. Thiện Giới 20€. HHHL Đào Ngọc Anh 50€. Tâm Huệ 20€. HL Trần Quang Tuấn Pd Thiện Sanh 100€. Trần Thị Nở 150€ (tu sửa lò sưởi). Nguyễn Thị Bạch Yến 20€. Fam. Triệu Minh (Wangen) 20€. Gđ. Hùng Thủy (Nonnenhorn) 50€. (Ulm): Nguyễn Thị Kim Chi 20€. Đoàn Trung Dũng & Đoàn Vũ Uyển Diễm 40€. Gđ. Hoàng Thanh Minh & Nguyễn Thị Thu Hằng 20€. Phan Triệu Han (Ravensburg) 50€. Triệu Hồng Vân (Günzburg) 10€. (Lindenberg): Gđ. Vũ Văn Hưng 30€ HHHL Vũ Tiến Đạt.. Gđ. Phạm Đăng Dũng 20€ HHHL Thân phụ mẫu. Hà 30€ HHHL Anh Tuấn. Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu (USA) 1000€ (cổng Tam Quan & Quan Âm Các). Ẩn danh (Ottweiler) 20€. Hoa Mỹ (Leonburg) 200€. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Kornwestheim) 100€.

● Tượng Quan Âm & Quan Âm Các

Huệ Tưng Lê Ngọc Túy Hoa, Huệ Phước Lê Ngọc Thọ, Minh Nguyệt Nguyễn Chí Lê Phương & Thiện Bảo Phạm Đăng Lê Minh (France) 80€. Thiện Giới (Böblingen) 100€. Đinh Xuân Phương (Reutlingen) 100€. Hoa Mỹ (Leonburg) 100€ (Quan Âm Các) + 200€ (Đại Hồng Chung). Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Kornwestheim) 100€ (Đại Hồng Chung) & 100€ (Tượng Quan Âm). Nguyễn Thị Bạch Yến 100€ + 20€ Đại Hồng Chung. (Stuttgart): Phạm Hữu Chương 10€. Từ Thái Nguyên 50€. Đỗ Tín & Đỗ Bích Giao 50€. Đào Thị Ngọc 50€. Mã Vĩnh Hưng & Lai Ký Mỹ 50€. Hồng Thành 10€. Thiện Thệ 20€. Diệp Lâm 50€. Lê Thị Tuyết 25€. Đinh Thị Kim Thu 50€. Trần Ngọc Liên 10€. Trương Ngọc Phương 20€. Lê Thị Kim Thu (Göppingen) 20€. Huỳnh Ngọc Nga (Hornwestheim) 10€. Thường Ziegler (Bayreuth) 20€.

⁂

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cám ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:
3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

4. Tu Viện Viên Đức
Konto Nr. 111 30 20 68
BLZ 650 501 10
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng ..... năm 2012 .....

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1) .....

Họ và tên : .....

Địa chỉ : .....

.....

.....

Điện thoại : .....

Số tiền : .....

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

.....

.....

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V. (C.V.B.D.)
Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024
Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯƠNG (HERAUSGEBER)
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM
Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT
Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN
Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa.

❁

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ). Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) – Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng Tần Văn Minh (Đức) – Nguyên Hạnh HTD (Đức) – Hoa Lan (Đức) - Vân Nương LNC (Pháp) - TS. Lâm Như Tạng (Úc) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) – Thi Thi Hồng Ngọc (Đức) – Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ)

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)
Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)
Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail : viengiactu@viengiac.de
E-mail : baoviengiac@viengiac.de
E-mail : phuvan@viengiac.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEDBHAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục lục — Trang

- Thư tòa soạn — 1

• Tôn giáo
- Cái Ta lăng xăng gây ra đau khổ (Đoàn Văn Thông) — 3
- Thiền ẩn (*Thơ:* Nghiêu Minh) — 5
- Khái niệm về Vô minh trong Phật giáo (Hoang Phong dịch) — 6
- Đi tìm ý nghĩa của cuộc sống qua sự nghiên cứu quan điểm thời gian trong Phật Giáo (Thích Hạnh Tuấn) — 10
- Vua Milinda vấn đạo (Cư sĩ Liễu Pháp) — 13
- Hẹn nhau lên phố mây hồng (*Thơ:* Tuệ Nga) — 15
- Nơi đức Phật thành đạo: ngày ấy và bây giờ (Thích Huệ Pháp) — 16

• Chủ đề - Xuân Nhâm Thìn
- Năm mới Nhâm Thìn lành hay dữ với tuổi chúng ta (Ngô Quốc Phong) — 18
- Một đôi khi... (*Thơ:* Tùy Anh — 20
- NămThìn kể chuyện Rồng (Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ) — 21
- Rồng và những chuyện về Rồng Việt Nam (Võ Đức Trung) — 23
- Ngày Xuân bàn về Hoa Mai (Phan Hưng Nhơn) — 28
- Nhân dịp Xuân về tìm hiểu về Âm lịch (Phan Hưng Nhơn) — 29
- Nhân Thìn, năm tuổi của tôi (Trần Thị Nhật Hưng) — 33
- Đầu Xuân chúc bạn (*Thơ:* Trần Ngân Tiêu) — 34
- Hoài niệm một mùa Xuân (Thích Như Tú) — 35
- Những ngày Mậu Thân (Nguyên Hạnh HTD) — 37

• Văn học Nghệ thuật
- Ngỡ lòng mình là Rừng (Thái Công Tụng) — 41
- Đôi mắt người xưa (*Thơ:* Lê Huy Hà) — 45
- Trà Xanh Cực Lạc (HT.Thích Như Điển) — 46
- Nhớ cảnh xuân xưa (*Thơ:* Trần Đan Hà) — 48
- Aung San Suu Kyi - Người đàn bà không biết sợ (Lương Nguyên Hiền) — 49
- Xuân không (*Thơ:* Song Anh) — 52
- Chiều xứ Huế (*Thơ:* Song Thư TTH) — 52
- Cái chết của một con chó điên (Huỳnh Ngọc Nga) — 53
- Phải chăng trái đất sẽ nổ tung ngày 21.12.2012 (Nguyễn Thượng Chánh) — 57
- Sẽ có mùa Mai (*Thơ:* thylanthao) — 59
- Đại Hội Văn Bút Thế giới lần thứ 77 (Nguyên Hoàng Bảo Việt) — 60

• Y Dược thường thức – Câu chuyện Y học
- Cách sử dụng thuốc (Dr. Tôn-Thất Hứa) — 63

• Tin Phật Sự (Nhựt Trọng) — 66
- Thông báo Khóa Tu Học Phật Pháp GĐPT Đức Quốc — 67
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Viên Giác) — 69
- Thông báo của nhà văn Tràm Cà Mau — 70
• Tin Việt Nam (Viên Giác) — 71
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu) — 74
• Tin Thế Giới (Phan Ngọc) — 80
• Hộp thư Viên Giác — 87
- Hoa Xuân (*Thơ:* Dư Thị Diễm Buồn) — 87
• Chúc mừng – Thông báo - Phân ưu – Cáo phó — 68,88,89
• Phương danh cúng dường — 90
• Mục lục — 95

• Hình bìa: Hoa Đào Mùa Xuân

• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ nầy được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

- Báo Viên Giác -